

Agatha Christie

Play the World's Best- Selling
Mystery of All Time.

TIỂU THUYẾT TRÌNH THẨM

NGÔI NHÀ CỒ QUÁI



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

isach.info

Biên niên sử Narnia tập 4: Hoàng tử Caspian

C. S. Lewis

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chương 1

Tôi quen biết Sophia Leonidès ở Ai Cập vào lúc chiến tranh thế giới sắp kết thúc. Lúc đó cô giữ một vị trí khá quan trọng trong các văn phòng cơ quan ngoại vụ. Lúc đầu tôi chỉ có quan hệ công tác với cô. Nhưng rồi tôi sớm nhận ra những đức tính cao quý ở cô mặc dù cô còn rất trẻ, mới hai mươi hai tuổi mà đã có một vị trí công tác đòi hỏi trách nhiệm không nhỏ. Cô rất ưa nhìn, lại rất thông minh cộng với một bộ óc hài hước nên càng ngày tôi càng thấy mến cô. Chúng tôi kết bạn với nhau. Đây là một cô gái ai cũng muốn tiếp xúc. Hai chúng tôi rất thích cùng nhau đi ăn tối và khiêu vũ, nếu có dịp.

Tôi biết về cô tất cả có thể. Chỉ đến lúc chiến tranh chấm dứt ở châu Âu, tôi phải chuyển sang Viễn Đông - thì tôi mới phát hiện ra rằng tôi đã thầm yêu Sophia và tôi mong muốn được kết hôn với cô.

Điều phát hiện ấy đến với tôi vào một buổi tối, khi chúng tôi đi ăn cùng nhau ở tiệm Sheppard. Tôi không bị bất ngờ về điều ấy, đó là sự thừa nhận chính thức những tình cảm mà tôi đã giữ kín trong lòng từ lâu. Tôi nhìn Sophia bằng đôi mắt mới mẻ, nhưng những điều tôi trông thấy thì tôi đã biết cả rồi. Mọi cái trong cô đều hài hòa và thanh nhã, tôi yêu làn tóc đen, óng mượt viền quanh vàng trán cao quý, yêu cặp mắt trong xanh, chiếc mũi dọc dừa, cũng như cái cảm cương nghị của cô. Trong bộ váy áo màu nhạt trông cô càng toát lên vẻ rất Anh và điều đó càng làm tôi thích thú sau ba năm trời ở xa tổ quốc. Tôi tự nhủ không ai có thể có dáng vẻ Ăng-lê hơn thế và tôi cho cô đúng quả là một người Anh thực sự.

Chúng tôi đã có những cuộc trò chuyện thú vị, thổ lộ hết mình về những ý nghĩ, những điều thích và không thích, về bạn bè và các mối quan hệ. Sophia không hề có chút ảo tưởng nào về gia đình mình. Cô biết tất cả về tôi, nhưng tôi không biết chút nào về cô cả. Cho đến lúc ấy điều đó vẫn không làm tôi quan tâm đến.

Cô hỏi tôi nghĩ về cái gì.

- Về em! - Tôi đáp thành thật.

- Thế ư?

- Rất có thể là từ nay trở đi trong hai năm nữa chúng ta sẽ không gặp lại nhau, tôi không biết đến lúc nào tôi mới trở về nước Anh, và tôi nghĩ rằng điều tôi quan tâm đầu tiên khi trở về là đi tìm em để cầu hôn với em.

Cô tiếp nhận lời tuyên bố này không hề chớp mắt. Cô tiếp tục hút thuốc mà không nhìn tôi. Chờ một lát, tôi bắn khoả cho rằng có thể cô chưa hiểu tôi.

- Tôi đã quyết định - Tôi nói tiếp - chưa yêu cầu em làm vợ tôi ngay vì em có thể trả lời là không, để đến nỗi tôi đi đến chỗ quá đau khổ mà? Có thể vì hờn giận lại đem gán sổ phận tôi vào sổ phận ai đó không xứng đáng... Sau nữa, nếu em nói là em đồng ý thì tôi cũng không biết chúng ta sẽ phải làm gì đây? Lấy nhau ngay lập tức và xa cách nhau ngày mai ư? Chúng ta hứa

hôn và chúng ta bắt đầu chờ đợi nhau trong một thời gian không biết đến bao giờ? Đó là điều tôi không thể chịu nổi. Tôi không muốn em coi mình như bị ràng buộc bởi một lời cam kết đối với tôi. Chúng ta đang sống trong một thời đại sôi động. Người ta kết hôn rất nhanh và ly dị cũng vậy. Tôi muốn em vẫn là một người tự do cho tới khi trở về nhà, muốn em chú ý đến xung quanh mình để xem thiên hạ sau chiến tranh ra sao và muốn em làm chủ cuộc sống của mình để sau đó đi đến những quyết định đúng đắn trong cuộc đời. Nếu tôi với em cần phải lấy nhau thì cuộc hôn nhân ấy phải vĩnh cửu! Một cuộc hôn nhân khác, tôi nhất quyết không chấp nhận!

- Cả em cũng không!

- Vậy thì tôi sẽ trung thành với tất cả những lời nói và tình cảm mà tôi đã dành cho em!

Cô trách :

- Sao ông không biểu lộ những tình cảm ấy bằng một ý thơ trữ tình xa xưa nào đó?

- Đến thế mà em vẫn không hiểu? Thế em không thấy rằng tôi đã làm tất cả những gì mà tôi có thể để khỏi phải nói rằng tôi yêu em và...

Cô ngắt lời tôi :

- Em hiểu cả rồi, ông Charles, và kiểu giải bày tình cảm tức cười của ông đã làm em rất có thiện cảm. Khi nào ông trở về nước Anh, ông hãy đến gặp em nếu như ông vẫn còn ý định ấy...

Đến lượt tôi ngắt lời cô :

- Việc đó tất nhiên là như thế!

- Đừng khẳng định trước gì cả, ông Charles! Chỉ cần một ly là đi một dặm đủ để lật nhào những dự kiến tốt đẹp nhất! vả lại, ông đã hiểu gì về em đâu? Hầu như không. Đúng không nào?

- Tôi cũng chưa biết đến cả địa chỉ của em ở nước Anh.

- Em ở Swinly Dean...

Tôi lắc lư đầu tỏ ra rất am hiểu vùng ngoại ô xa xôi ấy của Luân Đôn, nơi có niềm kiêu hãnh chính đáng về ba cái sân gôn tuyệt đẹp mà các nhà tư bản tài chính của Thủ đô thường xuyên lui tới.

Cô nói thêm bằng một giọng mơ màng :

- Trong một ngôi nhà nhỏ cổ quái...

Khi tôi biểu lộ đôi chút kinh ngạc thì cô vui vẻ giải thích cho tôi rằng đó là một đoạn trích trong câu hát đồng dao :

- Và cả ba nhân vật cũng chung sống trong một ngôi nhà nhỏ cổ quái! Ngôi nhà nhỏ ấy chính

là nhà của gia đình em! Chỉ toàn những đầu hời!

- Gia đình em đông người không?

- Đông. Một em trai, một em gái, một mẹ, một bố, một bác trai, một bác gái, một ông nội, một bà em bà nội, và một bà nội kế.

- Trời đất! - Tôi kêu lên hơi ngao ngán.

Cô cười nói tiếp :

- Đương nhiên trước kia gia đình em không ở cùng nhau đông thế. Chiến tranh và bom đạn đã đem đến bao thay đổi. Nhưng, mặc dù vậy...

Giọng nói cô trở nên trịnh trọng :

- Mặc dù vậy, có thể là trong tâm trí của cả gia đình vẫn muốn tiếp tục chung sống với nhau dưới sự bảo trợ của ông nội. Ông biết không, ông nội em quả là một quý ông. Ông đã ngoài tám mươi, và mọi người ở bên ông đều trở nên lu mờ!

- Có thể ông rất xuất sắc?

- Đúng thế. Ông nội là một người Hy Lạp vùng Smyrne, tên ông là Aristide Leonidès.

Với một cái nháy mắt, cô nói thêm :

- Ông nội cực kỳ giàu có.

- Có ai còn giàu khi cuộc chiến tranh này kết thúc đâu!

- Ông nội sẽ vẫn giàu đấy! - Cô nói bằng giọng chắc chắn - Người ta có thể dùng mọi biện pháp để tước bớt vốn liếng, nhưng sẽ không tác dụng đối với ông. Nếu ai vật lòng ông thì ông sẽ vật lòng lại!

Sau một phút im lặng, cô lại nói :

- Em vẫn tự hỏi không biết là ông có thích ông nội em không?

- Thế em, em có yêu ông nội không?

- Em ư? Yêu hơn bất kỳ ai ở trên đời!

Chương 2

Hai năm sau, tôi trở về Anh. Hai năm dài đằng dặc. Suốt thời gian đó, tôi đã viết thư đều đặn

cho Sophia và cô cũng cho tôi biết tin tức rất thường xuyên nhưng thư từ của chúng tôi chưa phải là những lá thư tình. Bề ngoài chúng tôi như là đôi bạn rất thân thiết, thích trao đổi với nhau những suy nghĩ và thông báo cho nhau những ấn tượng trong cuộc sống hàng ngày. Tuy vậy tình cảm của tôi vẫn không thay đổi và tôi có đủ lý do để nghĩ rằng cô cũng như thế. Tôi đổ bộ lên đất Anh vào một ngày u ám tháng chín. Khí trời mát dịu và trong ánh chiều tà, lá cây ngả màu nâu vàng. Từ sân bay tôi gửi cho Sophia một bức điện:

“Đã về. Mời em đi ăn với tôi vào chín giờ tối nay tại tiệm Mario - Charles”.

Hai giờ sau, tôi đọc báo Times, mắt tôi lơ đãng lướt qua mục “Tin buồn”, bỗng dừng lại trước tin báo sau đây:

“Ngày 19 tháng chín, tại nhà ‘Ba Đầu Hời’ ở Swinly Dean, Aristide Leonidès đã từ trần ở tuổi tám mươi năm. Thương tiếc vô hạn”.

Ngay ở dưới, một tin báo khác:

“Aristide Leonidès bất ngờ từ trần tại nhà riêng ‘Ba Đầu Hời’, ở Swinly Dean. Lễ an táng tại nhà thờ Saint Eldred”.

Tôi nhận thấy “đoạn tin trùng” này khá lạ lùng, trong thâm tâm tôi, tôi trách tòa soạn vô ý bỏ qua điều đó, và tôi vội vã gửi cho Sophia một bức điện thứ hai:

“Vừa mới biết tin về ông nội em từ trần. Xin thành thật chia buồn. Khi nào thì tôi có thể gặp em? - Charles”

Bức điện đáp lại của Sophia đến tôi lúc sáu giờ chiều tại nhà cha tôi:

“Em sẽ đến tiệm Mario lúc chín giờ - Sophia”.

Nghĩ đến việc sẽ được gặp lại cô làm tôi đứng ngồi không yên. Tôi đi đến quán ăn trước hai mươi phút. Nhưng cô lại đến muộn cũng bằng ấy thời gian.

Sự xuất hiện của cô gây cho tôi một cú sốc khác hẳn điều tôi chờ đợi. Cô mặc đồ đen. Điều đó dường như hoàn toàn tự nhiên vẫn làm tôi kinh ngạc. Tôi không nghĩ là Sophia lại mặc tang phục ngay cả trước một người thân như tôi!

Chúng tôi uống cốc-tai trước khi vào bàn ăn và ngay lập tức chúng tôi nối tiếp nhau nói liên thoảng đủ thứ chuyện. Chúng tôi nói cho nhau nghe tin tức của những người mà chúng tôi đã quen biết ở Cairo, chúng tôi trao đổi những vấn đề gần như không quan trọng, nhưng chúng ít ra cũng giúp chúng tôi tiếp tục tiếp xúc với nhau mà không quá ngượng nghịu. Tôi chia sẻ nỗi đau của cô. Cô nói rằng cái chết của ông nội cô là rất “bất ngờ” và cô lại nói về chuyện Cairo. Tôi bắt đầu cảm thấy khó chịu. Cuộc nói chuyện của chúng tôi thiếu tự nhiên, thiếu thành thật. Tôi có nên kết luận rằng Sophia đã gặp một người đàn ông mà cô thích hơn tôi hay không và cô đã phát hiện ra rằng cô đã lầm về chuyện tình cảm giữa hai chúng tôi hay không.

Tôi đặt ra cho mình những câu hỏi ấy cho tới khi cà phê được bắt ngò dọn ra. Hóa ra đây là một kiểu thay đổi không khí mà không có một cố gắng nào của tôi. Anh bỗng đã đi khỏi và tôi lại thấy mình như ngày trước, ngồi ở một bàn nhỏ trong quán ăn bên cạnh Sophia. Những năm tháng xa cách dường như đã bị xóa nhòa.

- Sophia! - Tôi thì thầm.

- Charles!

Âm điệu ấy chính là điều tôi trông đợi. Tôi thở dài nhẹ nhõm.

- Thế là mọi chuyện đã qua! - Tôi kêu lên - Nhưng còn điều gì... xảy ra nữa?

- Có thể đó là lỗi của em. Em thực sự là một con ngốc.

- Nhưng tình hình có tốt đẹp hơn không?

- Tình hình bây giờ thế nào.

Chúng tôi mỉm cười với nhau.

- Em yêu! - Tôi nói thêm rất nhanh và rất khẽ. Nụ cười của nàng bỗng biến mất.

- Em không biết, anh Charles. Em cũng không chắc chắn là lúc nào em mới có thể kết hôn với anh...

- Sophia! Nhưng tại sao? Em nghĩ rằng anh đã thay đổi ư? Em có cần phải tìm hiểu lại anh không? Hay em đã yêu một người khác rồi?

Nàng lắc đầu :

- Không.

Tôi chờ. Nàng nói trong hơi thở :

- Chính vì cái chết của ông nội em.

Tôi lại kêu lên :

- Thế nghĩa là thế nào? Điều đó không làm thay đổi gì cả! Em đừng cho rằng vấn đề tiền bạc sẽ...

- Không phải là như thế!

Cô cười đau khổ :

- Em biết rất rõ rằng anh cưới em mà không màng tới một đồng xu. Vả lại, ông nội em

không bao giờ thích lãng phí tiền bạc và ông để lại rất nhiều tiền...

- Thế rồi sao nữa?

- Có điều là ông nội chết... không giống một cái chết bình thường. Em tin rằng có kẻ đã giết ông!

Tôi nhìn cô sửng sốt :

- Ý nghĩ kỳ quặc! Điều gì đã làm em tin là như thế?

- Em không phải là người duy nhất nghĩ như thế đâu! Thầy thuốc không chịu ký giấy chứng tử và sẽ có một cuộc mổ xác. Rõ ràng là cái chết này rất khả nghi.

Tôi không có ý định tranh luận về vấn đề này. Sophia đủ thông minh để làm tôi tin.

Tuy vậy tôi vẫn nói :

- Có thể những nghi ngờ ấy không dựa trên cơ sở nào cả. Nhưng dù chúng có được chứng minh là thế nào thì anh cũng không hiểu tại sao điều đó có thể làm thay đổi được chuyện của chúng ta!

- Anh tin chắc như thế à? Anh ở trong ngành ngoại giao và đó là một nghề người ta phải hết sức coi chừng người đàn bà mà anh lấy làm vợ. Em biết anh đang nóng lòng chờ đợi điều gì ở nơi em. Thôi đừng nói ra nữa! Những điều đó xin anh hãy cân nhắc kỹ đã, và về nguyên tắc, em đã đồng ý lấy anh. Nhưng, em lo lắng... Cực kỳ lo lắng. Em muốn có một đám cưới mà không trở thành chủ đề cho việc nói xấu và nó cũng không phải là một sự hy sinh về phía anh. Nói thế thôi, rất có thể mọi sự sẽ hết sức tốt đẹp...

- Em muốn nói là thầy thuốc có thể... đã bị làm?

- Cho dù thầy thuốc không bị làm đi nữa, giá mà ông em bị giết bởi một kẻ sát nhân “tử tế”, thì mọi sự vẫn tiến triển tốt đẹp!

Tôi không còn hiểu ra làm sao nữa. Cô vẫn nói tiếp :

- Điều em vừa nói kinh tởm quá phải không? Nhưng thà nói thẳng ra còn hơn, đúng không?

Rồi cô trả lời câu hỏi của tôi trước khi tôi kịp mở miệng.

- Không, anh Charles, em sẽ không nói thêm gì nữa... và có lẽ là em đã nói quá nhiều rồi! Tối nay em đã đến được đây, chính là vì em nhất quyết phải tự mình nói ra rằng chúng ta không thể quyết định được gì cả trước khi vụ án này chưa được sáng tỏ.

- Thì ít ra em cũng phải giải thích cho anh đó là cái gì chứ?

- Em không thể!

- Nhưng...

- Không, anh Charles! Em không muốn anh nhìn sự vật bằng quan điểm của em. Em tha thiết mong rằng anh sẽ nhìn gia đình em bằng ánh mắt không thành kiến, nên nhìn từ bên ngoài như một người xa lạ!

- Làm sao anh có thể như thế được?

Một tia sáng lóe lên trong đôi mắt xanh của cô :

- Cha anh sẽ cho anh biết điều đó!

Chả là hồi ở Cairo, tôi đã nói với Sophia rằng cha tôi là phó chỉ huy trưởng Cục Cảnh sát trung ương (Scotland Yard). Ông vẫn đương nhiệm. Câu nói sau cùng ấy làm tôi choáng váng.

- Việc này nghiêm trọng đến thế ư?

- Em e rằng như vậy đấy. Anh có thấy người đàn ông kia đang ngồi ở cái bàn cạnh cửa sổ không? Anh ta có vẻ như một hạ sĩ quan ấy...

- Đúng.

- Vậy thì, anh ta đã ở trên sân ga lúc em leo lên xe hỏa.

- Anh ta theo dõi em à?

- Vâng. Em nghĩ rằng chúng ta, cả hai đã bị... nói thế nào nhỉ... bị giám sát đấy. Ít nhất người ta đã cho chúng em biết rằng tốt hơn hết là không rời khỏi nhà. Nhưng, em lại muốn gặp anh.

Rướn chiếc cằm nhỏ nhắ về phía trước và với vẻ cương nghị, cô kết thúc :

- Em đã ra ngoài qua cửa sổ phòng tắm, bằng cách tụt từ ống máng xuống.

- Ôi em yêu!

- Nhưng cảnh sát vẫn mở mắt... và biết được bức điện em gửi cho anh! Dù sao thì cả hai chúng ta đã ở đây, và đó là điều quan trọng!... Không may là từ bây giờ trở đi chúng ta sẽ chơi cuộc chơi của chúng ta, anh và em mỗi người ở một bên...

Bàn tay cô đặt trên tay tôi, cô tiếp tục nói :

- Em nói “không may”, vì không nghi ngờ gì nữa chúng ta đang yêu nhau!

- Đó chính là ý kiến của anh nhưng không có gì để nói là “không may cả”! Em và anh, chúng ta đã sống sót sau một cuộc chiến tranh thế giới, chúng ta đã nhìn thấy thần chết ở bên cạnh... và thực ra không có bất kỳ lý do nào để... một ông già bị chết bất ngờ cả... Thực ra, ông cụ bao

nhiều tuổi rồi?

- Tám mươi năm tuổi.

- Rất đúng! Chính trong tờ báo Times đã nói thế. Nói riêng giữa chúng ta với nhau nhé, đó là một tuổi đáng kính và cụ đã mất hoàn toàn chỉ do tuổi già như mọi thầy thuốc có ý thức trách nhiệm đều có thể công nhận như thế.

- Giá anh quen biết ông nội em thì anh sẽ ngạc nhiên là ông em có lẽ chết vì âm mưu gì đó!

Chương 3

Bao giờ tôi cũng thích các cuộc điều tra của bố tôi nhưng chưa khi nào tôi nghĩ là một trong những cuộc điều tra ấy có thể làm tôi mê say vì những lý do trực tiếp liên quan đến cá nhân mình.

Tôi chưa gặp lại bố tôi. Ông không có ở nhà khi tôi trở về, và sau khi tắm, cạo râu, thay đồ, tôi lập tức ra khỏi nhà để đến gặp Sophia. Khi tôi quay về nhà, Glover bảo tôi rằng cha tôi đang ở trong phòng. Tôi thấy ông ngồi ở bàn giấy, cúi mũi vào đồng giấy tờ. Ông đứng dậy khi tôi bước vào.

- Charles! Chờ một lát chúng ta sẽ gặp nhau!

Cuộc hội ngộ của cha con tôi sau năm năm chiến tranh thật sự xúc động. Bố con tôi yêu nhau lắm và chúng tôi rất hiểu nhau.

- Bố còn một chút rượu Whisky - Ông nói - Vừa đủ một cốc. Hãy ngăn bố lại khi con cảm thấy đủ rồi! Bố tiếc là đã không ở nhà để đón con trở về, nhưng vì bố có việc bận và chắc chắn bố không muốn cái thứ công việc tồi tệ này lại giáng xuống đầu bố ngày hôm nay!

Ngửa người trong một chiếc ghế bành, tôi vừa châm một điếu thuốc vừa nói :

- Về Aristide Leonidès phải không ạ?

Ông nhìn chăm chăm vào mặt tôi một lúc, lông mày cau lại :

- Cái gì xui khiến con nói điều đó, Charles?

- Thế thì sao, con không làm đấy chứ?

- Làm sao mà con đoán ra?

- Một nguồn mách bảo.

Ông chờ tôi. Tôi nói thêm :

- Và một nguồn mạch bảo chắc chắn.

- Nào cái gì vậy?

- Điều này có lẽ sẽ không làm cho bố hài lòng - Tôi nói tiếp - Dù thế nào con cũng phải nói cho bố biết thôi! Con có quen biết Sophia Leonidès hồi ở Cairo, chúng con yêu nhau và con có ý định cưới cô ấy. Con đã gặp cô ấy tối nay rồi. Cô ấy đã ăn tối cùng con.

- Đã ăn tối với con ở Luân Đôn này? Bố tự hỏi không hiểu làm sao cô ấy làm được việc ấy. Cả gia đình đã bị tước quyền tự do -Ồ, bị tước rất lễ độ - cả nhà không được rời khỏi chỗ ở!

- Con biết. Cô ấy đã lên ra qua cửa sổ phòng tắm, dọc theo ông máng.

Một nụ cười thoáng hiện trên môi bố tôi :

- Người ta bảo đó là một phụ nữ có tài xoay xở!

- Nhưng mà cảnh sát của bố đã để mắt đến và một người của bố đã bám theo cô ta đến tận tiệm ăn. Con sẽ bị nêu tên trong tờ báo cáo sẽ gửi đến cho bố của một nhân viên cao một mét bảy mươi nhăm, tóc nâu, mắt nâu, com lê đã sờn...

Cái nhìn của bố tôi xoáy vào tôi.

- Hãy nói cho bố, Charles... Chuyện rắc rối này có phải là chuyện nghiêm túc không đấy?

- Có, thưa bố - Tôi đáp - Đó là chuyện đúng đắn.

Một phút im lặng.

- Việc đó có làm bố phiền lòng không? - Tôi hỏi.

- Việc ấy không làm bố phiền lòng nếu đó là tám ngày trước đây. Gia đình này là gia đình đáng kính nể, người con gái ấy sẽ có nhiều tiền của... và bố hiểu con. Con biết giữ đầu óc bình tĩnh. Nhưng trong hoàn cảnh hiện tại...

- Trong hoàn cảnh hiện tại thì sao ạ?

- Mọi điều đều có thể, người ta không thể làm tốt hơn nếu...

- Nếu sao?

- Nếu như kẻ sát nhân là người “tử tế”.

Từ “tử tế” này, đúng là lần thứ hai tôi đã nghe được buổi tối hôm nay. Nó bắt đầu kích thích sự tò mò trong tôi.

- Bố nói thế nghĩa là thế nào?

Bố tôi ngẫm nghĩa tôi một lúc rồi hỏi :

- Chính xác là con biết gì về vụ này?

- Không biết gì cả.

- Không gì ư? Con bé không kể gì cả cho con?

- Không. Cô ấy muốn con nhìn sự việc bằng đôi mắt thật khách quan.

- Bố tò mò muốn hiểu vì sao?

- Không phải sự việc đã rõ ràng rồi ư?

- Không, Charles ạ, bố không tin.

Với vàng trán đăm chiêu, bố tôi đi bách bộ trong căn phòng. Ông bỏ mặc cho điệu xì gà tự tắt, dấu hiệu đó tỏ rõ là ông đang lo lắng. Bất ngờ ông hỏi tôi :

- Con biết gì về gia đình này?

- Về gia đình này? Con biết rằng có ông nội và cả một tập đoàn các con trai, con dâu, các cháu nội và các bà con thông gia. Con không nắm được rõ ràng họ quan hệ với nhau thế nào... và tất nhiên con muốn được bố cho con biết rõ ràng hơn!

- Đó chính là ý kiến của bố.

Ông ngồi xuống nói tiếp :

- Bố bắt đầu từ đầu, nghĩa là từ Aristide Leonidès. Ông ta đến nước Anh lúc ông hai mươi bốn tuổi...

- Đó là một người Hy Lạp xứ Smyrne.

- A! Con biết thế ư?

- Vâng nhưng hầu như chỉ thế thôi.

Cửa mở, Glover đến báo chánh thanh tra cảnh sát đã tới.

- Chính anh ta được giao nhiệm vụ điều tra - Bố tôi giải thích - Bố sẽ cho gọi anh ta vào. Anh ta nắm chắc tình hình gia đình đó và biết nhiều chi tiết hơn bố.

Tôi hỏi phải chăng cảnh sát địa phương đã yêu cầu Cục cảnh sát can thiệp.

- Vụ này thuộc về thẩm quyền của cơ quan bố, Swinly Dean thuộc ngoại ô thành phố.

Tôi quen Taverner từ nhiều năm nay. Anh siết tay tôi nồng nhiệt và chúc mừng tôi đã trở về sau đại chiến bình yên vô sự.

- Tôi đang nói cho Charles biết - Bố tôi nói với anh - Và anh hãy kiểm tra xem tôi có nhầm không nhé. Thế đấy, Leonidès đến Luân Đôn năm 1884. Ông ta mở một quán ăn nhỏ ở quận Soho, kiếm được tiền lập thêm tiệm ăn thứ hai, rồi tiệm thứ ba và chẳng bao lâu ông có bảy hoặc tám tiệm và tất cả đều làm ăn phát đạt.

- Con người này - Taverner nhận xét - không hề vi phạm một lỗi nhỏ.

- Ông ta rất tinh nhạy! - Cha tôi tuyên bố - Cuối cùng ông đã được ăn chia lợi tức trong tất cả các tiệm ăn nổi tiếng ở Luân Đôn. Thế đấy, ông ta kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống trên một phạm vi rộng.

- Ông ta cũng kinh doanh nhiều thứ khác: quần áo giá hạ, đồ trang sức “mỹ ký”, vân vân. Vâng! Ông ta nắm được nhiều việc, nhiều người!

- Đó là một kẻ bịp bợm ? - Tôi hỏi.

Thanh tra lắc đầu :

- Tôi không nói như thế. Lắm mưu sắc sảo nhưng không phải loại bịp bợm. Ông không hề đặt mình vào trường hợp để bị theo dõi nhưng ông ta thuộc loại người ranh mãnh, nghĩ ra được mọi cách để tránh né pháp luật. Chính vì thế mà đã dù rất già, ông ta vẫn hái ra tiền trong thời gian chiến tranh. Ông ta không làm điều gì bất hợp pháp, nhưng khi bắt đầu làm việc gì đó thì ông ta trở nên khẩn trương ví dụ như việc biểu quyết một văn bản luật để lấp những lỗ trống trong hệ thống luật pháp còn chưa xong thì ông đã tìm thấy biện pháp để lợi dụng. Khi luật mới tác động thì ông đã làm việc khác rồi.

- Nhân vật này - Tôi nói - tôi thấy hình như không được cảm tình lắm nhỉ?

- Đừng nghĩ thế! - Taverner kêu lên - Ai tiếp xúc với ông ta lúc đầu có thể cho ông là như thế: về hình thức đó là một người lùn tịt, cao một mẩu, xấu kinh khủng, nhưng lại toát ra một sức hấp dẫn kỳ lạ. Phụ nữ yêu ông say mê. Vả lại, ông đã có một cuộc hôn nhân tuyệt vời. Ông cưới con gái một điền chủ giàu có, cũng là người săn cày nổi tiếng.

- Hôn nhân vì tiền à?

- Không phải đâu! Hôn nhân vì tình. Một hôm cô nàng gặp chàng lúc cô đang tổ chức một bữa tiệc đính hôn của một cô bạn gái. Nàng phải lòng chàng và kết hôn với chàng bất chấp sự phản đối của cha mẹ. Chàng có sức hấp dẫn, mình nhắc lại điều đó với cậu và nếu ở lại với gia đình thì nàng buồn chán đến chết.

- Và cuộc hôn nhân ấy hẳn là hạnh phúc?

- Rất hạnh phúc, quả là kỳ lạ! Đương nhiên, bạn bè của họ không năng lui tới - Ở thời ấy, tiền của chưa xóa đi được những phân biệt đẳng cấp - nhưng điều đó hình như không làm cho họ buồn phiền. Họ không cần bạn. Họ cho xây dựng ở Swinly Dean một ngôi nhà hơi buồn cười, họ sống ở đó và sinh ra một đàn con đông đúc.

- Y như trong các chuyện thần thoại!

- Ông già Leonidès đã rất khôn ngoan khi chọn Swinly Dean. Ở đấy chỉ mới có một sân gôn và nơi này mới bắt đầu trở nên thịnh vượng. Dân cư gồm một phần là dân địa phương đã ở đó từ rất lâu, họ yêu tha thiết những mảnh vườn nhà mình và bà Leonidès lập tức có thiện cảm với họ; và, một phần nữa là những nhà doanh nghiệp giàu có của thành phố chỉ có nhu cầu làm ăn với Leonidès. Thế là họ có thể lựa chọn các mối quan hệ mới. Cuộc hôn nhân của họ, tôi cho là hoàn toàn hạnh phúc cho tới năm 1905 bà Leonidès chết vì bệnh viêm phổi.

- Bà để lại cho ông ấy tám người con?

- Một con trai chết từ nhỏ. Hai trong số các con trai bị giết trong đại chiến thứ nhất. Một con gái lấy chồng và đến định cư tại Australie rồi chết ở đó. Một con gái khác còn độc thân chết trong một tai nạn ô tô. Một con gái nữa mới chết cách đây một hai năm. Những người còn sống là: con cả, Roger, có vợ, không có con, và Philip, người này kết hôn với một nữ diễn viên khá nổi tiếng và có với nhau ba con là Sophia mà cậu đã nói với mình, Eustace và Josephine.

- Và tất cả những người này đang sống ở nhà “Ba Đầu Hời”?

- Phải. Ngôi nhà của Roger đã bị phá hủy bởi một quả bom ngay từ đầu cuộc chiến tranh. Philip và gia đình sống ở nhà “Ba Đầu Hời” từ 1938. Còn có một bà dì già, tiểu thư xứ Haviland, em gái vợ đầu của Leonidès. Bà già này vốn ghét ông anh rể, nhưng, khi chị bà mất, bà coi như có nhiệm vụ phải nhận lời mời của Leonidès đến sống tại nhà ông và để nuôi nấng bọn trẻ.

- Bà ấy có ý thức rất cao về trách nhiệm của mình - Thanh tra Taverner nhận xét - nhưng bà không thuộc loại người dễ thay đổi ý kiến về người khác. Bà tiếp tục phán xét rất nghiêm khắc Leonidès và các phương pháp của ông này.

- Tóm lại - Tôi nói - ngôi nhà ấy rất đông người. Theo anh thì ai đã giết người?

Taverner làm một điệu bộ tỏ ra không biết.

- Còn quá sớm để có một ý kiến! Đúng là quá sớm!

- Nói đi! Tôi tin chắc là anh biết thủ phạm. Nói đi, ai thế, anh bạn! Chúng ta đâu phải ở trước tòa.

- Không - Anh ta nói vẻ buồn buồn - Chúng ta không ở trước tòa án và rất có thể chúng ta không bao giờ đi tới đó!

- Anh nói thế nghĩa là ông già Leonidès không phải là đã bị ám sát?

- Ồ! Bị ám sát, ông ta đã bị ám sát! Nhưng ông bị đầu độc và những chuyện đầu độc thì bao giờ cũng giống nhau! Ta khó mà tìm ra bằng chứng. Hình như mọi người muốn chỉ ra một người nào đó...

- Thế là xong! - Tôi kêu lên - Niềm tin của anh đã xác lập và thủ phạm anh đã biết rõ!

- Có một sự suy đoán rất tập trung về khả năng phạm tội. Nó như sờ sờ trước mắt. Nhưng tôi không tin gì cả... Và tôi nghi ngờ.

Tôi quay sang bố tôi, dùng ánh mắt cầu xin viện trợ.

- Trong các vụ án mạng - Ông nói chậm rãi - cách giải quyết nào có vẻ rõ ràng thì nói chung là giải pháp đúng. Charles ạ, ông Leonidès đã tái hôn được mười năm.

- Lúc bấy nhiêu năm tuổi?

- Phải. Cưới một cô gái hăm bốn.

Tôi phát ra một tiếng huýt sáo khe khẽ.

- Loại đàn bà nào?

- Một cô bé nhà nghèo phục vụ trong một phòng trà, rất có tư cách và đẹp, đẹp theo kiểu xanh xao, gầy yếu.

- Và chính nàng là đầu đề của sự suy đoán rất tập trung ấy phải không?

- Đàn bà! - Taverner nói - Chị ta chỉ mới ba mươi tư tuổi... một lứa tuổi nguy hiểm. Chị ta thích tiện nghi... và có một người đàn ông trẻ tuổi ở trong nhà, gia sư của bọn trẻ. Anh ta không ra mặt trận. Yếu tim hay cái gì đó như thế... Có những lính phục viên thuộc loại lấu cá...

Tôi nhìn Taverner chăm chú.

- Những vụ như thế này, chúng tôi thường gặp.

Tôi hỏi :

- Đó là loại thuốc độc gì? Thạch tín ư?

- Không. Chúng ta chưa có báo cáo xét nghiệm độc học, nhưng thầy thuốc cho rằng đó là ésérine.

- Một chế phẩm ít thông dụng. Chắc hẳn sẽ khó mà tìm ra kẻ đã mua nó?

- Vấn đề không phải thế. Chất ésérine này là của ông Leonidès. Những giọt thuốc tra mắt...

- Leonidès có bệnh tiểu đường - Bố tôi nói - Người ta phải thường xuyên tiêm insuline cho ông. Chế phẩm này được bán trong các lọ nhỏ đóng kín bằng một nút cao su. Bằng bơm tiêm dưới da người ta hút dịch lỏng đó ra để tiêm...

Tôi đoán tiếp :

- Và không phải là insuline có ở trong lọ ấy mà là ésérine phải không?

- Đúng.

- Vậy người nào đã tiêm cho ông ấy?

- Vợ ông.

Lúc này tôi đã hiểu điều Sophia muốn nói ra khi cô nói đến “kẻ sát nhân tử tế”.

- Gia đình này có sống hòa hợp với bà Leonidès thứ hai này không? - Tôi hỏi.

- Không. Họ ít nói chuyện với nhau.

Mọi sự có vẻ dần dần sáng tỏ. Thế nhưng thanh tra hình như không thỏa mãn.

- Điều gì làm anh băn khoăn trong việc này thế?

- Chỉ vì tôi không biết bà ta có thật là thủ phạm hay không? Sao bà ta lại không thay cái lọ ésérine bằng một lọ khác thực sự đựng insuline. Việc đó đối với bà dễ dàng biết mấy!

- Có insulme ở trong nhà không?

- Muốn bao nhiêu cũng có! Những lọ đầy và những lọ rỗng. Nếu bà ta đã làm cái chuyện đánh tráo ấy, thì có thể đánh cược mười ăn một rằng không ai có thể nhận ra điều gì cả. Người ta chưa biết nhiều về trạng thái cơ thể nạn nhân sau khi ngộ độc bởi ésérine. Trong trường hợp này, thầy thuốc đã kiểm tra cái lọ để xem dung dịch ấy có đậm đặc quá không, và tất nhiên ông ta đã lập tức nhận thấy rằng nó đã chứa một chất khác không phải là insuline.

Tôi suy nghĩ và nói :

- Không biết bà Leonidès này có phải là người quá đần độn hay là rất có nghị lực?

- Anh muốn nói...

- Rằng bà ấy rất có thể lợi dụng việc anh đi tối chỗ kết luận rằng không ai lại có thể có một sự ngờ nghệch đến như thế. Còn có các giả thuyết khác nữa không? Những kẻ khả nghi khác chẳng hạn?

Chính lại là bố tôi trả lời câu hỏi của tôi, bằng một giọng ung dung từ tốn, ông nói :

- Trên thực tế, mọi người trong nhà đều có thể phạm tội. Ở nhà “Ba Đầu Hôi” luôn luôn có dự trữ đầy đủ insuline dùng cho mười lăm ngày. Chỉ cần chuẩn bị một lọ éserine để đặt vào cùng với các lọ khác và đợi. Tất nhiên người ta phải dùng lọ đó vào một ngày nào đó.

- Và mọi người đều có thể ra vào nơi để thuốc?

- Các lọ không để trong tủ có khóa và được xếp ở tầng giá trong buồng tắm. Mọi người vẫn qua lại chỗ ấy.

- Còn động cơ gây án?

Bố tôi thở dài :

- Charles thân mến ơi, Leonidès là người cực kỳ giàu. Ông đã cho con cháu ông rất nhiều tiền, đúng thế, nhưng có thể ai đó muốn nhiều hơn...

- Có khả năng đó là vợ góa của ông ta. Người tình... của bà ấy có giàu không?

- Anh ta ư? Anh ta nghèo như một con chuột!

Câu nói ví von ấy làm tôi sửng sốt, nó gợi cho tôi nhớ đến câu dẫn của Sophia và đột nhiên những câu về đồng thoại vang lên trong ký ức tôi: Có một chú lùn cổ quái, dạo trên một con đường cổ quái. Thấy một đồng xu cổ quái, cạnh một viên ngói cổ quái. Có một chú mèo cổ quái, bắt được một chú chuột cổ quái. Cả ba nhân vật sống chung trong một ngôi nhà nhỏ cổ quái.

- Bà Leonidès gây cho anh ấn tượng gì? - Tôi hỏi Taverner - Anh nghĩ quái quỷ gì về bà ấy?

Anh nghĩ một lúc rồi trả lời :

- Không dễ nói!... Cũng chẳng có gì cả!... Có trời mà đoán nổi một người đàn bà như thế! Bà ta rất bình thản, trầm lặng... và không ai biết bà nghĩ gì. Những gì tôi biết về bà chỉ là bà thích được trôi êm ả theo dòng đời... Bà làm tôi nghĩ đến một con mèo cái lớn đang kêu gừ gừ... Hãy chú ý là tôi không có gì phải chống lại giống mèo cả! Chúng rất tốt, mà giống chuột...

- Cái chúng ta cần là một bằng chứng cơ!

Đó cũng là ý kiến của tôi. Chúng ta phải có một bằng chứng. Bằng chứng về bà Leonidès đã đầu độc chồng. Bằng chứng ấy, Sophia muốn có, tôi muốn có, chánh thanh tra Taverner muốn có.

Khi nào chúng tôi có được nó thì mọi sự sẽ lạc quan.

Nhưng Sophia không tin, tôi cũng không tin và hình như chánh thanh tra Taverner nữa, anh ta cũng không tin.

Chương 4

Hôm sau, tôi đi đến nhà “Ba Đầu Hời” cùng với Taverner. Cường vị cá nhân của tôi dù sao vẫn hơi lạ lùng, ít nhất người ta có thể bảo là ít chính thức.

Hồi đầu chiến tranh, khi làm việc với các cơ quan phản gián đặc biệt của Cục tình báo Anh (Intelligence Service), tôi có thể cùng lắm thì tự xưng là cảnh sát.

Nhưng lần này lại là chuyện khác.

- Nếu như lần này hoàn thành thắng lợi vụ án - Cha tôi tuyên bố với tôi - thì đây là một vụ thuộc về nội bộ. Chúng ta phải biết rõ những người sống ở ngôi nhà này và mọi tình huống mà chúng ta cần, nếu có ai đó có thể nắm vững được việc này, thì người đó chính là con!

Việc đó không làm tôi hài lòng lắm, tôi đáp :

- Nói cách khác, con sẽ làm gián điệp? Con yêu Sophia, cô ấy yêu con - ít ra con cũng muốn tin như thế - và con sẽ lợi dụng việc này để thu thập tư liệu về các bí mật của gia đình cô ấy?

Cha tôi nhún vai và bẻ lại với tâm trạng bực bội :

- Đừng nhìn sự vật theo kiểu một tiểu thương như thế! Bố nghĩ sao con không giả thiết là bà chúa của lòng con đã giết chết ông nội mình?

- Tất nhiên là không.

- Bố tạm đồng ý với con về điều đó. Nhưng có một điều chắc chắn là: chính vì cô gái này đã khẳng định rằng con sẽ không lấy được cô ấy chừng nào vụ án này chưa được lời ra ánh sáng, bố đã tuyệt đối tin chắc như thế. Thế nhưng con hãy lưu ý, tội này thuộc về những kẻ rất có thể không bị trừng phạt. Rõ ràng biết rằng bà góa ấy đã hạ độc chồng với sự tòng phạm của kẻ đeo đuổi bà, thế mà chúng ta vẫn ở trong tình trạng bất lực không chứng minh nổi điều đó. Cho đến lúc này chúng ta vẫn chưa nắm được lời buộc tội nào chống lại bà ấy. Con có nhận thấy thế không?

- Tất nhiên, nhưng...

Cha tôi không nghe tôi nói mà vẫn tiếp tục ý kiến của mình :

- Phải chăng vì thế mà con cho rằng trình bày rõ ràng tình hình cho Sophia có lẽ là một ý kiến hay à? Chỉ đọc một chuyện con xem cô ta nghĩ thế nào thôi ư?

Tôi vẫn còn chưa chịu, nhưng hôm sau, như tôi vừa mới nói, tôi đi đến Swinly Dean cùng với chánh thanh tra Taverner và trung sĩ Lamb.

Sau sân gôn một chút, chúng tôi lái xe vào một con đường lớn. Chúng tôi lăn bánh một lúc

giữa hai hàng rào đỡ quỳn để sau cùng dừng lại trước một nền xây cao rộng rãi kéo dài đến trước biệt thự.

Quả nhiên ngôi nhà được mệnh danh là “Ba Đầu Hồi” này đúng là kỳ quặc. Những đầu hồi, tôi đếm được tới mười một cái tạo thành một tổng thể kỳ dị, “cổ quái”, Sophia đã nói đến từ ấy. Không còn từ nào có thể đúng hơn. Đó là một biệt thự nhưng các kích thước đều quá khổ đến nỗi người ta có ấn tượng là nhìn nó dưới sự phóng đại của một cái kính lúp khổng lồ, một biệt thự có vẻ như đã mọc lên trong hai mươi bốn giờ như một chiếc nấm, một kiến trúc kỳ cục, rườm rà quá đáng! Chính ở đó, ngay lập tức tôi hiểu rằng nó không phải là một biệt thự kiểu Anh, mà là ý tưởng của một nhà phục chế Hy Lạp giàu sự mong muốn làm ra vẻ một biệt thự Anh. Một tòa lâu đài bất túc mà các đồ án thiết kế tất nhiên đã không được trình lên cho bà Leonidès thứ nhất duyệt. Tôi không thể biết được rằng lần đầu tiên bà ấy nhìn thấy nó, thì tổng thể ấy có làm cho bà vui thích hay là làm bà ghê sợ.

- Ngạc nhiên lắm hả? - Viên thanh tra bảo tôi - Có thể là nội thất được xếp đặt như tòa cung điện siêu hiện đại bậc nhất, nhưng bên ngoài thì đúng là một ngôi nhà xấu xí đến tức cười! Anh không thấy thế ư?

Tôi chưa kịp đáp thì Sophia đã xuất hiện trong bộ áo sơ mi xanh và váy vải tuyết dưới cổng chính. Nhìn thấy tôi, cô sững sờ bất động hoàn toàn.

- Anh? - Cô kêu lên.

- Chào em - Tôi nói - Anh cần nói chuyện với em. Có được không ?

Cô do dự một lát rồi đành phải đồng ý, ra hiệu bảo tôi đi theo cô. Chúng tôi đi qua một bãi cỏ vào một rừng thông nhỏ. Cô mời tôi ngồi xuống bên cô trên một ghế dài quê kệch hơi kém tiện nghi, nhưng đặt ở nơi rất đẹp, có thể nhìn thông suốt đến tận làng mạc xa xăm.

- Thế bây giờ phải làm gì nào? - Cô bảo tôi. Giọng nói không có gì khích lệ.

Tôi trình bày. Tỉ mỉ và trọn vẹn. Cô lắng nghe tôi nói một cách chăm chú. Khi tôi nói xong, cô buông một tiếng thở dài.

- Bố anh là một người rất có thể lực. - Cô nói không có ý mỉa mai.

- Ông có ý kiến của ông. Theo anh, điều đó không làm anh thích thú, nhưng...

- Theo ý em, không phải là điều xấu mà là biện pháp duy nhất để đạt tới điều gì đó. Anh Charles ạ, bố anh hiểu rõ trạng thái tinh thần của em nhiều hơn anh đấy!

Cô vịn hai bàn tay mình nói :

- Nhất định em phải biết sự thật!

- Vì chúng ta ư? - Tôi nói - Nhưng, em ơi, không quan trọng lắm đâu!

Một lần nữa cô lại ngắt lời tôi :

- Không chỉ vì riêng chúng ta, anh Charles! Em chỉ được thanh thản khi nào em biết đích xác điều gì đã xảy ra. Tôi hôm qua em không dám cho anh biết điều đó, nhưng, sự thật, đó là điều em sợ!

- Sợ?

- Vâng, sợ. Cực kỳ sợ! Đối với cảnh sát, đối với bố anh, đối với anh, thì kẻ sát nhân chính là Brenda!

- Nhiều khả năng là như thế...

- Em không khẳng định điều ngược lại. Nhưng khi em nói: “Chính Brenda đã giết ông em!”, thì em nhận thấy rằng em không nói điều em nghĩ, mà nói điều em mong muốn.

- Vậy em tin...

- Em chẳng tin điều gì cả! Em chỉ có cảm giác rằng Brenda không phải là người dám mạo hiểm làm một chuyện như thế. Bà đúng là quá thận trọng!

- Có thể! Nhưng bà ta lại có quan hệ rất tốt với gã Laurence Brown ấy?

- Laurence ư? Anh ta nhát như một con thỏ! Gan anh ta quá bé.

- Biết đâu đấy!

- Dĩ nhiên không ai có thể khẳng định điều gì cả! Ta bắt đầu nảy ra một ý kiến về người khác rồi sau đó lại phát hiện rằng chẳng có gì như ta tưởng cả. Nhưng, dù thế, em vẫn không tin vào khả năng phạm tội của Brenda. Em không biết nói gì hơn là bà ấy sinh ra là để sống trong đám tì thiếp. Ngồi lì một chỗ suốt cả ngày, ăn kẹo, có quần áo đẹp, nữ trang, đọc tiểu thuyết và đi xem xinê, đối với bà ấy cuộc sống lý tưởng là thế đấy! Em nói thêm, đừng ngạc nhiên là bà ấy cảm thấy rất quyến luyến đối với ông nội em tuy rằng đã biết ông em đã tám mươi năm tuổi. Anh hãy nhớ, đó không phải là một người đàn ông tầm thường vô vị! Ông có thể gây cho bà ấy cảm giác được làm ái phi của đức vua mà bà ấy là một thiếu phụ rất lãng mạn thèm muốn được săn sóc. Ông luôn luôn biết đối xử với đàn bà và mặc dù tuổi cao nhưng ông đã không để mất đi nghệ thuật đó!

Bỏ chuyện Brenda sang bên cạnh, tôi trở lại một vấn đề đã làm tôi lo lắng :

- Ban nãy em nói là em sợ, vì sao thế, Sophia?

- Bởi vì, đúng là như thế - Cô thấp giọng trả lời tôi - Anh nên hiểu rõ rằng chính vì chúng em là một gia đình khá kỳ lạ, bao gồm những con người tàn nhẫn, nhưng không phải tất cả đều tàn nhẫn theo cùng một kiểu.

Mặt tôi lộ vẻ không hiểu gì hết, cô nói tiếp :

- Em sẽ cô giải thích cho anh hiểu điều em muốn nói. Ta hãy lấy thí dụ về ông nội. Một hôm, trong khi trò chuyện, ông kể, như thể vấn đề hết sức tự nhiên, rằng thoi trai tráng ở Smyrne ông đã đâm chết hai người bằng dao găm. Ông tin là ông còn nhớ rằng họ đã xúc phạm ông, nhưng ông cũng không tin chắc chắn lắm nữa. Ông nói chuyện đó rất thản nhiên và em bảo đảm với anh rằng những câu chuyện như thế là khá gây chung hứng và bất bình nếu người ta gán chúng cho anh ở Luân Đôn, đúng không.

Tôi gật đầu đồng ý. Cô lại nói :

- Bà nội em, tính tình cũng rất trơ lì vô cảm, nhưng theo một kiểu khác. Em hầu như không biết mặt bà em, nhưng được nghe kể nhiều về bà. Em nghĩ rằng bà không có trái tim bởi vì bà thiếu óc tưởng tượng. Bà đã được nuôi dạy giữa đám người sẵn cày, những lão tướng rất dễ nổi nóng vì vấn đề danh dự và luôn sẵn sàng nổ súng, luôn sẵn sàng tổng khú người hàng xóm mình sang bên kia thế giới.

- Em có hơi bối rối bức tranh không đấy?

- Em cho rằng không. Ai cũng có thể rất thẳng tính và không có lòng thương người. Mẹ em lại là chuyện khác. Bà rất đáng yêu nhưng ích kỷ kinh khủng. Có những lúc mẹ khiếp sợ em. Bác Clemency, vợ bác Roger, là một nhà khoa học em không biết là bà theo đuổi những công trình nghiên cứu gì. Sự bình tĩnh của bà có cái gì đó phi nhân tính. Chồng bà, ngược lại là người đàn ông tốt nhất trần gian, một người đẹp trai, nhưng lại có những cơn nóng giận khủng khiếp. Trong những lúc ấy, ông không còn biết làm cái gì nữa. Còn về cha em...

Cô nín lặng trong vài giây rồi tiếp :

- Còn về cha, cha biết tự chủ gần như quá đáng. Không bao giờ người ta biết ông nghĩ cái gì, ông không hề để lộ điều gì cho ta đoán được ý kiến của ông. Có thể vì mẹ em hay bộc lộ ý kiến quá mức cần thiết. Dù sao đi nữa, đôi lúc ông làm em không yên tâm.

- Cô bạn trẻ ơi, tôi có cảm giác là cô đang rất lo lắng bồn chồn và lo vô căn cứ. Nếu tôi không lầm thì, theo cô, tất cả những người này đều có khả năng phạm tội?

- Vâng. Và cả em nữa!

- Em? Thôi đi nào!

- Nhưng tại sao em lại là ngoại lệ, anh Charles? Em nghĩ, em hoàn toàn có thể giết chết một ai đó.

Sau một lúc im lặng, cô nói thêm :

- Nhưng điều đó phải thật đáng làm cơ!

Bất đắc dĩ tôi cười phá lên. Sophia mỉm cười nói tiếp :

- Có thể em là một con ngốc. Cái chính là ta phải tìm ra sự thật, ta phải biết ai đã giết chết ông nội em... Giá mà đó chỉ có thể là Brenda!

Đột nhiên tôi trở nên trầm tư với một niềm thương cảm cho số phận Brenda Leonidès.

Chương 5

Một bóng dáng cao lớn theo đường mòn, bước nhanh nhẹn đến chỗ chúng tôi.

- Bà dì Edith đấy - Sophia rỏ tai tôi.

Bà dì đã đến gần. Bà đội một chiếc mũ phớt dị hình, mặc một chiếc váy cũ và một áo săng-day cũng không mới lắm. Tôi đứng dậy. Sophia giới thiệu :

- Charles Hayward, thừa bà... Bà dì em, tiểu thư xứ Haviland.

Edith de Haviland chừng bảy mươi tuổi. Tóc hoa râm biếng chải và có nước da rám nắng của những người thích ở ngoài trời.

- Cậu khỏe chứ? - Bà vừa hỏi vừa chăm chăm nhìn tôi một cách tò mò - Tôi đã nghe nói về cậu. Hình như cậu mới ở phương Đông về. Cha cậu có khỏe không?

- Rất khỏe, cháu cảm ơn bà.

- Tôi biết bố cậu khi ông còn là một cậu bé. Tôi biết rất rõ mẹ ông. Cậu giống bà nội lắm. Thế nào, cậu đến giúp đỡ chúng tôi hay là ngược lại?

Tôi cảm thấy khó chịu.

- Cháu hy vọng cháu sẽ giúp gia đình ta ít nhiều.

Bà gật đầu chấp nhận.

- Có thể đó không phải là điều xấu! Ngôi nhà chật ních những cảnh sát. Họ lục lọi khắp nơi và trong số họ có nhiều bộ mặt dữ tợn. Tôi không hiểu sao một chàng trai có học thức như cậu lại vào ngành cảnh sát. Hôm nọ tôi nhìn thấy thằng bé Moyra Kinoul đang điều khiển giao thông cách cổng Marbre Arch [1] hai bước chân. Khi trông thấy thế, ta tự hỏi trái đất có còn quay nữa không!

Bà nói với Sophia :

- Vú muốn gặp cháu. Về món cá...

- Xin chờ một chút! - Sophia kêu to - Cháu đến ngay đây.

Cô đi về phía ngôi nhà. Bà già không chồng và tôi đi đằng sau cô.

- Không có Vú trung hậu ấy - Bà bảo - chúng tôi chết mất. Đó chính là lòng trung thành... Vú làm tất cả: Giặt giũ, là ủi, bếp núc, dọn dẹp cửa nhà... Một đầy tớ gái hiếm thấy! Chính bản thân tôi đã tìm chọn chị ấy nhiều năm về trước đấy.

Bà cúi xuống để giặt bỏ một dây bìm bìm mắc vào gấu váy bằng một cử chỉ mạnh mẽ.

Khi ngẩng lên bà nói tiếp :

- Cậu Charles Hayward này, tôi rất thích nói để cậu biết rằng chuyện này làm tôi hết sức phiền lòng. Tôi sẽ không hỏi cậu, cảnh sát nghĩ gì về việc ấy, bởi vì tất nhiên cậu không có quyền nói cho tôi biết, nhưng về phần mình, tôi khó mà tin rằng Aristide bị đầu độc. Tôi cũng đau đớn về cái chết của ông ấy. Tôi không bao giờ yêu quý ông ấy cả, không bao giờ, nhưng tôi không thể làm quen được với ý nghĩ là ông ấy không còn nữa. Ông ấy ra đi, ngôi nhà quá... quá trống vắng!

Tôi giữ im lặng không nói. Edith de Haviland dường như sẵn sàng nhắc lại các kỷ niệm của mình.

- Sáng nay tôi nghĩ về điều đó. Tôi đến đây đã nhiều năm. Trên bốn mươi năm... Tôi đã đến đây khi chị tôi mất theo đề nghị của chính Aristide. Bà ấy để lại cho ông những bảy đứa con, đứa nhỏ nhất chưa đầy một tuổi... Tôi sẽ không nhường quyền giáo dục những đứa trẻ ấy cho người xa lạ phải không? Tôi nhất trí với cậu rằng Marcia đã có một cuộc hôn nhân kỳ quặc. Tôi vẫn có cảm giác rằng cô ấy đã bị bỏ bùa bởi lão lùn vừa xấu xí vừa dung tục ấy. Nhưng tôi phải thừa nhận là ông ấy đã để cho tôi tự do hoạt động. Lũ trẻ có đủ thứ cần thiết nào vú nuôi, nào bảo mẫu... và chúng được nuôi dưỡng rất nghiêm chỉnh.

- Thế nên bà vẫn ở lại cả khi họ đã trưởng thành?

- Phải. Thật kỳ lạ, nhưng đúng như thế. Tôi nghĩ tất nhiên là vì khu vườn này quyến rũ tôi... Cuối cùng là vấn đề của Philip. Khi một người đàn ông lấy một nữ diễn viên thì anh ta không thể coi là mình sẽ có một tổ ấm. Tại sao các nữ diễn viên lại có con? Họ đẻ ra chúng và bỏ đi biểu diễn các tiết mục của mình ở Edimburg hoặc ở đâu kia trái đất. Philip đã có một quyết định đúng đắn: anh ta đã trụ lại ở đây cùng với các cuốn sách.

- Ông ấy làm nghề gì?

- Anh ấy viết sách. Tại sao? Tôi tự hỏi như thế! Chẳng ai thèm đọc sách anh ta, các sách hiệu đính các chi tiết lịch sử mà không ai bận tâm. Cậu đã đọc chúng chưa?

Tôi thú thực là chưa đọc.

- Đáng tiếc cho anh ta là - Bà nói tiếp - anh ta có quá nhiều tiền trong khi mọi người phải nai lưng ra kiếm sống.

- Các sách của ông có đem về cho ông nhuận bút lớn không?

- Không phải thế! Anh ta được coi như làm mẫu mực cho thế kỷ nào tôi không biết nữa, nhưng anh ta không cần phải làm ra tiền bằng các cuốn sách của mình. Aristide muốn tránh phải chi trả các quyền thừa kế nên đã cho anh một ngân phiếu mấy trăm ngàn bảng Anh. Một khoản tiền lớn kinh khủng! Anh ta cũng như các con mình, đều độc lập về tài chính. Roger lãnh đạo công ty cung cấp thực phẩm, một ngành kinh doanh về ăn uống. Sophia có những khoản lợi tức rất lớn và tương lai các đứa trẻ được bảo đảm.

- Vậy thì việc ông lão Leonidès chết không có lợi riêng cho ai phải không ạ?

Bà già không chùng dưng lại nhìn tôi bằng con mắt kinh ngạc.

- Cậu nói đùa! Ông ấy chết thì có lợi cho mọi người. Họ còn nhận được rất nhiều tiền! Và lại để có được mọi thứ mong muốn họ chỉ cần yêu cầu.

- Theo bà, thưa bà De Haviland, theo bà ai đã giết chết ông ấy? Bà có một ý kiến chứ?

Bà đáp không do dự :

- Không có gì cả! Tôi chán chuyện ấy lắm, vì nó làm tôi đau lòng mà nghĩ rằng có một tên phản bội trong nhà, nhưng tôi nghĩ rằng cảnh sát sẽ đặt điều đó lên đầu của Brenda tội nghiệp.

- Bà nói thế như thể bà tin chắc rằng làm như vậy cảnh sát sẽ phạm một sai lầm?

- Thằng thẩn mà nói, tôi không biết gì hết. Tôi vẫn coi cô ấy như một người khá ngờ nghệch, bình dân và rất tầm thường. Không phải vì thế mà tôi nhận xét cô ấy là một kẻ đi đầu độc. Mặc dù thế, khi một cô gái hai mươi bốn tuổi đi lấy một ông lão gần tám mươi, thì người ta có quyền nghĩ rằng cô kết hôn vì tiền. Bình thường, Brenda có thể tự nhủ, khi mình đã trở thành bà Leonidès thì chẳng bao lâu nữa cô sẽ trở thành một góa phụ được hưởng nhiều lợi tức. Nhưng Aristide lại có cuộc sống rất dài, bệnh tiểu đường của ông không trầm trọng thêm và dường như ông nhất định sống đến một trăm tuổi. Có lẽ cô ấy đã chán đợi chờ...

- Tình thế mà...

Bà Edith không cho phép tôi nói nốt.

- Tình thế mà mọi điều đều có thể tốt nhất rồi. Nhưng rốt cuộc cô ấy cũng không thuộc về gia đình này đâu!

- Bà không quan tâm đến các giả thuyết khác?

- Quả là không!

Điều này có chắc chắn lắm không? Tôi không tin. Bà Edith có lẽ biết nhiều hơn bà ấy công nhận và tôi tự hỏi biết đâu chính bà ấy đã đầu độc Aristide Leonidès?

Tại sao không? Lúc này bà ấy đã giật cái dây bìm bìm ấy bằng một cử chỉ dứt khoát và cương quyết. Tôi nghĩ tới điều Sophia đã bảo tôi. Tất cả những người thường trú ở nhà “Ba Đầu Hôi” đều có khả năng giết người.

Với điều kiện là có lý lẽ xác đáng và đầy đủ.

Vậy những điều kiện ấy của Edith de Haviland là gì?

Tôi tự đặt câu hỏi cho mình nhưng để trả lời câu hỏi đó, tôi phải biết thêm về bà già không chồng này.

[1] Marbre Arch, cổng cũ của Hyde Park là một công trình nổi tiếng nhất của Luân Đôn.

Chương 6

Cửa vào đã được mở. Chúng tôi đi qua một sảnh rộng kinh khủng, đồ đạc đơn giản: gỗ sồi màu tối và đồ đồng sáng bóng. Ở trong cùng, tại chỗ thường được bố trí cầu thang, có một bức tường có một cửa ở giữa.

- Qua lối đó - Bà Edith bảo tôi - đi đến phòng anh rể tôi. Tầng dưới thuộc về Philip và Magda.

Qua một hành lang mở sang bên trái chúng tôi đến một phòng khách lịch sự và có kích thước lớn: vách căng trướng màu xanh nhạt, đồ đạc sang trọng và khắp nơi treo ảnh các nghệ sĩ. Có những vũ nữ xứ Degas ở trên bệ lò sưởi và trong các phòng phô bày vẻ đẹp rực rỡ của những bông cúc đại đoá và những bông hồng.

- Tôi chắc cậu muốn gặp Philip?

Câu hỏi của bà cô già bắt tôi tự hỏi điều đó? Tôi có nhất thiết phải gặp ông không? Tôi không mấy may có ý nghĩ ấy. Tôi đến để gặp Sophia. Thế thôi. Cô đã tán thành kế hoạch của bố tôi, nhưng cô đã xuống bếp làm món cá! Tôi muốn nhận ở cô một lời chỉ dẫn và cách đề cập vấn đề. Tôi có nên tự giới thiệu với Philip tôi là người yêu của con gái ông không hay là một ông khách mong muốn làm quen với ông (vì lý do nào đó phải tạo ra) hoặc đơn giản chỉ là một cộng tác viên của cảnh sát?

Bà Edith không để cho tôi có thì giờ suy nghĩ. Bà giả vờ hỏi tôi một cách lịch sự mà không cần đến lời đáp của tôi.

- Ta hãy đi vào thư viện! - Bà bảo.

Một hành lang nữa, một cửa nữa rồi chúng tôi đến một gian phòng rộng rãi, ở đây sách xếp cao lên đến tận trần nhà. Khắp nơi đều có sách, ở trên bàn trên ghế bành, và cả ở dưới đất, nhưng chúng không hề gây cảm giác mất trật tự. ở đây tôi cảm thấy lạnh lẽo: nó thiếu mất một mùi mà tôi chờ đợi được ngửi thấy. Mùi thuốc lá. Chắc chắn là Philip không hút thuốc.

Ông đang ngồi tại bàn giấy. Ông đứng lên khi chúng tôi vào. Đó là một người trạc ngũ tuần, cao lớn và rất đẹp trai. Người ta nhắc nhiều với tôi rằng Aristide Leonidès trông rất xấu đến nỗi tôi không hề chuẩn bị chút nào để nghĩ rằng ở con trai ông lại có những nét hoàn thiện đến thế: mũi dọc dừa, mặt trái xoan, đóng khuôn bằng một mái tóc hơi chớm hoa râu, chải ra sau, trên một vầng trán thông minh.

Edith de Haviland giới thiệu chúng tôi với nhau. Ông bắt tay tôi và hỏi thăm sức khỏe tôi một cách khách sáo. Có lẽ ông chưa hề nghe nói đến tôi? Tôi cũng không thể nói ra điều ấy. Rõ ràng là tôi không làm ông ấy quan tâm. Điều đó làm tôi hơi phật lòng.

- Cảnh sát họ đang ở đâu thế? - Bà Edith hỏi - Họ đã đến gặp cháu chưa?

Ông liếc mắt vào một tấm danh thiếp đặt trên bàn, đáp :

- Cháu chờ, chánh thanh tra Taverner sắp sửa tới.

- Ông ấy bây giờ ở đâu?

- Cháu không biết, thưa dì. Có lẽ ở tầng trên.

- Chỗ Brenda?

- Thú thật cháu không biết gì hết.

Philip Leonidès thực sự không cho ta cảm giác về một người có thể đã nhúng tay vào tội ác.

- Magda đã dậy chưa?

- Cháu không biết. Cô ấy ít khi dậy trước mười một giờ.

- Hình như tôi có nghe thấy tiếng cô ấy.

Bà Edith đã nhận ra âm thanh của một giọng nói đang tiến lại gần. Ngay lúc đó, một phụ nữ bước vào phòng. Tôi có thể nói đúng hơn là bà đang “bước ra sân khấu”. Bà ngậm một miếng thuốc lá giữa hai hàm răng, và cầm trong tay một bộ quần áo mặc trong nhà bằng xa tanh màu hoa đào. Một làn tóc màu vàng voni dơ rủ xuống đôi vai nhưng mặt bà còn chưa son phấn. Bà có đôi mắt to và rất xanh. Bà nói rất nhanh bằng một giọng hời khản khản nhưng không kém vẻ duyên dáng dễ nghe. Cách cấu âm thật tuyệt vời.

- Mình ơi, em mệt quá rồi, em không chịu được nữa khi em nghĩ đến tất cả những gì báo chí sẽ bịa ra... Theo các nhật báo thì chưa có cái gì hết, nhưng đến lúc nào đấy thì điều đó sẽ xảy ra còn đối với cuộc điều tra thì em không biết phải ăn mặc thế nào đây? Phải mặc cái gì đó kín đáo, nhưng không phải đồ đen... Một bộ váy áo dài màu tía hơi sẫm, có lẽ thế nhỉ? Nhưng em không còn một phiêu vãi nào nữa và em đã để lạc mất địa chỉ anh chàng bán vải tời tẹ ấy mất rồi... Anh có biết tay chủ nhà xe ở đại lộ Shaftesbury ấy không? Em định đi gặp hắn, nhưng nếu em đến đấy thì cảnh sát sẽ theo dõi em và có trời biết họ sẽ tưởng tượng ra những gì?... Em phục tính bình tĩnh của anh đấy anh Philip ạ. Nhưng làm sao anh có thể đón nhận mọi chuyện một cách điềm tĩnh đến thế? Vậy thì anh không nhận thấy rằng chúng ta không còn có cả quyền đi ra khỏi nhà nữa ư? Phải chăng đó là một nỗi nhục? Khi nghĩ đến điều mà người cha tội nghiệp đứng về phía chúng ta và nghĩ đến tình cảm mà cha dành cho chúng ta bất chấp mọi việc mà mẹ đàn bà khốn kiếp ấy làm để gây bất hòa giữa chúng ta! Bởi vì nếu chúng ta ra đi thì mẹ sẽ đạt được mục đích của mẹ, ôi con người mới ghê tởm làm sao! Ông già tội nghiệp sắp bước sang tuổi chín mươi và ở lứa tuổi đó, nếu mẹ mảnh khỏe giáo quyết vẫn còn nguyên vị, nếu mẹ tiến xa nữa thì cả nhà phải sợ hãi đủ thứ. Vả lại em cho rằng đây là lúc dàn dựng vở kịch về Edith Thompson. Vụ án, mạng này sẽ đưa chúng ta đến một đợt công bố rùm beng lên cho mà xem. Bindel Stein đã bảo rằng ông ta có thể giành được Nhà hát Thespian ở đây vở bi kịch thơ về lớp trẻ này không biết sẽ trình diễn bao lâu nữa. Vai diễn tuyệt vời. Em biết rõ ràng là có những người khẳng định rằng em nên tự hạn chế trong bộ môn hài kịch do đặc điểm của chiếc mũi em, nhưng em đã hình dung được các điệu bộ mà em sẽ rút ra từ kịch bản. Các điệu bộ rất có thể tác giả chưa nghĩ ra. Em sẽ đóng vai nhân vật bằng cách đẩy vai ấy đến chỗ tầm thường vô tích sự cho tới khi...

Bà vung tay đột ngột làm rơi điều thuốc lên mặt bàn gỗ gụ. Philip, rất bình tĩnh, nhặt lấy nó, dập tắt và ném nó vào sọt đựng giấy.

- Cho tới khi - Bà nói nốt - em sẽ cho khán giả một cơn run lên vì sợ...

Mặt bà lộ vẻ kinh hoàng và trong vài giây bà trở thành một người khác, một kẻ hoảng sợ vì số phận bi thảm đè nặng lên bà. Rồi nét mặt bà được giãn ra và bà quay sang tôi hỏi một cách bình dị nhất trần đời rằng phải chăng vì thế mà người ta có lẽ hiểu được nhân vật.

Tôi đáp rằng tôi tin chắc như vậy. Tôi không biết gì về vở kịch cả, tôi chỉ nhớ rất lơ mờ ai là Edith Thompson mà thôi, nhưng tôi nhất thiết phải giành được thiện cảm của mẹ Sophia.

- Thực ra - Bà nói tiếp - người đàn bà ấy khá giống Brenda. Tôi chưa hề nghĩ đến điều đó nhưng vấn đề sẽ không mấy thú vị. Có lẽ tôi sẽ báo điều đó cho ông thanh tra cảnh sát.

- Có nhất thiết em phải gặp ông ta không, Magda? Mọi điều ông ta cần biết, anh có thể nói cho ông ấy.

Bà kiên quyết phản đối :

- Nhưng dứt khoát em phải nói chuyện với ông ấy, anh yêu! Anh thiếu trí tưởng tượng, và những chi tiết nhỏ quan trọng thường hoàn toàn buột khỏi tay anh. Điều quan trọng là ông ta

phải nắm được một cách thật chính xác, ông ta phải biết tất cả mọi điều vụn vặt đó mà một số người trong chúng ta đã quan sát được, những điều mà ngay lúc ấy chúng ta thấy khó giải thích và. ..

Sophia đi vào phòng ngắt lời mẹ :

- Kìa mẹ, mẹ sẽ kể cho ông thanh tra nghe một mớ ảo ảnh mất thôi!

- Nhưng, Sophia, con yêu của mẹ...

- Con biết rằng mọi cái đều nằm sẵn trong đầu mẹ, mẹ yêu quý ạ, và con còn biết mẹ sắp cho ông ấy xem một màn diễn tuyệt vời, nhưng con tin chắc rằng mẹ đang hoàn toàn nhầm lẫn đấy.

- Thôi đi. Con không biết...

- Con biết rất rõ. Phải diễn vấn đề ấy hoàn toàn khác đi cơ. Nói ít, giữ mọi cái cho mình, giữ nguyên thể thủ, bảo vệ gia đình...

Một chút lúng túng trẻ thơ hiện lên trên mặt Magda.

- Vậy thì con thật sự cho là...

- Không nghi ngờ gì cả, mẹ ạ. Không ai biết gì hết, đó là nguyên tắc đấy.

Sophia đồng thời nở một nụ cười làm giảm đi các nét lo âu của mẹ :

- Mẹ đã làm cho con một cốc sôcôla. Mẹ để ở trên bàn phòng khách đấy.

- Hay quá, cảm ơn mẹ. Con đang chết đói đây!

Trên ngưỡng cửa, Magda quay lại để nói một câu cuối cùng mà tôi không thể nói là bà nói với tôi hay là nói với các giá chứa đầy sách ở sau lưng tôi :

- Cậu không thể hình dung đối với một người mẹ, thì không hạnh phúc nào bằng có một đứa con gái yêu quý mình đâu!

Sau đó bà đi ra.

- Có trời biết chị ta sẽ kể với cảnh sát điều gì đây! - Bà Edith thở dài nói.

- Mẹ cháu sẽ rất biết điều - Sophia tuyên bố.

- Chị ta có thể nói bất kỳ điều gì!

- Xin hãy yên tâm bà dì của cháu ơi! - Sophia đáp - Mẹ cháu sẽ theo đúng các chỉ thị của đạo diễn và đạo diễn chính là cháu.

Nói xong cô đi ra, có lẽ là đi gặp mẹ. Cô quay trở lại gần như tức thì để thông báo với cha cô rằng chánh thanh tra Taverner muốn gặp ông. Cô còn nói thêm :

- Con mong rằng cha sẽ không coi là bất tiện về việc Charles tham dự vào cuộc nói chuyện.

Lời thỉnh cầu đó tôi thấy có vẻ hơi làm cho Philip Leonidès sửng sốt nhưng ông không trả lời, thật ra việc đó đối với ông không quan trọng.

Một lúc sau, chánh thanh tra Taverner đi vào. Cao lớn, chắc nịch và tự tin. Anh chào và người phát biểu đầu tiên lại là bà Haviland :

- Ông có cần đến tôi không, ông thanh tra?

- Không phải lúc này thưa bà. Sau này, nếu bà cho phép tôi sẽ xin bà vài phút...

- Chắc chắn là thế. Ông sẽ tìm tôi ở trên gác.

Bà ra ngoài. Taverner ngồi vào một chiếc ghế bành. Philip Leonidès về chỗ ngồi ở sau bàn giấy. Thanh tra mở đầu :

- Thưa ông Leonidès, tôi biết ông là một người rất bận nên tôi sẽ không quấy rầy ông lâu đâu. Nhưng tôi phải thông báo cho ông biết rằng những điều ngờ vực của chúng tôi đã được xác nhận. Cha ông không phải chết một cách tự nhiên, mà đã bị đầu độc bởi một liều quá mức chất Physostigmin, ch ố phẩm thường được biết dưới tên là ésérine.

Philip gật đầu đồng ý. Ông không tỏ ra xúc động lắm.

- Điều tôi vừa nói với ông - Taverner nói tiếp - Có gây ra cho ông những suy nghĩ gì đặc biệt không?

- Không gì cả. Theo tôi, cha tôi đã là nạn nhân của một tai nạn thê thảm.

- Ông nghĩ thế ư?

- Tôi thấy việc này rất có thể. Cụ đã ngoài tám mươi tuổi, đừng quên điều đó và mắt cụ lại quá kém.

- Kém đến nỗi nhầm lẫn các lọ ésérine và insuline của mình, có lẽ ông ấy đã rót dịch đựng trong một lọ này vào một lọ khác chẳng? Điều ấy theo ông có thể đúng à?

Philip Leonidès không đáp.

- Lọ thuốc nhỏ mắt ấy - Taverner nói tiếp - Tôi đã tìm thấy trong một thùng đựng rác. Nó không mang một dấu vân tay nào, thật kỳ lạ. Đáng lẽ phải tìm thấy trên đó những vết tay của chính cha ông vết của bà vợ ông ấy hay của người hầu ông ấy.

Philip ngẩng đầu lên.

- Đúng thật! Quả là có người hầu ấy. Ông cũng quan tâm đến anh ta à?

- Có phải ông muốn nói là Johnson có thể là kẻ giết người, thưa ông Leonidès? Tôi đồng ý với ông đấy, anh ta có mọi điều kiện dễ dàng để phạm tội đó. Nhưng ở trường hợp anh ta, điều khó chấp nhận, chính là động cơ. Cha ông có thói quen hàng năm vẫn tặng cho anh ta những phong bao mỗi năm một lớn hơn. Ông cụ đã nói rõ với anh ta rằng phong bao thay cho của di tặng mà cụ có thể sẽ cho anh ta qua chúc thư. Các phong bao ấy sau bảy năm được coi là một khoản tiền đáng kể và sẽ tăng lên mãi. Rõ ràng Johnson đã có lợi trong việc cha ông càng sống lâu càng tốt. Và lại, anh ta hoàn toàn hợp ý cụ và quá khứ của anh ta không có gì đáng chê trách. Đó là một người hầu tận tụy và am hiểu phận sự của mình.

Dừng một lát, anh kết luận :

- Theo chúng tôi, Johnson không đáng ngờ.

- Tôi hiểu - Philip ung dung lẩm bẩm.

- Ông Leonidès, ông có thể nói cho tôi biết những gì ông đã làm hôm cha ông mất?

- Tất nhiên, thưa ông thanh tra. Suốt ngày hôm ấy tôi không nhúc nhích khỏi gian phòng này. Đương nhiên trừ giờ các bữa ăn.

- Ông không gặp cha ông?

- Tôi đã đến chào cụ sau bữa điểm tâm như thường lệ.

- Lúc ấy, chỉ có một mình ông ở với cụ?

- Mẹ kể tôi lúc ấy ở trong phòng.

- Ông thấy cụ vẫn có vẻ bình thường?

Bằng một vẻ hài hước khó nhận biết, Philip trả lời rằng cha ông không tỏ ra chút nào nghi ngờ rằng mình có thể bị ám sát trong ngày hôm đó. Tavernier đặt ra một câu hỏi :

- Cụ sống trong phòng cách biệt hoàn toàn với phòng này chứ?

- Phải. Chúng tôi chỉ có thể vào đó qua cửa trong sảnh ở lối vào.

- Cái cửa ấy được đóng bằng khóa?

- Không.

- Không bao giờ ư?

- Theo tôi biết thì không bao giờ.

- Vậy thì người ta có thể tự do đi qua từ bộ phận ấy của ngôi nhà vào phần khác và ngược lại à?

- Phải.

- Ông đã biết tin cha ông chết như thế nào?

- Anh Roger tôi ở phía tây của tầng một đã cuống cuống chạy vào buồng làm việc của tôi để báo cho tôi biết rằng cha chúng tôi vừa mới bị một cơn bệnh, yếu lắm, thở khó khăn và có vẻ rất nguy kịch.

- Ông đã làm gì?

- Tôi không còn biết làm gì nữa, tôi đã gọi điện thoại cho thầy thuốc, ông ấy không có nhà. Tôi đã nhắn lại cho ông một bức điện yêu cầu đến nhà tôi gấp, rồi tôi lên gác. Cha tôi thật sự đang nguy ngập. Cụ chết trước khi thầy thuốc đến.

Không có chút cảm xúc nào trong giọng nói của Philip. Ông chỉ trình bày sự kiện mà thôi.

- Các thành viên khác của gia đình ông lúc ấy ở đâu?

- Vợ tôi ở Luân Đôn. Cô ấy đã trở về sau đó một chút. Sophia cũng vắng mặt. Hai đứa nhỏ Eustace và Josephine thì ở nhà.

- Ông Leonidès, tôi hy vọng rằng ông không đánh giá thấp câu hỏi của tôi. Xin ông cho biết cái chết của cha ông có làm thay đổi tình hình tài chính của ông trong chừng mực nào đó hay không?

- Thưa ông thanh tra, tôi thấy rất rõ rằng đó là những điều mà ông cần biết. Đã nhiều năm rồi cha tôi quyết định đảm bảo cho mỗi người chúng tôi được độc lập về tài chính. Lúc đương thời Người cho anh tôi làm giám đốc và là cổ đông lớn nhất của Công ty thực phẩm, là công ty quan trọng nhất trong các công ty của cụ. Với tôi, cụ cho tôi, tương đương như cho anh tôi, một số tiền rất lớn, các ngân phiếu khác nhau, một số vốn một trăm năm mươi ngàn bảng mà tôi được quyền sử dụng tùy ý. Đồng thời, người cho hai cô em gái tôi hiện nay đã mất những tặng phẩm hết sức hào phóng.

- Nhưng tài sản riêng của cụ vẫn còn rất lớn phải không?

- Không đâu, lúc ấy cụ chỉ giữ lại cho mình một món thu nhập tương đối khiêm tốn, Người bảo, để bảo toàn một niềm hứng thú trong cuộc sống.

Lần đầu tiên Philip cười và nói tiếp :

- Từ đấy, cụ đã làm mọi loại hình kinh doanh và lại trở nên giàu có hơn bao giờ hết.

- Các ông, anh ông và bản thân ông đã quyết định đến sống ở đây. Phải chăng đó là do những khó khăn về tài chính?

- Tuyệt nhiên không phải mà chỉ vì chúng tôi thích thế. Cha tôi vẫn thường nhắc chúng tôi rằng Người sẽ hạnh phúc được thấy chúng tôi sống quây quần dưới một mái nhà. Năm 1937, tôi đã cùng với gia đình trụ lại ở đây. Tôi không phải trả tiền nhà, nhưng tôi nhận phần trách nhiệm của tôi theo tỷ lệ với số phòng mà tôi đến ở. Anh tôi đến định cư ở đây vào năm 1943 khi ngôi nhà anh ở Luân Đôn bị bom phá hủy.

- Xin hỏi ông, ông Leonidès, ông có ý kiến gì về các điều quy định trong chúc thư của cha ông không?

- Tôi biết rõ những điều đó. Cụ đã làm lại chúc thư vào năm 1945 sau khi chấm dứt chiến tranh. Cụ đã họp chúng tôi lại như kiểu hội đồng gia đình và theo yêu cầu của cụ, người ủy nhiệm của cụ đã thông báo cho chúng tôi điểm chủ yếu của các điều quy định chứa trong chúc thư của cụ. Tôi nghĩ rằng ông Gaitskill đã cho ông biết những điều đó. Nói chung, cụ để lại cho bà vợ góa của cụ một khoản tiền một trăm ngàn bảng và được toàn quyền chi tiêu, lại được cộng thêm vào khoản tiền hồi môn rất lớn mà cụ đã thừa nhận khi kết hôn, số dư trong tài sản của cụ phải được chia thành ba phần đều nhau, một cho tôi, một cho anh tôi và một cho ba cháu nội cụ.

- Không có một khoản di tặng nào cho các gia nhân hoặc cho các tổ chức từ thiện?

- Không có. Tiền công của các gia nhân đã được tăng lên hàng năm nếu họ không rời bỏ ngôi nhà này.

- Tôi xin lỗi ông, ông Leonidès, xin được hỏi ông điều này, hiện nay ông không có nhu cầu đặc biệt gì về tiền bạc đấy chứ?

- Thuế má nặng nề, thưa ông thanh tra, ông biết rồi đấy, nhưng các lợi tức của tôi vẫn cung cấp dồi dào cho tôi. Vả lại cha tôi tỏ ra rất hào phóng với chúng tôi và trong trường hợp cần thiết, cụ lập tức chi viện cho chúng tôi.

Philip nói thêm bằng giọng nói rất bình tĩnh :

- Thưa ông thanh tra, tôi có thể cam đoan với ông rằng tôi không có bất kỳ lý do tài chính nào để mong muốn có cái chết của cha tôi cả!

- Tôi xin lỗi ông Leonidès vì đã để ông phải nghĩ rằng tôi giả thiết về điều nghịch lý ấy. Cuộc điều tra đã khiến tôi phải đưa ra những câu hỏi vô ý tứ như những câu tôi sẽ còn phải đặt ra cho ông. Chúng liên quan đến các quan hệ của cha ông với bà vợ trẻ của cụ. Họ có hợp ý nhau lắm không?

- Trong chừng mực mà tôi biết thì rất hợp ý nhau.

- Họ không cãi nhau chứ?
- Tôi nghĩ là không.
- Giữa họ có chênh lệch... lớn về tuổi tác?
- Đúng thế.
- Ông có... tán thành cuộc tái hôn này của cha ông không?
- Cụ không hỏi ý tôi.
- Đó không phải là một câu trả lời, thưa ông Leonidès.
- Do ông cố tình nài nên tôi phải thừa nhận với ông rằng cuộc hôn nhân này là một sai lầm.
- Ông có nói điều ấy với cha ông không?
- Tôi chỉ được biết đám cưới của cụ khi nó đã hoàn tất.
- Tôi nghĩ là tin đó đã gây cho ông một cú sốc?

Philip không đáp. Taverner nói tiếp :

- Ông có oán giận cha ông không?
- Cụ hoàn toàn tự do hành động khi cụ muốn.
- Ông vẫn có quan hệ tốt với bà Leonidès chứ?
- Vẫn.
- Quan hệ... thân tình?
- Chúng tôi rất hiếm khi gặp nhau.

Taverner chuyển sang vấn đề khác :

- Ông có thể nói cho tôi biết về anh Laurence Brown được không?
- Tôi không tin anh ta. Chính cha tôi đã thuê anh ta.
- Nhưng để chăm lo việc giáo dục của các con ông, thưa ông Leonidès.

- Đúng thế. Con trai tôi bị liệt từ bé. May thay trường hợp này cũng nhẹ. Tuy vậy, chúng tôi cho rằng tốt hơn hết. là không nên để nó theo học các lớp của một trường công cộng. Lúc ấy cha tôi nghĩ rằng chúng tôi có thể giao phó thằng bé và em gái nó, Josephine, cho một gia sư, công việc này ở thời kỳ đó hơi khó tìm, bởi vì người đó phải được miễn trừ nghĩa vụ quân sự.

Các chứng chỉ về cậu thanh niên Brown ấy đều rất tốt, làm vừa lòng cha tôi cũng như dì tôi là người vẫn chăm nom giáo dục các cháu nhỏ và cậu ta đã được tuyển chọn với sự đồng tình của tôi. Tôi phải nói thêm rằng cậu ta đã tỏ ra là một giáo viên tận tâm và có năng lực.

- Anh ta không ở trong ngôi nhà này ư?

- Chúng tôi thiếu chỗ.

- Có bao giờ ông nhận thấy - ông tha lỗi cho tôi vì phải hỏi ông điều này - có dấu hiệu thân mật nào đó giữa Laurence Brown và mẹ kế ông không?

- Tôi chưa bao giờ có cơ hội nhận thấy thế.

- Ông chưa bao giờ nghe ai nói gì về vấn đề ấy à?

- Thưa ông thanh tra, về nguyên tắc, tôi không nghe những chuyện xoi mói.

- Ông có lý. Vậy thì ông không biết gì về chuyện ấy à?

- Không biết gì cả.

Taverner đứng dậy nói :

- Vậy thì, thưa ông Leonidès, tôi không còn gì nữa, xin cảm ơn.

Tôi theo gót anh đi ra ngoài.

- Ái chà chà! - Anh ta nói khi đi vào hành lang - Đó là cái mà tôi gọi là một khách hàng khó điều khiển.

Chương 7

- Và bây giờ - Taverner nói tiếp - ta đi ba hoa đôi chút với phu nhân Philip ở nhà hát Magda West nào!

- Một nữ nghệ sĩ có tài ư? - Tôi hỏi.

- Một trong số nữ diễn viên có thể được hoan nghênh - Anh trả lời tôi - Bà ta đã một đôi lần nổi lên như ngôi sao sân khấu của khu Tây Luân Đôn, bà có một trong số những tiết mục cổ điển và người ta nghĩ nhiều điều tốt về bà trong các sân khấu được những kẻ đua đòi năng lui tới. Theo ý kiến tôi, điều đáng tiếc cho bà là bà không có nhu cầu đóng kịch để kiếm sống. Bà chọn những vở nào bà muốn thể hiện và nếu gặp dịp, thì bỏ tiền vào một vụ mua bán để xuất hiện trong một vai diễn mà bà say mê và vai đó nói chung không hợp với bà chút nào. Kết luận: Người ta coi bà là một nhà tài tử hơn là một nữ nghệ sĩ chuyên nghiệp. Bà có tài năng, ai cũng biết, nhưng các giám đốc nghệ thuật không thích bà. Họ cho là bà quá độc lập, và cho rằng đó là

một kẻ hay gây rắc rối cần phải dứt bỏ cho xong. Chẳng biết có đúng không? Nhưng tôi biết rằng các bạn nghệ sĩ của bà không có nhiều thiện cảm với bà.

Sophia từ phòng khách lớn đi ra, đến báo cho thanh tra cảnh sát rằng bà Leonidès đã sẵn sàng tiếp anh ta. Tôi theo sau anh bước vào phòng. Tôi trông thấy một phụ nữ ngồi chễm trệ trên một tràng kỷ rộng mà lúc đầu tôi khó khăn lắm mới nhận ra. Bà mặc một bộ váy áo màu xám ư nhìn, chiếc áo vét mở ra để lộ một chiếc áo sơ mi nữ màu hoa cà rất nhạt được trang điểm một ghim cài một viên đá quý rất đẹp. Mái tóc vàng được vén lên đỉnh đầu thành một mái bông duyên dáng và phức tạp. Mũi bà lần đầu tiên tôi để ý thấy nhỏ nhắn và hếch lên một cách hóm hỉnh. Phải mất một lúc tôi mới nhận ra người đàn bà đầy vẻ duyên dáng, rạo rực ấy là người ít phút trước đó tôi đã nhìn thấy trong bộ quần áo mặc ở nhà xuềnh xoàng màu hoa đào mà tôi không thể quên.

Bà nói bằng một giọng mà âm sắc nghe có vẻ như cố giữ bình tĩnh bằng mọi giá :

- Xin mời hai ông ngồi! Mời ông hút, ông thanh tra! Biến cố này làm tôi ngao ngán trong lòng. Có những lúc tôi tự hỏi tôi đang nằm mơ chẳng? Tôi có thể giúp ông được gì đây?

- Trước hết - Taverner đáp - có lẽ xin bà nói cho tôi biết bà đã ở đâu lúc bố chồng bà chết...

- Có lẽ tôi đang trên đường từ Luân Đôn trở về bằng xe ô-tô con. Tôi đã ăn sáng cùng với một bà bạn ở Ivy, chúng tôi đã cùng nhau đi đến một nhà may xem một cuộc giới thiệu thời trang, chúng tôi đã qua mấy phút ở Berkeley cùng với các bạn, rồi chúng tôi rời Luân Đôn. Khi tôi đến đây, tôi mới biết bố chồng tôi đã... chết.

Giọng nói bà run run đúng như nó cần phải có.

- Bà rất có cảm tình với cụ phải không ạ?

- Tôi hết sức quý mến cụ...

Giọng bà lên cao. Sophia gõ nhẹ ngón tay để củng cố lại trạng thái tâm lý cho mẹ. Magda thấy vậy, trở lại giọng ban đầu :

- Tôi quý mến cụ lắm. Tất cả chúng tôi đều quý cụ. Cụ đối với chúng tôi quá tử tế!

- Bà có hài lòng với phu nhân cụ Leonidès không?

- Brenda hả? Chúng tôi ít gặp bà ta lắm.

- Tại sao lại như thế?

- Không có nhiều quan hệ với nhau, Brenda thân mến tội nghiệp! Bà ấy có lẽ thường xuyên biết rõ những lúc khó khăn ấy.

Sophia lại ra hiệu lưu ý mẹ.

- Khó khăn gì thế?

- Tôi không biết nhiều lắm.

Magda lắc đầu mỉm cười buồn bã.

- Bà ấy có sung sướng không?

- Tôi tin là có.

- Bà ấy không cãi nhau với chồng phải không ạ?

- Thật tình tôi không biết gì cả, thưa ông thanh tra.

- Tôi cho rằng bà ấy có quan hệ rất tốt với ông Laurence Brown phải không ạ?

Nét mặt của Magda Leonidès trở nên nghiêm nghị :

- Tôi thấy rằng ông không có quyền đặt ra cho tôi các câu hỏi như thế. Brenda có quan hệ rất tốt với mọi người. Bà ấy rất dễ gần.

- Ông Laurence Brown có thiện cảm với bà không?

- Đó là một chàng trai không ồn ào. Đáng yêu và không muốn ai biết tới. Nói thực ra, tôi ít gặp cậu ta.

- Làm giáo viên, ông ta có làm bà hài lòng không?

- Tôi nghĩ là có. Tất cả những gì tôi biết đó là Philip có vẻ rất hài lòng về anh ta.

Taverner thử dùng một chiến thuật thô bạo hơn :

- Tôi rất tiếc là phải hỏi bà điều này, nhưng theo ý bà, ta có thể nói đến một sự tán tỉnh giữa ông Brown và phu nhân Brenda Leonidès?

Magda đứng lên, lên mặt kẻ cả nói :

- Tôi không bao giờ để ý đến điều ấy cả và tôi muốn ông thanh tra không được quyền hỏi tôi về chuyện ấy. Brenda là vợ của bố chồng tôi.

Tôi suýt nữa vỗ tay hoan hô. Cả thanh tra cũng đã đứng dậy và nói :

- Có lẽ một câu hỏi như vậy, tôi nên đặt ra với các gia nhân thì hơn phải không ạ?

Magda không đáp. Taverner nói một câu cảm ơn, gật đầu chào bà rồi rút lui.

- Hoan hô mẹ! - Sophia kêu lên - Mẹ thật là tuyệt vời!

Magda soi mình vào gương và vừa sửa lại một búp tóc ở sau tai phải vừa nói :

- Ừ! Phải như thế, phải diễn như thế...

Sophia nhìn vào tôi hỏi :

- Anh không phải đi theo ông thanh tra à?

- Không, à mà, Sophia này, phải thế nào...

Tôi ngừng nói: Tôi không thể đành hoàng hỏi cô trước mặt mẹ cô về vai trò của tôi ở “Ba Đầu Hời” phải thế nào. Magda Leonidès cho đến lúc này đã không mấy may chú ý đến tôi. Dù tôi có là một nhà báo, là vị hôn phu của con gái bà, là một trợ thủ bí mật của cảnh sát hay cả đến là chủ thầu hăng nhà đôn đi chẳng nữa thì đối với bà vẫn như nhau: tôi là công chúng mà.

Đôi mắt bà bị hút vào đôi giày bà đang đi. Bà nhăn mặt :

- Đôi giày này không phải là đôi mà tôi định đi. Chúng rất phù phiếm...

Tuân theo dấu hiệu khẩn thiết bằng đầu của Sophia, tôi đi tìm gặp lại thanh tra Taverner, tôi đã gặp anh trong sảnh khi anh sắp vượt qua cửa dẫn vào cầu thang. Anh bảo tôi là anh đi gặp người anh cả. Tôi quyết định đi theo anh mà không chờ đợi vấn đề làm tôi lo lắng nữa.

- À này Taverner - Tôi hỏi anh - tôi phải làm gì ở đây?

Anh nhìn tôi vẻ sững sốt :

- Anh làm gì ư?

- Phải. Nếu người ta hỏi tôi ở đây với chức danh gì, thì tôi phải trả lời thế nào?

- Điều ấy làm anh lo lắng ư?

Sau vài giây suy nghĩ, anh lại nói :

- Người ta đã đặt ra cho anh câu hỏi ấy à?

- À... ờ... không!

- Vậy thì chớ có làm như thế! Không giải thích, đó là khẩu hiệu tốt nhất, nhất là ở trong một ngôi nhà như ngôi nhà này, nơi mà mọi người có đủ mọi lo lắng riêng tư để không thềm chất vấn những người khác. Sẽ không có ai hỏi anh điều gì cả cũng như anh có vẻ có quyền được ở đây... và bao giờ cũng là một sai lầm nếu nói ra khi chưa cần thiết! Thôi được rồi, tiến lên nào!

Chân vừa đặt lên bậc thang đầu tiên, anh lại hỏi :

- Tất nhiên anh nhận thấy rằng tất cả những câu hỏi mà tôi đặt ra cho họ hoàn toàn không lý thú gì cả và tôi sốt sắng chế giễu những gì mà những người ấy đã làm khi ông lão qua đời.

- Vậy thì tại sao phải lục vấn họ?

- Bởi vì điều đó cho phép tôi thấy được họ như thế nào, và lại không phải là họ không có các chuyện bép xép ba hoa. Do đó, họ có thể cung cấp cho tôi một vài thông tin mà chúng ta có thể lợi dụng.

Anh hạ giọng nói thêm :

- Tôi nghĩ rằng Magda Leonidès có thể nói cho chúng ta những điều rất lý thú nếu bà muốn.

- Anh tin cậy ở bà thế ư?

- Tất nhiên là không! Nhưng có thể tôi đã có một điểm xuất phát. Cái khó khăn trong ngôi nhà chết tiệt này chính là mọi người đều có cơ hội và phương tiện để phạm tội. Cái mà tôi tìm kiếm chính là động cơ.

Trên đỉnh cầu thang, một cái cửa ngăn hành lang bên phải. Cửa này được đóng bằng khóa. Thanh tra xoay tay nắm bằng đồng. Một người đàn ông mở cửa ra gần như tức thì, đó là một kiểu người khổng lồ với đôi vai lực lưỡng, mái tóc đen biểng chải. Tôi thấy ông ta có vẻ xấu, nhưng lại dễ gần. Taverner xưng tên.

- Mời vào! - Người ấy nói - Tôi sắp đi ra ngoài nhưng điều đó không có gì quan trọng. Mời đến phòng khách nhỏ! Tôi sẽ báo cho Clemency... A! Em đấy à, em yêu? Đây là thanh tra Taverner. Nào... Có thuốc lá ở đây không nhỉ? Tôi sẽ đi kiểm nó đây. Tôi sẽ có trong một giây thôi!

Ông vấp phải một chiếc bình phong, tôi nghe rõ ràng ông nói lắp bắp mấy câu xin lỗi rồi biến mất. Y như là sự ra đi của một con ong vậy.

Bà Roger Leonidès đứng cạnh cửa sổ. Tính cách của bà có vẻ cũng như không khí gian phòng chúng tôi đang đứng vậy.

Chúng tôi đang ở “nhà bà”, tất nhiên. Các bức tường sơn trắng được để trần ngoại trừ một bức màn treo phía trên hòm lò sưởi, một thị hiếu độc đáo về hình tượng hình học thể hiện bằng các hình tam giác màu xám, đen và xanh da trời. Đồ đạc không nhiều: vài cái ghế, một cái bàn có tấm kính ở trên và một thư viện nhỏ. Không có các đồ mỹ nghệ. Sáng sủa rộng rãi và thoáng khí. Một sự tương phản hoàn toàn so với phòng khách lớn mà chúng tôi vừa ở đó đi ra.

Hóa ra bà Roger Leonidès là một phụ nữ hoàn toàn khác hẳn với bà Philip Leonidès. Magda có tới ba mươi sáu nhân cách khác nhau. Clemency là chính bà và chỉ có thể là chính bà mà thôi.

Có lẽ bà đã sang tuổi năm mươi. Mái tóc muối tiêu cắt ngắn ôm quanh một khuôn mặt ưa

nhìn. Bà có đôi mắt màu xám rất đẹp với cái nhìn tinh nhanh và thông minh. Bà mặc một chiếc áo váy dài màu đỏ, bằng len, làm nổi bật vóc dáng mảnh mai của bà. Chúng tôi cảm thấy ở bà có điều lo lắng gì đó. Chỉ ít đó cũng là điều tôi phỏng đoán.

Sau khi mời chúng tôi ngồi, bà hỏi Taverner :

- Có tin gì mới không ông thanh tra?
- Có đấy, thưa bà. Cái chết là do một vụ đầu độc bằng ésérine.

Vẫn bằng một giọng điềm đạm, bà nói về suy tư :

- Vậy, đó là một vụ giết người. Không còn là vấn đề một tai nạn nữa à?
- Đương nhiên là không.

- Thưa ông thanh tra, tôi muốn đề nghị ông hết sức tế nhị với chồng tôi, được không ạ? Cái tin này sẽ làm anh ấy xúc động mạnh. Anh ấy vô cùng yêu quý cha và đó là một con người cực kỳ nhạy cảm.

- Bà có quan hệ tốt với bố chồng bà không, thưa bà?
- Quan hệ giữa chúng tôi rất tốt.

Bà rất bình tĩnh, nói thêm :

- Tôi không thích cụ lắm.
- Tại sao vậy?
- Tôi không tán thành các mục tiêu cụ đề ra cho các hoạt động của cụ, cũng như các phương pháp cụ dùng để đạt được chúng.
- Còn bà Brenda Leonidès thì sao?
- Brenda ư? Tôi rất ít khi gặp bà ấy.
- Bà có nghĩ rằng có thể có... điều gì đó giữa bà ấy với ông Laurence Brown?
- Tôi không nghĩ thế, nhưng cái chính là có lẽ tôi không biết điều đó.

Chính giọng nói của bà cho ta biết rằng điều đó không làm bà quan tâm. Roger Leonidès đột nhiên đi vào.

- Tôi đã bị giữ lại - Ông thanh minh - Điện thoại gọi. Thế nào, ông thanh tra? Ông mang đến cho chúng tôi những tin mới chứ? Đã biết vì sao bố tôi chết chưa?

- Bị đầu độc bởi éserine.

- Trời ơi!... Vậy thì, đúng là thế rồi! Chính người đàn bà ấy đã không thể chờ đợi nữa rồi! Thực tế ông cụ đã vớt bà ta ra khỏi dòng nước, và bà ấy đã đền đáp như thế đấy! Bà ta đã bình tĩnh ám sát cụ. Khi tôi nghĩ đến điều ấy...

- Ông có lý do đặc biệt nào đó để buộc tội bà ấy không?

Hai tay vò đầu tóc rối bù, Roger xoạc căng đo gian phòng, hết dài đến rộng...

- Lý do ư? Nhưng, nếu không phải là bà ta, thì ông bảo là ai nữa nào? Tôi, tôi chưa bao giờ có niềm tin vào bà ta cả. Tôi chưa hề có một chút thiện cảm nào với bà ấy cả. Tôi và chú Philip, chúng tôi đã rụng rời chân tay hôm cha tôi báo cho chúng tôi biết việc cụ đã làm! Ở tuổi của cụ! Quả là điên rồ!... Ông thanh tra ạ, cha tôi là một nhân vật kỳ dị. Trí tuệ cụ vẫn còn trẻ trung, vẫn còn linh hoạt như trí tuệ của người bốn mươi tuổi. Mọi thứ tôi có được ở trên đời này, tôi đều nhờ vào cụ. Cụ đã làm tất cả vì tôi và chưa bao giờ sự giúp đỡ của cụ không đưa tôi đến thành công cả. Sự giúp đỡ của tôi đối với cụ, ngược lại, khi mà tôi nghĩ tới đó thì...

Ông buông mình rơi phịch xuống ghế bành. Vợ ông đặt tay lên vai ông, bảo ông :

- Nào nào, Roger, bình tĩnh lại nào!

- Anh biết, em yêu, anh biết... Nhưng làm sao anh giữ nổi bình tĩnh khi anh nghĩ tới...

- Dù sao chúng ta cũng phải giữ bình tĩnh, Roger! Thanh tra Taverner chỉ hỏi để giúp chúng ta và...

Đột nhiên Roger Leonidès đứng phắt dậy :

- Ông có biết tôi muốn làm cái gì không?... Vậy thì... mẹ đàn bà này, tôi muốn dùng đôi bàn tay tôi bóp chết mẹ! Đánh cắp của ông già tội nghiệp những năm cuối cùng trên cõi đời... Nếu mẹ ta ở đây, tôi đã vặn cổ mẹ ta!

- Roger!

Giọng nói rất oai nghiêm, ông cúi đầu xuống :

- Xin lỗi, em yêu!

Quay sang chúng tôi, ông nói thêm :

- Tôi xin lỗi các ông. Tôi bị lôi cuốn vào... Hãy tha lỗi cho tôi!

Ông lại đi ra. Clemency Leonidès với một nụ cười mơ hồ :

- Thế mà đó lại là một người không muốn làm đau đến một con muỗi!

Taverner tỏ ra rất lịch sự nói rằng anh không nghi ngờ điều đó, rồi anh bắt đầu đặt ra cho bà Leonidès những câu hỏi. Bà trả lời khá chính xác mà cũng rất ngắn gọn. Hôm cha chết, Roger Leonidès sau buổi sáng ở Luân Đôn, tại Box House là trụ sở của Công ty thực phẩm, đã trở về vào đầu giờ buổi chiều và đã ở bên cha như mọi ngày ông thường làm. Còn bà, theo lệ thường, bà đã đi đến viện Lambert ở phố Gower. Bà chỉ quay về nhà “Ba Đầu Hồi” trước sáu giờ một chút!

- Bà có gặp bố chồng bà không?

- Không. Hôm trước tôi đã gặp cụ lần cuối cùng. Sau bữa ăn trưa, chúng tôi đã dùng bữa cà phê cùng với cụ.

- Bà đã không gặp cụ hôm cụ chết à?

- Không. Tôi quả là đã đi vào phần của ngôi nhà mà cụ ở, để tìm ở đấy một cái pip của anh Roger, nhưng tôi đã tìm thấy nó trên một cái bàn của tiền sảnh nơi anh ấy đã bỏ quên, tôi không có nhu cầu gì để quấy rầy bố chồng tôi. Vào khoảng sáu giờ, cụ thường hay ngủ gà ngủ gật.

- Khi nào thì bà biết tin cụ bị mệt nặng?

- Chính Brenda đã đến báo cho chúng tôi biết. Lúc ấy hơn sáu giờ rưỡi.

Taverner, mắt ít khi rời khỏi mắt của Clemency Leonidès, đặt tiếp cho bà mấy câu hỏi về tính chất công việc của bà ở viện Lambert. Đó là các công trình nghiên cứu về sự phân rã nguyên tử.

- Tóm lại, bà nghiên cứu về... bom nguyên tử?

- Không đúng. Các thí nghiệm của chúng tôi quan tâm đến khía cạnh chữa bệnh bằng sự phân rã nguyên tử.

Khi Taverner đứng dậy, anh bày tỏ ý muốn được xem qua phần ngôi nhà của cặp vợ chồng bà ở. Tuy còn hơi sững sốt về lời thỉnh cầu ấy, bà Roger Leonidès vẫn vội vàng giúp cho anh được thỏa mãn. Phòng ngủ với các giường đôi có chăn phủ bằng bông trắng làm ta mơ hồ nghĩ đến kiểu phòng riêng của tu sĩ. Phòng tắm không có gì đặc biệt. Nhà bếp sạch bóng, được sắp xếp tối ưu để tiết kiệm công việc nội trợ. Chúng tôi đến một cái cửa cuối cùng, Clemency vừa mở nó vừa nói :

- Ở đây, mời ông vào nơi dành riêng cho chồng tôi.

- Vào đi! - Giọng của Roger nói - Vào đi!

Tôi kín đáo buông một tiếng thở dài nhẹ nhõm. Sau các gian phòng xuềnh xoàng mà tôi vừa mới trông thấy, cuối cùng tôi đã sung sướng phát hiện ra một nơi phản ánh được cá tính của chủ nhân nó. Bàn giấy chất đầy giấy má, giữa đám giấy, vung vãi mấy cái pip cũ, nói lên một kiểu mất trật tự dễ thương. Những chiếc ghế bành rộng rãi và cũ kỹ, các bức tường được trang trí các bức ảnh - những nhóm các sinh viên, các tay chơi cricket và các quân nhân - và các bức tranh màu nước mô tả các tháp nhà thờ Hồi giáo, những cảnh hoàng hôn hoặc những con thuyền buồm. Gian phòng cho ấn tượng về phòng của một người mà ta thích liệt vào số những người bạn của mình.

Roger, bằng những cử chỉ vụng về, dọn gọn một góc bàn làm việc để tiếp nước uống cho chúng tôi.

- Tất cả đều lộn tùng phèo - Ông nói - Tôi đang xếp trật tự một chút trong mớ giấy tờ bừa bộn...

Tôi nhận lấy cái cốc ông đưa cho tôi. Taverner ngỏ ý anh ta không muốn dùng thứ gì cả.

- Không nên oán giận tôi - Roger nói tiếp - Tôi bị lôi cuốn và...

Ông liếc mắt lo sợ nhìn xung quanh. Nhưng Clemency đã không cùng với chúng tôi đi vào phòng.

- Cô ấy là một người vợ tuyệt vời - Ông lại nói - Ông biết tôi nói về ai không? Trong mọi lúc, cô ấy luôn nổi lên rực rỡ... và tôi không thể không nói tôi khâm phục cô ấy biết nhường nào. Thế mà cô ấy đã trải qua những ngày khủng khiếp. Tôi rất muốn ông biết điều đó. Chuyện ấy đã xảy ra trước cuộc hôn nhân của chúng tôi. Người chồng đầu tiên của cô ấy là một gã rất tử tế nhưng tiếc thay sức khỏe lại quá yếu ớt. Thật vậy, anh ta bị bệnh lao. Anh ta đã có những công trình rất xuất sắc về tinh thể học. Anh ta làm việc rất nhiều, thu nhập ít ỏi, nhưng không rời bỏ phòng thí nghiệm. Cô ấy giúp đỡ anh ta hết lòng hết sức, vắt kiệt sức mình để anh ta bớt đi nỗi nhọc nhằn, đồng thời biết rõ ràng rằng anh ta đang tự giết mình. Cô ấy không hề thốt ra một lời phàn nàn, không hề chấp nhận rằng mình đã kiệt sức và cho đến cùng cô ấy vẫn nói với anh ta rằng cô hạnh phúc. Khi anh ta chết, cô ấy rơi vào tình cảnh khốn quẫn. Cuối cùng, cô ấy phải lấy tôi. Tôi mong muốn cô ấy được nghỉ ngơi, muốn cô ấy ngừng làm việc. Nhưng chúng ta lúc ấy đang ở trong thời chiến và cô ấy có một tinh thần nghĩa vụ của mình quá rõ ràng để không phải nghe theo tôi. Và đến bây giờ, cô ấy vẫn tiếp tục! Đó là một người vợ tuyệt vời! Người vợ tốt nhất mà một người đàn ông không phải bao giờ cũng có được và ngày nào tôi cũng tự nhủ mình rằng ngày mà tôi đã gặp được cô ấy, tôi đã gặp may nhiều hơn là tôi đang có. Vì cô ấy, tôi có thể làm bất kỳ điều gì!

Taverner tế nhị nói lên câu nói cần thiết và khéo léo lái vấn đề quay về những câu hỏi thường có của anh :

- Làm sao mà ông biết được rằng cha ông đang ở tình trạng nguy kịch?

- Chính Brenda đã đến báo cho tôi biết. Tôi đã chạy vội đến. Trước đó khoảng nửa giờ, tôi vừa mới rời cha tôi và lúc ấy cụ hoàn toàn khỏe mạnh cơ mà. Khi tôi tới nơi, tôi đã trông thấy cụ thở hổn hển, mặt tím bầm. Tôi... chúng tôi không thể làm gì được cả. Tất nhiên, ngay từ lúc ấy tôi đã nghĩ rằng ở đây có điều gì đáng ngờ...

Mấy phút sau, chúng tôi - Taverner và tôi - đã lại ở đỉnh cầu thang.

- Hai anh em họ chẳng giống nhau tí nào! - Taverner nói thì thào.

Anh bổ sung thêm :

- Quả là tức cười, một cái buồn như thế! Nó cho anh biết khối chuyện về những con người sống trong đó.

Tôi đồng ý. Anh lại nói :

- Có lắm cuộc hôn nhân kỳ lạ đấy nhỉ?

Lời nhận xét ấy có thể rất thích hợp với cả cặp vợ chồng Roger - Clemency cũng như với cặp Philip-Magda. Những cuộc hôn nhân xứng đôi một cách lạ lùng, nhưng có lẽ cũng là những cuộc kết hôn hạnh phúc.

- Thoạt nhìn - Taverner lại nói - Ông ta không có vẻ có khả năng đầu độc ai. Bà ta thì lại khác. Đây là một phụ nữ không bao giờ phải luyến tiếc cái gì cả. Với điều đó, bà ta rất có thể là một kẻ hơi điên điên...

Tôi một lần nữa lại tán thành và nói :

- Thế nhưng tôi không tin rằng bà ấy có thể giết ai đó chỉ vì người ấy không cùng một quan niệm về cuộc sống như bà ấy. Có thể bà ấy thực sự ghét ông già, rất có thể như thế! Nhưng đã có mấy vụ giết người chỉ do sự thù ghét như thế?

- Rất ít - Taverner nói - Riêng tôi, tôi chưa bao giờ gặp. Tôi chỉ một mực tin rằng người khả nghi nhất, đó là bà Brenda. Nhưng có trời biết là chúng ta có thể chứng minh được hay không?

Chương 8

Một cô hầu phòng mở cho chúng tôi cửa dẫn vào cánh bên kia ngôi nhà. Cô ta ngấm nhìn Taverner bằng con mắt vừa có vẻ sợ sệt vừa có vẻ khinh miệt.

- Ông muốn gặp bà chủ?

- Vâng. Xin phép được vào.

Cô dẫn chúng tôi vào một phòng khách rộng rãi rồi biến đi. Trong phòng khá vui mắt với các mảnh vải crêton sặc sỡ và các tấm trướng óng mượt, một bức chân dung đặt ở bên trên lò sưởi làm tôi chú ý không những vì nó có chữ ký của chủ nhân, mà cũng vì kiểu nó khác thường. Bức tranh vẽ một ông già, đội một chiếc mũ không vành bằng nhung đen, đầu hơi nghiêng về bên vai, mắt ti hí, cái nhìn sắc sảo, ông ta tỏ ra tràn trề sức sống và nghị lực.

- Đây là chân dung ông ấy do Augustus John vẽ - Taverner nói - Ông ta có cá tính đấy chứ?

- Phải.

Tôi nhận thấy từ độc âm này diễn đạt rất không đầy đủ suy nghĩ của tôi. Bây giờ tôi mới thấy rõ điều mà bà Edith de Haviland đã muốn nói khi tuyên bố thiếu ông ấy, ngôi nhà này

sẽ trống trải. Tôi có trước mắt hình ảnh của “chú lùn cổ quái”, người đã xây dựng “ngôi nhà nhỏ cổ quái”. Ông đã đi, “ngôi nhà nhỏ cổ quái” không còn lý do để tồn tại.

- Và đây là người vợ đầu tiên của ông, do Sargent thể hiện.

Tôi đến gần. Tác phẩm treo giữa hai cửa sổ, có một nét độc ác nào đó thường gặp lại trong các tranh vẽ của Sargent. Chiều dài khuôn mặt có lẽ quá mức, nhưng bức chân dung chắc chắn là tuyệt vời. Đó là chân dung một quý bà người Anh thuộc xã hội thượng lưu. Lớp quý tộc nông thôn. Đẹp nhưng không có gì đặc sắc. Không có một chút gì để tưởng tượng đây là vợ của bạo chúa thấp bé đầy quyền uy đang cau mặt ở bên trên hòm lò sưởi.

Trung úy Lamb đi vào phòng và nói :

- Tôi đã làm xong công việc với các gia nhân, thưa ông. Họ không biết gì hết.

Taverner thở dài. Lamb rút từ túi ra một cuốn sổ và đến một góc, ngồi xuống.

Cửa mở và bà Aristide Leonidès - bà thứ hai - ở trước mặt chúng tôi. Chúng tôi trông thấy một khuôn mặt bé nhỏ hiền lành, khá xinh, có mái tóc nâu rất đẹp và được chải một cách hơi cầu kỳ. Má phấn, môi son tươi tắn nhưng vẫn nhận thấy là bà ta vừa mới khóc.

Bộ quần áo đen hợp hoàn toàn với thân hình bà ta. Bà đeo xung quanh cổ một chuỗi hạt trai lớn, một cái nhẫn đính một viên hồng ngọc to ở bàn tay trái và một viên bích ngọc tuyệt đẹp ở bàn tay phải. Tôi nhận thấy tất cả những điều đó. Và cũng nhận thấy rằng bà ta có vẻ rất sợ hãi.

Taverner chào bà rất tự nhiên, và nói với bà rằng đáng tiếc là lại phải quấy rầy bà.

- Tôi nghĩ rằng ông cũng không thể làm khác - Bà ta nói bằng một giọng nói không âm sắc.

Anh nói :

- Tất nhiên là như thế, thưa bà, nếu bà muốn luật sư của bà tham dự cuộc nói chuyện này thì đó hoàn toàn thuộc quyền của bà.

- Tôi không thích ông Gaitskill - Bà đáp - Và tôi không muốn gặp ông ấy.

Taverner khấn khoản :

- Bà có thể có luật sư theo sự lựa chọn của bà.

- Có thật cần thiết không? Tôi không thích các luật sư. Họ làm tôi thêm rối trí.

- Tùy bà - Taverner mỉm cười nói - Chúng ta tiếp tục nào!

Bà ngồi xuống một chiếc tràng kỷ rồi hỏi :

- Ông đã tìm thấy điều gì?

Các ngón tay bà ve vẩy một cách bồn chồn trên mặt vải áo dài của bà.

- Chúng tôi có thể khẳng định một cách chắc chắn rằng ông nhà bị đầu độc bởi chất ésérine.

- Có phải những giọt thuốc rỏ mắt đã giết chết ông ấy?

- Có lẽ đúng thế, khi bà tiêm cho ông ấy mũi tiêm cuối cùng thì đó không phải là insuline mà là ésérine.

- Tôi không ngờ lại như thế. Việc này, thưa ông thanh tra tôi có thể thề!

- Vậy thì, ai đó đã đánh tráo insuline trong lọ bằng ésérine sau khi đã cân nhắc kỹ.

- Sao mà ngu xuẩn thế!

- Nếu người ta muốn.

- Ông có tin rằng người ta đã cố ý làm thế không? Hay là do vô ý?... Hay có thể là một trò đùa?

- Chúng tôi không tin đó là một trò đùa, thưa bà.

- Vậy thì, có thể đó là một gia nhân...

Taverner vẫn im lặng, bà ta lại nhắc lại câu nói ấy :

- Chắc chắn là một gia nhân rồi. Tôi không nghĩ đến ai khác.

- Bà có chắc như thế không, thưa bà? Hãy suy nghĩ đi! Không ai oán giận ông Leonidès ư? Không ai kêu ca phàn nàn về ông ư? Không có một cuộc cãi nhau nào chứ?

- Tôi không thấy...

- Bà đã nói với tôi rằng, chiều hôm ấy, bà đã đi xem chiếu bóng phải không?

- Phải. Tôi đã trở về lúc sáu giờ rưỡi. Đó là giờ tiêm của ông. Tôi đã tiêm cho ông như thường lệ... nhưng đã thấy ông tỏ vẻ hết sức kỳ lạ. Tôi hết hoảng, chạy vội đến chỗ Roger. Nhưng mà tôi đã kể tất cả cho ông rồi cơ mà! Sao tôi còn phải kể lại nữa?

Bà ta cao giọng ở những tiếng cuối cùng.

- Hãy tin là tôi rất tiếc, thưa bà! Taverner tỉnh khô nói - Tôi muốn gặp ông Brown!

- Laurence? Tại sao? Việc đó, anh ấy không biết gì cả!

- Dù sao tôi vẫn muốn gặp ông ta.

Bà ta nhìn anh bằng con mắt ngờ vực.

- Anh ấy ở trong phòng học, đang dạy tiếng La tinh cho Eustace. Ông có muốn gọi anh ấy đến đây không?

- Không. Tôi thích đi gặp ông ấy hơn.

Taverner rời phòng khách, kéo trung sĩ Lamb và tôi đi theo. Chúng tôi vượt qua một cái thang nhỏ, đi theo một hành lang dẫn vào một phòng lớn trông xuống vườn. Trong phòng có một người đàn ông trạc ba mươi tuổi và một cậu bé độ mười ba tuổi ngồi sát cạnh nhau ở cùng một cái bàn. Họ ngẩng đầu lên khi chúng tôi đi vào. Mắt Eustace hướng vào tôi, mắt Laurence chăm chăm nhìn Taverner. Tôi chưa bao giờ thấy trong một cái nhìn nào lại có quá nhiều tuyệt vọng đến thế. Người đàn ông này như thể sắp chết vì sợ. Anh ta hết đứng lên lại ngồi xuống, rồi nói bằng một giọng nói không ngữ điệu :

- Chào ông thanh tra.

Taverner đáp lại hơi xẵng giọng :

- Xin chào. Tôi có thể nói với ông hai câu được không?

- Chắc chắn là được. Rất hân hạnh...

Eustace đứng lên và nói :

- Chắc ông muốn tôi ra ngoài, ông thanh tra?

Giọng em nói dễ thương, không một chút ngạo mạn.

- Chốc nữa chúng ta sẽ tiếp tục nhé! - Brown nói.

Eustace đi ra cửa bằng bước chân uể oải, không vội vã.

- Ông Brown - Taverner nói - phiếu đã cho biết những kết quả bất ngờ: đó là ésérine đã gây ra cái chết của ông Leonidès.

- Cụ đã thật sự bị đầu độc à? Tôi hy vọng...

- Ông ấy đã bị đầu độc. Có kẻ đã lấy ésérine thay vào insuline để người ta tiêm cho ông ấy.

- Tôi không thể tin được điều đó!... Không thể tưởng tượng nổi!

- Câu hỏi đặt ra là thế này: Ai đã có một lý do nào đó để giết ông Leonidès?

- Không ai cả! Tuyệt đối không ai cả!

- Ông có muốn luật sư của ông có mặt trong cuộc nói chuyện của chúng ta không?

- Tôi không có luật sư và cũng không muốn có. Tôi không có điều gì phải giấu diếm cả.
- Và ông ý thức được rằng chúng tôi sẽ lấy khẩu cung ông?
- Tôi vô tội. Tôi sẽ cho ông biết ý kiến của tôi, tôi vô tội...
- Tôi không bao giờ bóng gió ám chỉ điều trái ngược.

Sau một lúc im lặng, Taverner lại nói :

- Bà Leonidès trẻ hơn chồng bà rất nhiều, phải không?
- Tôi cho là như thế... Nghĩa là... đúng thế!
- Chắc phải có những khoảnh khắc bà ấy cảm thấy rất cô đơn?

Laurence liếm cặp môi khô của mình mà không đáp lại.

Taverner tiếp tục nói :

- Có thể bà ta thấy dễ chịu hơn khi có ở đây một... bạn trai cùng lứa tuổi như bà ấy?
- Tôi... Không, không đâu... Tôi muốn nói... Tôi không biết gì cả đâu.
- Còn tôi, tôi thấy hoàn toàn tự nhiên rằng những mối quan hệ bạn bè có lẽ đã phát triển giữa ông và bà ấy!

Brown phản đối rất hăng :

- Nhưng không có gì cả đâu! Tôi hiểu rất rõ điều ông nghĩ, nhưng ông lầm rồi! Bà Leonidès luôn luôn rất tử tế đối với tôi và tôi vẫn luôn luôn có niềm tôn kính rất lớn... rất lớn đối với bà ấy. Nhưng tôi chưa bao giờ thấy một cảm giác gì khác đối với bà ấy và điều ông ám chỉ ấy chỉ là cực kỳ quái gở! Tôi không giết ai đó bằng thuốc độc cũng như bằng bất kỳ cách nào khác! Tôi vô cùng bồn chồn và ý nghĩ giết người đối với tôi chỉ là một cơn ác mộng! Niềm tin tôn giáo của tôi chống lại việc tôi giết người. Chính vì thế mà tôi đã không làm người lính. Thay vì phải mặc quân phục, tôi đã vào làm việc trong bệnh viện. Tôi trông nom các nồi hơi. Một công việc nặng nhọc, kinh khủng đến nỗi tôi phải từ bỏ sau một thời gian. Sau đó tôi chuyên tâm vào việc dạy học. Ở đây tôi làm hết sức mình với hai học sinh của tôi, cậu Eustace và Josephine, một cô bé rất thông minh, nhưng khó tính. Mọi người rất tử tế với tôi: ông Leonidès, bà Leonidès, lão tiểu thư De Haviland... Còn bây giờ thì ông lại nghi tôi là kẻ giết, người!

- Tôi không nói như thế.

- Không, nhưng ông nghĩ thế! Đó là điều mọi người ở đây nghĩ thế. Tôi biết rõ điều đó theo cách người ta nhìn tôi!... Tôi không thể nói ra được. Tôi cảm thấy rất khó chịu...

Anh ta ra ngoài gần như chạy. Taverner từ từ quay đầu sang tôi.

- Cảm tưởng của anh thế nào?

- Anh ta sợ hết hồn.

- Tôi biết. Nhưng anh ta có phải là kẻ sát nhân không?

- Nếu ông muốn hỏi ý kiến tôi - Trung sĩ Lamb nói - anh ta không giết người: anh ta chưa bao giờ có gan làm như thế.

- Tôi đồng ý với anh - Taverner nói - rằng anh ta không thể đập chết ai đó hoặc chĩa súng ngắn vào người đó. Nhưng trong trường hợp này thì không đòi hỏi kẻ sát nhân phải làm bằng ấy việc: chỉ cần hấn thao tác một cặp lọ thuốc mà thôi... Tóm lại chỉ là giúp một ông già thoát khỏi cái thế giới này mà srện như không đau đớn...

- Một kiểu chết êm ái - Trung sĩ nói.

- Thế rồi, sau một thời gian sống nghiêm chỉnh, người ta cưới một góa phụ trẻ tuổi có tài sản thừa kế một trăm ngàn bảng lại còn sở hữu thêm một kho báu tương đương với nhiều ngọc trai, hồng ngọc, bích ngọc, tất cả đều lớn như những quả trứng hay những nút bình pha lê!

Taverner thở dài rồi lại nói :

- Tất nhiên đó chỉ là giả thuyết! Tôi đã làm mọi cách để hù dọa cho anh ta sợ; tôi đã thành công, nhưng việc đó không chứng minh được điều gì cả! Anh ta có thể rất sợ hãi mà vẫn có thể vô tội. Thành thật mà nói, tôi không đến nỗi nghĩ rằng chính anh ta đã gây án. Tôi nghiêng về người đàn bà hơn... Nhưng, lúc ấy quỷ quái làm sao mà bà ấy lại không vứt cái lọ ấy đi hoặc không rửa sạch nó?

Anh quay sang Lamb, hỏi :

- Trên thực tế, các gia nhân không chú ý gì đến chuyện quan hệ của Brown với bà chủ anh ta à, trung sĩ?

- Cô hầu phòng nói rằng cô ấy tin chắc là họ có “một tình cảm nào đó” dành cho nhau.

- Điều gì làm cho cô ấy nói như thế?

- Cách anh ta nhìn bà ấy khi bà rót cho anh ta một tách cà phê.

- Một luận chứng nổi tiếng sản sinh trong lòng công lý. Tóm lại, không có gì hết phải không?

- Dù sao đi nữa, người ta chỉ mới thấy thế thôi.

- Tôi rất bình tĩnh vì có lửa ắt có khói! Tôi càng bắt đầu tin là không có điều gì giữa họ thì vấn đề càng tiến triển.

Quay sang tôi, anh nói thêm :

- Vậy ta hãy đến gặp bà ta và chuyện trò một chút với bà ấy. Tôi thích nghe cảm tưởng của anh.

Tôi đi ra mà không nhiệt tình, nhưng dù sao cũng thích thú.

Chương 9

Tôi thấy Brenda Leonidès vẫn ngồi ở chính chỗ tôi đã gặp bà ban nãy. Bà hỏi tôi ngay lúc tôi bước vào :

- Thanh tra Taverner đâu? Ông ấy không quay lại à?

- Không phải bây giờ.

- Ông là ai?

Cuối cùng thì người ta đã đặt cho tôi câu hỏi mà tôi đã chờ đợi suốt buổi sáng. Câu trả lời của tôi vẫn còn khá gần với thực tế :

- Tôi đi cùng với cảnh sát, nhưng tôi cũng là một người bạn của gia đình.

- Gia đình! Lũ súc sinh! Tôi ghét tất cả bọn họ!

Bà chú ý nhìn tôi. Miệng bà run run. Bà nói tiếp :

- Họ vẫn luôn luôn độc ác với tôi, luôn luôn thế! Ngay từ đầu. Mà sao tôi lại không được lấy cha của họ chứ? Việc đó có hại gì cho họ nào? Họ tất cả đều đã giàu có thừa mứa, do tiền của mà ông ấy đã cho họ và tiền đó rõ ràng là họ không có khả năng tự kiếm ra được! Tại sao ông ấy lại không có quyền được tái hôn? Dù cho ông ấy có hơi già? Vả lại ông ấy không già chút nào cả! Có già và già thì đã sao? Tôi rất yêu ông ấy.

Như thể thách thức tôi bằng mắt, bà nhắc lại :

- Phải, tôi yêu ông ấy lắm. Tôi cho rằng ông không tin điều đó, thế nhưng đúng thế đấy! Tôi đã gặp khá nhiều đàn ông. Tôi muốn có một bạn tâm tình, tôi muốn ai đó chiều chuộng tôi và nói với tôi những điều tốt đẹp. Những điều đó Aristide thường nói với tôi... ông ấy luôn biết làm cho tôi cười. Vả lại ông ấy rất giỏi! Ông nghĩ ra đủ loại lý do để né tránh những quy tắc ngớ ngẩn ngày nay... Ông ấy rất, rất giỏi! Trời ơi! Không, tôi đâu có vui mừng vì cái chết của ông ấy! Ngược lại tôi rất đau buồn.

Bà ngả người vào lưng tràng kỷ. Hai bên mép bà nhếch lên khá rộng thành một nụ cười kỳ dị.

- Ở đây tôi đã sống hạnh phúc. Tôi cảm thấy rất yên ổn. Tôi đã đến các cửa hàng thời trang lớn... và ở đó tôi không phải không xứng đáng hơn một quý bà khác! Aristide đã cho tôi những thứ đẹp nhất...

Mắt bà nhìn vào viên hồng ngọc của bà. Bà mỉm cười :

- Tai họa này do đâu? Tôi rất tử tế với ông ấy, tôi làm ông ấy hạnh phúc...

Nghiêng người sang tôi, bà nói thêm :

- Ông có biết tôi đã quen biết ông ấy thế nào không?

Bà không đợi câu trả lời nói tiếp :

- Lúc ấy tôi ở tiệm “Gay Shamrock”. Ông ấy com-măng mấy quả trứng luộc. Khi tôi bùng lên cho ông ấy, tôi khóc, ông ấy bảo tôi: “Ngồi xuống và nói cho tôi biết điều gì không ổn với em?” - Tôi đáp: “Không thể nói được ạ! Nếu em nói ra điều ấy, họ sẽ tống em ra cửa!”. Ông bảo tôi: “Điều đó làm tôi kinh ngạc! Hăng này là của tôi”. Tôi nhìn ông chăm chú. Thoạt nhìn, đây là một ông già thấp bé trông không có mẽ gì cả. Nhưng, sau đó, người ta phát hiện ra rằng ở ông toát ra một thứ quyền lực đặc biệt... Tôi kể ngắn gọn câu chuyện của tôi cho ông ấy nghe... Chắc hẳn họ đã nói về tôi cho ông và đã giải thích với ông rằng tôi chẳng ra gì, không đáng giá bao nhiêu... Họ đã nói dối ông. Tôi đã được giáo dục tốt. Cha mẹ tôi có một cửa hiệu, một cửa hiệu rất đẹp... Tôi chưa bao giờ là một đứa con gái chạy theo lời tán tỉnh của bọn con trai. Tôi chỉ có Jerry nhưng anh ta không giống như những người khác: Anh ta là người Ailen và đã đi ra nước ngoài... Anh không hề viết thư cho tôi và tôi cũng không biết tin về anh. Tất nhiên là tôi đã đại dột... Nhưng việc đã rồi... và nỗi chán chường của tôi đúng là nỗi buồn của một con hầu nhỏ bị người tình bỏ rơi... Aristide thật kỳ lạ. Ông ấy bảo tôi rằng mọi sự sẽ ổn, rằng ông ấy rất cô đơn và chúng ta sẽ cưới nhau mà không chờ đợi nữa. Tôi đã tự hỏi tôi có nằm mơ không. Sau đó tôi biết đó là ông Leonidès nổi tiếng là người có nhiều cửa hàng ăn, nhiều phòng trà và nhiều hộp đêm. Thật giống như một câu chuyện thần tiên! Ông có đồng ý với ý kiến ấy không?

- Có thể.

- Ít lâu sau đó, chúng tôi đã kết hôn trong một nhà thờ của thành phố. Rồi chúng tôi đi hưởng tuần trăng mật trên khắp châu Âu...

- Còn con cái?

- Không có đứa nào cả. Tôi đã lầm...

Bà cười nói tiếp :

- Tôi tự nguyện làm một người vợ tốt cho ông ấy và tôi đã giữ lời hứa. Tôi giúp ông ấy công việc bếp núc, nấu món ăn mà ông ấy thích, tôi ăn mặc theo ý muốn của ông, tôi làm mọi việc để làm cho ông ấy hạnh phúc và ông ấy đã toại nguyện. Nhưng chúng tôi chưa bao giờ có thể giữ

bỏ được gia đình ông ấy cả, tất cả lũ ăn bám ấy vẫn sống nhờ vào ông ấy. Bà cô già De Haviland chẳng hạn. Sao bà ấy không thể ra đi khi ông ấy đã tái hôn? Tôi đã nói điều đó với Aristide, ông trả lời tôi: “Bà ấy đã ở đây từ rất lâu rồi! Ở đây, bây giờ bà ấy đang ở nhà bà ấy đấy!”. Sự thực là ông ấy thích tất cả bọn họ ở xung quanh ông ấy. Họ đều độc ác với tôi nhưng ông ấy làm ra vẻ không nhận ra điều ấy. Roger căm ghét tôi. Ông đã gặp Roger chưa? Anh ta căm ghét tôi vì đồ kỵ. Còn Philip thì lại tự hào là không bao giờ nói với tôi một lời. Và bây giờ những người ấy muốn làm người ta tin rằng tôi đã ám sát chồng tôi! Nhưng không đúng! Không đúng! Hãy nói với tôi rằng ông tin tôi đi! Tôi van ông đấy!

Trong giọng nói và thái độ của bà có cái gì đó thật lâm li, cay đắng. Tôi cảm thấy xúc động. Có thể tôi sẵn sàng tuyên bố là cách đối xử của gia đình này thiếu nhân tính, tại sao họ cứ khẳng khẳng tin rằng người đàn bà này là kẻ giết người trong khi chị ta hiện ra trước mắt tôi như một con thú bị vây dồn mà không có cách gì chống cự.

- Họ còn nghĩ rằng, nếu không phải là tôi đã giết ông ấy thì đó phải là Laurence!

- Hãy nói cho tôi biết đôi điều về anh chàng này đi!

- Tôi luôn luôn có đôi chút ái ngại cho anh ấy. Anh ta sức khỏe không tốt và đã không tham gia chiến tranh. Không phải vì hèn nhát mà vì anh ấy có tính nhạy cảm quá mạnh. Tôi đã làm hết sức mình để anh ta cảm thấy sung sướng khi ở đây. Anh ấy có hai học trò kỳ quặc, là Eustace, kẻ không bỏ lỡ cơ hội để làm nhục anh ta và Josephine... Con bé này ông đã gặp nó rồi đấy, ông biết nó giống cái gì không...

Tôi bảo tôi chưa gặp Josephine.

- Đó là một con bé mà tôi thỉnh thoảng vẫn tự hỏi sao nó có cái đầu khôn ngoan đến thế. Nó làm tôi nghĩ đến một con rắn con và nó thật kỳ lạ... Có nhiều lúc nó làm tôi sợ...

Josephine không làm tôi quan tâm. Tôi lại lái cuộc nói chuyện vào Laurence Brown.

- Anh ta là ai? Ở đâu đến? - Tôi hỏi.

Tôi đã đặt ra câu hỏi kép này khá vụng về. Brenda đỏ mặt lên.

- Anh ta chẳng là gì cả, tội nghiệp! Anh ta cũng như tôi... Làm sao chúng tôi chống lại được tất cả bọn họ?

- Phải chăng hai vị đang chuẩn bị các ý kiến đối phó?

- Không đâu! Họ muốn dựng lên rằng thủ phạm chính là Laurence... hoặc là tôi. Thanh tra cảnh sát thì cũng a dua với họ. Còn đâu vận may cho chúng tôi nữa!

- Không nên nhìn sự việc như thế!

- Tại sao không phải là một người trong số họ là kẻ sát nhân? Hoặc ai đó từ bên ngoài? Hoặc

một gia nhân?

- Phải nghĩ đến động cơ...

- Động cơ!... Tôi đã có động cơ gì, nào?... Hoặc Laurence có, nào?

Tôi hơi ngượng, đáp :

- Tôi nghĩ, người ta có thể cho rằng giữa bà và... Laurence có những mối ràng buộc luyện ái và cho rằng hai người mong muốn sẽ có ngày kết hôn với nhau.

Bà ta giật mình.

- Sao người ta lại dám tưởng tượng ra chuyện ấy? Nhưng không đúng sự thật! Chúng tôi chưa bao giờ có một cuộc nói chuyện với nhau để ai đó có thể nghĩ tới những điều như thế! Tôi đã đối xử tử tế với anh ấy, chúng tôi chỉ là bạn tốt với nhau thế thôi! Ông tin tôi chứ?

Tất nhiên là tôi tin bà ta. Nghĩa là tôi tin là Laurence và bà ấy chỉ là những người bạn nhưng tôi cũng lại tin rằng có thể bà ta đã phải lòng Brown.

Chính vì có ý nghĩ đó trong đầu mà tôi đi xuống tầng dưới tìm gặp Sophia. Đi đến phòng khách thì tôi nhìn thấy cô ấy thò đầu ra qua một cái cửa hé mở ở hơi xa một chút trong hành lang.

- Anh Charles! - Cô gọi tôi - Em đang giúp Vú chuẩn bị bữa ăn trưa.

Tôi sắp đi gặp cô ở trong bếp, nhưng cô đã đến trước mặt tôi, nắm tay tôi kéo vào phòng khách, ở đó không có ai cả.

- Thế nào - Cô bảo tôi - anh đã gặp Brenda rồi à? Anh nghĩ gì về bà ấy?

- Rất thành thật! - Tôi đáp - Anh thấy thương hại bà ta.

Sophia nhìn tôi coi thường, nói :

- Em biết mà! Bà ấy đã xỏ mũi anh!

Bị chọc tức, tôi đối đáp lại :

- Nếu em cho phép, ta hãy trao đổi với nhau xem có quan điểm nào của bà ấy anh nắm được mà em lại bỏ qua!

- Anh nói thế nghĩa là thế nào?

- Em hãy trả lời anh thẳng thắn, Sophia! Từ khi bà ấy đến đây, em đã thấy có ai trong gia đình tỏ ra tử tế, hoặc đơn giản chỉ đối xử đúng mực với bà ấy không?

- Chắc chắn là chúng tôi đã tử tế với bà ấy, nhưng tại sao chúng tôi phải như thế?

- Khi đó chỉ là lòng kính Chúa thương người!

- Qua giọng nói của anh, anh Charles, nếu em đoán không nhầm thì Brenda đã đóng kịch với anh rất giỏi!

- Đúng đấy Sophia ạ, em có vẻ... Anh không biết điều gì đã xảy ra với em, nhưng...

- Có điều là em rất thành thực và em nói ra điều em suy nghĩ. Anh bảo em rằng anh hiểu thấu quan điểm của Brenda. Em sẽ giải thích cho anh quan điểm của em. Em không thích các cô gái trẻ bịa ra nhiều chuyện để gọi lòng thương xót của những ông già cực kỳ giàu có mà họ muốn lấy làm chồng. Em hoàn toàn có quyền căm ghét những mục đàn bà thủ đoạn ấy và em không thấy có lý do nào buộc mình phải tỏ ra yêu mến họ. Và người đàn bà trẻ ấy sẽ không thể gọi ra cho anh một chút thiện cảm nào nếu đáng lẽ phải kể anh nghe câu chuyện xúc động của mình thì chị ta lại đưa cho anh đọc nó và nếu anh đã bình tĩnh mà đọc nó!

- Vậy em tin rằng bà ta nói dối à?

- Vấn đề đưa trẻ ư? Điều ấy em không biết gì cả, nhưng em có nghĩ đến.

- Và em đã không tha thứ cho bà ấy vì đã chi phối ông nội em?

Sophia bật cười :

- Anh bảo rằng bà ta đã chi phối được ông nội em thật ư? Ông nội không bao giờ bị ai chi phối đâu. Ông muốn có Brenda thì ông đã có. Ông biết rất chính xác việc ông làm và mọi sự đều đã vận hành theo đúng kế hoạch. Theo quan niệm của ông nội về bà ấy thì đám cưới của ông là một thành công mỹ mãn như mọi công việc khác của ông.

- Em cũng coi một trong các thành công của ông nội là việc ông thuê Laurence Brown làm gia sư cho bọn trẻ chứ?

Giọng châm biếm của câu hỏi làm Sophia phải cau mày.

- Anh biết rằng chuyện ấy có thể lắm chứ? Ông nội muốn rằng Brenda phải được sung sướng, muốn bà ấy không buồn phiền chút nào. Có thể nói rằng những váy áo, những đồ nữ trang là chưa đủ, nên ông phải đưa vào cuộc sống của bà vợ ông một chút thơ mộng mà không sợ nguy hiểm. Có thể ông đã nhận định rằng một kẻ nhút nhát kiểu Laurence Brown thực sự là người mà ông cần. Một tình bạn đẹp, với một chút sâu muộn có giới hạn, đó hoàn toàn là điều cần thiết để ngăn cản Brenda có một cuộc phiêu lưu tương tự ở bên ngoài. Ông nội là người rất có khả năng kết hợp một công việc như việc ấy. Đó là một ông lão tinh quái, anh hiểu chứ!

- Anh muốn tin là như thế lắm.

- Dĩ nhiên ông không thể dự kiến trước là toàn bộ việc ấy lại kết thúc bằng một án mạng...

Sophia đột nhiên sôi nổi hẳn lên nói tiếp :

- Nói thực ra, đúng phải nói thực là mặc dầu chuyện này có làm em buồn rầu, em vẫn thực sự vẫn không tin là bà ta giết ông nội. Nếu bà ấy đã đặt ra những kế hoạch ám sát ông, đơn độc hoặc có Laurence tòng phạm, thì chắc hẳn ông nội đã biết điều đó. Em nghĩ rằng chuyện này có lẽ rất khó tin đối với anh...

- Anh phải thừa nhận điều đó.

- Nhưng chính vì anh chưa biết ông nội em đẩy thôi. Chắc ông sẽ phát hiện ra âm mưu trong vụ ám sát ông! Hãy kết luận đi!... Gia đình buồn chán vẫn luôn luôn chế ngự này!

- Bà ta sợ! Sợ khủng khiếp! - Tôi nói.

- Các ông ấy muốn cái gì, thanh tra Taverner và đồng nghiệp của ông ấy đều đáng ngại cả! Còn Laurence thì có lẽ đã nát bấy người ra rồi!

- Sự thật là anh ta không có gì xuất sắc. Anh thắc mắc là sao một phụ nữ lại có thể phải lòng một gã như thế!

- Thật ư? Dù sao anh ta cũng có vẻ hấp dẫn giới tính đấy chứ.

Tôi vẫn còn hoài nghi.

- Một con người ảo lả như anh ta?

Sophia cười không cần úp mở :

- Tại sao đàn ông họ lại nghĩ ra rằng phải làm như một kẻ ngớ ngẩn để quyến rũ một người đàn bà? Do hấp dẫn giới tính, Laurence thực sự có gan làm như thế. Nhưng em cũng chẳng ngạc nhiên là anh đã không nhận ra điều đó đâu!...

Đôi mắt cô chăm chú nhìn tôi, cô nói thêm :

- Brenda đã chinh phục được anh!

- Đừng nói những điều bậy bạ, Sophia! Bà ấy cũng chẳng xinh đẹp gì, và anh cam đoan với em...

- Rằng bà ta chưa thử quyến rũ anh chứ gì? Em cũng tin như thế. Nhưng bà ấy đã sắp đặt để cho anh phải thương hại bà ta. Có thể là bà ấy không thật sự xinh đẹp, dĩ nhiên! Có thể là bà ấy cũng không quá thông minh, đó là ý kiến em. Nhưng bà ấy có một năng khiếu: năng khiếu làm rối trí người khác. Tự thân anh phải nhận ra điều này, bà ấy bắt đầu tác động đến cả hai chúng ta.

Tôi rụng rời phản đối. Sophia đứng lên :

- Thôi đừng nói đến chuyện đó nữa, Charles! Em phải đi lo bữa ăn sáng đây.

- Em không muốn anh giúp đỡ em ư?

- Hãy ở lại đây! Vú có thể sẽ điên tiết lên nếu bà ấy trông thấy một quý ông bất thần đi vào bếp của bà!

Cô sắp đi ra. Tôi lại gọi cô :

- Sophia!

Cô quay lại :

- Gì thế?

- Vấn đề các gia nhân, sao ở đây không có một thanh niên mặc áo choàng trắng đội mũ bon-nê để mở cửa đón khách vào nhà?

- Ông nội em có một chị nấu bếp, một chị hầu phòng, một hầu gái và một hầu trai, ông rất thích tự phục vụ lấy và trả lương hậu cho gia nhân. Clemency và Roger chỉ có một chị giúp việc đến làm vài giờ mỗi ngày. Clemency không thích có gia nhân... và nếu như Roger hàng ngày không dùng bữa sáng tại thành phố thì bác ấy hẳn là bị chết đói mất vì đối với Clemency thì một bữa ăn chỉ có vài lá rau diếp, mấy quả cà chua và những miếng cà rốt sống mà thôi. Còn gia đình em, bố mẹ em thỉnh thoảng có mướn các hầu gái nhưng cuối ngày vẫn là lúc mẹ nổi cơn lôi đình và tổng cổ họ ra cửa. Rồi lại lấy người khác thế chân, họ chỉ ở được hai mươi bốn đến bốn mươi tám giờ là cùng. Hiện giờ nhà em đang ở một trong những thời kỳ ấy. Chỉ có Vú là thành phần bền vững duy nhất, và trong lúc khủng hoảng, chính Vú đảm đang tất cả mọi công việc. Bây giờ anh biết hết rồi chứ!

Thế rồi cô đi ra. Tôi buông mình xuống chiếc ghế bành rộng và đắm chìm vào các suy nghĩ miên man.

Bây giờ tôi đã hiểu quan điểm của Brenda khi tôi khám phá ra quan điểm của Sophia, hóa ra đây là quan điểm của cả gia đình. Những người dòng họ Leonidès, tôi hiểu rất rõ, không bỏ qua cho một phụ nữ xa lạ muốn được nhập vào gia đình họ bằng những cách mà họ coi là bỉ ổi. Lập trường của họ khá chính đáng.

Nhưng đây là một khía cạnh nhân đạo, mà họ lại từ chối không tính đến. Là những người giàu sang phú quý, họ không hiểu lý do các tham vọng của những kẻ chưa hề sở hữu cái gì cả. Brenda đã muốn chiếm lấy tất cả những cái mà bà đã bị tước đi mãi mãi: tiền bạc, các báu vật, sự an toàn, một tổ ấm. Tất cả những thứ đó, bà đã có được. Ngược lại, bà đã khẳng định là đã tạo ra hạnh phúc cho ông chồng già của bà. Khi bà kể cho tôi nghe câu chuyện của bà, tôi đã thừa nhận là tôi đã thông cảm với bà. Bây giờ tôi có nên rút bỏ mối cảm thông ấy đối với bà không?

Vấn đề này quả là phức tạp. Có hai cách đánh giá tình hình. Cách nào là tốt?

Tôi đã mất ngủ đêm hôm trước, lại phải dậy rất sớm để đi cùng với Taverner. Không khí phòng khách được sưởi quá ấm lại đậm mùi nước hoa, chỗ tôi ngồi rất tiện nghi và thật êm ái. Tôi nhắm mắt lại...

Mấy phút sau, tôi ngủ thiếp đi.

Chương 10

Tôi tỉnh lại rất từ từ đến mức tôi không nhận ra là mình đã thiu thiu ngủ. Trong trạng thái ấy, tôi mơ hồ nhận thấy bên trên tôi một chút, một đốm trắng dường như bay phấp phới trong không gian. Tôi phải mất mấy giây để phục hồi khả năng của mình và hiểu rằng cái đốm trắng ấy thực sự là một khuôn mặt rất tròn, khuôn mặt của một bé gái mảnh khảnh mà tôi đặc biệt nhận thấy rằng em có mái tóc đẹp màu hạt dẻ tết ở đằng sau, và hai mắt đen lánh và lồi như muốn bật ra ngoài hố mắt. Em bé nhìn tôi chằm chằm.

- Chào anh! - Em nói.

Chớp chớp đôi mắt, tôi lẩm bẩm một tiếng "Xin chào!" không nên lời. Em lại nói :

- Em tên là Josephine.

Tôi đã đoán ra nó. Josephine, em gái của Sophia là một đứa bé gái mà tôi đoán chừng phải đến mười một hoặc mười hai tuổi. Với một dáng vẻ xấu lạ lùng, nó giống ông nội nó một cách kinh ngạc. Hình như tôi cũng thấy rất có thể nó đã thừa kế được cái trí thông minh của ông nó.

- Anh là người yêu của chị Sophia? - Nó hỏi tôi.

Tôi giữ im lặng để khỏi phải phản đối.

- Nhưng anh lại đến đây cùng thanh tra Taverner. Tại sao thế?

- Đó là một trong các bạn anh.

- Thế à?... Thế thì ông ấy không làm em hài lòng nên em không nói gì với ông ấy cả.

- Em có điều gì muốn nói với ông ấy thế?

- Nhiều chuyện! Bởi vì em biết vô khối chuyện! Biết tất! Em, em thích thế đấy!

Nó ngồi lên tay ghế bành. Nó tiếp tục nhìn chòng chọc vào mặt tôi và sự trâng tráo trong cách nhìn của nó bắt đầu làm tôi khó chịu.

- Ông nội đã bị ám sát. Anh biết rồi chứ?

- Ừ!

- Người ta đã đầu độc ông bằng ésérine.

Nó đã đọc tiếng ấy bằng cách tách biệt các âm tiết một cách cẩn thận. Nó nói thêm :

- Thật là thú vị nhỉ?

- Ừ!

- Eustace và em, chuyện này làm chúng em say mê! Chúng em thích những chuyện trinh thám và em vẫn thích trở thành thám tử. Hiện giờ, em đang làm thám tử. Em tìm dấu vết tội phạm...

Con bé rõ ràng là không có gì dễ thương cả.

Nó vẫn nói tiếp :

- Người đàn ông cùng đến với thanh tra Taverner, em cho rằng đó là một cảnh sát, có đúng không nào? Trong các cuốn tiểu thuyết trinh thám, người ta có thể nhận biết các thám tử trong bộ thường phục, đi những đôi giày kẻ sọc. Nhưng người này lại đi giày da hươu rất đẹp.

- Mọi cái đã thay đổi, Josephine ạ!

Nó làm ra vẻ trịnh trọng :

- Nói về thay đổi, thì ở đâu cũng sẽ có sự thay đổi. Rất có thể chúng em sẽ đến sống ở Luân Đôn. Đã từ lâu, mẹ có ý muốn ấy và điều đó làm cho mẹ hài lòng. Còn cha, em tin rằng việc đó cũng sẽ làm cha vui, với điều kiện là ông có thể mang các sách của ông đi. Trước tiên chúng em chưa thể đến ở Luân Đôn được. Cha đã mất quá nhiều tiền của với Jezabel.

- Jezabel?

- Vâng. Anh chưa xem ư?

- Đó là một vở kịch phải không?... Không anh chưa được xem. Vừa qua anh không ở nước Anh...

- Vở ấy diễn chưa được bao lâu. Cũng có thể nói đây là một sự thất bại. Theo ý em, mẹ không hợp với vai Jezabel. Anh nghĩ sao về việc ấy?

Tôi nghĩ tới Magda. Tôi đã trông thấy bà trong bộ đồ mặc trong nhà và trong bộ váy áo sang trọng. Dù mặc bộ nào bà cũng không gọi ra cho tôi liên tưởng đến Jezabel. Nhưng có thể có những Magda khác mà tôi chưa biết. Tôi thận trọng trả lời rằng tôi chưa có ý kiến về việc ấy. Nó lại nói :

- Ông nội vẫn bảo rằng vở kịch không làm ra được một xu nào và đối với ông, ông sẽ không bao giờ bỏ tiền vào một vở kịch tôn giáo, không ai còn muốn xem những đồ dỏm ấy nữa. Chỉ có mẹ là rất hăng tiết. Còn em, em không thích vở ấy lắm. Nó không giống tí nào với câu chuyện kể trong Kinh Thánh. Jezabel không còn là một mụ đàn bà độc ác, mà là người nào đó rất nhân hậu, một nhà yêu nước vĩ đại, đến nỗi câu chuyện không còn một chút gì lý thú cả. Tuy thế, đoạn kết không tồi: người ta ném Jezabel qua cửa sổ. Buồn nỗi là không có lũ chó để xé xác mụ! Tiếc quá, anh không nhận thấy ư? Mẹ em cho rằng không thể đem chó lên sân khấu, nhưng em thật sự không hiểu tại sao lại không dùng những con chó khôn ngoan?

Nó đổi giọng để đọc câu Kinh Thánh :

- “Rồi chúng xé xác mụ tan tành, chỉ bỏ lại lòng bàn tay”. Em không hiểu tại sao lũ chó ấy lại không ăn gan bàn tay!

- Thú thực anh không thể nói cho em biết điều đó.

- Rất có thể đó là những con chó có những khẩu vị kỳ quặc. Chó của chúng ta thì không như thế. Chúng không chê bất kỳ thứ gì!

Nó ngẫm nghĩ một lúc về điều bí ẩn ấy của Kinh Thánh. Tôi lại lao vào cuộc đàm thoại.

- Anh tiếc rằng vở kịch đã thất bại.

- Mẹ đã hoàn toàn thất vọng. Báo chí quả là kinh khủng. Khi mẹ đọc những bài bình luận, mẹ dường như tan thành lệ hoặc lại nổi giận bùng bùng. Một hôm, mẹ đã ném cả mâm bữa ăn sáng vào mặt Gladys và Gladys đã cho bà tám ngày công của mình. Em thấy việc đó thật là kỳ cục.

- Josephine, anh biết là em thích các tình huống nguy kịch đúng không?

- Thế anh có biết người ta đã mổ xác ông nội để tìm xem ông chết vì cái gì không?

- Anh biết. Ông mất đi có làm em buồn không?

- Không buồn lắm. Em cũng không yêu ông lắm đâu. Chính ông đã ngăn cấm không cho em theo học các lớp đào tạo diễn viên vũ ba lê.

- Em muốn nhảy múa?

- Vâng. Mẹ đã đồng ý. Cha cũng vậy. Nhưng ông nội bảo rằng em sẽ không thể làm cái gì ra trò cả...

Nó nhún vai, rồi nó đổi đề tài hỏi tôi xem tôi thấy ngôi nhà thế nào.

- Anh thích thú nó phải không?

- Chắc chắn là anh không thích lắm.

- Có khả năng là nó sẽ được bán đi, nếu Brenda không tiếp tục ở đây. Cũng rất có thể hai bác Roger và Clemency bây giờ không đi nữa.

- Họ định đi khỏi đây à?

- Vâng. Các bác ấy sẽ đi vào thứ ba. Đến nước nào đó trong Lục địa. Có thể đi bằng máy bay. Bác gái Clemency cũng đã mua một trong các vali nhỏ đẹp đặc biệt nhẹ...

- Anh chưa nghe nói đến cuộc hành trình này.

- Không ai biết đâu. Đó là một bí mật chỉ được phát hiện sau khi họ ra đi. Có thể họ đã để lại một lời để báo trước cho ông nội.

- Nhưng vì sao họ phải ra đi? Em có biết không?

Nó nhìn tôi vẻ tinh nghịch :

- Em nghĩ là em biết việc ấy. Dĩ nhiên không chắc lắm, nhưng bác Roger đã phạm vào những vụ biển thủ mà việc đó thì em không còn lạ gì nữa.

- Em nói thế là thế nào?

Nó đến gần tôi và hạ thấp giọng nói :

- Ngày ông nội chết, bác Roger đã ở lại cùng ông trong phòng đóng kín nói chuyện với ông rất lâu... Bác Roger thú nhận mình chỉ là một người tồi không làm nên việc gì cả, và không xứng đáng với niềm tin của ông nội.

Tôi nhìn Josephine với một chút lo lắng :

- Này Josephine, người ta chưa bao giờ nói với em rằng nghe trộm ở sau cửa là rất xấu à?

Nó mỉm cười :

- Tất nhiên là thế! Nhưng nếu anh muốn biết nhiều chuyện thì phải nghe trộm ở cửa. Hãy hỏi thanh tra Taverner mà xem! Anh tin là ông ta tự kiểm chế ư?

Tôi chưa kịp đáp. Nó nói tiếp :

- Vả lại, nếu ông ta không lắng tai nghe ở cửa, thì hẳn, kẻ đi giày da hươu ấy sẽ không kiêng làm việc ấy đâu. Và cả hai đều sục sạo đánh hơi khắp nơi. Họ mở các tủ đựng giấy tờ của mọi người, họ đọc những lá thư riêng, họ phát giác các bí mật của tất cả mọi người. Nhưng họ không tinh quái và đặc biệt họ không biết phải tìm kiếm ở đâu!... Eustace và em, bọn em biết khối chuyện. Em biết nhiều hơn anh ấy, nhưng em sẽ không nói những chuyện ấy cho anh ấy đâu. Anh ấy cho rằng đàn bà không thể làm thám tử đại tài được. Em, em lại tin điều ngược lại. Tất cả những gì em biết, em sẽ chép vào một quyển sổ để khi cảnh sát thú nhận là họ đã thất

bại, em mới xuất hiện cùng với cuốn sổ ghi chép và em sẽ nói: “Tôi, tôi biết ai chính là thủ phạm!”.

- Em đọc nhiều tiểu thuyết trinh thám lắm nhỉ, Josephine?
- Hàng đống!
- Và anh nghĩ là em tin rằng em đã biết ai giết ông nội em.
- Em đã có ý kiến về việc ấy, nhưng em còn thiếu bằng chứng.

Im lặng một lúc, nó lại nói :

- Thanh tra Taverner tin chắc rằng Brenda đã đầu độc ông nội, phải không? Lại cho rằng có thể cùng với Laurence vì họ có ngoại tình với nhau.
- Em không được nói những điều như thế, Josephine.
- Tại sao? Không đúng à?
- Em không thể biết được chuyện ấy.
- Thôi đi! Họ viết cho nhau những lá thư... Những bức thư tình!
- Làm sao em biết?

- Em biết điều ấy vì em đã đọc thư. Những bức thư rất tình cảm. Vả lại, với Laurence thì điều đó thật rõ ràng: anh ta cực kỳ đa cảm. Đến nỗi anh ta đã sợ phải ra trận. Ở đây, khi những quả bom V-2 bay qua trên nóc nhà, thì mặt anh ta biến sắc, trở nên xanh xám, thực sự xanh xám... Việc đó làm chúng em, em và Eustace không nhịn được cười!

Tôi chưa biết nói thế nào, thì có tiếng động cơ của một chiếc xe đến đỗ trong lối đi cắt ngang cuộc nói chuyện của chúng tôi. Josephine chạy ra cửa sổ.

- Ai thế? - Tôi hỏi.
- Ông Gaitskill, người được ủy nhiệm của ông nội. Em cho là ông ta đến vì bản chúc thư.

Bị kích thích quá độ, Josephine rời phòng khách, có lẽ là để làm tiếp cuộc điều tra của nó.

Magda Leonidès lúc ấy đi vào phòng. Tôi ngạc nhiên thấy bà đến thẳng chỗ tôi và nắm lấy tay tôi.

- Ơn trời! - Bà kêu lên - Cậu vẫn còn ở đây! Chúng tôi cần có một người đàn ông trong ngôi nhà này biết bao!

Bà buông tay tôi ra, ngồi xuống, ngắm mình một lúc trong một tấm gương rồi vẫn ngồi đó,

suy tư, các ngón tay bà mân mê một cái tráp trắng men Battersea ở trên bàn, hết mở ra lại đóng lại. Thái độ của bà rất không tự nhiên mà vẫn không kém duyên dáng.

Sophia thò đầu vào, cửa hé mở, thì thào thông báo sự xuất hiện của Gaitskill.

- Mẹ đã biết - Magda nói.

Một lát sau, Sophia đi vào cùng với một người đàn ông thấp bé đã có tuổi. Magda đứng dậy ra đón ông ta.

- Chào bà! - Ông ta nói với bà - Tôi lên tầng hai. Tôi cho rằng có một sự hiểu lầm trong vấn đề bức chúc thư. Theo bức thư ông chồng bà đã gửi cho tôi thì ông ấy hình như nghĩ rằng văn kiện đó đang ở trong tay tôi. Còn tôi, tôi định ninh chính lời cụ Leonidès đã nói với tôi là nó ở trong tráp của cụ. Bà không biết nội dung của nó à?

Magda giương to mắt kinh ngạc :

- Tôi? Tất nhiên là không. Xin đừng nói với tôi rằng cụ đàn bà hèn hạ ấy đã hủy nó đi!

Người được ủy nhiệm lúc lắc một ngón tay trở ngang mặt lớn tiếng nói :

- Kìa bà! Tại sao tung bừa ra lời buộc tội thế? Vấn đề là chỉ để biết bố chồng bà đã bảo quản chúc thư của cụ ở đâu mà thôi.

- Nhưng cụ đã gửi nó cho ông sau khi đã ký tên vào đó! Tôi chắc là như thế, cụ đã nói với chúng tôi như thế.

Gaitskill cũng chẳng phải mất công cải chính, chỉ nói :

- Cảnh sát đã kiểm tra các giấy tờ cá nhân của cụ Leonidès. Tôi sẽ nói một tiếng với thanh tra...

Ông đi ra không nói thêm gì nữa.

- Cụ ta đã hủy nó! - Magda kêu lên - Theo tôi điều đó không còn nghi ngờ gì nữa!

Sophia phản đối :

- Không đâu, mẹ! Bà ấy không thể làm một điều ngu ngốc đến thế đâu!

- Một điều ngu ngốc? Thế con không tính đến việc nếu không có tờ di chúc thì cụ ta sẽ thừa hưởng tất cả ư?

- Coi chừng! Gaitskill kìa!

Người được ủy nhiệm quay trở lại cùng với thanh tra Taverner. Philip vào sau họ.

- Theo lời cụ Leonidès đã tuyên bố với tôi - Gaitskill nói - thì cụ đã gửi chúc thư của mình vào nhà băng.

Taverner lắc đầu :

- Tôi đã gọi điện thoại cho ngân hàng. Họ có lưu giữ các bảo vật mà cụ Leonidès đã phó thác cho họ, nhưng họ không giữ bất kỳ giấy tờ cá nhân nào của ông cả.

Philip lắc đầu :

- Có thể Roger hoặc Edith... Con hãy đi mời họ đến đây đi, Sophia!

Roger được hỏi ý kiến, cũng không mang lại cho cuộc trao đổi bất kỳ yếu tố mới nào. Ông tin chắc rằng cha ông chính hôm trước ngày cụ ký đã gửi qua bưu điện bản chúc thư của cụ cho Gaitskill.

- Nếu trí nhớ tôi không đánh lừa tôi - Người được ủy nhiệm nói - thì đó là ngày 24 tháng 11 năm ngoái, tôi đã làm cho cụ Leonidès một bản dự thảo đã sửa lại theo chỉ dẫn của cụ. Cụ đã chuẩn y bản đó gửi lại nó cho tôi và ít ngày sau đó tôi đã đưa lại cho cụ một bản di chúc mà cụ chỉ phải ký nữa là xong. Sau tám ngày, tôi liền nhắc lại với cụ rằng tôi chưa nhận được chúc thư của cụ, tôi cũng liền hỏi cụ xem cụ có định đưa thêm vào văn kiện những thay đổi gì không. Cụ trả lời tôi rằng mọi việc như thế là rất tốt và chúc thư đã được ký đúng thể thức và được bảo quản tại ngân hàng của cụ.

- Toàn bộ điều đó là hoàn toàn chính xác - Roger tuyên bố - Thực tế, năm ngoái vào cuối tháng 11, cha tôi đã họp chúng tôi lại để đọc cho chúng tôi nghe bản di chúc của cụ.

Taverner quay sang Philip Leonidès.

- Phải chăng điều đó phù hợp với trí nhớ của ông, ông Leonidès?

- Vâng.

Magda buột ra một tiếng thở dài.

- Tôi nhớ rất rõ buổi chiều hôm ấy. Chúng tôi như thể đang diễn một lớp kịch của vở Di sản của Voysey.

Taverner lại quay sang Gaitskill hỏi :

- Những điều qui định trong bản di chúc là gì?

Roger không để cho người được ủy nhiệm có thời gian trả lời, nói luôn :

- Cực kỳ đơn giản. Electra và Joyce đã chết, những phần cha chúng tôi cho họ lại được trả lại cho cụ. Con trai Joyce là William đã bị giết ở Mianma nên tiền bạc mà nó có được chuyển sang

bố nó. Chúng tôi, Philip, các con chú ấy và tôi là những người thừa kế duy nhất ở hàng trực tiếp. Cha chúng tôi để lại năm mươi nghìn bảng cho dì Edith và một trăm nghìn bảng cho Brenda, bà này ngoài số tiền đó còn được thừa kế ngôi nhà bà ở, nếu bà không thích thì được mua một ngôi ở Luân Đôn. Phần còn lại phải được chia thành ba phần đều nhau, một cho Philip, một cho tôi, phần thứ ba phải được chia đều cho Sophia, Eustace và Josephine, các phần của hai đứa sau tất nhiên chỉ được trả lại cho chúng khi chúng trưởng thành. Tôi nói thế, chắc hẳn không lầm lẫn chứ, ông Gaitskill?

- Rất đúng! - Người được ủy nhiệm thừa nhận có vẻ như bị phạt ý vì Roger đã phát biểu trong cương vị của ông - Nói chung thì đó đúng là các quy định của văn kiện mà tôi đã soạn ra.

- Cha chúng tôi đã đọc di chúc ấy cho chúng tôi - Roger lại nói - Rồi ông cụ còn hỏi chúng tôi xem chúng tôi có nhận xét gì không. Dĩ nhiên là không có rồi.

Bà Edith chỉnh lý :

- Có những ý kiến tham gia của Brenda đấy chứ!

- Đúng đấy! - Magda nói với vẻ thích thú ra mặt - Bà ấy phát biểu rằng bà ấy không chịu nổi khi nghe Aristide yêu quý của bà nói đến cái chết của cụ, rằng điều đó làm bà đau lòng và nếu ông cụ mà mất thì bà không còn thiết gì đến tiền bạc của cụ!

- Một sự phản đối thuần túy hình thức chứng tỏ phu nhân đã được giáo dục trong môi trường nào rồi!

Edith De Haviland đã nói ra những lời đó bằng một giọng chua cay và khinh bỉ. Bà ghét Brenda, tất nhiên rồi.

- Di chúc đọc xong, có xảy ra điều gì không? - Taverner hỏi.

- Cha tôi đã ký vào chúc thư - Roger nói.

- Lúc nào và thế nào?

Roger nhìn sang vợ chán chường tuyệt vọng. Clemency lập tức phát biểu, tôi thấy bà có vẻ rất thích thú :

- Ông muốn biết thật chính xác nghi lễ ký di chúc à?

- Vâng, thưa bà.

- Bố chồng tôi đã đặt tờ di chúc lên bàn giấy và yêu cầu một người trong chúng tôi - Roger, tôi nhớ rõ - cho gọi người giúp việc của cụ. Johnson nghe chuông gọi đã đến. Cụ lại bảo anh ta đi tìm chị hầu phòng Janet Woolmer. Chị ta đến, cụ đã ký tên trước mặt họ và đã mời họ ký tên vào văn kiện dưới chữ ký của cụ.

- Thủ tục cực kỳ hợp thức - Gaitskill nhận xét.

- Tiếp đó thế nào? - Taverner hỏi.

- Cự đã cảm ơn họ và họ lui ra. Cự vừa đặt di chúc của mình vào phong bì vừa nói là cự sẽ gửi nó cho ông Gaitskill vào hôm sau.

Taverner đảo mắt khắp cử tọa.

- Như thế có đúng như những điều đã diễn ra không? Tất cả các vị có đồng ý không?

Những tiếng rì rào đồng ý đáp lời anh ta.

- Các vị đã nói với tôi rằng di chúc được đặt trên bàn giấy - Anh nói tiếp - Thế các vị có ngồi xa cái bàn ấy không?

- Không xa lắm. Khoảng ba hoặc bốn mét.

- Khi cự Leonidès đọc di chúc, cự đã ngồi tại bàn giấy của cự à?

- Phải.

- Cự đọc xong, cự có đứng lên và rời khỏi bàn của cự trước khi ký không?

- Không.

- Khi ký, các gia nhân có thể đọc được văn kiện ấy không?

- Không, bố chồng tôi đã đặt lên văn bản ấy một tờ giấy trắng.

- Với lý do - Philip nói - Là nội dung di chúc của cự không có liên quan gì đến họ.

- Tôi hiểu - Taverner kêu to lên - Hay đúng hơn là tôi không hiểu...

Đột nhiên anh rút từ túi trong áo vét tông của anh ra một phong bì lớn, anh đưa nó cho người được ủy nhiệm.

- Hãy liếc mắt vào cái này và hãy nói cho tôi cái này là cái gì đi!

Ông Gaitskill mở phong bì trái văn kiện ra, và kinh ngạc quay sang thanh tra nói :

- Tôi không hiểu. Xin phép hỏi ông, ông tìm thấy cái này ở đâu?

- Trong hòm của cự Leonidès, lẫn trong các giấy tờ khác.

- Và đó là cái gì vậy? - Roger hỏi.

Ông Gaitskill trả lời câu hỏi của Roger :

- Ông Roger! Đây chính là tờ di chúc mà tôi đã gửi cho cha ông để cho cụ ký vào đó. Nhưng đây lại là điều mà tôi không hiểu được lý do sau những việc ông đã nói với chúng tôi. Sao nó vẫn chưa được ký!

- Vậy thì đó là một bản nháp đấy thôi!

- Tuyệt nhiên không phải - Người được ủy nhiệm đối đáp lại - Bản nháp của dự thảo chính thức đó ngài Leonidès đã gửi trả lại tôi, và tôi dùng nó để lập chính văn kiện mà tôi đang có trong tay đây, văn kiện này phải mang ba chữ ký. Nhưng tôi lại không trông thấy chữ ký nào cả!

- Không thể thế được! - Roger kêu lên bằng một giọng mãnh liệt mà tôi chưa từng thấy ở ông ta.

Taverner quay sang ông hỏi :

- Cha ông có thị giác tốt chứ?

- Cụ bị bệnh tăng nhãn áp. Cụ phải đeo kính rất nặng để đọc.

- Chiều hôm ấy cụ có đeo kính không?

- Có. Cụ chỉ bỏ kính ra sau khi đã ký. Tôi không tin là mình bị lừa đâu!

- Hoàn toàn chính xác - Clemency khẳng định.

- Và tất cả các vị đều tin chắc là như thế chứ? Cũng không có ai đã đến gần bàn giấy trước khi ký à?

- Bây giờ tôi rất hoang mang! - Magda vừa nói vừa nháy mắt - Cần phải xem lại cảnh tượng ấy.

Sophia nói xen vào giọng dứt khoát :

- Cái bàn ấy thực tế đặt ở đâu? Nó không ở gần một cửa, một cửa sổ, hay một bức tường phủ nào?

- Không. Nó không ở nơi mà ta đã trông thấy nó.

- Tôi cố tưởng tượng - Taverner lại nói - Xem việc đánh tráo - chắc chắn là có - đã có thể tiến hành như thế nào. Cụ Leonidès, theo tôi, đã tin chắc là mình đã ký vào văn kiện mà ông vừa mới đọc xong.

- Không lẽ người ta đã làm biến mất các chữ ký? - Roger hỏi.

- Không, thưa ông Leonidès. Việc đó chắc phải để lại các dấu vết. Ngược lại có thể là chính vì văn kiện ấy không phải là văn kiện mà ông Gaitskill đã gửi cho cụ Leonidès và nó đã được ký

trước mặt các vị.

- Hoàn toàn không đúng! - Luật sư được ủy thác kêu to - Tôi có thể quả quyết rằng tờ giấy này đúng là văn kiện gốc. Bên trong giấy có một dấu vết nằm ở góc trái bên trên. Chúng tôi bảo là hình một cái máy bay. Tôi đã nhận ra nó ngay.

- Nhưng rất cuộc - Roger lên tiếng - tất cả chúng tôi đều ở đây! Tôi thật không tin sự việc lại có thể thế này.

Bà Edith húng hắng ho :

- Thôi đừng nói rằng sự việc là không thể khi ta đã thấy nó là thế nào rồi! Cái mà tôi muốn biết đó là quan điểm lập trường của chúng ta lúc này là thế nào?

Gaitskill lập tức tìm lại được toàn bộ sự thận trọng của luật gia, ông tuyên bố :

- Tình huống này đòi hỏi một cuộc kiểm tra kỹ càng. Văn kiện này là không thể tranh cãi, nó hủy bỏ tất cả các di chúc mà cụ Leonidès đã có thể làm trước đây. Có nhiều nhân chứng đã trông thấy thân chủ của tôi ký vào tờ giấy mà cụ tin tưởng hết sức, chính là văn kiện này. Ý nguyện của cụ là chắc chắn, nhưng mà chúng ta đang đứng trước một vấn đề pháp lý cực kỳ tế nhị.

Taverner nhìn đồng hồ đeo tay rồi nói :

- Tôi sợ rằng tôi đang làm lỡ giờ ăn của các vị!

- Có thể tôi có hân hạnh mời ông ở lại xơi bữa trưa, thưa ông thanh tra? - Philip nói.

- Cảm ơn ông Leonidès, nhưng tôi có cuộc hẹn với bác sĩ Gray ở Swinly Dean.

Philip quay sang luật sư nói :

- Ông ở lại với chúng tôi chứ, ông Gaitskill?

- Rất vui lòng, Philip.

Mọi người đứng dậy. Tôi kín đáo lướt đến cạnh Sophia rí tai hỏi cô là tôi có nên đi về không. Cô trả lời tôi rằng nên như vậy. Tôi rời khỏi căn phòng, rảo bước đuổi theo Taverner. Đến hành lang, tôi gặp Josephine.

- Bọn cảnh sát là những kẻ ngu ngốc! - Nó bảo tôi.

Sophia xuất hiện, cô ở phòng khách ra, nói :

- Em vừa ở đâu, Josephine?

- Ó trong bếp với Vú.

- Chị lại cho rằng đúng hơn là em đang nghe trộm ở cửa.

Josephine nhăn mặt trêu chị nó rồi chuồn. Sophia lắc đầu :

- Giáo dục con bé này quả là khó quá.

Chương 11

Tôi bước vào văn phòng của bố tôi tại Cục canh sát khi Taverner kể xong một việc với giọng đầy thất vọng.

- Thế là chúng ta đã ở đây rồi! - Anh ta nói - Tôi gần như biết rõ những gì họ nghĩ trong lòng và như thế tôi đã nhận được cái gì? Chẳng có gì cả! Những động cơ ư? Chỉ là con số không. Không ai trong số họ bị hạ gục cả và toàn bộ những gì chúng ta có để chống lại người đàn bà và người tình của chị ta chỉ là chàng lạng lẽ ngấm nằng bằng đôi mắt ưu tư mơ mộng khi nàng rút cho chàng một tách cà phê.

- Thôi, thôi, Taverner! - Tôi nói - Nếu anh muốn thì tôi có thể cung cấp cho anh những chuyện thú vị hơn thế!

- Thật à? Vậy thì anh nắm được cái gì nào?

Tôi ngồi xuống, châm một điếu thuốc rồi tôi dốc hết bầu tâm sự :

- Roger Leonidès và vợ có lẽ thứ ba tới sẽ chuồn ra nước ngoài. Roger và bố già đã có một cuộc tranh luận huyên náo đúng ngày hôm ông già ấy chết. Cụ đã khám phá ra điều gì đó không được suôn sẻ và Roger đã tự thú nhận tội lỗi.

Đôi má Taverner đỏ bừng lên :

- Anh lấy tất cả chuyện đó ở chỗ quái quỷ nào thế? Chắc hẳn anh đã phỏng vấn bọn gia nhân...

- Tôi chẳng hỏi họ cái gì cả. Tôi nắm tình hình nhờ vào một thám tử tư.

- Anh đang úm tôi cái trò gì đấy?

- Xin nói thêm rằng, như trong các tiểu thuyết trinh thám hay nhất, chàng thám tử tư này bỏ xa đằng sau mình các mật thám công. Ngoài ra, tôi còn tin rằng chàng ta còn biết nhiều hơn những gì chàng đã thổ lộ cho tôi.

Taverner mở miệng muốn nói rồi ngậm miệng lại chẳng nói năng gì. Có biết bao câu hỏi anh ta muốn đặt ra mà anh chẳng biết bắt đầu bằng câu nào trước. Cuối cùng anh nói :

- Vậy thì Roger hẳn là một kẻ chẳng ra gì?

Tôi cũng thấy thế. Nhưng không vui. Roger có thiện cảm với tôi và ông hơi chán tôi vì tôi đem cảnh sát vào nhà ông. Rõ ràng là Josephine có lẽ đã nói dối tôi mà tôi cũng rất ngờ vực chuyện ấy. Giá mà nó đã nói thật thì tình hình chắc chắn sẽ khác hẳn. Nếu Roger đã biến thủ ngân quỹ của công ty cung ứng thực phẩm và nếu cha ông ta đã khám phá ra sự việc thì người ta có thể tìm thấy ở vụ án mạng một lời giải, Roger thủ tiêu ông già và rời bỏ nước Anh trước khi sự thật được phát giác.

- Trước hết - Bố tôi bảo - phải biết rõ công việc kinh doanh của công ty cung ứng thực phẩm ra sao đã. Nếu đây là một cuộc phá sản thì vấn đề sẽ vô cùng quan trọng!

- Nếu như công ty đang gặp khó khăn - Taverner phát biểu - thì vấn đề đã được giải quyết. Ông già Leonidès cho gọi Roger đến chất vấn. Kẻ kia hết đường chối cãi phải nhận tội. Brenda lúc ấy đang ở rạp chiếu bóng. Roger từ phòng cha ra, đi đến phòng tắm, dốc cạn một lọ insuline rồi lại rót đầy lọ ấy bằng một dung dịch ésérine, thế là ngón đòn hiểm đã xong! Ít ra thì vợ ông ta cũng đã nhận đảm đương công việc này. Bà ta đã kể cho chúng ta rằng, ngày hôm ấy, lúc bà trở về nhà, bà đã đi sang cánh bên kia của ngôi nhà, nói là để tìm ở đó một cái pip chồng bà bỏ quên. Rất có thể là bà ta chỉ đến đó để đánh tráo các lọ trong nhà tắm trước khi Brenda quay về. Đây là một phụ nữ rất bình tĩnh nên tôi thấy rằng bà rất có thể đã làm chuyện ấy!

- Tôi đồng ý - Taverner lại nói - Tôi còn thấy rằng bà ta trong vai trò này lại tốt hơn chồng rất nhiều. Hơn nữa, Roger tất nhiên không thể nghĩ ra ésérine. Thuốc độc chính là một trò đàn bà!

- Những kẻ đầu độc... đã có đấy! - Bố tôi nói - Mà cũng nhiều.

- Đồng ý! Nhưng bọn chúng không bị quy kết như Roger.

- Vậy anh có tin rằng Pritchard có giống với một kẻ đầu độc không?

- Thế thì ta cứ cho là cả hai đều là thủ phạm...

- Và đặc biệt coi chừng phu nhân Macbeth! - Bố tôi bổ sung, còn Taverner thì đi ra cửa.

Thanh tra đã đi khỏi, bố tôi mới quay sang tôi hỏi :

- Sự so sánh vừa rồi, con thấy có được không?

Tôi nhớ tới thân hình kiêu diễm của Clemency Leonidès, tôi đáp :

- Không đến nỗi thế! Phu nhân Macbeth là hiện thân của lòng ham hố. Con không tin rằng Clemency Leonidès lại là người hám lợi!

- Nhưng có thể là bà ta muốn cứu chồng với cái giá của một mưu toan tuyệt vọng thì sao?

- Cũng có thể... Và chắc chắn đây là một phụ nữ có khả năng tỏ ra... rất nhấn tâm!

Tôi nghĩ tới câu nói của Sophia: “Những con người nhấn tâm, nhưng họ không phải tất cả đều nhấn tâm cùng theo một kiểu”. Bố tôi vẫn nhìn chăm chăm vào tôi và hỏi :

- Con nghĩ đến cái gì vậy?

Tôi không muốn nói ra điều ấy cho bố tôi.

Hôm sau, bố tôi lại cho gọi tôi đến văn phòng ông. Tôi thấy bố đang ở đó với một chàng Taverner mặt mày hớn hờ. Bố tôi bảo tôi :

- Công ty cung ứng thực phẩm đang ở trong cơn suy thoái.

- Công ty này đang xuống dốc tính từng phút một - Taverner bổ sung.

- Thật vậy! - Tôi nói - Hôm qua tôi đã thấy các tỷ giá hạ xuống rất thấp. Nhưng hôm nay có vẻ chúng lại lên.

Taverner lại nói :

- Chúng ta đã điều tra một cách kín đáo và thận trọng để không gây ra hoang mang cũng như để không đánh động đối tượng của chúng ta, nhưng các tin tức đã được khẳng định là: sự phá sản đã xảy ra đến nơi và khó tránh khỏi. Sự thật là từ nhiều năm nay, công việc kinh doanh được điều hành rất tồi.

- Bởi Roger Leonidès?

- Dĩ nhiên là thế. Chính ông ta là Tổng giám đốc!

- Và ông ta đã biến thủ công quỹ?

- Không, đó không phải là ấn tượng của chúng tôi. Thành thật mà nói, Roger Leonidès có thể là một kẻ sát nhân, nhưng tôi không tin rằng đây là một tên bịp bợm. Nói đúng hơn đó là một kẻ ngu ngốc. Ông ta không có một chút năng lực phán đoán nào. Ông đã lao vào hết sức mình trong khi lẽ ra phải hãm lại và ông đã lại hãm lại trong khi lẽ ra phải tận dụng lực tăng tốc, ông đã trao cho những kẻ không có năng lực quá nhiều quyền lực, đã tin tưởng vào tất cả mọi người và vào bất kỳ ai. Tóm lại, ông vẫn cứ nghiêm chỉnh thực hiện những việc không nên làm!

- Có nhiều người như thế đấy - Bố tôi nói - Vì thế họ không ngu ngốc. Họ không biết nhận xét người khác, chỉ thế thôi! Họ cũng luôn luôn hăng hái tích cực không đúng lúc!

- Ai mà đã như thế - Taverner đưa ra nhận xét - thì đừng có bắt tay vào công việc kinh doanh.

- Tất nhiên là thế. Nhưng ông ta lại là con trai của Aristide Leonidès...

- Lúc ông già trao quyền cho ông ta - Taverner nói tiếp - thì công ty đang phát đạt!

Đó là một cái mỏ vàng. Chỉ cần ngồi vào ghế bành và để cho nó hoạt động.

Bố tôi lắc đầu :

- Chớ cho là như thế, Taverner! Không có ngành kinh doanh nào hoàn toàn tự quản lý được cả! Luôn luôn có những quyết định phải ban ra, có những vấn đề dù lớn hay nhỏ phải giải quyết. Nếu Roger Leonidès thường xuyên sai lầm.

- Phải thừa nhận - Taverner nói - rằng ông ta là một người trung hậu. Ông ta giữ lại những gã vô tích sự vì ông coi họ là những người thân hoặc vì họ đã ở đó từ lâu. Ông cũng phạm sai lầm vì đã chi tiêu những khoản tiền quá đáng để thực hiện những dự án không thể đứng vững được.

- Nhưng không phạm pháp, không có gì đáng trách ư?

- Không có gì cả.

- Vậy thì - Tôi hỏi - Tại sao ông ta lại giết người?

- Trong các trường hợp như vậy - thanh tra nói - dù là một thằng điên hay một tên đại bợm thì kết cục vẫn là một hoặc gần như thế. Chỉ có một điều có thể ngăn cho công ty lương thực khỏi bị chết chìm. Công ty này phải nhận được một khoản tiền thật lớn trước ngày thứ tư tới.

- Tương tự như số tiền mà ông ta được thừa kế?

- Đúng thế.

- Nhưng của thừa kế này lại chưa sẵn sàng trao cho ông sử dụng ngay lúc này.

- Nó sẽ thuộc về ông ấy không bao lâu nữa. Thế thì cũng vậy cả thôi.

Bố tôi tán thành và lại hỏi :

- Có lẽ hết sức đơn giản đối với ông ta là tìm đến ông già Leonidès và yêu cầu ông cụ giúp đỡ phải không?

- Theo ý kiến tôi - Taverner nói - thì đó chính là việc ông ta đã làm và cuộc nói chuyện của họ lúc đó con bé ấy đã nghe được. Ông cụ không chấp thuận, cho rằng những thua lỗ ấy là vừa đủ và cho rằng tốt hơn là đừng cố sức để thu hồi lại nữa. Cụ sợ phải ném tiền qua cửa sổ.

Về mặt này, tôi cho rằng Taverner nhận xét đúng. Aristide Leonidès không muốn cho dàn dựng vở kịch của Magda vì cụ cho là nó không làm ra được một đồng xu. Sự kiện đó có thể coi là cụ có lý. Cụ tỏ ra rất hào phóng đối với những người thân, nhưng cụ không phải hạng người

đem phung phá vốn liếng vào một công trình không thể cứu vãn. Công ty thực phẩm chắc chắn phải cần đến vài trăm ngàn bảng. Cụ đã khước từ cung cấp số tiền đó. Như vậy, cụ chỉ để cho Roger một con đường duy nhất để thoát khỏi sạt nghiệp là: giết chết cha mình.

Đó đúng là động cơ mà chúng ta tìm.

Bố tôi xem đồng hồ tay rồi bảo :

- Tôi đã cho mời ông ta đến. Ông sẽ đến đây trong vài phút nữa.
- Roger?
- Phải.

Điều đó làm tôi đôi chút băn khoăn. Tôi nghĩ tới con nhện mời con ruồi đi vào phòng đợi của nó trong chuyện ngụ ngôn. Nhân viên tốc ký đã chuẩn bị đầy đủ bút ghi. Tất cả đều sẵn sàng. Mấy phút sau, Roger run rẩy bước vào phòng.

Ông ta vấp phải cái ghế và một lần nữa sự vụng về của ông đập vào mắt tôi. Tôi không thể trông thấy ông mà không nghĩ tới một con chó hiền lành, to lớn, thân thiện và vụng về. Quả là con người này không có khả năng rót éserine vào lọ insuline. Nếu thế thì có lẽ ông ta đã đập vỡ chai thủy tinh trong khi thao tác mất.

Ông nói liền thoảng :

- Các ông muốn gặp tôi? Các ông đã tìm thấy điều gì vậy?...Ồ! Tôi xin lỗi, cậu Charles, tôi không nhận ra cậu đấy! Rất thú vị là có cậu ở đây. Nhưng hãy nói cho tôi biết đi, ngài Arthur...

Dứt khoát ông ta có vẻ là một con người trung hậu. Nhưng rất nhiều tên sát nhân là những con người tuyệt vời cho đến ngày họ phạm trọng tội, điều đó làm sững sốt các bạn họ. Tôi mỉm cười với ông. Thật hèn. Tôi cảm thấy mình là tên Giu-đa. Sau đó tôi đi đến một góc phòng ngồi xuống và lắng tai nghe.

Bố tôi rất lạnh lùng, rất “công vụ” và đã đọc những câu rất nghi thức. Rõ ràng là Roger đã tỏ ra rất ít lo ngại đến các thủ tục cảnh sát và không thấy có gì bất tiện khi phải phát biểu không có mặt của một luật sư. Bố tôi nói tiếp :

- Tôi mời ông đến đây, thưa ông Leonidès, không phải để thông báo với ông về những tin tức, mà để mời ông nói cho tôi biết những điều mà đến lúc này ông vẫn cho là phải giữ kín.

Roger có vẻ bàng hoàng :

- Nhưng mà tôi đã nói tất cả với các ông rồi, nói hết tất cả rồi!

- Tôi không tin là như thế. Ông đã có một cuộc đối thoại với người đã chết vào đúng buổi chiều ngày ông cụ mất phải không?

- Đúng thế. Tôi đã uống trà với cụ. Điều đó tôi cũng đã nói với các ông rồi.
- Quả là ông đã nói với tôi chuyện đó, nhưng ông không nói gì về cuộc nói chuyện ấy cả.
- Chúng tôi đã nói rồi, chỉ thế thôi.
- Nói về cái gì?
- Về những việc vặt trong ngày, trong nhà, về Sophia...
- Nhưng không nói về Công ty thực phẩm!

Rõ ràng cho tới lúc ấy tôi vẫn nghĩ rằng toàn bộ chuyện này chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của Josephine. Niềm hy vọng ấy, tôi phải từ bỏ. Roger mặt tái xanh, đích thị đây là hình ảnh tâm thần hỗn loạn, ông buông mình ngã vào ghế bành và úp mặt vào hai bàn tay miệng lẩm bẩm: “Trời ơi!”. Taverner mỉm cười: “Con mèo rình chuột”.

- Ông Leonidès, ông có công nhận là ông đã thiếu thành thực với chúng tôi không?
- Nhưng làm sao mà ông biết? Tôi nghĩ rằng mọi người không ai biết chuyện ấy và tôi không hiểu làm sao mà có người biết được điều đó.

Bố tôi tuyên bố bằng một giọng khá long trọng rằng cảnh sát thì phải thành thạo nghề nghiệp của mình. Ông nói thêm :

- Ông Leonidès, tôi cho rằng ông đã nhận thấy lúc này ông nên nói cho chúng tôi biết sự thật?
- Tất nhiên. Tôi sẽ nói sự thật đó với ông. Ông muốn biết cái gì nào?
- Có đúng là Công ty thực phẩm đang ở bên bờ phá sản phải không?
- Đúng. Chuyện phá sản thì không thể tránh khỏi được nữa rồi. Giá như cha tôi chưa chết! Tôi cảm thấy xấu hổ quá, nhục nhã quá...
- Tình trạng không còn khả năng chi trả của công ty thực phẩm liệu có thể dẫn đến việc truy tố không?

Roger ngồi thẳng lại :

- Tất nhiên là không. Chúng tôi sẽ vỡ nợ nhưng trong danh dự. Các chủ nợ sẽ nhận được hai mươi đồng silinh cho mỗi đồng bảng nếu tôi đặt trong tình trạng thanh lý tài sản riêng của tôi, đó là điều mà tôi sẽ làm. Không, điều làm tôi hổ thẹn chính vì tôi đã không xứng đáng với niềm tin mà cha tôi đã làm vẻ vang cho tôi. Cụ đã đặt tôi vào cương vị đứng đầu doanh nghiệp tốt đẹp nhất mà cụ ưa thích nhất trong tất cả các doanh nghiệp của cụ. Cụ không hề can thiệp vào các hoạt động của tôi, cụ cũng không bao giờ hỏi tôi về điều tôi làm. Đơn giản là cụ tin tưởng ở

tôi... thế mà tôi không xứng đáng với niềm tin đó!

Bố tôi vặn lại thẳng thừng :

- Nếu không sợ bị truy tố thì tại sao ông lại nghĩ tới trốn đi nước ngoài cùng với vợ ông, mà không nói cho ai biết?

- Ông cũng biết cả điều ấy ư?

- Có chứ, thưa ông Leonidès!

Roger lại nói bằng một giọng mà nổi xúc động đôi lúc làm khản đi :

- Vậy thì ông không hiểu đâu! Tôi không thể đối mặt với cha tôi, cũng không thể nói với cha sự thật. Cụ có thể cho rằng tôi muốn xin cụ tiền, cho rằng tôi mong đợi cụ cứu trợ tôi! Cụ rất yêu quý tôi. Cụ nhất định sẽ đến cứu tôi... và như thế tôi không muốn. Có thể mọi sự lại bắt đầu như trước đây và một lần nữa, tôi lại làm hỏng tất cả! Tôi không đủ khả năng để điều hành một doanh nghiệp quan trọng như thế này! Tôi không phải là con người giống như cha tôi. Tôi luôn luôn hiểu điều đó. Tôi đã làm hết sức mình... Và tôi đã thất bại. Những ngày mà tôi đã trải qua, ông không thể hình dung nổi đâu! Tôi đã làm tất cả để hồi phục lại với hy vọng là ông cụ thân sinh tội nghiệp không bao giờ biết điều gì cả: mọi nỗ lực của tôi vẫn là vô ích... và đến một lúc tôi biết rằng tai họa phá sản từ đó trở đi không thể tránh khỏi. Cùng với vợ tôi là người cũng biết rõ mọi việc như bản thân tôi, chúng tôi đã xem xét tỉ mỉ để cuối cùng quyết định ra đi trong khi bão táp nổ ra. Tôi để lại cho cha tôi một lá thư trong đó tôi giải trình cho cụ tất cả sự tình, van xin cụ tha thứ cho tôi. Có thể cụ đã đến cứu tôi - bao giờ cụ cũng nhân hậu với tôi như thế - nhưng có lẽ đã quá muộn... và đó cũng đúng là điều tôi muốn như thế! Không xin cụ cái gì cả và nhất là không có thái độ muốn xin xỏ cụ cái gì đó. Tôi có thể sẽ làm lại cuộc đời ở nơi khác, sẽ sống đơn giản, khiêm nhường. Cuộc sống có thể sẽ không dễ dàng và đây là một sự hy sinh trọng đại mà tôi yêu cầu ở Clemency, nhưng cô ấy đã nguyện toàn tâm toàn ý chấp nhận. Đó là một phụ nữ tuyệt vời... cực kỳ tuyệt vời.

- Tôi biết. Nhưng tại sao ông lại thay đổi ý kiến? - Giọng của bố tôi vẫn lạnh như băng.

- Đã thay đổi ý kiến?

- Phải. Tại sao ông cuối cùng đã đi tìm gặp cha ông để yêu cầu cụ tài trợ?

Roger giương to đôi mắt :

- Nhưng tôi có yêu cầu điều gì như thế đâu!

- Thôi nào, ông Leonidès!

- Tôi nói với ông sự thật đấy. Không phải tôi đến tìm gặp cụ, mà chính cụ đã cho gọi tôi đến. Tiếng đồn đã có thể đến tai cụ, có thể ai đó đã báo cáo với cụ, tóm lại cụ đã biết. Cụ cố động viên tôi nói ra... cuối cùng tôi khuất phục. Tôi kể hết cho cụ, thưa với cụ rằng tổn thất tiền của

đối với tôi không đau đớn bằng cảm giác không xứng đáng với cụ...

Roger nuốt nước bọt rồi nói tiếp :

- Cụ không trách mắng tôi gì cả, ôi người cha thân yêu! Cụ chỉ nói với tôi những lời tử tế. Tôi trình bày với cụ rằng tôi không mong ước cụ ra tay cứu vớt tôi, rằng tôi muốn thực hiện đến cùng các ý định của mình và tôi sẽ rời khỏi tổ quốc như tôi đã quyết định tiến hành. Cụ không muốn nghe gì cả. Quyết tâm của cụ là: cụ nhất định tổ chức lại công ty thực phẩm.

Bố tôi đáp lại bằng một giọng nói cương quyết :

- Ông đòi hỏi chúng tôi phải tin rằng cha ông có ý định tài trợ cho ông chứ gì?

- Tất nhiên là thế. Hơn thế nữa, cụ đã viết ngay lập tức một lá thư cho các chủ nhà băng của cụ để ra cho họ các chỉ thị về việc đó.

Bố tôi có vẻ không tin. Roger đỏ mặt lên nói :

- Lá thư này, tôi vẫn giữ nó. Tôi định gửi nó cho bưu điện, nhưng tất nhiên trong cảnh hỗn loạn do cái chết của cha tôi, tôi đã quên mất. Có thể trong túi tôi, tôi vẫn giữ lá thư ấy...

Ông rút ví và quả nhiên phát hiện ở đó vật ông tìm, ông đưa cho bố tôi một phong bì đã dán tem và ghi địa chỉ - Tôi đọc được từ xa - Gửi các ông Greateorex và Hanbury.

- Ông hãy tự mình đọc lấy đi - Ông ta nói - Vì ông không tin tôi mà lại. Taverner gần như cùng một lúc với cha tôi tìm hiểu về lá thư, mà nội dung, theo tôi, có lẽ chỉ hơi muộn một chút. Thư bảo các ông Greateorex và Hanbury chuyển một phần tài sản thành tiền và yêu cầu họ hôm sau cử một cộng tác viên của họ đến chỗ ngài Aristide Leonidès để nhận ở ngài các chỉ thị liên quan tới công ty thực phẩm. Roger đã không nói dối. Cha ông chuẩn bị cứu trợ hãng kinh doanh.

- Chúng tôi sẽ giữ lại lá thư này, ông Leonidès - Taverner nói - Tôi sẽ viết giấy biên nhận cho ông.

Roger đứng lên và nói :

- Ông không còn điều gì khác nữa để hỏi tôi chứ? Ông đã tin ở tôi chưa?

Taverner đưa lại cho ông ta giấy biên nhận mà anh vừa viết và nói thêm :

- Có lá thư này trong túi, ông đã từ biệt cha ông. Sau đó ông đã làm gì nữa?

- Tôi vội vã về nhà tôi. Vợ tôi cũng vừa mới về. Tôi cho vợ tôi biết các ý định của cha tôi. Tôi bảo cô ấy rằng ông cụ thật... tuyệt vời! Tôi hết sức xúc động và hầu như tôi không biết phải làm gì.

- Và sau đó bao lâu thì cha ông... bị bệnh?

- Có lẽ nửa giờ hay... một giờ, tôi không nhớ chính xác. Brenda đã đến chỗ chúng tôi, thở hổn hển, mắt ngơ ngác. Bà ấy nói với chúng tôi rằng tình trạng của cha tôi đã rất xấu. Tôi đã chạy đến chỗ cụ cùng với bà ấy... Nhưng tất cả điều này tôi đã nói với các ông rồi!

- Trong khi ông đi gặp cha ông như ông vừa kể, ông có đi vào phòng tắm ăn thông với buồng cụ không?

- Tôi chắc là không... Không, tôi chắc chắn là không. Nhưng ông... ông đã cho rằng chính tôi là người...

Bố tôi không để cho Roger có thì giờ biểu thị phần nộ. Bố đã đứng lên sốt sắng đi tới chỗ ông ta và vừa nắm hai tay ông vừa nói :

- Tôi xin cảm ơn ông, ông Leonidès. Ông đã cho tôi biết những điều hết sức quan trọng mà ông chỉ có sai lầm là không nói cho chúng tôi biết sớm hơn.

Roger đi ra. Tôi đứng dậy đến liếc xem qua lá thư còn nằm trên bàn cha tôi.

- Có thể đây là một sự giả mạo! - Taverner nói - như thể thú nhận một hy vọng cuối cùng.

Bố tôi công nhận khả năng đó.

- Nhưng tôi lại khó tin vào điều đó - Bố tôi bổ sung - và tôi nghĩ rằng chúng ta phải chấp nhận tình hình như vậy thôi, ông già Leonidès chuẩn bị kéo con trai mình thoát khỏi vũng lầy, một việc đối với cụ dễ dàng hơn là bây giờ việc đó sẽ thuộc về đương sự khi mà cha ông ta đã chết. Người ta bắt đầu hiểu rằng không có bản di chúc thì làm sao có thể xác định được phần thừa kế của Roger sẽ là bao nhiêu. Taverner này! Phải nắm được quyết định của cụ, Roger và vợ không có lý do gì để thủ tiêu ông già. Ngược lại... - Ông ngừng nói, lặp lại hai từ cuối đó, như thể một ý kiến hoàn toàn mới vừa xuất hiện trong đầu ông. Ông nói tiếp thật chậm rãi :

- Giá mà Aristide Leonidès sống thêm một chút nữa, chỉ thêm hai mươi bốn giờ nữa thì Roger chắc hẳn đã được kéo ra khỏi vụ bê bối ấy.

Nhưng cụ không có được hai mươi bốn giờ ấy. Cụ đã chết đúng lúc hay gần như thế.

- Ông cho rằng có ai đó trong nhà này mong muốn cho Roger sụp đổ ư? Ai có thể tìm thấy trong đó lợi ích của mình? Điều này tôi thấy có vẻ ít có khả năng.

- Về bản di chúc, chúng ta đã làm đến đâu rồi? Của cải của ông già sẽ thuộc về ai?

- Việc đó của các luật gia! - Taverner đáp - Không thể khai thác được ở họ một tin tức rõ ràng! Có một bản di chúc trước được lập từ thời cụ cưới bà vợ thứ hai. Cụ để lại cho bà ấy vãn số tiền như thế, bà Edith De Haviland nhận được ít hơn một chút, và số còn lại được chia đều giữa Philip và Roger. Tôi đã tự hỏi chính vì bản di chúc thứ hai không được ký, thì bản cũ phải

có giá trị, nhưng có vẻ không đơn giản như thế. Sự thật duy nhất là một bản di chúc thứ hai đã được thảo sẽ làm cho bản thứ nhất trở thành lỗi thời, hơn nữa vì các nhân chứng đều chứng nhận rằng bản này đã được ký và như thế không còn nghi ngờ gì về các ý định của người đã khuất. Nhưng rồi cuộc, ông già chết không có di chúc, điều đó không làm tôi ngạc nhiên đâu. Trong trường hợp như thế này thì toàn bộ tài sản có lẽ sẽ sang tay người vợ góa, hoặc ít ra cũng là quyền thu hoa lợi.

- Nếu bản di chúc đã biến mất thì Brenda Leonidès hơn bất kỳ ai khác hẳn là có lý do để vui mừng?

- Không còn nghi ngờ gì nữa - Taverner nói - Theo tôi, nếu có một âm mưu lừa đảo, thì bà ta chắc có tham dự vào! Nhưng làm sao mà tôi biết được là bà ta tiến hành thế nào.

Tôi cũng không biết gì hơn Taverner. Tôi thừa nhận chúng tôi ngờ nghệch lạ lùng. Ít ra chúng tôi không nhìn sự vật dưới góc độ thích đáng.

Chương 12

Taverner đã đi rồi, chúng tôi vẫn yên lặng một lúc lâu. Cuối cùng, tôi quyết định hỏi :

- Một kẻ sát nhân thì như thế nào hở bố?

Bố tôi ngẩng đầu lên và nhìn tôi có vẻ nghĩ ngợi. Cha con tôi rất thông cảm nhau đến mức ông hiểu đầy đủ lý do vì sao tôi lại đặt ra câu hỏi ấy. Ông trả lời hết sức nghiêm túc :

- Dĩ nhiên, bố nhận thấy... Con không thể ở cương vị người chứng kiến thông thường mà nhìn sự việc được nữa...

Tôi vẫn thích theo dõi, nhưng trong vai người không chuyên, những vụ án “giật gân” mà Cục Điều tra Hình sự tiến hành, nhưng đúng như bố tôi vừa mới nhận xét, trong trường hợp này, cương vị của tôi không thể chỉ là một kẻ tò mò.

- Bố không biết - Ông nói tiếp - Có nên hỏi bố điều đó không. Các nhà tâm lý học lỗi lạc làm việc với bố thường cho ý kiến rất dứt khoát về đối tượng. Cả Taverner nữa, anh ta cũng có thể nói với con nhiều về điều đó. Nhưng điều liên quan đến con, theo bố là phải biết bố nghĩ gì về việc này, mà bố thì đã từng tiếp xúc với nhiều tội phạm trong nhiều năm.

- Đúng thế! - Tôi nói.

Bố tôi lấy đầu ngón trỏ vạch một hình tròn lên tấm giấy lót tay vừa nói tiếp :

- Nhiều kẻ sát nhân lạ lắm!... Bố đã quen biết nhiều kẻ đáng yêu trong số họ...

Thấy tôi có cử chỉ kinh ngạc, bố tôi mỉm cười nói tiếp :

- Đúng đấy, rất đáng yêu!... Những gã bình thường như con và bố, hoặc như Roger Leonidès vừa ở đây ra ấy. Án mạng, con biết không, là một tội không chuyên. Tất nhiên bố không nói đến những tên cướp mà nói đến những kẻ sát nhân tùy ngộ. Những người ấy, ta thường có ấn tượng đó là những người rất tử tế mà ta gần như nói rằng họ chỉ giết người do bất trắc. Họ ở trong một tình thế khó xử, họ mong muốn một cách tuyệt vọng một điều gì đó, tiền bạc hay một phụ nữ và để chiếm được, họ đã giết người. Sự chế ngự bản thân thường tồn tại trong phần lớn chúng ta thì lại không có trong họ. Ngay đến trẻ con cũng có lúc có hành động như thế. Nó tức giận một con mèo con, nó bảo con mèo: “Tao sẽ giết chết mày!”, rồi nó đập chết con vật bằng những nhát búa, dù sau đó phải khóc hết nước mắt bởi vì nó không thể làm sống lại con vật nó hằng yêu. Khái niệm về cái thiện và cái ác được tiếp thu khá nhanh, nhưng ở một vài người sự thật không ngăn được. Lập luận của hấn là: hấn không làm điều gì xấu cả, hấn đã hoàn thành một cử chỉ cần thiết, điều duy nhất ấy giúp hấn thoát khỏi tình thế không lối thoát, và chính nạn nhân phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

- Bố có tin rằng sự thù hằn, chỉ riêng sự thù hằn có thể là một động cơ “đủ” không? Chẳng hạn, liệu có thể, ông già Leonidès đã bị giết bởi một kẻ căm thù ông ta từ lâu không?

- Điều ấy theo bố có vẻ không đáng tin - Cha tôi đáp - Sự thù hằn mà con ám chỉ, trên thực tế chỉ là một ác cảm đáng tố cáo. Những kẻ sát nhân thường hay giết những người chúng yêu hơn những người chúng ghét nhưng đó lại là những người mà chúng ta yêu quý nên họ có thể làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên không chịu nổi.

Sau một lát im lặng, ông lại nói :

- Con sẽ nói với bố rằng toàn bộ việc đó có thể làm trì trệ công việc của chúng ta. Rất đúng! Nếu bố hiểu con không làm thì điều con muốn biết chính là dấu hiệu ở một ngôi nhà mà mọi người đều bình thường, cho phép con nói một cách khẳng định rằng: “Đây chính là tên giết người!”.

- Đúng thế đấy!

- Có tồn tại một nét đặc thù gặp lại ở mọi tên sát nhân như một “mẫu số chung” không? Bố hay tự hỏi như thế. Nếu tồn tại thì theo bố đó là tính khoe khoang.

- Tính khoe khoang?

- Phải. Bố chưa hề gặp một tên giết người nào mà không có tính khoe khoang. Chín trên mười lần, hấn đã giết người do tính kiêu ngạo. Hấn sợ bị bắt, nhưng hấn không thể ngăn nổi hấn khoe khoang tội ác của hấn, và điều đó càng có cơ sở hơn nữa vì hấn gần như lúc nào cũng tin chắc rằng hấn quá ranh ma để không thể bị tóm cổ. Vả lại, hấn cần phải nói!

- Hấn cần phải nói?

- Điều đó đã được giải thích. Cũng chính vì hấn đã giết người nên hấn bị đơn độc. Hấn có nhu cầu thổ lộ tâm tình... nhưng điều đó đối với hấn lại là cấm kỵ. Do đó chỉ làm gay gắt hơn nỗi

thèm khát được nói ra tội ác của mình. Tất nhiên hẳn sẽ không nói gì về bản thân vụ án mạng, mà hẳn sẽ thảo luận về nó, sẽ đưa ra các thuyết, sẽ dựng lên những giả thuyết. Con hãy chú ý xem xét mọi người và cố gọi cho họ nói ra! Việc này sẽ không tiến triển hoàn toàn đơn độc, bởi vì họ sẽ không thấy có gì bất tiện phải nói chuyện với một người xa lạ những điều mà họ không thể nói giữa họ với nhau. Con sẽ thấy rõ những ai thật sự có điều gì đó phải giấu diếm, những ai sẽ cố đẩy con vào một hướng tìm tòi giả tạo! Những người đó luôn luôn phạm phải sai lầm nhỏ có thể phản lại họ.

Tôi thấy đã đến lúc phải báo cáo với bố tôi những điều mà Sophia đã nói với tôi về tính cách của tất cả những người trong gia đình Leonidès. Tất cả đều nhấn tâm nhưng theo những cách khác hẳn nhau. Việc đó làm cho ông thích thú.

- Đấy nhé - Ông bảo tôi - Việc này rõ ràng là cực kỳ quan trọng. Không ít gia đình mà ta không vén lên được nét đặc trưng nào đó. Điểm yếu... Thật là thú vị, các vấn đề di truyền như thế này! Dòng họ De Haviland nhấn tâm, nhưng họ có tinh thần công lý. Dòng họ Leonidès không kém tàn nhẫn, họ không phải bao giờ cũng quá thận trọng nhưng nhìn chung họ không độc ác. Ít ra, con hãy nghĩ ra một người hậu duệ rồi xem xét đến những người khác! Con có hiểu điều bố nói không?

Tôi chưa kịp đáp. Ông đã nói tiếp :

- Vả lại bố không khuyên con phải nát óc về những câu chuyện về tính di truyền ấy, chúng thuộc một lĩnh vực phức tạp đến nản lòng. Việc tốt nhất con có thể làm, con trai ạ, là khơi gợi những người ấy nói ra những điều thầm kín. Sophia đã hoàn toàn có lý để nói với con rằng hai đứa con chỉ có thể giành được hạnh phúc trong trường hợp sự thật được đưa ra công khai.

Khi tôi đứng lên chuẩn bị ra về thì ông nói thêm :

- Còn một điều nữa! Hãy coi chừng con nhỏ!

- Josephine? Bố cho rằng nó có thể đoán ra con?

- Con chưa hiểu ý ta. Bố muốn nói: “Hãy cảnh giác đừng để xảy ra điều gì với nó!”.

Tôi nhìn bố tôi sững sờ. Ông lại nói :

- Hãy suy nghĩ, Charles! Trong ngôi nhà ấy có một tên giết người, ở hẳn các quyết định sẽ không thiếu đâu! Con nhỏ Josephine có vẻ biết rõ không ít chuyện. Hãy tự mình kết luận!

- Chắc chắn là nó biết rõ mọi ý định của Roger. Nó nhằm một điểm là Roger không phải là một kẻ lừa đảo, nhưng về phần còn lại nó đã hiểu rất đúng.

- Không nghi ngờ gì nữa. Những bằng chứng của một đứa trẻ bao giờ cũng rất tốt vì vậy đối với bố, bố không bao giờ coi thường điều đó. Tất nhiên người ta không thể tin cậy vào đó trước tòa án; trẻ con sẽ trở nên ngu muội khi người ta hỏi chúng trực tiếp, nhưng khi chúng nói ra mà không ai đòi hỏi ở chúng gì cả, khi chúng cố gắng tự mình khoe ra thì chúng cực kỳ có ích.

Josephine đã muốn cho con biết nhiều chuyện. Nó còn tiếp tục nữa hay không là tùy thuộc ở con. Đừng đặt ra cho nó các câu hỏi, hãy nói với nó rằng nó chẳng biết gì cả, bố tin chắc rằng nó sẽ làm hết sức mình để chứng tỏ cho con thấy điều ngược lại. Nhưng, hãy để mắt đến nó! Có thể có ai đó cho rằng nó biết quá nhiều!

Chương 13

Tôi rời phòng bố tôi trong lòng không được thoải mái lắm: tôi cảm thấy mình có lỗi. Có thể là tôi đã kể cho Taverner tất cả mọi điều mà Josephine đã nói cho tôi biết về Roger, nhưng tôi chưa nói cho anh ta biết về những lá thư tình mà theo con bé thì Brenda và Laurence Brown đã viết cho nhau.

Tôi ra sức tự biện hộ: vấn đề ấy có lẽ không đúng và như thế thì không có gì quan trọng. Sự thật mà tôi biết rõ ràng là anh ta chán ghét tôi và buộc tội cho Brenda. Chị ta khơi lên ở tôi lòng thông cảm, chính vì chị ở trong tình trạng đơn độc trong ngôi nhà này, ở đó mọi người đều thù ghét chị. Nếu những lá thư ấy tồn tại thì Taverner và các cảnh binh của anh ta cuối cùng sẽ phải ra tay. Tôi không nên báo cho họ vội. Vả lại Brenda đã bảo đảm với tôi rằng không có gì giữa Laurence Brown và chị ta cả, và tôi có xu hướng tin chị ta hơn là tin vào con quỷ con Josephine này. Bản thân Brenda đã chẳng nói với tôi rằng con bé này không có “đầu óc tròn vẹn” đó sao? Lời khẳng định ấy quả có làm cho tôi phải hoài nghi khi tôi nghĩ đến cái nhìn thông minh của Josephine.

Tôi phôn cho Sophia để hỏi cô tôi có thể đến gặp cô được không.

- Tất nhiên được chứ, Charles!

- Ở đấy tình hình thế nào?

- Em không biết gì cả. Cảnh sát tiếp tục lục lọi khắp nơi. Họ tìm cái gì nhỉ?

- Anh cũng không biết!

- Mọi người trong nhà đều bị căng thẳng thần kinh quá mức. Anh hãy đến càng sớm càng hay! Em sắp phát điên lên nếu không có ai để nói chuyện!

Tôi đến “Ba Đầu Hời” bằng tắc xi. Cổng mở, tôi nên bấm chuông hay vào thẳng? Tôi đang lưỡng lự thì nghe thấy phía sau một tiếng động nhẹ làm tôi lập tức quay đầu lại. Tôi nhận ra Josephine đang theo dõi tôi, ở bên hàng rào cây thẳng. Mặt nó bị che lấp một nửa bởi một quả táo rất to. Tôi gọi nó :

- Chào em, Josephine!

Nó không trả lời tôi và biến đi sau hàng rào. Tôi vượt qua đường, vội vàng đuổi theo nó. Tôi thấy nó ngồi trên một cái ghế dài cũ kỹ bên cạnh một bể cá cảnh. Tôi chỉ thấy được đôi mắt nó.

Đôi mắt ấy nhìn tôi một cách thù địch.

- Anh đã đến đây này! - Tôi nói.

Nhập đề thế này chẳng ra sao cả, nhưng sự im lặng của Josephine và thái độ kín đáo của nó làm tôi khó chịu. Con bé giảo quyệt, nó không trả lời tôi.

- Quả táo này đẹp đấy chứ? - Tôi hỏi.

Lần này thì Josephine hạ cố trả lời tôi.

Nó đành phải thốt ra một lời :

- Bằng bông.
- Tiếc quá! - Tôi nói - Tôi không thích những quả táo bằng bông.

Nó nói bằng một giọng khinh khỉnh :

- Chẳng ai thích cả!
- Tại sao em không đáp lại khi anh chào em?
- Điều đó không nói lên cái gì với tôi cả!
- Tại sao vậy?

Để nói cho rõ ràng hơn, Josephine hắng giọng trước khi nói :

- Bởi vì - Cuối cùng nó nói - Ông đã đi ton hót tôi với cảnh sát.

Tôi còn đang ngỡ ngàng. Nó nói rõ ra :

- Về chuyện bác Roger.
- Nhưng, Josephine ạ, mọi sự đã hết sức tốt! Cảnh sát bây giờ biết rằng ông ta đã không làm gì xấu cả, ông ta không phạm tội lừa đảo...

Nó nhìn tôi bằng con mắt coi thường :

- Thế anh mới ngốc!
- Đáng tiếc, Josephine!
- Em không mấy coi thường bác Roger! Nếu em có oán giận anh, chính vì đó không phải là công việc của thám tử! Vậy anh không biết rằng người ta không bao giờ kể điều gì cả cho cảnh sát trước khi mọi sự đã kết thúc à?

- Anh rất tiếc, Josephine ạ, thật sự tiếc!
- Đúng thế.

Giọng trách móc nặng nề, nó bổ sung :

- Trước đây em đã tin ở anh...

Lần thứ ba tôi nhắc lại rằng tôi rất buồn rất tiếc. Tôi thấy cặp mắt của Josephine có vẻ dụi đi. Nó còn cắn một nhát nữa vào quả táo. Tôi lại nói :

- Dù sao đi nữa, rốt cuộc cảnh sát cũng phải biết. Chúng ta không thể giữ lâu điều bí mật.
- Vì ông ta sắp vỡ nợ à?

Josephine bao giờ cũng là kẻ thạo tin.

- Anh cho rằng điều đó sẽ phải xảy ra.

- Người ta phải nói tối điều đó chiều nay - Josephine nói - Ba, má, bác Roger và bà Edith. Bà già sẵn sàng cho Roger toàn bộ tiền của của bà. Nhưng bà vẫn chưa sở hữu nó, còn về ba, em cho rằng ba sẽ không chấp nhận. Ba nói rằng nếu Roger lâm vào cảnh khốn quẫn thì ông ta chỉ nên buộc tội chính mình, ba lại nói rằng đó là một trò chơi của kẻ bị lừa, chạy theo tiền bạc của mình. Còn má thì cũng nói như ba: má muốn ba giữ gìn vốn liếng của mình để dùng cho vai Edith Thompson, về việc này, anh có biết không, chuyện về Edit Thompson ấy? Mụ đã có chồng nhưng không yêu chồng vì mụ là người tình của một gã trai tên là Bywaters, tay này cuối cùng đã giết chết người chồng ấy bằng cách đâm dao găm vào lưng.

Một lần nữa, những hiểu biết của Josephine làm tôi phải khâm phục. Nó nói tiếp :

- Đây là một câu chuyện rất hay, nhưng có thể là vở kịch sẽ hoàn toàn khác, có thể các sự kiện sẽ được dàn xếp như trong vở Jezabel. Dù sao em cũng muốn biết tại sao những con chó lại không ăn các gan bàn tay của người ấy!

Tôi tránh né câu hỏi :

- Này Josephine, em đã nói với anh rằng em gần như đã biết chắc chắn tên kẻ sát nhân?
- Vậy thì sao nào?
- Tên sát nhân là ai thế?

Nó nhìn tôi khinh miệt.

- Anh biết! - Tôi nói - Anh sẽ phải chờ đến chương chót mất thôi! Dẫu rằng anh có hứa với em là không nói gì cả với thanh tra Taverner.

Nó có vẻ như tự an ủi :

- Em còn thiếu các bằng chứng...

Nó vừa ném lõi quả táo vào bể, vừa nói thêm :

- Vả lại, em sẽ không nói gì với anh đâu! Trong trường hợp tốt nhất, anh chỉ là Watson!

Tôi chịu đựng lời mỉa mai.

- Được! - Tôi nói - Anh là Watson. Hẳn vẫn là hẳn, nhưng hẳn luôn luôn có các dữ kiện của

bài toán...

- Những cái gì?

- Những dữ kiện, những sự kiện. Hẳn có sai lầm trong các suy diễn của hẳn, nhưng hẳn có tất cả các yếu tố của lời giải. Phải chăng điều đó không lừa em để thấy anh lập các giả thiết không thể đứng vững?

Im lặng một lúc, cuối cùng nó lắc đầu.

- Không. Vả lại, em đâu có điên lên vì Sherlock Holmes. Ông ta là đồ chơi đã quá đắt lắm rồi. Ông ta cũng chẳng có cả ô-tô riêng nữa!

- À này, em chưa nói gì cả về những bức thư ấy?

- Những bức thư nào?

- Thư mà Laurence Brown và Brenda đã trao đổi ấy.

- Em đã lôi chuyện đó ra ánh sáng rồi.

- Anh không tin.

- Ấy thế mà lại đúng!

Tôi chú ý nhìn chăm chú và đôi mắt nó.

- Này Josephine! Anh có quen biết ở bảo tàng Anh quốc một ông thuộc rất nhiều điều trong Kinh Thánh. Nếu anh nhờ được ông ấy nói cho anh biết tại sao những con chó lại không cắn xé các bàn tay của Jezabel, thì em có nói cho anh về những bức thư ấy không?

Lần này Josephine thật sự do dự. Đâu đó không xa lắm, một cành khô gãy rơi xuống kèm theo một tiếng động nhỏ.

- Không - Cuối cùng Josephine nói.

Tôi đã bị đánh bại. Phải một lúc tôi mới nhớ đến lời khuyên của bố :

- Anh không nài nữa - Tôi tuyên bố - Em muốn bắt anh phải nghe theo, nhưng trên thực tế em chẳng biết gì cả!

Josephine nguýt tôi một cái, nhưng vẫn không cắn mồi câu. Tôi đứng lên.

- Anh phải đi tìm Sophia đây. Đến đấy với anh đi, Josephine!

- Em ở lại đây.

- Không được! Em phải đi theo anh!

Không cần xã giao nữa, tôi buộc nó phải rời chỗ ngồi. Nó sừng sốt, phản đối, nhưng ít ra tôi không ngại điều đó. Cuối cùng nó đi theo tôi cũng khá niềm nở, có thể là vì nó tò mò muốn biết phản ứng của người này với người khác khi có mặt của tôi. Tại sao tôi tha thiết muốn nó đi theo tôi, ngay lúc đó tôi không thể giải thích được. Tôi chỉ nhận thấy khi bước vào ngôi nhà.

Chính vì một cành chết khô đã phát ra tiếng răng rắc.

Chương 14

Có tiếng nói chuyện trong phòng khách lớn. Sau một phút do dự, tôi quyết định không bước vào và đi theo hành lang, tôi đi không cưỡng được một sự thúc đẩy nào đó mà tôi không biết và nó đẩy tôi vào một cái cửa có màn che. Cửa này mở thông vào một lối đi khá tối mà ở cuối lối đó một cái cửa khác được mở ra gần như ngay tức thì, đó là cửa của một gian bếp sáng rực. Trong khung cảnh ấy, tôi nhận thấy một phụ nữ có tuổi khá vạm vỡ, mặc một cái tạp dề trắng muốt. Chắc là Vú.

Trong chùng mực mà tôi biết bà ta chưa hề gặp tôi. Tuy vậy, ngay lập tức bà nói với tôi :

- Cậu là Charles, phải không ạ? Cậu vào đi và hãy để tôi mời cậu một tách trà!

Đây là một nhà bếp lớn, ở đây người ta cảm thấy rất thoải mái. Tôi ngồi vào chiếc bàn rất rộng chiếm trung tâm gian phòng. Vú mang đến cho tôi một tách trà và hai bánh bích quí trên một cái đĩa. Tôi đã ba mươi năm tuổi, nhưng ở bên cạnh Vú, tôi thấy lại mình là một cậu bé bốn tuổi. Bà làm tôi yên tâm. Mọi sự đều tốt lành và tôi không sợ “phòng tối” nữa.

- Cô Sophia sẽ hài lòng vì cậu đã lại đến - Bà bảo tôi - Cô ấy đã bắt đầu bị kiệt quệ tinh thần rồi.

Bà còn nói thêm bằng một giọng bất bình :

- Vả lại, mọi người ở đây cũng như vậy.

Tôi liếc mắt qua bờ vai mình :

- Ồ! Josephine chạy đâu rồi? Em đã cùng với tôi đi về đây mà...

Vú nhăn mặt lại.

- Lại con nhỏ này! Lúc nào nó cũng đang nghe ngóng ở các cửa và viết nguệch ngoạc chẳng biết những gì trong cuốn sổ mà nó không hề rời! Đáng lẽ đưa nó đến lớp học, ở đó nó có thể chơi đùa với bọn trẻ cùng tuổi với nó. Tôi đã nói thế với bà Edith và bà cũng tán thành ý kiến của tôi. Nhưng ông chủ lại không muốn, ông thích nó ở lại đây...

- Ông ấy yêu nó lắm, tôi nghĩ thế?

- Ông đã rất yêu nó cậu ạ. Ông đã rất yêu tất cả gia đình.

Tôi có vẻ hơi ngạc nhiên. Tại sao Vú lại nói về Philip ở thì quá khứ? Vú đoán được lý do nỗi kinh ngạc của tôi, bà đỏ mặt và nói thêm một cách hăng hái :

- Khi tôi nói ông chủ, đó là nói về cụ Leonidès mà tôi nghĩ đến cơ!

Tôi chưa kịp đáp. Cửa mở và Sophia bước vào. Nàng reo lên :

- Charles! Anh đấy ư?

Rồi quay sang Vú, nàng vui vẻ nói :

- Vú ơi, Vú có biết em sung sướng biết bao khi thấy anh ấy lại đến không?

- Tôi bi... ế... ết, con bồ câu của tôi ạ!

Nói xong, Vú hối hả thu dọn cả một lô xoong chảo, rồi mang vào gian bếp phụ phía sau, bà lại khép cửa gian ấy lại để cho chúng tôi được tự do. Tôi đứng lên, đến chỗ Sophia và ôm lấy nàng.

- Ôi em yêu! Em run quá! Có gì xảy ra thế?

- Em sợ, Charles! Em sợ.

- Anh yêu em. Em nên đi khỏi đây...

Nàng lắc đầu.

- Không được đâu, Charles! Trước hết chúng ta phải biết được sự thật! Cho tới lúc ấy, em sẽ vẫn phải ở đây. Nhưng đó là một thử thách khủng khiếp, Charles ạ! Em nghĩ, trong nhà này có một người, một người mà hàng ngày em trông thấy hắn, em nói chuyện với hắn, hắn có thể mỉm cười với em, và hắn là kẻ lạnh lùng nhất, kẻ giỏi tính toán nhất, kẻ nguy hiểm nhất trong những tên giết người...

Trả lời sao đây? Với một phụ nữ như Sophia thì những lời an ủi tầm thường là vô ích. Nàng nói tiếp gần như tiếng thầm thì :

- Điều làm em sợ nhất, đó là có thể chúng ta không bao giờ biết được...

Không có một giả thuyết nào có thể thực cả. Nhưng nàng gợi lại trong ký ức tôi một câu hỏi mà tôi mong mỗi được đặt ra cho Sophia :

- Hãy nói cho anh biết, Sophia! Bao nhiêu người trong nhà này đã biết những giọt thuốc rỏ mắt ésérine? Chính xác hơn, bao nhiêu người biết: thứ nhất, biết ông nội em đang chữa bệnh

mắt; thứ hai, biết ésérine là thuốc độc và thứ ba, biết chất độc này ở một liều nhất định có thể chết người?

- Em hiểu anh muốn đi đến đâu rồi, anh Charles, nhưng cũng không thể giúp gì cho anh cả. Chúng em tất cả đều biết điều đó!

- Anh đồng ý với em, nhưng...

- Tất cả mọi người, và nhiều hơn cả điều anh nghĩ, em tin chắc như thế! Một hôm, sau bữa ăn sáng, cả nhà dùng cà phê với ông nội... chả là đôi mắt ông từ lâu vẫn hành hạ ông nên Brenda có thói quen rỏ vào mỗi con mắt ông một giọt ésérine. Josephine, con bé ấy cứ thấy việc gì cũng có một câu hỏi đặt ra, đã hỏi những chữ đọc được ở trên lọ: “Thuốc rỏ mắt. Dùng ngoài” nghĩa là gì. Người ta giải thích điều đó cho nó. “Vậy thì - Nó nói - điều gì có thể xảy ra nếu người ta uống tất cả chai?”. Chính ông nội đã mỉm cười đáp: “Nếu như Brenda nhầm lẫn và nếu do nhầm, đáng lẽ tiêm cho ông một mũi insuline, bà lại tiêm cho ông vài giọt chết tiệt ấy thì có thể là ông sẽ hết thở, mặt ông sẽ trở nên tím ngắt, và ông sẽ chết bởi vì, các cháu biết đấy, tim ông có còn khỏe khoắn nữa đâu!”. Josephine đã nói: “Ồ, thế à!” và ông nội vẫn mỉm cười nói thêm: “Vậy nên tất cả chúng ta phải hết sức chú ý để cho Brenda không bao giờ được lẫn lộn ésérine với insuline. Ý kiến các cháu có đúng là như thế không?”.

Sau mấy giây im lặng, Sophia kết luận :

- Tất cả gia đình đã nghe thấy như thế! Hãy đồng ý là em không quá đáng khi em nói rằng tất cả mọi người trong nhà em đều đã hiểu rõ những gì về ésérine!

Không ai có thể khẳng định ngược lại điều đó. Trước đây, tôi đã tưởng phải có mấy khái niệm y học vu vơ để đầu độc ông già Leonidès. Tôi đã lầm. Bản thân ông cụ đã chăm lo giải thích phải làm thế nào để loại trừ tai nạn đó. Nhưng thực ra ông đã bày sẵn cho kẻ muốn giết chết ông. Sophia đã đoán được dòng suy nghĩ của tôi. Cô nói :

- Khủng khiếp quá phải không?

- Một điều đập vào tâm trí anh - Tôi nói.

- Điều gì?

- Đó là Brenda không thể là kẻ giết người. Sau cảnh em vừa mới mô tả thì bà ta không thể giết người bằng cách sử dụng chính phương pháp ấy! Các ký ức của em bào chữa cho bà ta đấy!

- Có chắc thế không? Bà ta cũng khá ngu ngốc, anh biết chứ!

- Anh không tin chắc vào điều đó bằng em. Anh càng nghĩ tới điều đó, anh càng tin chắc rằng bà ta không phải là thủ phạm!

Sophia tránh xa tôi.

- Anh không muốn bà ta như thế, phải không?

Tôi vẫn cảm lạnh. Dẫu sao tôi cũng không thể trả lời nàng: “Có! Anh hy vọng rằng chính Brenda đã giết chết ông nội em...”.

Tại sao tôi không thể làm như thế? Tôi không biết nhiều lắm. Bởi vì bà ấy chỉ có độc một mình trước tất cả những người khác chống lại bà? Có thể. Bởi vì đương nhiên là người ta phải bảo vệ kẻ yếu hơn, kẻ ít khả năng tự vệ hơn. Tôi trông thấy Vú vẻ hớn hở từ gian bếp phụ đi ra. Bà đến đúng lúc. Phải chăng bà nhận thấy Sophia và tôi có sự bất đồng? Có thể, vì bà nói bằng giọng của một vú nuôi đang trách mắng em bé của mình :

- Thôi không nói về các vụ giết người và những chuyện như thế nữa! Hãy để yên đấy, đó là điều tốt hơn cho em. Cảnh sát đã có mặt để lo việc này! Đây là việc em không nên tham gia!

- Nhưng Vú ơi, Vú không hiểu rằng có một kẻ giết người ở trong nhà này ư?

- Em nói gì mà ngu ngốc thế, Sophia! Ở đây mọi cánh cửa đều mở toang. Như thế khác nào mời những kẻ trộm cắp và giết người vui lòng mà đi vào!

- Đây không thể là một tên trộm, vì nó không lấy trộm cái gì cả. Hơn nữa, tại sao một tên trộm đã có thể đầu độc ai đó?

- Tôi không nói rằng đó là một tên trộm, Sophia ạ. Tôi chỉ nói rằng mọi cánh cửa đều luôn luôn mở rộng nên bất cứ ai cũng có thể đi vào đây. Bọn điên loạn chẳng?

Vú hình như rất thỏa mãn vì đã tìm thấy điều đó.

- Bọn điên loạn? Tại sao chúng muốn thủ tiêu ông nội?

- Mọi người đều biết rằng chúng luôn sẵn sàng làm điều ác! Nếu bọn này không tham dự vào việc này thì phải tìm ở phía những người Thiên Chúa giáo! - Dứt lời, Vú đã cho rằng có thể là đã nói hết mọi điều, bà quay gót và một lần nữa lại biến vào gian bếp phụ. Sophia cười phá lên. Tôi cũng thế.

- Một nữ tín đồ trung thành của đạo Tin Lành! - Tôi nói.

- Đúng thế!

Rồi đổi giọng, Sophia trịnh trọng nói :

- Ta nên đi vào phòng khách, anh Charles? Ở đó đang có một kiểu họp hội đồng gia đình - Cuộc họp dự kiến vào chiều nay, nhưng nó đã bắt đầu sớm hơn người ta tưởng.

- Anh không muốn có vẻ là một kẻ không mời mà đến, Sophia ạ.

- Nếu anh định làm rối trong gia đình thì không có gì xấu khi biết rõ tình hình gia đình như

thế nào!

- Có việc gì thế?

- Công việc kinh doanh của Roger. Em cho rằng các anh đang bận tâm đến chuyện đó. Nhưng có lẽ các anh có điên rồi mới đi đến chỗ tưởng tượng ra rằng Roger có thể đã giết chết ông nội. Mà Roger thì lại rất mực kính yêu ông cụ!

- Nói thực ra, anh chưa bao giờ nghi ngờ ông ấy cả. Anh đã nghĩ rằng Clemency rất có thể là thủ phạm.

- Cả điều ấy nữa anh cũng đã lầm! Dù cho Roger bị khánh kiệt tài sản đi nữa thì Clemency cũng không thấy có gì buồn phiền cả. Mà ngược lại, đây là một phụ nữ chỉ có hạnh phúc khi bà ta thiếu thốn mọi thứ. Thật là kỳ lạ, nhưng đúng là như thế! Nào vào đi!

Những tiếng nói ngừng đột ngột khi Sophia và tôi bước vào phòng khách. Mọi con mắt đổ dồn vào chúng tôi.

Mọi người đã ở đó. Philip ngồi chễm chệ trong một cái ghế bành lớn sơn đỏ đặt ở giữa hai cửa sổ, làm ta nghĩ tới một vị quan tòa sắp tuyên đọc bản cáo trạng. Khuôn mặt đẹp của ông trở nên lạnh lùng vô cảm. Roger thì ngồi xiên xẹo trên một cái ghế đầu cạnh lò sưởi, mái tóc bù xù và cà-vạt xộc xệch. Mặc dù như thế, ông vẫn tỏ vẻ rất đúng kiểu cách. Clemency ngồi đằng sau ông, hình dáng mỏng manh lọt thỏm trong một chiếc ghế bành rộng. Bà hình như xa lạ, lãnh đạm với mọi thứ xung quanh mình. Edith chiếm chiếc ghế của ông nội. Nửa thân trên rất thẳng, đôi môi mím chặt, bà đan với một nghị lực khó tin. Còn Magda và Eustace, hai người có vẻ mặt nhẵn nhụi, văn minh của những người quý tộc và buồn chán một cách hào hoa phong nhã, bà Magda rất dài các trong bộ áo dài bằng lụa trơn.

Philip nhìn thấy tôi, cau lông mày.

- Sophia - Ông nói - Chúng ta đang thảo luận về các công việc của gia đình có tính chất hết sức riêng tư.

Tôi định đánh bài chuồn bằng một câu xin lỗi, nhưng Sophia đã đập lại bằng một giọng rất tự tin :

- Charles và con, chúng con hy vọng sẽ lấy nhau. Con tha thiết muốn anh ấy tham dự vào cuộc nói chuyện.

- Và tại sao không được? - Roger kêu lên một cách nồng nhiệt - Tôi đến một người vì phải nhắc chú, chú Philip ạ, rằng trong toàn bộ chuyện này chẳng có gì là thầm kín cả! Ngày mai hoặc ngày kia toàn thế giới sẽ biết.

Rời chiếc ghế đầu đang ngồi, ông đến chỗ tôi. Ông đặt tay lên vai tôi, nói thêm thân mật :

- Vả lại, con trai thân mến ạ, con biết hết rồi, vì con đã có mặt ở cuộc tiếp kiến sáng nay cơ

mà!

- Sao? - Philip hỏi.

Rồi gần như tức thì, ông ta hiểu ra ngay.

- À! Phải, bố cậu...

Tôi thấy rất rõ rằng thì ra người ta đã mong gặp tôi, còn Sophia thì nắm chặt khuỷu tay tôi và tôi không từ chối được chiếc ghế mà Clemency ra hiệu chỉ cho tôi. Trong khi đó, bà Edith lái lại cuộc thảo luận trở lại điểm mà bà đã bị ngắt lời :

- Các cháu sẽ nói những gì các cháu muốn. Còn dì, dì vẫn khẳng định rằng chúng ta phải tôn trọng những ý nguyện mà chúng ta chỉ có thể bảo rằng đó là của Aristide. Đối với phần của tôi, ngay sau khi chúng ta giải quyết xong chuyện này, tôi sẽ đưa tất cả những gì tôi sở hữu cho Roger sử dụng!

Roger vò đầu vò tai như điên như dại :

- Không, dì Edith, không!

- Đối với tôi - Philip nói - Tôi cũng thích làm như thế, nhưng tôi phải tính đến một số lý do mà...

Roger không để cho ông ta nói hết :

- Nhưng, chú Philip ơi! Thế chú không biết tôi không muốn nhận một xu của ai à?

- Không thể nhận! - Clemency bổ sung.

- Dù sao đi nữa - Magda đưa ra nhận xét - Nếu di chúc được thừa nhận là có giá trị thì bác ấy sẽ có phần của mình!

- Thế thì quá muộn - Eustace nói.

- Người ta biết gì nào? - Philip hỏi.

- Người ta biết rất rõ việc đó! - Roger kêu lên - Tôi đã nói ra tất cả, không thể tránh được phá sản! và lại điều đó không còn quan trọng chút nào nữa.

Philip xẵng giọng đáp lại :

- Em không tin là như thế!

Roger quay sang ông ta :

- Bây giờ cha đã chết, điều đó có thể làm được gì nào? Cha đã chết mà chúng ta lại ở đây để

tranh luận về vấn đề tiền bạc ư?

Hai má Philip đỏ lên :

- Ít ra thì cũng là việc viện trợ cho anh!

- Tôi biết, Philip thân yêu! Nhưng mà không còn việc gì phải làm nữa. Phải công nhận với nhau rằng thế là xong và ta đừng nói đến nó nữa!

- Em nghĩ rằng - Philip lại nói - Em có thể thu gom một số tiền nào đó. Các cổ phiếu đã hạ giá nghiêm trọng và vốn liếng của em phần lớn lại là bất động sản, nhưng...

Magda nói xen vào :

- Nhưng, anh yêu ơi, tất nhiên ai cũng biết là anh không thể hy sinh tất cả để kiếm được tiền mặt. Mà cũng rất phi lý nếu anh cô làm như thế, anh phải nghĩ đến các con chứ!

- Tôi xin nhắc lại với các vị rằng tôi không yêu cầu ai điều gì cả! - Roger kêu to - Tôi phải rất cố bồng hòng mà nói với các vị điều đó. Cứ để cho mọi sự tự tiến triển, tôi không đòi hỏi gì ở đó nữa!

- Uy tín gia đình là quan trọng - Philip nói - Uy tín của cha chúng ta, của chúng ta...

- Đó không phải là việc của gia đình. Công ty này thuộc về tôi, chỉ riêng tôi thôi.

Philip nhìn chăm chú vào mặt anh mình.

- Thuộc về riêng anh, đúng rồi.

Edith De Haviland đứng lên nói :

- Tôi cho rằng cuộc thảo luận này đã kéo dài hơi lâu.

Bà nói có uy lực lớn. Philip và Magda đành phải rời chỗ ngồi. Eustace khập khiễng ra khỏi phòng. Roger vừa khoác tay Philip vừa nói :

- Philip! Chú có điên gàn mới cho rằng anh sẽ cầu xin chú cứu nguy cho anh!

Hai anh em cùng nhau đi ra, tiếp đến Magda và Sophia. Sophia bảo phải đi lo phòng cho tôi. Edith De Haviland thu dọn túi đồ khâu đan lại. Bà nhìn tôi chăm chú và tôi tin rằng, bà sắp nói chuyện với tôi. Nhưng có lẽ bà đã thay đổi ý kiến, bà rút lui không nói một lời.

Clemency đứng gần cửa sổ, mắt nhìn ra vườn. Tôi đi đến chỗ bà. Bà quay đầu sang tôi và nói :

- May thay! Thế là xong!

Bà nhăn mũi, nói thêm :

- Cái phòng này mới khó chịu làm sao!
- Bà không ưa nó sao?
- Ở đây tôi rất khó thở. Nó bốc mùi bụi và mùi hoa héo úa.

Bà ta thật không công bằng, nhưng tôi hiểu ý bà ấy nói gì rồi. Phòng khách này có cái gì đó quá nữ tính, quá êm ái. Đây là một trong những nơi mà một người đàn ông không thể thích thú ở đó được lâu. Trong khung cảnh như thế, không thể vừa đọc báo vừa hút thuốc bằng vừa gác chân lên một cái ghế bành. Dù thế tôi vẫn thích phòng khách nữ này, tôi còn thích hơn phòng khách trong căn hộ ở tầng trên nơi Clemency đã tiếp tôi.

- Thực tế là - Bà lại nói - đây là một kiểu trang trí thích nghi với nhân vật kiểu Magda.

Cách nhìn của bà, đảo một vòng quanh phòng khách, khiêu khích cách nhìn của tôi.

- Cậu có nhận thấy chúng tôi vừa mới diễn trò gì không? Đó là hồi thứ hai của hội đồng gia đình đấy. Ý tưởng này là của Magda... và nó không có nghĩa lý gì hết. Chẳng có cái gì để bàn cãi cả. Tóm lại, công việc đã được giải quyết vẹn toàn cả rồi.

Trong giọng nói ấy không có chút buồn rầu nào. Mà lại có một sự thỏa mãn nào đó. Đoán được nỗi kinh ngạc của tôi, bà nói tiếp :

- Cậu không hiểu phải không?... Chúng tôi đã tự do! Đành vậy! Trong bao năm nay, Roger đã khổ nhọc, thực sự khổ nhọc. Anh ấy không phải được sinh ra để làm công việc kinh doanh. Anh ấy thích lũ ngựa, thích cây cối, thích đồng ruộng. Nhưng cũng như mọi người anh yêu tha thiết cha mình... Chính đó là điều gây ra nỗi bất hạnh của nhà này! Ông bố chồng tôi không phải là một bạo chúa, ông không áp đặt ý muốn của mình, ông không thúc bách ai bao giờ cả. Ông yêu tha thiết các con, các cháu của ông và ông đã làm tất cả để cho họ được giàu sang và độc lập. Ông yêu họ và họ yêu ông.

- Nhưng bà nhận thấy như thế là không tốt?

- Trong một chừng mực nào đó thì đúng thế. Khi các con cậu đã lớn, tôi cho rằng cậu phải lánh xa, phải tránh mặt đi, phải buộc chúng quên cậu đi.

- Bắt buộc chúng! Nhưng dù theo hướng nào thì bắt buộc vẫn là bắt buộc!

- Nếu ông cụ đã không tự tạo một cá tính, nếu...

- Người ta không tự tạo được một cá tính - Tôi nói - Người ta có hoặc không có cá tính đó mà thôi.

- Ông cụ đã đánh giá Roger quá cao - Bà đáp lại - Roger tôn trọng ông già và không có tham

vọng nào khác là làm những gì cha anh mong muốn. Anh ấy đã không thể làm nổi. Công ty thực phẩm là niềm vui và niềm kiêu hãnh của bố chồng tôi. Ông đã tặng nó cho Roger. Ở cương vị đứng đầu công ty, anh ấy đã cố gắng để tỏ ra xứng đáng với niềm tin của cha. Không may, anh đã không có khả năng làm việc đó. Về mặt kinh doanh thì Roger phải nói thẳng ra là một người bất tài. Anh ấy biết và đó là điều đã làm anh khổ sở trong nhiều năm nay, trong suốt thời gian này, anh đã trông thấy công ty của mình mỗi ngày một lụn bại, bất chấp mọi nỗ lực mà anh đã làm nhưng nỗ lực ấy chỉ đẩy thảm họa đến nhanh. Đi từ thất bại này đến thất bại khác trong một thời gian dài thì thật là kinh khủng! Roger đã bất hạnh đến mức nào, cậu không thể biết được đâu! Còn tôi, tôi biết!

Im lặng một lúc lâu, bà lại nói tiếp :

- Cậu đã cho rằng Roger đã giết cha vì hám lợi... và cậu cũng đã nói cho cảnh sát biết điều đó. Thật là tức cười, tuy rằng cậu có thể không tin!

Tôi khiêm nhường thú nhận với bà rằng bây giờ tôi mới nhận thấy điều đó.

- Khi Roger đã hiểu rằng sự phá sản là không thể tránh khỏi và nó sắp đến thì anh ấy cảm thấy như có một cảm giác nhẹ nhõm. Anh chỉ ngao ngán cho ý nguyện của cha anh, nhưng cuối cùng anh cảm thấy mình sẽ được giải thoát. Anh chỉ nghĩ đến cuộc sống mới của chúng tôi sẽ ra sao mà thôi.

- Ông bà tính đi đâu? - Tôi hỏi.

- Đi Barbades. Một người anh em họ xa của tôi đã chết ở đó trong một thời gian gần đây, đã để lại cho tôi một tài sản nhỏ, không đáng bao nhiêu nhưng cũng hơn những gì chúng tôi cần. Có thể chúng tôi sẽ nghèo kinh khủng, nhưng chúng tôi sẽ phấn đấu và sẽ kiếm được cái gì để sống. Chúng tôi sẽ không mong gì hơn. Chúng tôi sẽ ở cùng nhau... và sẽ hạnh phúc.

Sau một tiếng thở dài, bà nói tiếp :

- Roger chỉ lo lắng rằng điều đó sẽ làm cho tôi buồn phiền vì phải chịu cảnh nghèo. Một ý nghĩ kỳ cục! Nó có thể được giải thích bằng lý do duy nhất là anh ấy thuộc về một gia đình mà ở đó tiền bạc luôn luôn được coi trọng. Khi người chồng thứ nhất của tôi còn sống, lúc đó chúng tôi nghèo, rất nghèo... Roger cho rằng tôi đã chấp nhận tình trạng này với lòng dũng cảm vượt quá sức tưởng tượng của anh. Anh không hiểu rằng tôi đã sung sướng, thực sự sung sướng! Sung sướng như tôi chưa bao giờ cảm thấy... ấy thế mà tôi chưa hề yêu Richard như tôi yêu Roger lúc này!

Bà lim dim đôi mắt rồi lại mở mắt ra, quay sang tôi, nói thêm :

- Miễn sao cho anh thấy rằng tôi không bao giờ giết ai vì tiền. Tôi không thích tiền.

Bà nói đúng sự thật, tôi không nghi ngờ điều đó. Bà thuộc loại người rất hiếm, đối với họ, tiền bạc không còn sức hấp dẫn nữa. Họ kinh tởm sự xa xỉ và thích sống khắc khổ hơn sống xa

hoa. Ít ra người ta có thể thích tiền, không phải vì bản thân nó mà vì sức mạnh mà nó có.

- Có thể là bà không thiết tha với tiền bạc - Tôi nói - Nhưng nó có thể làm cho nhiều sự việc trở thành hiện thực và thú vị - Những công trình nghiên cứu khoa học chẳng hạn...

Tôi nghĩ rằng Clemency chắc hẳn phải ham mê các công trình ấy lắm.

- Về việc ấy - Bà trả lời tôi - Tôi rất hoài nghi. Quỹ tài trợ của các nhà Mạnh Thường Quân nói chung bị đem chi tiêu bừa bãi. Gần như bao giờ cũng vậy, kết quả của tiền chi ra được thu về chỉ bằng lòng nhiệt tình, bằng sự thông minh và bằng trực giác. Những phòng thí nghiệm được trang bị quá tốn kém thường giúp ích ít hơn người ta tưởng. Bởi vì chúng thường nằm trong tay kẻ xấu...

- Bà có tiếc vì phải từ bỏ công việc của mình khi bà đi Barbades không? - Tôi hỏi - Bà vẫn đi phải không?

- Ồ! Tất nhiên. Ngay sau khi cảnh sát cho phép chúng tôi... Tôi sẽ ra đi không hề nuối tiếc. Tại sao tôi phải tiếc? Tôi sẽ có biết bao việc phải làm ở đó!

Một chút ít sốt ruột trong giọng nói, bà bổ sung :

- Chúng tôi muốn ra đi càng sớm càng tốt!

Một phút yên lặng. Tôi lại nói :

- Tôi cho rằng ông Roger và bà không liên quan gì trong vụ ám sát này, tôi càng dễ dàng công nhận điều đó vì tôi không thấy nó đem lại lợi lộc gì cho ông bà cả, nhưng tôi lại muốn tin rằng bà quá thông minh để không có ý kiến gì về vụ án mạng. Tôi không nhầm chứ?

Sau khi nhìn tôi một lúc lâu bằng một đôi mắt rất tò mò, bà trả lời với một giọng hoàn toàn thiếu tự nhiên, một giọng xa lạ và bối rối :

- Đoán lúc này là phản khoa học. Tất cả những gì có thể nói, đó là: Brenda và Laurence là những người thích hợp nhất.

- Bà nghi ngờ họ ư?

Clemency nhún vai. Bà ở đó thêm một lúc nữa như nghe ngóng, rồi bà đi ra một cách vội vàng. Đến cửa bà gặp Edith De Haviland, bà già này đến thẳng chỗ tôi và nói :

- Tôi muốn nói chuyện với cậu.

Tôi nghĩ tới điều bố tôi đã dặn. Bà nói tiếp :

- Tôi mong rằng cuộc họp vừa rồi không dẫn cậu đến những kết luận sai lầm. Tôi cho rằng việc ấy là ý kiến của Philip. Quả là khó hiểu. Anh ta có thể tỏ ra dè dặt và lạnh lùng với cậu,

nhưng anh ta không phải hoàn toàn như thế đâu. Anh ta chỉ gây ra cảm giác ấy đến thế mà thôi. Anh ta không thể gây ra chuyện gì cả.

Tôi vừa mở đầu một câu, nhưng bà không để tôi có thì giờ tiếp tục.

- Không nên cho rằng anh ta không có trái tim. Anh ta luôn luôn rộng lòng và đó là một con người tốt bụng. Nhưng phải hiểu cho anh ta. Anh ta là con thứ hai được sinh ra - Bà nói tiếp - Mà các con thứ thường ra đời với một điều kiện thiệt thòi. Anh ta yêu cha tha thiết. Tất cả các con anh cũng rất yêu Aristide và ông ta cũng quý mến chúng. Nhưng Roger lại là con cả, con đầu dù sao cũng được hưởng một chút ưu đãi. Tôi cho rằng Philip đã cảm thấy điều đó. Anh ta thu mình lại, vùi đầu vào sách vở, vào những chuyện của quá khứ, vào những cái giúp anh ta xa lánh được cuộc sống hàng ngày. Anh ta phải chịu đựng. Các con anh có thể chịu khổ.

Bà im lặng vài giây.

- Sự thực tôi có ý nghĩ mà chưa giải thích được rằng anh ta vẫn ganh tị với Roger và tôi cho rằng, rất có thể thất bại của Roger làm anh ta bớt đi nỗi đau khổ mà anh ta đã phải chịu đựng.

- Có thể ông ấy khá hài lòng về tình thế mà Roger đã lâm vào? Có đúng là bà muốn nói thế không?

- Đúng vậy.

Bà cau mày nói thêm :

- Tôi đã rất chán ngán vì anh ta không tỏ ra sốt sắng đến cứu giúp anh trai mình!

- Tại sao ông ấy phải làm thế chứ? - Tôi cãi lại - Roger phải chịu trách nhiệm về sự bê bối đó, ông ta là một người đàn ông lại không có con cái phải chăm sóc. Giá mà ông ấy đau ốm hoặc thật sự cần cứu giúp, thì gia đình có thể đến giúp đỡ ông, nhưng tôi tin chắc rằng trong hoàn cảnh thế này, điều ông thích hơn hết là một cuộc ra đi mới của riêng ông và bằng các phương tiện của mình.

-Ồ! Tôi không nghi ngờ điều ấy. Anh ta chỉ nghĩ đến Clemency thôi, còn Clemency là một con người ngoại lệ, chị không thích sự tiện nghi, chị uống trà trong một cái bát xoàng cũng như trong một cái tách đẹp. Chị là người hiện đại, tôi nghĩ thế. Chị không có đầu óc quá khứ cũng như đầu óc thẩm mỹ!

Chợt một khoảnh khắc im lặng, bà cô già ngấm nhìn tôi từ đầu đến chân.

- Toàn bộ vấn đề này - Bà nói tiếp - Làm tôi buồn lo cho Sophia. Nó quá trẻ, quá thơ ngây! Tôi yêu tất cả bọn họ, cậu biết không? Roger, Philip và bây giờ Sophia, Eustace và Josephine, họ tất cả đều là con cháu của Marcia! Tôi yêu họ, tất cả! Yêu nhiều lắm!

Bà nói thêm rất nồng nhiệt :

- Nhưng coi chừng, không phải yêu đến mức thành quá nuông chiều chúng!

Dứt lời, bà quay gót đi ra. Tôi tự hỏi không biết bà muốn nói gì qua những từ sau cùng ấy.

Chương 15

- Buổi anh đã chuẩn bị xong xuôi!

Sophia đã đứng bên cạnh tôi. Qua cửa sổ tôi nhìn thấy khu vườn ủ ê và xám ngoét, có những cây trụi lá đến một nửa đang đung đưa theo gió. Nàng nói vọng vào tâm tư tôi :

- Một cảnh sắc buồn bã!

Hai chiếc bóng đi qua, cũng xám ngoét và nom tựa như phi vật chất trong ánh sáng tàn lụi ban ngày, cả hai đến từ khu vườn đất đá lổn nhổn ở bên kia hàng rào cây thẳng.

Bóng thứ nhất là của Brenda. Bọc trong một chiếc áo măng-tô bằng da sóc, bà ta có cái gì đó như lén lút, một vẻ duyên dáng gần như mỏng manh và như siêu thực. Phải một lúc tôi mới thoáng nhận ra khuôn mặt của người thiếu phụ. Tôi lại thấy ở đó nụ cười nửa miệng mà tôi đã biết.

Bóng thứ hai chỉ xuất hiện ít phút sau là bóng của Laurence Brown, yếu ớt và nhỏ thó. Nó tiêu tan trong bóng hoàng hôn. Không thể diễn đạt khác được. Tôi không có ấn tượng là đã thấy hai người đi dạo chơi, mà là những sinh linh không phải bằng thịt và bằng máu, những bóng ma.

Tôi tự hỏi không biết dưới chân của Brenda và của Laurence thì một cành cây chết khô có gãy rắc rắc hay không, và do một liên tưởng rất tự nhiên, tôi tìm hỏi về Josephine.

- Con bé ấy đi đâu rồi?

- Có lẽ nó ở tầng trên cùng với Eustace trong phòng học.

Thái độ lo lắng, Sophia nói thêm :

- Eustace làm cho em lo lắng.

- Tại sao?

- Nó kỳ cục, đồng bóng. Bệnh tật làm nó thay đổi nhiều quá! Em không biết nó có thể có trong đầu cái gì và đôi khi em có cảm giác là nó ghét tất cả mọi người!

- Có thể là tuổi dậy thì đấy! Sẽ qua thôi!

- Em mong thế. Nhưng dù sao thì em cũng buồn phiền kinh khủng!

- Vì sao thế, em yêu?

- Em không biết. Có thể là vì ba và mẹ không bao giờ lo lắng. Người ta không tin là ba má đã có con!

- Có lẽ thế lại càng hay! Nhiều đứa trẻ được săn sóc quá thường lại đáng phàn nàn hơn những đứa người ta cứ để chúng sống tự nhiên.

- Em chỉ nhận ra điều ấy khi ở Ai Cập trở về nhưng ba má hợp thành một cặp khá lập dị. Ba thì dứt khoát tự khép mình vào một thế giới trống không còn mẹ lại dùng thì giờ để sống trong các vai kịch. Trò khôi hài buổi chiều nay là hoàn toàn do mẹ! Nó chẳng cần thiết chút nào cả, nhưng mẹ cứ muốn diễn một lớp kịch về hội đồng gia đình. Ở đây, anh hiểu không, bà buồn chán muốn chết. Vì thế bà dựng lên các vở kịch!

Một thoáng, tôi tưởng tượng là mẹ của Sophia nhanh nhẹn đầu độc ông bố chồng già của mình chỉ để mà thưởng thức vở bi kịch mà bà muốn thể hiện vai chính. Ý nghĩ đó đùa bốn với tôi và tất nhiên tôi quên nó ngay. Song nó vẫn để lại cho tôi một ấn tượng nặng nề. Sophia nói tiếp :

- Phải luôn luôn theo dõi mẹ! Không bao giờ biết được bà lại sắp nghĩ ra trò gì đây!

- Vậy hãy quên gia đình em đi, Sophia! - Tôi nói bằng một giọng kiên quyết.

- Được thế chắc em đã mừng, nhưng lúc này hơi khó. Hồi ở Cairo, em đã rất hạnh phúc, chính vì em đã quên nó!

Tôi nhớ lại rằng ở Ai Cập chưa bao giờ Sophia nói với tôi về gia đình mình, vì thế tôi hỏi :

- Chính vì vậy mà em chưa bao giờ nói gì với anh về bố mẹ em? Em không thích nghĩ đến họ?

- Em tin là thế. Gia đình chúng em vẫn luôn luôn sống bên nhau. Sự thật là gia đình em quá yêu nhau! Gia đình em không phải như những gia đình mà ở đó mọi người chán ghét nhau. Rõ ràng, như thế không thể gọi là kỳ quặc được! Nhưng, yêu nhau như chúng tôi thế này thì không nên. Ở đây không ai có lúc nào được độc lập, được riêng tư, được thoát khỏi những người khác.

Cửa bỗng mở ra.

- Các con ơi, tại sao không thắp điện lên cho sáng? Gần như tối mịt rồi.

Đó là Magda. Bà xoay các nút chuyển mạch và ánh sáng tràn ngập gian phòng. Bà buông mình xuống đi-văng.

- Lớp kịch chúng ta đã diễn khó tin biết bao, phải không nào? Eustace đang giận dữ. Nó đã bảo mẹ rằng toàn bộ việc này là thiếu tế nhị. Nó nói thế đấy! Ôi bọn trẻ con thật khôi hài!

Bà buông một tiếng thở dài và “móc nối” :

- Roger là một người tình. Mẹ thấy bác ấy đáng yêu khi bác bỏ mũ ra bằng một bàn tay điêu luyện, trước khi lao đi như một con lợn lòi! Mẹ đánh giá rất cao Edith vì bà đã biếu cho bác ấy phần tài sản thừa kế của mình. Bà chân thành đấy, các con biết không? Đó không chỉ là một cử chỉ. Kể ra thì cũng ngớ ngẩn, bởi vì Philip đã có thể nghĩ rằng mình cũng phải làm như thế! Nhưng vì gia đình, Edith có thể làm bất cứ điều gì. Theo mẹ cảm thấy, có cái gì gây xúc động trong tình cảm của một cô gái già dành cho những đứa con của chị ruột mình. Sẽ có một ngày mẹ phải đóng vai một nhân vật loại này mới được. Một bà dì già độc thân hay chõ mũi vào khắp nơi, cứng đầu nhưng tốt bụng và trái tim tràn trề tình yêu...

Không để cuộc nói chuyện bị lạc đề, tôi bèn can dự vào :

- Sau khi chị bà ấy mất, bà ấy có lẽ đã nhận thức được những ngày sắp tới là hết sức cam go. Cháu được biết là bà ấy rất ghét ông anh rể...

Magda không để cho tôi nói tiếp.

- Cậu nói cái gì thế? Cậu lấy tin ấy ở đâu vậy? Bà ấy là người tình của ông già đấy!

- Mẹ!

- Đừng cố mà nói trái lời mẹ, Sophia! Đương nhiên ở tuổi con, người ta tưởng tình yêu chỉ chuyên dành cho những cặp trẻ đẹp đi sóng đôi mơ mộng dưới ánh trăng!

- Nhưng - Tôi nói - chính bản thân bà ấy đã cho cháu biết rằng bà lúc nào cũng ghét ông nội.

- Có thể điều đó đúng khi bà ấy mới tới đây. Bà đã oán giận chị bà vì đã lấy Aristide. Có thể giữa bà ấy và ông nội vẫn có một số va chạm, điều đó là đúng, nhưng bà ta vẫn cứ là người tình của ông, mẹ tin chắc như vậy. Hãy tin ta, các con, ta biết ta nói gì chứ. Dĩ nhiên, vì bà ấy là em ruột của người vợ quá cố của ông, nên ông không bao giờ kết hôn được với bà ấy... và mẹ cũng tin chắc rằng ông không bao giờ nghĩ tới điều ấy nữa. Vả lại, bà ấy cũng nghĩ thế. Bà ấy làm hỏng lũ con ông, bà ấy cãi nhau với ông, điều ấy cũng đủ để làm cho bà ấy sung sướng. Nhưng bà ấy đã không bằng lòng khi ông nội tái giá. Đúng, không bằng lòng tí nào!

- Cả bố và mẹ cũng đã không vui đấy chứ? - Sophia nói.

- Tất nhiên là không rồi! Bố mẹ thấy điều ấy là bỉ ổi, đương nhiên! Nhưng với Edith điều đó lại còn tệ hơn nữa! Con yêu ơi, giá mà con đã chú ý xem cách mà bà ấy quan hệ với Brenda!

- Thôi nào, mẹ!

Magda hướng về con gái một cái nhìn đầy âu yếm và nhún nhường, rồi không hiểu sao bà lại chuyển sang một đề tài hoàn toàn khác, bà lại nói :

- Mẹ đã quyết định cho Josephine vào ở ký túc xá. Đã đến lúc phải làm như thế.

- Vào ký túc xá? Josephine?

- Phải. Ở Thụy Sĩ. Mẹ sẽ chú tâm vào việc đó ngày mai. Mẹ cho rằng chúng ta phải xa nó sớm nhất. Rất tệ hại đối với con bé ấy bị dính vào vụ tồi tệ này. Bây giờ nó chỉ nghĩ đến việc đó thôi! Nó cần phải có các bạn nhỏ cùng lứa tuổi. Phải cho nó vào sống trong ký túc xá. Mẹ vẫn có ý kiến này từ lâu.

- Đó không phải là ý kiến ông nội!

- Ông cụ muốn tất cả chúng ta phải sống bên cụ. Những người quá già đôi khi trở thành ích kỷ. Một đứa trẻ phải ở cùng với những đứa trẻ khác, vả lại, Thụy Sĩ là một xứ rất trong lành! Các môn thể thao mùa đông, khí trời... thức ăn cũng rất tốt như những thứ ta dùng ở đây.

Tôi đánh liều đưa ra nhận xét rằng một cuộc lưu trú ở Thụy Sĩ có thể đặt ra một số vấn đề hối đoái hơi khó giải quyết. Magda dùng cử chỉ xua tan mọi lời bác bỏ.

- Không đâu, Charles, không đâu! Đã có thỏa thuận giữa các cơ quan giáo dục, người ta có thể lấy một em bé Thụy Sĩ trong việc trao đổi này, có đủ các loại phương thức... Rudoff Aestir đang ở Lausanne. Ngày mai tôi sẽ phôn cho ông ấy. Ông ấy sẽ lo mọi chuyện và con bé sẽ có thể ra đi vào cuối tuần.

Magda vừa mỉm cười vừa đứng dậy đi ra cửa. Trước khi đi, bà quay người về phía chúng tôi và nói :

- Trước hết phải nghĩ đến bọn trẻ!

Bà nói câu sau cùng rất dễ thương. Bà nói thêm :

- Chúng sẽ vượt mọi người khác! Các con ơi, hãy nghĩ tới những điều em con sẽ tìm thấy ở đó! Các loài hoa! Hoa long đởm xanh hoàn toàn, hoa thủy tiên...

Magda đã ra ngoài. Sophia không còn gì để oán giận nữa.

- Mẹ thật đáng trách! - Nàng thốt lên - Chỉ một ý nghĩ đến với mình là bà lại lồng lên, tung ra hàng trăm bức điện và mọi việc phải hoàn tất ngay ngày hôm sau! Tại sao phải khẩn cấp gửi Josephine đi Thụy Sĩ mà không để mất một phút?

Tôi lưu ý Sophia rằng ý kiến gửi trẻ con vào ký túc xá không hẳn là xấu và Josephine ở đó có thể là hết sức tốt vì được tiếp xúc với các bé gái cùng tuổi.

Sophia vẫn khẳng khái :

- Ông nội không hề quan tâm đến ý kiến ấy!

- Nhưng Sophia ơi em vẫn tin rằng một quý ông già trên tám mươi tuổi còn có thể phân xử tốt nhất về vấn đề này không?

- Về mặt giáo dục thì ông nội cũng rất thông thạo như bất kỳ ai trong nhà này?

- Cũng thông thạo như bà Edith?

- Em không nói thế, em thừa nhận rằng bà Edith vẫn luôn nói rằng phải gửi Josephine đến lớp học. Con bé thật khó bảo và nó có thói rất xấu là thọc mũi vào khắp nơi... Nhưng đặc biệt, em nghĩ, vì nó thích chơi trò thám tử.

Phải chăng chỉ duy nhất vì ích lợi của Josephine mà bà ấy đã đột ngột quyết định gửi nó đi Thụy Sĩ? Tôi tiếp tục tự hỏi mình điều đó. Con bé đặc biệt nắm vững nhiều tin tức về những sự việc đã xảy ra trước vụ án và chắc chắn không liên quan đến nó. Cuộc sống ký túc xá hoàn toàn không làm tổn hại nó, mà ngược lại. Nhưng có thật cần phải ngay lập tức đưa đứa trẻ đi đến một nước xa xôi như Thụy Sĩ không? Điều này tôi thấy khó tin.

Chương 16

Bố tôi đã nói với tôi: “Hãy làm cho họ nói ra!”. Tôi đã làm theo lời khuyên của ông. Sáng hôm sau, tôi vừa cạo râu vừa nghĩ xem mình đã gạt hái được những gì từ việc đó.

Edith De Haviland đã đặc biệt không ngại phiền hà để nói chuyện với tôi. Tôi đã có một cuộc trò chuyện với Clemency và đã dự như người đi xem hát những chuyện ba hoa động trời của Magda. Sophia đã nói với tôi, đương nhiên. Vú đã tự nguyện nói ra với tôi những điều thầm kín. Toàn bộ những chuyện đó có cho tôi biết điều gì không? Ai đó đã nói ra một từ, một câu có thể vạch đường cho tôi? Có ai đã để lộ tính khoe khoang khác thường của tên sát nhân mà bố tôi đã lưu ý tôi không? Tôi chưa cảm giác được điều đó.

Một người duy nhất tỏ ra không muốn nói chuyện với tôi một chút nào và về bất kỳ cái gì, đó là Philip. Tôi thấy điều này thật kỳ cục. Ông ấy phải biết là tôi có ý định lấy con gái ông chứ. Mặc dù như thế, ông xử sự như thể tôi không có ở trong nhà vậy, có thể vì sự có mặt của tôi đã làm ông khó chịu. Edith De Haviland đã cố biện giải điều đó bằng cách bảo tôi rằng ông ta thật “khó hiểu”. Bà đã để tôi đoán rằng Philip đã làm cho bà phải lo lắng. Tại sao?

Tôi nghĩ về ông. Người đàn ông này đã từng là một người con không may. Vì ghen tị với anh mình, ông đã nhún mình xuống và ngày ngày sống trong đám sách, cùng với quá khứ. Tính thờ ơ lạnh nhạt của ông có thể che giấu rất kín đáo các dự vọng bất ngờ. Về mặt tài chính, ông không kiểm soát được gì trong cái chết của cha ông, nhưng điều nhận xét này không có mấy giá trị, Philip rõ ràng không thuộc loại người có thể giết người vì vấn đề tiền bạc. Nhưng, do các động cơ khác, do thuần túy tâm lý, những người thế này có thể phải xem xét. Philip đã về sống trong ngôi nhà của cha. Về sau, trong thời kỳ máy bay Đức liên tục oanh tạc Luân Đôn trong Thế chiến II, Roger cũng trở về ở đây cùng với ông ta và ngày ngày Philip buộc lòng phải

ghi nhận rằng ông già Aristide biểu lộ một sự ưu ái đối với người con cả. Có thể giả định rằng vì thế mà ông ta đi tới chỗ nghĩ rằng nỗi dần vật âm ỉ hàng ngày mà ông phải chịu đựng chỉ chấm dứt cùng với sự biến mất của cha ông... Và nếu ông già đột nhiên chết do cái chết bất đắc kỳ tử thì mọi ngờ vực trước hết sẽ đổ lên đầu Roger là kẻ có những ưu phiền về tiền bạc và đang ở bên bờ của sự phá sản? Hoàn toàn không biết về cuộc nói chuyện cuối cùng của Roger với cha mình, Philip chẳng phải đã tự mình nói ra rằng Roger lập tức xuất hiện như thủ phạm duy nhất có khả năng hoặc như thủ phạm đích xác? Suy luận liều lĩnh nhưng có thể thề rằng Philip hoàn toàn đúng đắn?

Tôi buột ra một lời rủa, chẳng là tôi vừa mới tự làm đứt cằm vì một nhát dao cạo râu.

Tôi muốn đi đến chỗ quái quỷ nào vậy? Đến chỗ chứng minh rằng cha của Sophia là một tên giết người ư? Suy luận mới hay làm sao! Nhưng đâu phải là kết luận mà Sophia chờ đợi ở tôi! Trừ phi...

Có đấy! Khi yêu cầu tôi đến “Ba Đầu Hời”, nàng đã có một ý kiến trong đầu. Chẳng phải là nàng đã nuôi dưỡng những điều ngờ vực tương tự như những điều của tôi? Nếu tôi không làm thì những điều đó liệu có giải thích được thái độ ấy của nàng không? Khi có những điều nghi ngờ như thế trong đầu, thì nàng chắc sẽ không bao giờ đồng ý kết hôn với tôi vì sợ rằng đến một ngày nào đó tính đúng đắn của chúng sẽ được chứng minh. Nhưng, Sophia là một cô gái bé nhỏ có tâm hồn ngay thẳng và dũng cảm, nàng muốn biết rõ sự thật dù nó là thế nào vẫn tốt hơn, trong tâm trạng lưỡng lự này, giữa chúng tôi đã dựng lên một rào chắn không thể vượt qua. “Hãy chứng minh cho em rằng sự việc ghê tởm mà em nghĩ đến là không đúng... và nếu nó đúng, thì hãy chứng minh cho em rằng nó đúng, để cho khi biết sự thật bi đát ấy, em sẽ nhìn thẳng vào nó!”. Chẳng phải nàng đã nói với tôi như thế sao?

Chẳng phải là cả bà Edith De Haviland cũng không tin vào khả năng phạm tội của Philip đó sao?

Còn Clemency? Khi tôi hỏi bà rằng bà có nghi ngờ ai không, thì đôi mắt bà chẳng phải là đã có một vẻ hết sức lạ lùng, trong khi bà trả lời tôi: “Tất cả những gì người ta có thể nói ra đó là Brenda và Laurence là những kẻ khả nghi nhất”.

Toàn bộ gia đình đều mong rằng Brenda và Laurence phải là thủ phạm. Nhưng lại không thật sự tin vào khả năng phạm tội của họ.

Vả lại như thế không có nghĩa là họ không phải là thủ phạm.

Laurence có thể là kẻ giết người duy nhất chẳng? Có lẽ đó là lời giải lý tưởng...

Sửa soạn xong, tôi xuống thang gác, quyết định làm một cuộc nói chuyện với Laurence Brown.

Mới chỉ uống xong chén trà thứ hai, tôi đã nhận thấy rằng ngôi nhà này đã bắt đầu tác động đến tôi như tất cả những người ở đây. Cả tôi nữa, cái mà tôi tìm bây giờ, đó không còn là giải

pháp đúng cho bài toán mà là cách giải như thế nào.

Sau bữa lót dạ, tôi đi lên tầng hai. Sophia đã bảo tôi rằng tôi có thể tìm thấy Laurence ở phòng học cùng với Eustace và Josephine. Trước cửa căn hộ của Brenda, tôi do dự. Tôi nên bấm chuông hay vào thang? Cuối cùng, tôi quyết định coi ngôi nhà như một thể hoàn chỉnh không phân biệt giữa các khu khác nhau. Tôi đẩy cửa. Hành lang vắng tanh. Không nơi nào có dấu hiệu có người. Bên trái tôi, cửa phòng khách đóng. Các cửa bên phải ngược lại đều mở vào một phòng ngủ mà tôi biết trước đây đã là phòng của Aristide Leonidès, và một phòng tắm mà cảnh sát đã phải dừng lại ở đó khá lâu vì ở đó có xếp thành hàng nhiều lọ insuline và ésérine.

Tôi lên vào phòng tắm. Phòng này có những thiết bị sang trọng với nhiều máy chạy điện khác nhau đã tạo niềm tự hào cho kẻ khó tính nhất trong các hầu phòng. Tôi mở tủ hộc tường lớn sơn trắng lồng khít vào một trong các vách ngăn. Tủ đựng cả một hiệu thuốc: hai cốc đong, một chén rửa mắt, các ống rỏ giọt và mấy lọ có dán nhãn trên tầng giá thứ nhất; dự trữ insuline trên tầng giá thứ hai, cùng với hai bơm tiêm dưới da và một lọ sát trùng, và trên tầng giá thứ ba, một lọ thuốc ngủ - “một hoặc hai thìa, buổi chiều, theo đơn”. Và đây trên tầng giá cuối người ta xếp ésérine. Mọi thứ đều rất trật tự. Hiển nhiên ai cũng có thể tìm thấy ngay tức thì trong cái tủ tường ấy những gì cần để chữa bệnh... hoặc là để giết người... Không ai trông thấy tôi vào, tôi có thể hoàn toàn bình tĩnh mà đánh tráo một lọ này sang một lọ khác rồi rút lui mà không ai biết tôi đã vào phòng tắm. Điều nhận xét này không giúp cho tôi biết thêm gì cả, nhưng nó làm cho tôi hiểu rõ hơn rằng nhiệm vụ của cảnh sát điều tra về cái chết của cụ Leonidès là khó khăn biết bao.

Người ta chỉ có thể đi tới cách giải quyết bằng cách lấy được từ thủ phạm những yếu tố có thể cho phép gỡ dần mỗi bong bóng này.

“Không nên để cho chúng được nghỉ ngơi - Taverner đã bảo tôi - Lúc nào cũng phải cưỡi lên lưng chúng và để cho chúng tin rằng chúng ta đi đúng hướng! Hãy khuấy động! Sớm muộn tên sát nhân sẽ cảm thấy không được yên ổn, hắn sẽ tự cho rằng hắn nhất thiết phải làm cái gì đó... và hắn sẽ phạm phải điều hớ hênh trong hành động hoặc lời nói làm cho hắn bị sa lưới!”.

Có thể Taverner có lý, nhưng cho đến lúc này, thủ phạm vẫn chưa chịu nhúc nhích.

Tôi rời phòng tắm. Hành lang vẫn vắng ngắt. Tôi đi theo hành lang, phía bên trái đi qua trước phòng ăn, cửa đã đóng và phía bên phải đi qua trước phòng ngủ và phòng tắm của Brenda. Trong gian cuối ấy có một cô hầu phòng đang làm việc. Từ một gian khác ở bên ngoài phòng ăn, tôi nghe thấy tiếng bà Edith De Haviland đang nói điện thoại với người bán cá quen thuộc. Một chiếc cầu thang hình xoắn ốc đi lên tầng trên, ở tầng này, tôi biết, có phòng ngủ của Edith, phòng khách của bà, hai phòng tắm nữa và phòng của Laurence, ở cuối hành lang xuống mấy bậc thì đến một gian lớn; đó là khu nhà phụ nằm ở đằng sau ngôi nhà trong đó có phòng học.

Đến trước cửa tôi dừng lại, lắng tai nghe: Laurence Brown đang lên lớp cho hai học trò một bài giảng về chế độ Độc chính.

Sau một lúc, tôi ngạc nhiên phát hiện ra rằng Laurence Brown là một giáo viên giỏi. Điều này có lẽ không làm tôi quá bất ngờ. Aristide Leonidès biết chọn mặt gửi vàng. Laurence trông không ra vẻ gì cả, nhưng anh ta thuộc loại thầy giáo có biệt tài khơi dậy trí tưởng tượng của học sinh và biết gây hứng thú cho họ. Bài thuyết trình của anh thật lưu loát và sinh động, gọi lại một cách thật xúc động về các vĩ nhân của thời đại: Barras phong lưu đài các, Fouche tài ba sắc sảo và chàng thiếu úy pháo binh thấp bé gầy còm chẳng phải ai khác ngoài Bonaparte.

Laurence kết thúc bài giảng, đặt ra mấy câu hỏi cho Eustace và Josephine. Cô bé đáp, giọng nói tôi thấy có vẻ như bị ngạt mũi, thầy giáo không rút ra từ đó được bao nhiêu, ngược lại, trong lời đáp của mình, Eustace tỏ ra thông minh và có lẽ cậu được trời phú cho một giác quan lịch sử mà cậu thừa kế được từ cha.

Tiếp đó có một tiếng động do các ghế bị đẩy buộc tôi phải vội vã rút lui. Khi cửa mở ra trước mặt Eustace và Josephine thì tôi đã ở trên bậc cao nhất của cầu thang rồi, và đang bước xuống. Josephine nhanh miệng chào tôi và đi qua. Eustace trông thấy tôi không khỏi kinh ngạc và lễ phép hỏi tôi có muốn điều gì không. Tôi trả lời một cách lúng túng rằng tôi muốn xem lớp học.

- Em cho rằng anh đã trông thấy nó rồi! - Eustace trả lời tôi - Lớp học này không có cái gì thú vị cả! Ngày trước đây là “nhà trẻ”, còn có những đồ chơi của em.

Nó mở cánh cửa cho tôi và tôi đi vào. Laurence Brown đứng cạnh bàn của mình ngẩng đầu lên khi nhận ra tôi. anh đỏ mặt và lẩm bẩm mấy lời không nghe rõ đáp lại lời chào của tôi và vội vàng đi ra.

- Anh đã làm cho thầy sợ đấy! - Eustace bảo tôi - Không nên làm thầy quá sợ để đến nỗi phải trốn tránh!

- Một con người đáng yêu? - Tôi hỏi.

- Không có gì để nói! Tất nhiên là một người nhút nhát.

- Nhưng mà là một nhà giáo giỏi?

- Không ai có thể nói ngược lại. Thầy hay đáo để. Thầy biết cả đồng chuyện, thầy có thể mở ra cho ta thấy mọi loại điều lý thú. Em không biết rằng Henri VIII lại làm ra được những bài thơ tặng Anne de Boleyn dĩ nhiên... không tồi hơn nhiều người khác.

Trong nhiều phút chúng tôi nói chuyện về các đề tài như hải quân thời trước, những nguyên nhân chính trị của các cuộc thập tự chinh, đời sống ở thời Trung Đại, cuối cùng đến lệnh cấm cử hành lễ Nô-en, lệnh cấm này do Cromwell ban hành và là điều mà chú bé Eustace thấy bí ối và không thể chấp nhận được. Cuộc nói chuyện làm tôi phát hiện ra một chú Eustace có đầu óc diệu kỳ và rất thông minh. Tôi nhanh chóng hiểu ra rằng tại sao cậu bé lúc nào cũng có tính tình khá ủ ê rầu rĩ. Bệnh tật của chú không chỉ là một thách thức đau đớn đối với chú mà nó cũng tước mất của chú niềm vui đúng vào lúc chú phát hiện những điều thú vị trong

cuộc đời.

- Vào ngày khai trường, em phải thuộc về một đội bóng và em có thể được dự các trận tranh giải vô địch bóng đá. Thay vì điều đó, em phải ở lại nơi này... và em phải ở cùng lớp với Josephine! Một con nhóc mười hai tuổi! Anh có nhận thấy thế không?

- Có, nhưng lớp học các em khác nhau cơ mà!

- Tất nhiên là khác rồi. Nó không học môn toán cũng không học môn tiếng La Tinh. Nhưng chia giáo viên của mình cùng với một đứa con gái thì thật là tệ hại!

Chú thấy bị tổn thương lòng kiêu hãnh con trai của mình. Đề phòng mọi bất trắc, tôi liền đưa ra nhận xét rằng Josephine có vẻ là một em bé gái rất thông minh đối với lứa tuổi của nó.

- Anh thấy thế ư? Vậy thì em thấy khác. Nó thật ngu ngốc! Những chuyện láo toét về các thám tử đã làm nó trở nên điên rồ hoàn toàn. Nó lục lọi khắp nơi, nó ghi nguệch ngoạc trong cuốn sổ con của nó những chuyện ngu ngốc và nó khoe là đã khám phá ra vô số chuyện. Đúng là một con ngốc! Chấm hết!

Sau một phút lặng yên chú bé nói thêm :

- Vả lại, con gái thì không thể thành thám tử. Em đã bảo nó rồi và em thấy mẹ có lý do để gửi nó đi Thụy Sĩ. Nó sẽ sang bên ấy càng sớm càng tốt.

- Nó sẽ không quên trả thù em chứ?

Chú bé bật ra một tiếng cười gằn khinh thường :

- Một con bé ở tuổi ấy ư? Anh không phải lo! Đó vẫn là một sự bắt đầu. Bởi vì muốn chịu đựng được ở đây thì phải thật vững vàng. Mẹ thì đi đi lại lại như con thoi giữa ngôi nhà này và Luân Đôn là nơi bà quấy rầy các nhà viết kịch đáng thương để bắt họ phải viết cho bà những vai diễn rồi bà dùng thời gian vào làm những chuyện chẳng bao giờ nên trò trống gì cả. Cha thì lại giam mình cùng với đồng sách cũ của ông và không muốn hiểu anh, cả khi anh nói chuyện với ông. Thế mà em lại phải làm con của các vị cha mẹ như thế đấy! Hơn thế nữa, bác Roger thì quá phóng túng đến nỗi làm người ta phải rùng mình, bác gái Clemency thì ai làm sao cũng mặc, có lẽ hơi điên điên gàn gàn, còn bà Edith, không phải là xấu nhưng đã quá già! Mọi chuyện đã được cải thiện đôi chút với việc trở về của Sophia, nhưng có những lúc chị ấy cũng không tốt lắm. Tóm lại là cả một gia đình kỳ quặc! Anh không đồng ý với ý kiến này à? Anh có thấy bà em - nghĩa là vợ kế ông nội em - có thật đúng là hơi già để là chị cả của em không? Nếu anh không thấy như thế thì em cho anh là một đồ đại ngốc!

Tôi thông cảm với nó! Ở vào tuổi Eustace tôi cũng có một năng lực cảm giác cực nhạy. Ý nghĩ mà tôi có thể không “như mọi người” ấy làm tôi toát mồ hôi lạnh.

- Về việc ấy - Tôi nói - cậu không thích ông nội cậu à?

Eustace nhăn trán :

- Ông nội phản lại xã hội.

- Một từ to tát! Cậu nói thế nghĩa là thế nào?

- Ông nội chỉ nghĩ đến lợi nhuận, đến quyền lợi. Laurence tuyên bố rằng đó là một sai lầm. Ông nội là một kẻ đại ích kỷ. Những người như thế phải biến đi.

- Những gì ông đã làm đều tốt.

- Tốt ư? Em không muốn ông phải dừng dừng, nhưng ở vào tuổi ấy, người ta không thể thực sự hưởng thụ lạc thú cuộc sống được nữa!

- Cậu tin chắc thế chứ?

- Dù thế nào đi nữa, ông nội đã đến lúc phải ra đi rồi. Ông ấy...

Eustace bỗng ngừng nói vì thầy giáo của nó trở lại căn phòng. Laurence Brown bắt đầu di chuyển một vài cuốn sách ở trên bàn, nhưng tôi có cảm giác rằng anh ta liếc nhìn tôi qua khóe mắt. Anh ta xem giờ ở đồng hồ đeo tay.

- Eustace - Anh ta nói - Em có muốn quay lại đây vào đúng mười một giờ không? Mấy ngày qua, chúng ta đã mất quá nhiều thời gian rồi.

- Thừa thầy được ạ.

Eustace vừa rời phòng học vừa huýt sáo. Laurence tiếp tục việc sắp xếp vô tích sự của mình, vừa làm vừa nhìn trộm tôi. Thỉnh thoảng anh ta lại liếc môi. Tôi chắc rằng anh ta quay lại chỉ muốn nói chuyện với tôi. Cuối cùng thì trò vớ vẩn ấy cũng ngừng, anh ta quyết định tiến hành đàm thoại bằng một câu hỏi mà tôi ít ngờ tới :

- Thế... họ đang ở đâu?

- Ai cơ?

- Cảnh sát?

Tôi nhìn anh ta. Anh có một chiếc mũi nhỏ và nhọn làm tôi nghĩ tới một con chuột nhắt. Một con chuột nhắt bị mắc bẫy thì đúng hơn.

- Họ không trả tiền cho tôi vì những điều bí mật của họ - Tôi nói.

- A?... Tôi tưởng cha ông là một quan chức cao cấp trong ngành cảnh sát?

- Đúng thế, nhưng ông cụ tôi không có thói quen loan truyền những tin tức cần phải giữ bí mật.

Tôi đã chú ý nói điều đó bằng giọng trịnh trọng mà hả hê trong lòng.

- Đến nỗi ông không biết rằng...

Anh ta nói thiếu từ. Bỏ không nói hết câu ấy, anh ta nói một hơi :

- Họ có chú ý tới một cuộc bắt bớ không?

- Trong chừng mực tôi biết thì không có. Nhưng như tôi vừa nói với anh, tôi không biết.

Tôi nghĩ tới lời nói của thanh tra Taverner: “Ta cứ lộ mặt ra! Sớm hay muộn kẻ sát nhân sẽ cảm thấy mất bình tĩnh!”. Rõ ràng, Laurence Brown đã cảm thấy mất bình tĩnh.

- Ông không thể biết đó là cái gì đâu! - Anh ta lại nói - Sự căng thẳng thần kinh... Họ đi, họ đến, họ lại đi, họ đặt các câu hỏi... Các câu hỏi dường như là chẳng liên quan gì tới vụ này...

Anh ta ngừng nói. Tôi im lặng chờ đợi. Anh ta muốn nói? Mong rằng anh sẽ nói.

- Hôm trước, ông ở đó, ông thanh tra đã đưa ra một điều ám chỉ kinh khủng về bà Leonidès và về bản thân tôi... Một điều ám chỉ thật kinh khủng! Nhưng trả lời thế nào? Tôi cảm thấy bị tước khí giới, bị bắt lực. Làm sao ngăn cấm được người ta nghĩ đến điều này, điều nọ? Làm sao chứng minh cho họ thấy rằng họ lầm? Và điều đó đơn giản chỉ vì bà ấy trẻ hơn chồng bà rất nhiều!... Ông biết không, tôi còn cảm giác rằng ở đây có... một âm mưu, một sự đồng mưu!

- Một sự đồng mưu? Quả là quan trọng đấy!

- Tôi chưa bao giờ có thiện cảm với gia đình ông Leonidès. Họ luôn luôn đối xử với tôi như kẻ thấp hèn, tôi luôn có cảm giác là họ khinh tôi...

Tay anh ta run lên.

- Thế đấy, bởi vì họ có tiền mà! Đối với họ thì tôi là cái gì? Một gia sư nhỏ mọn chẳng là cái gì cả và một người từ chối cầm súng vì trái với lương tâm... đáng khinh ư? Tôi có các lý do của mình. Vì chúng đáng được chấp nhận! .

Tôi vẫn im lặng. Anh ta tiếp tục nói, sôi nổi :

- Nhưng tại sao tôi lại không sợ cơ chứ? Sợ vì thua kém người ta về nhiệm vụ? Sợ có lúc sẽ phải bóp cò một khẩu súng vì bắt lực mà buộc phải làm động tác cần thiết đó? Làm sao tin chắc rằng đó đúng là một tên Quốc xã mà ta phải giết chết? Mong sao không phải sát hại một gã trai trung thực, một nông dân chưa bao giờ làm chính trị và hẳn ở đó chỉ vì người ta đã động viên hẳn đi bảo vệ đất nước? Thần thánh hóa chiến tranh, tôi không tin đâu! Ông hiểu không? Tôi không tin điều ấy đâu! Chiến tranh là xấu xa.

Tôi vẫn giữ im lặng. Tôi thấy bày tỏ một ý kiến nào đó là thừa. Brown đang tranh luận với

chính anh ta và việc làm đó đã tiết lộ cho tôi thấy nhiều điều về con người thật của anh ta.

- Mọi người đều chế nhạo tôi. Tôi vốn có tài nhịn nhục. Đó không phải là tôi thực sự thiếu dũng cảm. Nhưng, tôi không gặp may. Một hôm tôi vào một ngôi nhà đang bốc cháy để cứu một phụ nữ mà người ta vừa mới bảo tôi rằng chị ta còn ở bên trong. Ngay lập tức tôi bị lạc trong đám khói rồi ngất xỉu. Lính cứu hỏa phải rất vất vả mới tìm lại được tôi và tôi đã nghe thấy một người trong họ nói: "Tại sao thằng ngốc này lại muốn làm công việc của chúng ta?". Dù tôi nói thế nào, mọi người cũng chống lại tôi! Kẻ giết ông Leonidès đã sắp đặt để cho tôi bị ngờ vực và đó là tai vạ đến với tôi mà hẳn đã mong muốn.

- Còn bà Leonidès? - Tôi hỏi.

Anh ta đỏ mặt.

- Bà ấy ư? - Anh ta kêu to - Đó là một thiên thần! Một thiên thần! Bà ấy cực kỳ dịu dàng, cực kỳ âu yếm đối với ông chồng già của bà. Nếu nghĩ rằng bà ấy đã có thể đầu độc ông ấy thì thật lố bịch. Lố bịch! Nhưng viên thanh tra ngu xuẩn ấy lại không nhận thấy thế.

- Anh muốn thế nào? Ông ấy đã gặp biết bao ông chồng già đã bị tống sang bên kia thế giới bởi các cô vợ trẻ đẹp đó sao!

Laurence Brown nhún vai bỏ đi đến khu để sách chiếm cả một góc phải và lục lọi điên cuồng các cuốn sách ở trên các giá. Tôi xét thấy tôi không thể khai thác thêm được gì nữa ở anh ta nên tôi lặng lẽ rút ra ngoài. Tôi đi theo hành lang và đến một cái cửa mở bên tay trái. Josephine đi ra đâm ngay vào tôi. Sự xuất hiện của nó làm tôi nghĩ tới hình ảnh ma quái trong các màn kịch câm ngày trước. Tay và mặt nó phủ đầy bụi và một mạng nhện vẫn còn mắc vào tai phải của nó.

- Em từ đâu chui ra thế Josephine?

Tôi liếc nhìn qua một cái cửa hé mở. Tôi nhận thấy có hai bậc thang dẫn đến một gian phòng rộng giống như một tầng trên cùng gần như chỉ chứa các bồn nước lớn.

- Em đã đến phòng để các bể nước.

- Em làm gì trong đó?

Nó trả lời tôi với vẻ cực kỳ trịnh trọng :

- Làm công việc của nhà thám tử.

- Vậy em hy vọng tìm thấy cái gì ở đấy?

Josephine làm ra vẻ chưa nghe thấy :

- Em cần đi tắm - Nó nói.

- Vậy thì, theo anh, đó là cần thiết!

Josephine đi vào một trong các phòng tắm. Đến cửa nó quay đầu lại nói :

- Em thấy có lẽ vụ án mạng thứ hai sắp xảy ra đến nơi rồi. Anh không có ý kiến ấy à?

- Án mạng thứ hai nào vậy?

- Này! Án mạng thứ hai! Trong các sách, sau một thời gian nhất định, thế nào cũng có một vụ án mạng thứ hai. Nạn nhân, chính là kẻ đã biết điều gì đó nên người ta phải giết đi để bịt miệng.

- Em đọc nhiều tiểu thuyết trinh thám quá rồi đấy, Josephine. Cuộc sống không phải như thế... nên anh có thể đảm bảo với em rằng nếu trong nhà này có ai đó biết điều gì đó thì người ấy cũng chẳng định nói ra đâu.

Lời đáp của Josephine đến tai tôi giữa tiếng ồn của dòng nước chảy từ vòi :

- Đôi khi lại là một điều mà nạn nhân cũng không biết rằng mình đã biết đâu!

Tôi vừa lánh xa để Josephine tắm rửa, vừa cô tìm hiểu ý của câu nói khó hiểu này. Đến tầng dưới, tôi đi qua cửa dẫn đến cầu thang thì thấy Brenda từ phòng khách đi ra gặp tôi. Bà đặt tay lên cằm tay tôi và vừa nhìn vào mắt tôi vừa hỏi :

- Bây giờ thế nào?

Đó là một câu hỏi dưới dạng khác, ngắn gọn vài từ cũng giống câu Laurence Brown đã đặt ra cho tôi mấy phút trước đây. Tôi lắc đầu :

- Không có gì mới cả.

Bà ta buông một tiếng thở dài :

- Tôi sợ lắm!

Tôi dễ dàng tin bà vì chính tôi đã bắt đầu không còn cảm thấy dễ chịu trong ngôi nhà kỳ lạ này, nơi mà mọi người đều tỏ ra thù địch với bà ta. Tôi muốn làm bà yên lòng. Nhưng phải nói gì với bà đây? Bà có thể tin cậy vào ai? Tin vào Laurence Brown ư? Anh ta có thể làm gì được? Tôi muốn an ủi bà, muốn đến giúp bà. Nhưng bản thân tôi có thể làm được gì? Vả chăng tôi còn cảm thấy hết sức lúng túng với một cảm giác mơ hồ về khả năng phạm tội. Tôi nghĩ tới Sophia, nghĩ tới giọng khinh bỉ của nàng khi nàng bảo tôi: “Em biết! Bà ta đã xỏ mũi anh!”. Cả đến Sophia nữa, cô cũng không muốn để tôi làm trạng sư biện hộ cho Brenda. Đơn độc, bị nghi ngờ, Brenda phải tự bảo vệ mình. Bà nói tiếp :

- Cuộc điều tra diễn ra ngày mai. Điều gì sẽ xảy ra?

Về vấn đề này, tôi có thể an ủi bà :

- Không có gì cả đâu. Bà đừng lo! Người ta sẽ hoãn việc đó theo yêu cầu của chính cảnh sát. Trái lại, điều cần phải dự kiến đó là báo chí sẽ làm ầm ĩ lên. Đến lúc này, chưa có một nhà báo nào đưa tin là cái chết của ông Leonidès có thể không phải là cái chết tự nhiên. Gia đình Leonidès có nhiều mối quan hệ, nhưng cuộc điều tra hoãn lại thì các phóng viên sẽ vui thích.

Vui thích! Từ này diễn tả đúng ý nghĩ của tôi. Nhưng tại sao tôi lại không tìm ra một từ khác?

- Việc đó sẽ... ghê tởm phải không?

- Bà Brenda ạ, ở vào địa vị của bà, tôi sẽ không chấp nhận bất kỳ cuộc phỏng vấn nào... Và lâu nay ai làm nhiệm vụ tư vấn cho bà?

Trước vẻ sợ hãi của bà, tôi thấy một lần nữa tôi đã lại chọn sai các từ.

- À không - Tôi chữa lại - Không phải là tôi nghĩ đến một luật sư! Điều tôi nghĩ là bà nên triệu đến một luật gia, một người bà ủy nhiệm để bảo vệ các quyền lợi của bà, chỉ dẫn cho bà về mặt thủ tục, vạch ra những gì bà phải nói và phải làm... cũng như những gì bà không nên nói và không nên làm.

Tôi nói thêm :

- Bà rất đơn độc, bà biết không, bà Brenda ạ?

Bàn tay bà ta bóp cánh tay tôi hơi mạnh hơn.

- Vâng, anh Charles, tôi hiểu... Anh giúp ích cho tôi... Xin cảm ơn, anh Charles, cảm ơn!

Tôi đi xuống cầu thang, rất hài lòng về mình. Bên dưới, tôi nhận thấy Sophia đứng gần cửa ra vào.

- Người ta đã phân cho anh từ Luân Đôn, Charles! - Cô nói với tôi bằng giọng gọn lỏn - Bố anh muốn gặp anh.

- Ở Cục Cảnh sát?

- Vâng.

- Không biết ông cụ muốn gì ở anh. Người ta không nói gì à?

Sophia lắc đầu. Nỗi lo lắng hiện lên trong mắt nàng. Tôi kéo nàng sát vào tôi.

- Đừng lo, em yêu! - Tôi nói - Anh sẽ không vắng mặt lâu đâu!

Chương 17

Có điều gì đó căng thẳng trong căn phòng. Bố tôi ngồi tại bàn của ông, chánh thanh tra Taverner tựa lưng vào cửa sổ và ông Gaitskill ngồi trên ghế bành dành cho khách, vẽ bực dọc.

- Sao lại thiếu tin tưởng đến nhường này! - Ông ta kêu to một cách phẫn nộ - Thật không thể tưởng tượng nổi!

- Tôi đồng ý với ông - Bố tôi nói bằng một giọng tôi thấy có vẻ đặc biệt dịu dàng.

Quay đầu về phía tôi, ông nói thêm :

- Con đấy ư, Charles? Thế là con đến nhanh đấy. Có tin mới đây.

- Có điều là không thể tưởng tượng được! - Gaitskill phát biểu gay gắt.

Người đàn ông thấp bé rõ ràng là có bệnh loét bao tử. Sau lưng ông ta, Taverner mỉm cười kín đáo trước ý muốn tìm hiểu của tôi.

- Charles, bố tóm tắt các sự kiện cho con biết - Bố tôi nói - ông Gaitskill, sáng nay đã nhận được một thông báo khá bất ngờ. Nó được gửi đến từ một ông Agrodopoulos, giám đốc tiệm ăn Delphos. Đây là một ông già người Hy Lạp, như tên của ông đã chỉ rõ, ông ta thời trẻ là bạn và là người chịu ơn của Aristide Leonidès, người mà ông ta coi như vị ân nhân mà ơn đức đã khắc sâu trong lòng ông. Hình như, về phần mình, Leonidès cũng đặt niềm tin trọn vẹn nhất vào ông này.

- Người ta bảo Leonidès bẩm sinh vốn rất đa nghi và bí ẩn, tôi không bao giờ tin như thế! - Ông Gaitskill tuyên bố - Quả là tuổi tác đã chồng chất quá cao trên đầu do đó ông ta như thế... lại quay về thời thơ ấu...

- Họ là những người đồng hương - Bố tôi lại nói vẫn bằng cái giọng ôn tồn quen thuộc - Ông thấy không, ông Gaitskill, khi người ta đến tuổi quá già thì có một thứ tình cảm mềm yếu làm người ta nghĩ tới thời trẻ của mình và bạn bè ngày xưa của mình.

Luật sư đập lại gay gắt :

- Thế nhưng chính tôi, tôi cũng đã chăm lo mọi việc của Leonidès trong hơn bốn mươi năm nay. Chính xác là bốn mươi năm sáu tháng.

Taverner lại mỉm mỉm cười.

- Đã xảy ra điều gì thế? - Tôi hỏi.

Ông Gaitskill mở miệng định trả lời, nhưng bố tôi đã nói trước ông ta :

- Trong thông báo này, ông Agrodopoulos cho biết, theo chỉ thị của bạn ông là Aristide

Leonidès ra lệnh cho ông thì khoảng một năm trước Aristide đã trao cho ông một phong bì gắn xi với nhiệm vụ giữ lại nó để đưa cho ông Gaitskill ngay sau khi ông chết. Trong trường hợp ông Agrodopoulos không còn thì con trai ông - một người con đỡ đầu của Leonidès - phải chuyển vật gửi ấy cho ông Gaitskill. Ông Agrodopoulos xin lỗi là đã để chậm trễ vì thời gian vừa qua, ông ta bị bệnh viêm phổi. Vì thế đến chiều hôm qua, ông mới biết tin về cái chết của bạn ông.

- Toàn bộ việc này - Ông Gaitskill ngắt lời - là trái với mọi thủ tục nghiệp vụ!

Cha tôi nói tiếp :

- Ông Gaitskill mở phong thư, tìm hiểu nội dung và nhận định rằng đó là nhiệm vụ của mình...

- Xét vì hoàn cảnh - Người được ủy nhiệm nói rõ thêm.

- ... Và thông báo cho chúng ta những văn kiện và chứng thư gồm có một di chúc được ký hợp thức và được chứng nhận bởi các nhân chứng và một bức thư kèm theo di chúc.

- Như vậy - Tôi nói - Cuối cùng thì tờ di chúc đã phải xuất hiện phải không?

Ông Gaitskill đỏ mặt. Ông phản đối mãnh liệt :

- Đây cũng không phải là một bản di chúc! Không phải là bản mà tôi đã lập theo yêu cầu của ông Leonidès. Đó là một văn kiện được viết bởi chính bàn tay ông, một điều khinh xuất lớn nhất mà một người không phải là luật gia nhà nghề có thể phạm phải. Phải nói rằng ông Leonidès đã làm mọi việc để làm tôi thành trò cười.

Taverner thử cố xoa dịu phần nào vết đau của con người khốn khổ Gaitskill.

- Thừa ông Gaitskill, ta đừng quên rằng ông Leonidès đã quá già! Khi người ta đã quá già, người ta đôi khi hơi gàn gàn... Tất nhiên không phải điên! Nhưng đôi chút kỳ quặc.

Ông Gaitskill khịt khịt mũi mà không đáp.

- Thừa ông Gaitskill - Bố tôi lại nói - chúng tôi đã phân và đã thông báo những điều quy định chủ yếu của di chúc. Tôi đã yêu cầu chuyển hai văn kiện đó sang văn phòng tôi, và đồng thời, Charles, bố đã triệu con đến.

Thú thực, tôi chẳng hiểu ra làm sao cả. Cách làm này của cả cha tôi lẫn của Taverner đã làm tôi kinh ngạc. Nội dung bản di chúc cuối cùng, tôi cũng đã biết và sau khi cân nhắc kỹ càng tôi nghĩ rằng cách ông già Leonidès sử dụng tài sản của mình thì không liên quan gì đến tôi.

- Bản di chúc này - Tôi hỏi - hoàn toàn khác với bản trước?

- Hoàn toàn - Ông Gaitskill nói.

Cha tôi không rời mắt khỏi tôi. Ngược lại, Taverner thì tìm mọi cách để không nhìn vào tôi. Tôi bắt đầu cảm thấy khó chịu. Tôi quay sang Gaitskill nói tiếp :

- Hẳn là sự việc này không liên quan đến tôi. Thế nhưng...

Ông ta đón trước điều mong muốn của tôi :

- Nhưng điều quy định trong di chúc của ông Leonidès không có gì bí mật cả. Thế nhưng tôi đã cân nhắc kỹ rằng tôi có nhiệm vụ trước hết phải báo kịp thời cho các quan chức ngành công an biết để xin ý kiến của họ về bước đi tiếp sau.

Im lặng một lát, ông nói tiếp :

- Tôi biết chắc rằng anh rất gần bó... với cô Sophia Leonidès?

- Tôi mong muốn được kết hôn với cô ấy - Tôi nói - Nhưng cô ấy không thích nghe nói đến chuyện hôn nhân vào lúc này.

- Chuyện ấy là hết sức rõ ràng.

Tôi không đồng ý với Gaitskill về việc đó, nhưng tôi không có ý định tranh cãi với ông ta về vấn đề ấy. Ông ta lại nói :

- Theo bản di chúc này, đề ngày 29 tháng 11 năm ngoái, ông Leonidès sau khi đã di tặng cho vợ ông một khoản tiền một trăm năm mươi nghìn bảng, để lại toàn bộ tài sản của mình, vừa động sản, vừa bất động sản cho cháu gái nội ông là Sophia Katherine Leonidès.

Tôi vẫn không nói gì trong mấy giây. Tôi trông chờ mọi chuyện, trừ điều này.

- Cụ đã để lại tất cả cho Sophia! - Cuối cùng tôi nói - Thật lạ lùng! Cụ có lý do về quyết định ấy không?

Chính cha tôi mới là người đáp lời tôi :

- Lý do thấy trình bày rõ ràng trong bức thư gửi kèm theo di chúc.

Ông cầm lên một văn kiện ở trên bàn quay sang ông Gaitskill hỏi :

- Ông không thấy có gì bất lợi về việc Charles tìm hiểu bức thư này chứ, thưa ông Gaitskill?

- Tôi để tùy ông định đoạt - Công chứng viên tuyên bố lạnh lùng - Bức thư ít ra cũng cho một lời giải thích và có lẽ nó còn chứng minh được cách xử sự lạ lùng của ông Leonidès.

Bố tôi đưa cho tôi bức thư. Chữ viết bé nhỏ, hơi không đều mang cá tính rõ rệt. Nó tuyệt nhiên không phải lối viết của một ông già tuy rằng các con chữ viết cẩn thận vẫn là đặc trưng của một thời đã qua, thời mà học vấn chưa phổ cập như ngày nay.

Tôi xin ghi lại nguyên văn bức thư ấy.

Ông bạn Gaitskill thân mến!

Bức thư này sẽ làm ông ngạc nhiên và có lẽ ông sẽ coi nó như điều xúc phạm, nhưng tôi có lý do riêng của mình để hành động trong bí mật như tôi làm điều ấy hôm nay. Đã từ lâu tôi chỉ tin tưởng ở nhân vật quan trọng. Trong cả dòng họ, tôi đã chú ý đến điều đó ngay từ thời tôi còn bé và không lúc nào tôi quên điều đó, bao giờ cũng có một con người có cá tính rất nổi trội và chính người đó, nói chung, phải chu cấp các nhu cầu cho cả nhà. Trong gia đình tôi, con người có cá tính mạnh ấy, chính là tôi. Đến định cư tại Luân Đôn, tôi đã đảm bảo cuộc sống của mẹ tôi và của ông bà nội già nua của tôi vẫn ở Smyrne, tôi đã kéo một người anh em của tôi ra khỏi móng vuốt của luật pháp, đã giải thoát em gái tôi khỏi một cuộc hôn nhân bất hạnh, v.v... Ông trời đã cho phép tôi được sống rất lâu trên cõi đời này vì thế tôi đã có thể chăm sóc không những các con tôi, mà cả các cháu của tôi, lại được quyền quan tâm đến họ lâu dài. Nhiều đứa con của tôi đã bị Thần chết mang đi. Những đứa khác, tôi sung sướng mà nói, đang sống dưới mái nhà tôi. Khi nào tôi không còn nữa, thì nhiệm vụ mà tôi đảm đương phải có ai đó tiếp tục làm. Người ta sinh ra trên đời không bình đẳng nên để bảo đảm sự bình đẳng mà Tạo Hóa đã không thực hiện ấy, ta phải cân nhắc trên một trong các bàn cân. Như thế có nghĩa là tôi muốn ai đó nhận tài sản thừa kế của tôi để gánh vác sau tôi gánh nặng toàn bộ gia đình. Trách nhiệm này, sau khi đã suy nghĩ rất lâu, tôi cho rằng nó không thể rơi vào bất cứ ai trong số các con trai yêu quý của tôi. Roger thân yêu của tôi thì không có đầu óc kinh doanh lại giàu tình cảm quá, vậy thì làm sao có năng lực phán đoán tốt? Còn Philip, con thứ hai của tôi lại quá thiếu tự tin không thể làm bất kỳ việc gì khác ngoài việc trốn tránh cuộc sống. Cháu nội trai Eustace của tôi thì quá trẻ và tôi nghĩ rằng đến lúc nào nó mới có đủ lương tri và sự cân bằng tâm thần cần thiết. Nó cũng lười biếng và rất dễ bị ảnh hưởng. Duy chỉ có cháu nội gái Sophia của tôi, theo tôi, là có đủ các đức tính cần thiết: nó rất thông minh, có năng lực phán đoán và lòng can đảm, một trí tuệ sáng suốt và tôi tin là nó có tâm hồn cao thượng. Chính Sophia là người tôi muốn phó thác nhiệm vụ thay tôi đảm bảo hạnh phúc của gia đình cũng như hạnh phúc của bà em vợ tôi, Edith De Haviland là người tôi biết ơn sâu sắc vì lòng tận tụy mà bà đã suốt đời dành cho các con tôi, các cháu tôi.

Điều đó sẽ giải thích cho ông văn kiện kèm theo đây. Có điều khó giải thích nhất - đặc biệt đối với ông, ông bạn chí thân của tôi ạ - Đó là cái mảnh khóe mà tôi đã dùng đến. Tôi nghĩ rằng mẹo khôn ngoan này có thể làm cho mọi người không ai biết được cách mà tôi định sử dụng tài sản của tôi, và tôi có ý định không để cho ai biết ngay lúc này là Sophia sẽ là người thừa kế của tôi. Cả hai con trai của tôi đều đã có một tài sản đáng kể (cũng do tôi đã cấp cho trước đây), tôi có cảm giác rằng họ sẽ không cảm thấy bị thương tổn.

Để tránh mọi sự đầu cơ và các giả thuyết, tôi đã yêu cầu ông thảo cho tôi một bản di chúc mà tôi đã đọc nó cho cả gia đình tập trung nghe. Tôi đã để nó trên bàn của tôi, tôi đã đặt lên trên một tờ giấy thấm chỉ để cho người ta trông thấy được phần dưới của văn kiện. Sau khi bản thân tôi đã ký vào đó, tôi đã cho gọi hai gia nhân làm chứng đến ký tiếp theo. Tôi cần phải nói thêm một chút nữa rằng ba chữ ký ấy có mặt không phải trên văn kiện mà ông đã viết và tôi đã đọc nó, mà ký trên văn kiện mà ông sẽ tìm thấy trong phong thư này.

Tôi không thể hy vọng rằng ông sẽ tán thưởng những lý do mà tôi đã quyết định thực hiện trò ảo thuật ấy. Tôi chỉ xin ông đừng oán giận tôi vì đã không cho ông biết. Một con người đã quá già nua thích giữ cho mình những bí mật nho nhỏ.

Tôi còn phải cảm ơn ông, ông bạn chí thân ạ, vì lòng nhiệt tình mà ông đã luôn luôn tỏ ra trong nhiệm vụ chăm sóc các công việc của tôi. Hãy nói với Sophia rằng tôi rất yêu quý nó và hãy yêu cầu nó chăm sóc và bảo vệ gia đình cho thật tốt!

Bạn rất chân thành của ông

Aristide Leortidès

- Thật kỳ quặc! - Tôi nói - Thông tin thu được từ văn kiện lạ lùng này.

Ông Gaitskill đứng lên và nói :

- Đó cũng chính là ý kiến tôi! Ông bạn vong niên của tôi rất có thể, tôi xin nhắc lại, đã đặt niềm tin vào cách xử của tôi.

- Không còn nghi ngờ tí nào - Bố tôi phát triển - ít ra ông ta cũng thuộc về một tí người có bản tính phức tạp. Nếu tôi được phép nói, ông ấy thích làm những chuyện đúng ra không thể làm được.

Thanh tra Taverner đồng ý với sếp, nhưng dù thế vẫn không an ủi được Gaitskill, niềm kiêu hãnh về nghề nghiệp của ông ta đã bị xúc phạm nghiêm trọng. Ông ra về, thái độ rất u buồn.

- Đối với ông ta - Taverner nói - Cú xúc phạm này cũng nghiệt ngã đấy. "Gaitskill, Callum Gaitskill" là dòng họ lâu đời, nghiêm trang và khả kính. Với gia đình này, không thể có các thủ đoạn quay quắt! Khi ông lão Leonidès xử lý một thao tác khả nghi, vả chăng ông ta đã nói với một trong năm hoặc sáu công ty công chứng làm việc cho ông. Quả là một con cáo già! Rất quý quý!

- Ông ấy đã vĩnh viễn không làm như thế nữa - Cha tôi nhận xét - mà chỉ ở bản di chúc này thôi!

- Đúng thế - Taverner đáp - Chúng ta tỏ ra thiếu tinh quái. Khi ngẫm nghĩ tới điều đó thì người duy nhất có thể thực hiện được cuộc đánh tráo đó chính là Leonidès. Ít ra chúng ta có thể tưởng tượng ra điều ấy chứ?

Tôi nhớ tới nụ cười miệt thị của Josephine khi nó nói với tôi rằng cảnh sát không phải là những người tinh ranh. Nhưng Josephine đã không tham dự cuộc đọc di chúc và chắc hẳn nó đã nghe trộm ở ngoài cửa - Tôi hoàn toàn tin điều đó - thì làm sao mà nó có thể đoán ra được thủ đoạn ấy của ông nội nó. Vậy thì, tại sao nó lại có những thái độ trịch thượng như thế? Hay là nó đành lòng phải đi lờ người để tự cho mình là quan trọng?

Tôi ngạc nhiên về sự im lặng của gian phòng, tôi đột ngột ngẩng đầu lên. Cha tôi và Taverner cùng nhìn vào tôi. Tôi thấy thái độ của họ như muốn tôi nói cho họ biết là Sophia đã được biết gì không.

- Không biết gì cả!

- Không? - Cha tôi nói.

- Cô ấy sẽ hoàn toàn sững sốt! - Tôi đáp.

- A!

- Sẽ bị choáng váng!

Lại im lặng. Rồi chuông điện thoại réo và cha tôi nhắc ống nghe.

- Có!

Ông nghe một tí, rồi nhìn tôi và vừa đưa máy cho tôi vừa bảo :

- Bạn gái của con đấy. Cô ấy muốn nói chuyện với con. Có chuyện gấp!

Tôi đưa ông nghe lên tai :

- Sophia?

- Anh đấy ư, Charles? ... Em phân cho anh về chuyện của Josephine - Giọng nói của Sophia như bị vỡ ra.

- Đã xảy ra chuyện gì với nó thế?

- Nó đã bị một cú đánh vào đầu. Nó đang... nó đang trong tình trạng rất xấu... Có lẽ nó sẽ không qua được.

Tôi quay sang cha tôi :

- Josephine đã bị đập vào đầu.

Cha tôi vừa cầm lấy ống nghe vừa nói với tôi bằng một giọng náo ruột :

- Bố đã bảo con phải để mắt đến con bé ấy...

Chương 18

Mấy phút sau, một chiếc ô-tô tốc hành của cảnh sát đưa Taverner và tôi đi về hướng Swinly Dean.

Tôi nghĩ đến chuyện Josephine vừa từ buồng có các bồn nước đi ra vừa nói với tôi một cách hồn nhiên về “vụ án mạng thứ hai” sẽ xảy ra không lâu nữa. Con bé tội nghiệp không ngờ rằng nó lại là nạn nhân.

Tôi không tranh cãi về cơ sở khoa học của các lời trách móc ngầm của bố tôi. Tôi đã ít để mắt đến Josephine. Và lại Taverner và tôi, chúng tôi không có chỉ dẫn nghiêm túc nào về căn cước của kẻ sát nhân nên không biết chính hắn sẽ gây ra cái chết cho Josephine. Tôi đã cho lời nói của con bé là ngón bịp trẻ con của một đứa trẻ thích khoe khoang. Trong việc này, rất có thể là trong khi tiến hành trò chơi yêu thích của nó là nghe trộm ở cửa và dò xét những người khác, con bé đã phát hiện ra một tin tức chủ yếu mà nó cũng không ngờ lại quan trọng đến thế.

Tôi lại nhớ tới cái cảnh cây hôm ấy đã gãy rơi xuống cạnh tôi khi chúng tôi nói chuyện trong vườn. Ngay lúc ấy, tôi đã có linh cảm rằng điều nguy hiểm đã đến rất gần. Một lúc sau, tôi thấy ý nghĩ đó có vẻ kỳ cục: tôi đã quan trọng hóa vấn đề! Lẽ ra tôi phải, ngược lại, luôn nghĩ rằng chúng tôi đang đối mặt với một tên giết người, một kẻ liều mạng không ngại ngần phạm tiếp tội giết người thứ hai, nếu hắn không có biện pháp nào khác để bảo đảm cho hắn thoát khỏi bị trừng trị. Có lẽ Magda đã được bản năng bí ẩn nào đó của người mẹ mách bảo, bà đã đoán rằng Josephine đã bị đe dọa, điều đó chắc giải thích được việc bà vội vã gửi con bé sang Thụy Sĩ càng nhanh càng tốt.

Sophia từ nhà ra đón chúng tôi. Cô nói với chúng tôi là Josephine đã được xe cấp cứu chuyển đi bệnh viện Market General, và bác sĩ Gray có thể sẽ cho biết kết quả chụp X quang ngay sau khi ông có thể biết.

- Sự cố đã xảy ra thế nào? - Taverner hỏi.

Sophia dẫn chúng tôi ra sau nhà. Chúng tôi đi vào một cái sân con gần như bị bỏ đã lâu. Ở một góc, chúng tôi thấy một cái cửa mở hé.

- Cái nhà nhỏ này - Sophia giải thích cho chúng tôi - là một loại xưởng giặt, ở phần dưới cửa có một lỗ nhỏ mà Josephine thường đứng lên đó để chơi đu đưa.

Tôi nhớ lại trong thời thơ ấu của mình, tôi đã từng thực hành môn “thể thao” này.

Xưởng giặt này bé nhỏ và tối om. Tôi nhận ra được các hòm gỗ, một cuộn ống dẫn nước tưới cây, các phụ tùng làm vườn hư hỏng và một vài đồ gỗ gãy. Sát sau cửa, có một con sư tử bằng đá cẩm thạch đang nằm.

- Đó là một cái chặn cửa - Sophia nói với chúng tôi - Có lẽ người ta đã đặt nó vào thế cân bằng trên cánh cửa.

Taverner đặt bàn tay lên phần trên cánh cửa ở phía trên đầu anh ta gần ba mươi phân.

- Một mảnh khốe hết sức đơn giản - Anh nói.

Anh làm cho cánh cửa chuyên động, rồi cúi xuống khối đá cẩm thạch mà anh hết sức tránh đụng vào.

- Chưa ai đụng tay vào đó chứ?

- Chưa - Sophia đáp - Em đã ngăn cấm việc đó.

- Cô đã làm đúng. Ai đã tìm ra con bé?

- Em. Lúc một giờ, người ta không thấy nó quay về ăn bữa trưa. Vú đã gọi nó. Bà ấy đã trông thấy nó đi qua bếp và đi ra sân có các chuồng súc vật, mười lăm phút trước đó. "Tôi đánh cuộc rằng - Bà ấy nói với em - nó đang bận chơi bóng hoặc đang đánh đu ở cái cửa ấy!". Em cho là bà ấy không lầm và em đã bảo bà ấy: "Em sẽ đi tìm nó đây!".

- Nó vẫn quen chơi ở cái cửa này à? Cô biết rõ thế chứ?

Sophia nhún vai :

- Em cho rằng không ai trong nhà này là không biết điều ấy.

- Ai sử dụng xưởng giặt này? Những người làm vườn à?

Sophia lắc đầu :

- Không, gần như không bao giờ có ai đến đấy.

- Và từ ngôi nhà, người ta không nhìn thấy cái sân con ấy phải không? Bất kỳ ai muốn đặt cái bẫy này đều có thể lên vào đó mà không bị nhìn thấy... Nhưng thành công không bảo đảm lắm.

Taverner vừa nói vừa từ từ lay cánh cửa. Anh nói tiếp :

- Đây là một chấn thương do ngẫu nhiên. Người ta có thể đụng phải hay không phải và có nhiều dịp "rủi ro" hơn những dịp "may mắn". Cô bé tội nghiệp đã không gặp may. Nó đã bị đụng phải.

Anh cúi mình xuống để nhìn mặt đất và nhận thấy hình như có những lỗ ở trên đó. Anh nói tiếp :

- Có vẻ như người ta đã tiến hành vài ba thí nghiệm trước... như để bảo đảm rằng chỗ này là nơi đối tượng có thể ngã... Từ nhà, không ai nghe thấy gì à?

- Không thấy gì cả. Chúng em không ai ngờ rằng tai nạn lại xảy ra với nó và chỉ đến lúc em đến chỗ này và trông thấy nó nằm sóng soài, mặt úp xuống đất...

Bằng một giọng lạc đi vì xúc động, Sophia bổ sung :

- Tóc nó bết máu...

Taverner lấy tay chỉ một dải khăn len màu sắc rực rỡ kéo lê dưới đất, vừa hỏi :

- Cái này là của nó à?

- Vâng.

Lấy khăn bảo vệ các ngón tay mình, Taverner cẩn thận nhặt khối đá cẩm thạch lên và nói :

- Có thể chúng tôi sẽ thu lấy các dấu vết ở đó, nhưng cái này làm tôi ngạc nhiên lắm! Người ta có thể ngờ vực... Anh đang xem xét cái gì ở đó thế?

Câu hỏi này được đề ra cho tôi. Tôi nhìn thấy một cái ghế nhà bếp có lưng ghế hình vuông. Trên mặt ghế có mấy mẫu đất.

- Rất lạ! - Taverner nói - Ai đã leo lên cái ghế này với một đôi giày lấm bùn. Tôi chưa biết tại sao?

Trở lại với Sophia, anh lại nói :

- Cô đã tìm thấy nó lúc mấy giờ, cô Leonidès?

- Có lẽ là một giờ năm phút.

- Và bà vú già đã trông thấy nó đi ra đây hai mươi phút trước đó? Trước cô bé, trong chùng mực người ta biết thì ai là người cuối cùng đi đến xưởng giặt?

- Em không biết, nhưng có thể chính là Josephine. Em biết nó đã đến đây đánh đu trên cái cửa này sáng nay sau bữa điểm tâm sáng.

- Như thế - Taverner kết luận - Giữa lúc ấy và một giờ kém mười lăm bầy đã sập.

Anh nói tiếp :

- Cô nói rằng khối cẩm thạch này dùng làm cái chặn cửa ở lối vào. Cô có biết từ khi nào nó không còn ở chỗ ấy nữa?

Sophia thú nhận là không có ý kiến gì về việc ấy.

- Cửa vào phòng đó đã không mở trong suốt cả ngày. Trời quá lạnh.

- Và cô có biết từng người một đã làm gì trong nhà này buổi sáng không?

- Em đã đi dạo chơi. Eustace và Josephine ở trong phòng học đến mười hai giờ rưỡi. Cha em, em cho rằng, đã không nhúc nhích khỏi thư viện của ông.

- Còn mẹ cô?

- Mẹ em đi ra khỏi phòng ngủ lúc em đi dạo về vào khoảng mười hai giờ kém mười lăm. Bà không bao giờ thức dậy sớm cả.

Chúng tôi trở về ngôi nhà và tôi đi theo Sophia vào thư viện. Philip, mặt tái nhợt, mắt đỏ đẫm, đang ngồi trong chiếc ghế bành quen thuộc của ông. Magda đã ngồi cạnh ông ở dưới đất, trán gục vào đầu gối chồng. Bà đang khóc.

Sophia hỏi có ai gọi điện thoại từ bệnh viện đến không. Philip lắc đầu.

Magda than vãn :

- Tại sao người ta không cho tôi đi với nó? Ôi đứa con gái bé bỏng của tôi! Con bé hư hỏng và ngỗ ngược của tôi!... Tôi có lý do để tôi gọi nó là “con bé ngốc của tôi”, vì nó có cá tính là hay nổi giận! Làm sao tôi lại tỏ ra độc ác như thế? Và, bây giờ, nó sắp chết... Nó sắp chết, tôi biết mà!

Philip ung dung bảo bà ta im đi. Xét rằng cương vị của tôi không phải ở đó, tôi lặng lẽ rút lui và đi tìm bà Vú. Tôi gặp bà trong bếp. Bà đang khóc.

- Đây là trời trừng phạt tôi, cậu Charles ơi! Vì mọi điều xấu xa mà tôi đã nghĩ! Đây là Trời trừng phạt tôi!

Tôi không định khơi sâu vấn đề bà muốn nói. Bà nói tiếp :

- Ma quỷ đã ở trong nhà, cậu Charles ạ, đó là sự thực! Tôi không muốn tin điều đó. Nhưng vẫn phải chịu là đúng. Ai đó đã giết cụ chủ và chính hắn đã lại muốn giết Josephine!

- Nhưng tại sao người ta lại có ý định giết chết con bé con này cơ chứ?

Vú nhắc mũi xoa ra khỏi mắt để nhìn chăm chăm vào mặt tôi có vẻ như đồng tình.

- Cậu Charles, con bé ấy, cậu cũng như tôi đều đã biết rõ nó như thế nào rồi! Nó muốn biết mọi chuyện. Nó vẫn như thế ngay từ khi nó còn bé tí xíu. Nó núp dưới gầm bàn, nó nghe các vú em nói chuyện, và nó sử dụng những điều nó đã biết. Làm như thế, nó có ấn tượng là nó được coi trọng! Cậu biết không, cậu Charles, bà chủ luôn luôn nói bà không chăm sóc nó. Nó không phải là một đứa con ngoan như hai đứa kia. Nó vẫn hư nên bà chủ gọi nó là “con bé ngốc” của bà! Tôi vẫn chê trách bà chủ về việc đó bởi vì tôi nghĩ rằng chính vì thế mà làm cho con bé ấy thành ra xảo trá. Nhưng nó đã trả đũa theo cách của nó: nó phám khá các chuyện về người này người kia, rồi báo cho họ biết rằng nó đã hiểu rõ về họ. Nhưng làm như thế, trong khi có một tên sát nhân trong nhà là nguy hiểm!

Thật hiển nhiên. Tôi liên tưởng đến một chuyện nên tôi đặt ra cho Vú một câu hỏi :

- Vú có biết rằng nó có một cuốn sổ nhỏ trong đó nó ghi chép mọi thứ chuyện không?

- Tôi hiểu cậu muốn nói về điều gì rồi, cậu Charles. Nó đã nói ra bao nhiêu chuyện bí mật với cuốn sổ ấy! Tôi đã thường xuyên trông thấy nó vừa mút bút chì vừa viết cái gì đó rồi lại nhấm nháp đầu bút chì. Tôi đã bảo nó: “Đừng làm thế! Ruột bút bằng chì, đó là chất độc đấy!”. Nó trả lời tôi: “Không nên tin như thế! Trong bút chì, thật sự là không có chất chì đâu! Đây là cacbon!”. Tôi không nói gì cả nhưng tôi nghĩ không ít về điều ấy, vì dù thế nào đi nữa khi người ta gọi cái đó là “ruột bằng chì” thì có nghĩa là bên trong có chì!

- Không còn chút nghi ngờ gì! - Tôi nói - Nhưng trong trường hợp này, Josephine có lý.

Tôi lại quay về với điều tôi quan tâm :

- Cuốn sổ nhỏ ấy Vú có biết nó để đâu không?

- Tôi không biết, cậu Charles! Đó là một trong những điều mà nó giữ rất kín.

- Nó không giữ cuốn sổ ấy ở bên mình khi người ta đưa nó đi à?

- Ồ! Điều ấy chắc chắn là không!

Cuốn sổ này, ai đó đã lấy mất của nó hay là vẫn còn được giấu trong phòng nó? Nghĩ thế tôi liền đi đến đấy xem sao. Tôi không biết đích xác buồng nào là của Josephine, nhưng trong khi tôi đang lưỡng lự ở hành lang thì tôi nghe thấy Taverner gọi tôi.

- Vào đây nào! Tôi đang ở phòng Josephine... Anh đã bao giờ thấy thế này không?

Tôi đứng như chôn chân ở ngưỡng cửa, thực sự sửng sốt. Gian phòng không lớn lắm dường như vừa bị một cơn lốc lớn quét qua. Các ngăn kéo của tủ com-mốt trống rỗng cái kéo sang phải, cái lôi sang trái; nệm, tấm ga và chăn bị lật khỏi chiếc giường con; các tấm thảm để thành đống, các ghế lộn ngược; trên tường không còn lấy một bức tranh, một bức ảnh, còn các khung tranh ảnh thì cái nào cũng bị đập gãy.

- Trời! - Tôi kêu lên - Thế này là thế nào?

- Ý anh thì sao?

- Ai đó đã đến đây tìm kiếm cái gì đó.

- Tôi cũng cho là thế.

Tôi đảo mắt quanh phòng khe khẽ huýt một tiếng sáo và nói :

- Những kẻ quái quỷ nào... à mà này, không ai có thể đến đây và đã bới tung tất cả lên như thế này mà không bị người ta trông thấy... hoặc nghe thấy!

- Anh có tin không? Bà Leonidès suốt buổi sáng ở trong phòng để chau chuốt đôi bàn tay và nói chuyện điện thoại với các bạn. Philip vẫn ngồi lì trong thư viện với đồng sách. Vú già ở

trong bếp đang cạo khoai tây hoặc bóc vỏ đậu Hà Lan. Ai cũng biết rõ các tập quán của nhau... nên tôi có thể nói cho anh biết một điều rõ ràng là trong ngôi nhà này, mọi người ai cũng có thể làm cái việc cón con mà chúng ta bận tâm hôm nay: đó là âm mưu giăng bẫy tại xưởng giặt và khuấy đảo lộn nhào gian phòng này. Nhưng ít ra kẻ làm điều đó đã phải làm rất nhanh và không có đủ thì giờ để bình tĩnh mà lục lọi gian phòng.

- Anh bảo là “tất cả mọi người”?

- Phải. Tôi đã nắm chắc thời gian biểu của từng người. Có thể đó là Philip, là Magda, là Vú già hay là cô bạn gái của anh, không ai có thể chứng minh được cái gì cả, vậy thì chúng ta phải tùy theo những gì người ta để lộ ra cho chúng ta mà ta tự định đoạt. Đối với những người khác cũng vậy! Brenda đã qua phần lớn buổi sáng đơn độc một mình. Laurence và Eustace đã được tùy ý sử dụng trọn vẹn nửa giờ từ mười giờ rưỡi đến mười một giờ. Lúc đó anh đã đến với họ nhưng không phải toàn bộ thời gian. Bà Edith De Haviland một mình ở trong vườn và Roger ngồi một mình trong phòng ông ấy.

- Clemency, bà ta đã đi làm việc ở Luân Đôn, như mọi ngày phải không?

- Nhảm! Bà ta có thể cũng tham dự vào chuyện đó. Một cơn đau nửa đầu đã giữ bà ở lại nhà. Bà đã không nhúc nhích khỏi buồng bà. Tôi nhắc lại với anh điều tôi nói là: tất cả những người ấy đều khả nghi tuốt!... Còn việc chọn trong cả lô người ấy ra một kẻ thủ phạm thì tôi quá bất lực. Nếu ít ra tôi biết được người ta tìm kiếm cái gì... và ngộ nhớ người ta đã tìm thấy nó!

Những tiếng nói ấy làm thức dậy trong ký ức tôi một điểm nhớ đột nhiên được xác định như một điểm nút khi Taverner hỏi tôi rằng tôi đã gặp Josephine lần cuối vào lúc nào.

- Khoan đã! - Tôi đáp.

Tôi lao ra khỏi phòng, chạy vội lên gác trên.

Một phút sau, tôi đã ở trong phòng các bồn nước. Ở đây tôi phải cúi thấp đầu vì trần nhà thấp và nghiêng. Hôm trước, khi tôi bắt gặp Josephine tại chỗ này, nó đã cho tôi biết rằng nó vừa mới thực hiện “công việc của nhà thám tử”.

Nó có thể phát hiện được gì trong cái tầng trên cùng này, nơi chẳng có gì ngoài những mạng nhện? Tôi không trông thấy gì cả. Nhưng tôi hoàn toàn nhận thấy rằng nơi đây là lý tưởng nhất để cất giấu cái gì đó. Có lẽ Josephine đã nhận thấy thế trước tôi và nó đã có thể giấu trong xó xỉnh nào đó cái gì đó mà nó biết rõ rằng nó không được quyền sở hữu. Nếu đúng như thế thì cái gì đó ấy, tôi không thể không nhanh chóng tìm ra.

Tôi phải mất đúng ba phút. Sau khi đã luồn bàn tay vào sau bồn nước to nhất tôi nắm lấy và lôi ra được một cái gói nhỏ bọc giấy nâu. Đó là những bức thư.

Tôi bèn đọc lá đầu tiên.

Laurence yêu quý, anh không thể tưởng tượng được, hôm qua em đã nghe, với biết bao sung

sướng thắm kín, những câu thơ mà anh đã đọc em nghe. Anh đã tránh nhìn vào em, nhưng em biết là chính em và chỉ có em mà anh đã gửi gắm lời thơ vào. Aristide đã bảo anh: “Anh là người đọc hay nhất!”, không còn gì nghi ngờ về nỗi xúc cảm của anh cũng như của em. Người yêu của em ơi, em tin chắc rằng không bao lâu nữa, mọi việc sẽ tốt đẹp và em sung sướng mà nghĩ rằng ông già ấy sẽ chết mà không hề đoán được điều gì cả, ông ấy sẽ sung sướng mà ra đi. Ông ấy đã rất tử tế đối với em nên em không muốn ông ấy đau khổ. Em cũng không tin rằng con người ta còn hưởng được mấy vui thú trên đời khi đã quá tuổi tám mươi, lứa tuổi ấy em không hề hy vọng đạt tới. Chẳng bao lâu, chúng ta sẽ thuộc về nhau, anh yêu, và thuộc về nhau mãi mãi! Đối với em thế là em sẽ sung sướng biết bao khi được gọi anh là “chồng bé bỏng yêu quý của em”... Chúng ta đã được sinh ra để cho nhau, anh yêu, và em yêu anh... em yêu anh... em yêu anh...

Có cả một chuỗi cụm từ như thế, nhưng tôi không còn thích đọc nó nữa.

Nét mặt u ám, tôi đi trở lại gặp Taverner và trao cho anh vật tôi tìm được.

- Rất có thể - Tôi bảo anh - Đây là cái mà người ta đến đây để tìm kiếm nó.

Taverner đọc vài đoạn, rồi nhìn vào mặt tôi. Vẻ mặt của anh là vẻ mặt của một con mèo vừa mới được chén no nê một trong những món kem béo ngậy nhất. Anh tuyên bố :

- Tôi có ấn tượng rằng đối với Brenda Leonidès ta có thể coi như cái kim bọc giẻ đã đến lúc phải lòi ra. Và cũng như thế đối với Laurence Brown...

Chương 19

Nhĩ tới điều đó, tôi không còn thương hại Brenda Leonidès nữa và cũng không còn chút thiện cảm nào với bà ta kể từ lúc tôi phát hiện ra các bức thư bà ta viết cho Laurence Brown. Phải chăng tính kiêu hãnh đàn ông của tôi đã bị xúc phạm? Tôi oán giận bà ta vì đã nói dối tôi? Tôi không rành lắm về khoa tâm lý học. Tôi không tha thứ cho bà ta được và không do dự đòi trừng phạt bà ta vì đã hèn nhát tấn công một đứa trẻ không được bảo vệ.

- Đối với tôi - Taverner bảo tôi - Chính Brown mới là kẻ đã giăng bẫy và cái đó giải thích cho tôi điều đã làm tôi ngạc nhiên.

- Đó là cái gì vậy?

- Anh sẽ thừa nhận với tôi rằng mảnh khốe ấy là ngu ngốc! Nào ta hãy suy luận nhé. Cô bé giữ những lá thư này, những thứ quá ư nguy hiểm. Vấn đề là phải tìm lại. Nếu thành công thì mọi sự tốt đẹp! Cô bé ấy có thể nói ra nhưng nếu cô không có gì để làm chỗ dựa cho lời nói thì người ta sẽ có thể buộc tội cô bịa ra những điều cô kể. Nhưng họ đã không tìm thấy những lá thư ấy. Vậy thì không còn cách nào khác là bắt cô bé ấy phải chết. Đó là biện pháp duy nhất để kết thúc sự việc. Họ đã phạm một tội giết người thứ nhất thì họ sẽ không cò kè trước một tội giết người thứ hai! Họ biết rõ con nhỏ rất thích đánh đu trên cánh cửa của xưởng giặt ở trong một cái sân con nôi mà không bao giờ có người đặt chân đến. Vậy thì sẽ là lý tưởng nếu đến

chờ cô bé ở sau cánh cửa đó và khi cô đến thì đập chết cô bằng một que chọc lò, một thanh sắt hoặc một vật đập vỡ đầu khác. Hẳn chỉ có lúng túng trong lựa chọn cách làm. Vậy thì, tại sao lại không tìm cách đặt vào thế quân bình trên cánh cửa một con sư tử bằng cẩm thạch, vật này rất có thể chệch mục tiêu nhưng nếu đụng trúng nó có thể thành công tuyệt vời - và đúng là điều ấy đã xảy ra nhưng chỉ thực hiện công việc được một nửa. Tại sao? Tôi hỏi anh điều đó đấy!

- Và lời đáp là...?

- Thoạt tiên tôi tưởng tượng rằng vấn đề là để bảo đảm cho ai đó một chứng cứ vững chắc. Nhưng điều ấy lại bế tắc. Trước hết vì không ai có thể viện dẫn một chút chứng cứ ngoại phạm nào cả. Sau nữa, vì người ta phải đi tìm Josephine vào giờ ăn trưa và người ta phải xác định vị trí khối đá cẩm thạch từ chính cú đập ấy, từ khối đá lập tức có thể thấy người ta đã tiến hành như thế nào. Nếu như họ đã lấy nó ra trước khi phát hiện đứa trẻ thì chúng ta đã không thể hiểu gì cả về vụ này, rõ ràng là như thế! Nhưng nó lại ở nguyên tại chỗ... và vì thế thuyết của tôi không còn đứng vững nữa.

- Và anh đã thay thuyết ấy?

- Bằng một thuyết khác trong đó tôi đề cao cá tính riêng của thủ phạm, đề cao tư chất của hắn. Laurence là một người khiếm sợ bạo lực, ghê tởm sự tàn nhẫn. Về mặt thể chất, anh ta không thể nấp sau một cách cửa và không thể đập chết đứa trẻ bằng một cú đập vào sọ. Nhưng anh ta hoàn toàn có khả năng đặt một cái bẫy, bẫy này có thể hoạt động trong lúc anh ta đã rút đi từ lâu.

- Rõ rồi! - Tôi nói - Đây lại giống câu chuyện ésérine được đặt vào lọ insuline...

- Đúng thế!

- Và theo anh, Brenda có thể không được biết gì cả?

- Điều đó có thể giải thích lý do tại sao chị ta không ném cái lọ insuline đi. Rất có thể là họ cùng nhau bàn bạc, cũng rất có thể là chỉ độc một mình chị ta đã nhận lấy việc tống khứ chồng chị về châu thổ bằng thuốc độc, biện pháp lịch sự để dứt đi cho xong nợ một ông chồng quá già nua. Nhưng tôi có thể nói rằng không phải chị ta là người đã có âm mưu gài bẫy ở xưởng giặt dàu. Giới phụ nữ chẳng ai lại tin vào các máy móc kiểu như thế cả... Ngược lại, tôi tin chắc rằng chính chị ta là người đã nghĩ tới ésérine và chính người tình của chị là kẻ tuân theo chỉ thị của chị, đã thực hiện chuyện đánh tráo ấy. Chị ta là loại người biết thu xếp để khỏi phải thực hiện điều có thể bị trách móc về sau và khỏi bị lương tâm cắn rứt.

Taverner lại nói sau một phút im lặng :

- Những bức thư này sẽ là chứng cứ chắc chắn để buộc tội! Mong sao cô bé được hồi phục thì mọi sự sẽ lạc quan hơn.

Anh liếc nhìn tôi, nói thêm :

- Xét cho cùng, việc này không phải là quá khó chịu để phải hứa hôn với một cô gái sở hữu một triệu đồng bảng, phải không?

Trong những giờ vừa qua, tôi đã quá căng thẳng đến nỗi không có giây phút nào để nghĩ tới điều đó. Tôi đáp :

- Sophia chưa được ai báo cho biết. Anh bảo tôi có nên báo cho cô ấy biết không?

- Tôi cho rằng - Taverner nói - Gaitskill dự định nay mai, sau cuộc điều tra, sẽ chính thức thông báo cho họ biết tin vui cũng như tin không vui ấy.

Vẻ suy tư hiện lên trong đôi mắt Taverner, anh bổ sung :

- Tôi nghĩ rằng các phản ứng của những người trong gia đình Leonidès sẽ rất thú vị cho mà xem.

Chương 20

Cuộc điều tra tiến triển gần như tôi đã dự kiến cuối cùng lại phải tạm hoãn theo đề nghị của các quan chức cảnh sát.

Chiều hôm trước, những tin vui từ bệnh viện đã đến với chúng tôi: các vết thương của Josephine ít nghiêm trọng hơn người ta nghĩ và thời gian bình phục của em có thể nhanh hơn. Tuy nhiên, lúc này các cuộc thăm người bệnh vẫn bị cấm. Kể cả với mẹ em.

- Nhất là với mẹ em - Sophia nói với tôi - Đây là một tình huống tế nhị mà em đã cô nần nì bác sĩ Gray giúp đỡ em. Vả lại, ông ấy còn lạ gì mẹ em!

Nét mặt tôi chắc hẳn đã tố giác tâm trạng tôi, vì thế Sophia vội hỏi :

- Sao cái nhìn của anh có vẻ không tán thành vậy?

- Trời!... Bởi vì một người mẹ...

Sophia không để cho tôi nói hết câu :

- Anh Charles, em vui mừng vì anh coi trọng truyền thống cổ truyền về các bà mẹ nhưng có điều là mẹ em không thể... anh chưa biết điều ấy đâu. Mẹ rất tử tế, nhưng theo em biết thì bà không có việc gì cấp thiết hơn là đến diễn tại đầu giường Josephine một lớp bi kịch dài mà thôi. Để chữa khỏi các vết thương đầu não, người ta có thể tìm cách tốt hơn.

- Em nghĩ chu đáo quá, em yêu!

- Biết làm sao được. Trong nhà phải có ai đó suy nghĩ chứ, nhất là lúc này khi mà ông nội đã ra đi.

Tôi không thể trả lời gì được nữa, nhưng tôi không ngăn được lòng tôi thầm cảm phục sự khôn ngoan của ông già Leonidès. Cụ đã không làm khi chỉ định Sophia tiếp bước cụ để nhận lấy các trọng trách của dòng họ. Giờ đây, những trọng trách ấy đã thuộc về nàng rồi.

Sau cuộc điều tra, Gaitskill lại đến với chúng tôi tại “Ba Đầu Hời”. Sau khi đã dọn cho trong giọng, ông nói bằng giọng long trọng mà theo ông trong tình huống này là không thể thiếu được :

- Bây giờ có một thông báo mà bốn phận của tôi bắt buộc tôi phải nói cho các vị biết.

Chúng tôi họp lại trong phòng khách của Magda. Đối với tôi, tôi có cảm giác thích thú vì là người đã biết được những điều bí mật tối cao ấy. Tôi biết những gì Gaitskill phải nói. Tôi chuẩn bị để quan sát các phản ứng của từng người.

Gaitskill nói ngắn gọn, súc tích và dù lòng ông có cay đắng đến mấy, ông cũng không để ai đoán được những tình cảm riêng của ông. Đầu tiên, ông đọc bức thư của Aristide, rồi đọc đến bản di chúc. Tôi nhìn chăm chú, chỉ tiếc là mình không có nhiều mắt để nhìn khắp mọi nơi cùng một lúc. Tôi chỉ thừa nhận là ít chú ý đến Brenda và Laurence. Đối với Brenda thì những điều quy định mới không có gì thay đổi cả. Tôi tập trung vào Roger Philip và tất nhiên cùng với họ là Magda và Clemency.

Cảm giác đầu tiên của tôi là ai cũng xử sự một cách rất đáng tôn kính.

Philip, đầu ngửa ra sau tựa vào lưng ghế bành, đôi môi mím chặt trong suốt thời gian đọc văn kiện, ông không thốt ra một lời.

Ngược lại, Magda lại tuôn ra một tràng dài ngay khi Gaitskill vừa kết thúc.

- Sophia thân yêu của mẹ!... Toàn bộ chuyện này chẳng phải là cực kỳ hay đó sao?... Ai có thể tin rằng ông cụ thân yêu lại tín nhiệm chúng ta ít thế, và làm chúng ta thất vọng nhiều đến thế? Ai có thể tưởng tượng được như thế? Ông cụ đã chẳng có vẻ yêu Sophia hơn yêu bất kỳ ai trong chúng ta cơ mà!... Dù thế nào đi nữa, thì đây cũng là một pha bất ngờ, tuyệt hay của vở kịch.

Bà đứng phắt dậy. Bà đi ngang phòng khách bằng vài bước chân thuột tha của vũ nữ và đến nghiêng mình trước cô con gái bà trong một điệu cúi chào rất thấp kiểu cung đình.

- Thừa quý bà Sophia, người mẹ già nua nghèo khó của bà hy vọng rằng bà sẽ không quên mẹ trong các cuộc bố thí của bà!

Rồi bà vừa đứng dậy và chìa bàn tay ra như một mẹ ăn mày, bà vừa nói thêm bằng một giọng tỏm lợm của dân khu Đông Luân Đôn :

- Xin quý bà một đồng xu nhỏ! Mẹ muốn đi xem chiếu bóng.

Philip không nhúc nhích, mở miệng nói giọng cụt lủn :

- Tôi xin mình, Magda, giờ này đâu phải để làm trò hề!

Magda đột ngột quay sang Roger :

- Trời ơi! Còn Roger thì sao?... Ôi Roger tội nghiệp! Ông già thân yêu ấy muốn cứu vớt bác ấy nhưng thần chết không để cho ông có thì giờ thực hiện. Rồi đây Roger sẽ ra sao bởi vì di chúc không đồng ý cho bác cái gì cả.

Bà đi tới chỗ Sophia nói giọng hống hách :

- Sophia, mày phải làm cái gì cho bác Roger đi chứ!

Clemency tiến lên một bước :

- Điều đó không thành vấn đề. Roger không xin xỏ gì cả. Không tí gì cả!

Roger cũng đã đứng lên để đến với Sophia, ông âu yếm nắm lấy đôi tay nàng :

- Đúng đấy, cháu yêu của bác! Bác không muốn lấy một xu. Ngay sau khi chuyện rắc rối này được đưa ra ánh sáng hoặc là nó sẽ bị xếp lại, thì chắc chắn Clemency và bác sẽ ra đi, đi tới quần đảo Angti và sống cuộc sống hoàn toàn giản dị mà hai bác mong muốn. Nếu lúc nào có điều gì xảy ra mà bác không thể làm khác được thì bác sẽ không quên cầu cứu vị trưởng tộc đâu, nhưng chừng nào mà bác chưa đến nỗi như thế, bác sẽ không xin xỏ gì hết!

Ông kết thúc bằng một nụ cười hiền hậu.

Một tiếng nói bất ngờ cất lên: tiếng của Edith De Haviland.

- Toàn bộ điều đó là hết sức đúng, cháu Roger ạ, nhưng dù sao cháu cũng phải nghĩ tới thể diện chứ! Giả sử do phá sản các cháu phải đi đến đầu kia của thế giới mà Sophia không làm gì cả để đến viện trợ các cháu. Các cháu có tin rằng sự kiện ấy sẽ không gây nên nhiều điều bình phẩm không thú vị gì cho Sophia?

- Dư luận quần chúng thì có can hệ gì đến chúng cháu! - Clemency thốt ra câu ấy với một cái bĩu môi khinh bỉ.

- Chúng ta biết rằng dư luận không làm cháu bận tâm, Clemency! - Edith De Haviland đáp lại gay gắt - Nhưng Sophia, nó đang sống trong thế giới những người sống. Nó thông minh, nó có trái tim, di tin chắc rằng ông già Aristide đã hoàn toàn có lý do chọn nó để từ nay về sau đóng vai người trưởng dòng họ, nhưng ai cũng lại tin rằng thật hết sức đáng tiếc là nó không tỏ ra thật rộng rãi trong trường hợp này và nó lại để mặc cho Roger chết chìm mà không có chút ý định nào để cứu vớt anh ấy!

Roger đi tới chỗ bà dì của mình quàng tay ôm chặt lấy cổ bà :

- Dì Edith ơi, dì là một người giàu tình thương... và là một người biết đấu tranh mạnh mẽ, nhưng dì không hiểu thấu đâu! Clemency và cháu, chúng cháu biết rất rõ điều chúng cháu muốn và điều chúng cháu không muốn.

Clemency đứng dậy, đôi gò má đỏ gay, nhìn mọi người có vẻ bất chấp, tuyên bố :

- Không ai trong các vị hiểu được Roger đâu! Các vị không bao giờ hiểu được anh ấy... Không bao giờ, tôi nghĩ thế!... Nào, Roger! Chúng ta đi thôi!

Họ đi ra. Ông Gaitskill thu xếp giấy tờ. Thái độ của ông rõ ràng nói lên rằng cảnh tượng vừa qua đã làm ông phật lòng.

Tôi chăm chú nhìn Sophia, đứng cạnh lò sưởi, thân rất thẳng, cầm cao, nét mặt bình tĩnh. Từ lúc này, nàng đã là người thừa kế một tài sản khổng lồ, nhưng điều đó không phải là trên hết mà tôi suy nghĩ. Tôi nghĩ đến cảnh cô đơn mà nàng đang cảm thấy. Giữa gia đình nàng và nàng, một rào chắn bất ngờ đã dựng lên. Nàng bị tách ra khỏi những người khác và điều gì đó trong thái độ nàng thầm bảo tôi rằng công việc ấy không thoát khỏi tay nàng nên nàng chấp nhận nó với toàn bộ hậu quả của nó. Ông già Leonidès đã đặt lên vai nàng một gánh nặng, cụ tin chắc rằng đôi vai ấy đủ chắc chắn để gánh vác nó. Sophia không trốn tránh. Nhưng lúc này nàng gọi lên trong lòng tôi một niềm thương xót.

Nàng vẫn chưa nói gì cả - người ta đâu có để cho nàng có cơ hội - nhưng không lâu nữa, nàng sẽ phải nói. Theo cảm xúc của những người thân của nàng, tôi đã đoán được một môi hận tiềm tàng mà tôi linh cảm thấy lần đầu tiên, lúc này, khi Magda biểu diễn một tiểu phẩm đáng yêu nhưng tinh nghịch.

Sau khi đã đằng hắng lấy giọng, ông Gaitskill tuyên bố mấy câu mà ông rõ ràng đã cân nhắc từng lời :

- Xin cho phép tôi, cô Sophia thân mến, được bày tỏ cùng cô mọi lời chúc mừng của tôi. Bây giờ cô là một phụ nữ giàu có, cực kỳ giàu có. Tôi xin khuyên cô đừng có một quyết định hấp tấp nào cả. Tôi có thể ứng trước cho cô toàn bộ số tiền mặt mà cô có thể có nhu cầu ngay tức thì, cho những việc chi tiêu hàng ngày. Nếu cô muốn trao đổi với tôi những điều phải dàn xếp cho tương lai, tôi sẽ được hân hạnh đưa ra những sáng kiến của mình để phục vụ cô. Đừng vội vàng, hãy suy nghĩ kỹ và lúc nào cần hãy gọi điện thoại cho tôi tại văn phòng ở khách sạn nhỏ Lincoln.

- Đối với Roger...

Edith De Haviland không có thời gian nói tiếp. Gaitskill đã đập lại những điều mà bà cô già ngoan cố ấy định nói ra.

- Roger phải tự bảo vệ lấy mình. Ông ấy đã đủ trưởng thành để làm việc ấy bởi vì ông ta đã,

nếu tôi không lầm, năm mươi bốn tuổi rồi. Aristide Leonidès đã nhận xét hoàn toàn đúng về ông ta rằng: Roger không bao giờ là một nhà kinh doanh... và không có lý do gì thay đổi!

Ông ta lại nhìn Sophia nói thêm :

- Nếu cô muốn cứu trợ công ty cung ứng thực phẩm, thì không nên nghĩ rằng Roger sẽ làm cho nó trở thành một hãng kinh doanh phát đạt.

- Tôi không may may có ý định trục vớt công ty cung ứng thực phẩm đã chết chìm.

Lần đầu tiên, Sophia phát biểu. Bằng một giọng nói ngắn gọn và hơi xẵng, cô nói thêm :

- Đó là một điều hoàn toàn ngu xuẩn.

Gaitskill ngắm nhìn cô ta một lúc nữa.

mỉm cười hài lòng, rồi sau khi đã gửi cho mọi người một câu “tạm biệt”, ông rút lui.

Một khoảnh khắc im lặng. Philip đột ngột đứng dậy, nói :

- Tôi phải trở về thư viện thôi. Tôi đã mất quá nhiều thời gian rồi.

- Cha...

Như có một lời cầu xin trong giọng nói của Sophia. Philip quay lại, ném vào con gái một cái nhìn đầy hằn học.

- Con hãy thứ lỗi cho cha vì không bày tỏ với con những lời chúc mừng của cha, nhưng cha cảm thấy không thể. Cha thật không ngờ ông nội lại bắt cha phải chịu một nỗi sỉ nhục như thế, ông không đếm xỉa đến lòng sùng kính - Cha không còn biết một từ nào khác - mà cha đã dành cho cụ từ đầu đến cuối cuộc đời cha.

Lần đầu tiên, ông ta mất bình tĩnh, nói tiếp :

- Làm sao mà ông cụ có thể đánh giá cha như thế?... Ông cụ chưa bao giờ công bằng với cha. Chưa bao giờ! Ông cụ...

Edith De Haviland ngắt lời ông :

- Không, Philip, đừng nghĩ như thế! Aristide không muốn sỉ nhục ai cả. Nhưng, những người cao tuổi thường sẵn lòng hướng về giới trẻ... và ông ấy, ông ấy có một đầu óc rất sắc bén về công việc kinh doanh. Ông thường bảo dì rằng trước khi chết một người đàn ông có bốn phận...

Philip, đến lượt mình lại ngắt lời bà dì :

- Cha cháu đã không bao giờ lo lắng đến cháu!... Mà chỉ nghĩ đến Roger mà thôi! Roger nên đi đường này, Roger nên đi đường kia!

Tôi chưa hề thấy ở ông vẻ mặt dễ biến đổi như thế, ông nói thêm giọng mỉa mai :

- Điều an ủi cháu là dù sao thì cụ đã nhận thấy rằng Roger chẳng phải là một con phượng hoàng! Roger phải tự nhận thấy mình cùng chung hoàn cảnh như cháu mà thôi!

- Còn tôi thì sao, tôi có thể sẽ nói gì đây?

Đó là Eustace lên tiếng đòi can dự. Cho tới lúc ấy, tôi mới nhận thấy sự có mặt của nó. Tôi nhìn vào nó. Xúc động làm nó run bần bật và mặt nó đỏ tía. Tôi thấy hình như nó rưng rưng nước mắt.

- Thật nhục nhã! - Nó nói tiếp bằng một giọng muốn xé rách màng tai - Sao ông nội lại có thể nói về tôi như thế? Sao ông dám làm thế? Tôi đã là cháu nội trai độc nhất của ông cơ mà! Và vì Sophia, mà ông làm như thể tôi không tồn tại! Thật bất công nên tôi ghét ông! Đúng, tôi ghét ông nội. Và nếu tôi sống đến một trăm năm, tôi sẽ không một lúc nào tha thứ cho ông! Lão bạo chúa ấy! Tôi rất mong cho ông chết! Điều tôi ao ước là thấy ông bị loại ra khỏi ngôi nhà này, tôi muốn là chủ của chính mình và bây giờ, không những chính Sophia muốn cho tôi biến thành con rối của chị ấy, mà hơn thế nữa, tôi phải có dáng vẻ của một thằng ngốc! Tôi muốn chết...

Tiếng nói của nó thật là đau xót. Nó vừa rời khỏi gian phòng vừa sập cửa rầm rầm sau lưng. Edith De Haviland tặc lưỡi và nói :

- Thằng bé này không biết tự kiềm chế!

- Tôi rất thông cảm với điều nó cảm nhận! - Magda tuyên bố.

- Tôi không nghi ngờ điều đó! - Edith đáp bằng một giọng chua chát.

- Tội nghiệp con trai tôi! Tôi phải đi dỗ dành nó...

- Kìa, Magda...

Edith theo gót Magda đi ra. Sophia vẫn đứng trước mặt Philip, ông đã trở lại bình tĩnh và đã hoàn toàn lấy lại vẻ bình thản của mình. Cái nhìn của ông vẫn lạnh lùng.

- Con đã đóng tốt vai trò của mình đấy, Sophia!

Nói xong, ông rút lui.

Sophia quay sang tôi và tôi ôm nàng trong vòng tay tôi :

- Đáng lẽ ông ấy không nên nói với em như thế, em yêu! Thật hết sức tàn nhẫn!

Nàng mỉm cười có vẻ hơi buồn :

- Phải làm cho mọi việc ổn định trở lại!

- Anh biết. Nhưng lão hảo hán - ông nội em - chắc đã dự kiến được mọi chuyện này...

- Ông đã dự kiến mọi chuyện, Charles ạ. Nhưng ông cụ cũng đã tự nhủ rằng em có thể chịu đựng được... và em sẽ chịu đựng được điều ấy. Có điều làm em buồn phiền là sự bất bình của Eustace.

- Rồi nó sẽ quên đi thôi.

- Em cũng nghĩ như thế. Nó thuộc loại những người nhai đi nhai lại những lời kêu ca phàn nàn. Em cũng ngao ngán chuyện cha em cho là mình bị sỉ nhục.

- Mẹ em, bà thật tuyệt vời!

- Mặc dù như thế, bà cũng chỉ bằng lòng một nửa thôi. Ba cái kịch cợt ấy nó vẫn cứ quấy rầy bà ít nhiều, bởi vì dù sao thì cũng thiếu bình thường, khi mẹ phải ngửa tay xin tiền để dựng các vở kịch! Mẹ sẽ sớm muộn sẽ đến nói chuyện với em về vở kịch của Edith Thompson, em có thể đánh cuộc với anh về chuyện đó đấy.

- Vậy em sẽ trả lời mẹ thế nào? Nếu như việc đó làm bà sung sướng...

Sophia ngửa đầu về phía sau để nhìn vào mắt tôi.

- Em sẽ trả lời bà là không! Vở kịch không đáng một cái đinh và vai diễn không dành cho mẹ. Việc đó sẽ là ném tiền qua cửa sổ.

Tôi mỉm cười. Tôi không thể làm khác được.

Nàng cau mày hỏi :

- Anh cho như thế là kỳ cục à?

- Không, Sophia. Ít ra thì anh bắt đầu hiểu vì sao chính em là người mà ông nội đã để lại tài sản của mình.

Chương 21

Lúc ấy, tôi chỉ tiếc là Josephine đã không có mặt ở đó để chứng kiến những phút có thể làm nó khoái trá.

Nó bình phục rất nhanh và chúng tôi chờ nó trở về hết ngày này đến ngày khác. Thế là nó lại bỏ lỡ mất một sự kiện quan trọng nữa rồi!

Một buổi sáng tôi đang ở trong vườn cùng với Sophia và Brenda, bỗng một chiếc xe dừng

lại trước cổng, từ xe bước ra thanh tra Taverner và trung sĩ Lamb. Họ leo lên bậc thềm và đi vào nhà.

Brenda sững lại, mắt không rời khỏi xe ô-tô.

- Lại là họ! - Bà ta nói - Tôi tưởng họ đã thôi, tưởng mọi việc đã kết thúc...

Tôi nhận thấy bà ta rùng mình.

Bà ta đã đến gặp chúng tôi độ mười phút trước đó. Bọc kín trong chiếc áo khoác da sọc, bà ta nói với chúng tôi: “Nếu tôi không đi ra ngoài trời một chút và không vận động một chút thì tôi sẽ phát điên lên mất! Nhưng hể lúc nào tôi vượt qua hàng rào, thì một tay nhà báo liên xuất hiện vồ lấy tôi mà quấy rầy tôi bằng những câu hỏi. Điều đó sẽ không bao giờ kết thúc sao?”. Sophia đã trả lời bà ta rằng các nhà báo chẳng bao lâu nữa sẽ phải chán thôi. Sau đó, đột ngột không rào đón, Brenda hỏi Sophia :

- Hãy nói cho tôi biết, Sophia! Cháu đã sa thải Laurence? Tại sao?

- Chỉ vì Josephine phải đi sang Thụy Sĩ - Sophia đáp - Chúng cháu sẽ có các dàn xếp mới cho Eustace.

- Laurence rất đau khổ. Anh ta có cảm giác rằng cháu không tín nhiệm anh ta...

Cuộc nói chuyện tới đây thì xe của Taverner đến.

- Họ có thể đòi hỏi gì đây! - Brenda nói lẩm bẩm - Tại sao họ lại quay lại?

Việc này thì tôi đã biết rõ. Tôi chưa nói gì với Sophia về những bức thư mà tôi đã tìm thấy ở sau bồn nước. Chắc đây là quyết định khởi tố.

Taverner ra khỏi nhà đi qua bãi cỏ đến chỗ chúng tôi. Brenda hoảng hốt nói lại câu cũ :

- Ông ấy có thể đòi hỏi cái gì ở chúng ta? Ông ấy có thể đòi hỏi cái gì ở chúng ta?

Chính Brenda là người Taverner tìm, anh ta nói với chị rất lịch sự, nhưng hết sức trịnh trọng :

- Thưa bà, tôi có một lệnh bắt giữ bà. Bà bị buộc tội vì ngày 19 tháng 9 vừa qua, đã tiêm éserine cho Aristide Leonidès chồng bà. Tôi có bốn phạm báo cho bà rằng mọi điều bà muốn nói từ nay về sau sẽ có thể được dùng cho vụ án.

Brenda xủ xuống. Níu lấy cánh tay tôi, bà ta khóc, cam đoan là mình vô tội, kêu lên rằng bà là nạn nhân của một âm mưu và van nài tôi đừng để Taverner bắt bà đi.

- Tôi không làm gì được... Tôi không làm gì được!

Cảnh tượng rất kinh hoàng. Tôi cố trấn an Brenda nói với bà rằng tôi có thể lo kiếm cho bà

ta một luật sư bảo vệ, rằng bà phải giữ bình tĩnh, và rằng luật sư sẽ thu xếp mọi việc. Taverner từ từ nắm lấy khuỷu tay bà.

- Mời bà đi! Bà không cần phải có một cái mũ phải không? Vậy thì ta đi ngay thôi!

Brenda hất đầu về phía anh ta hỏi :

- Còn Laurence?

- Ông Laurence Brown cũng có lệnh bắt - Taverner nói.

Từ đó bà ta không chống cự nữa. Sức lực của bà ta dường như kiệt quệ và có thể nói, thân thể bà bỗng nhiên co rúm lại. Nước mắt trào xuống má, bà ta đi xa dần cùng với Taverner, qua bãi cỏ, đến chỗ xe đỗ. Cùng lúc ấy tôi trông thấy Laurence đi ra khỏi nhà cùng với trung sĩ Lamb. Tất cả leo lên xe ô-tô, xe lại lập tức lên đường đi Luân Đôn.

Tôi thở dài và quay sang Sophia. Mặt nàng xám ngoét.

- Kinh khủng quá! - Nàng thì thào.

- Anh cũng thấy thế.

- Nhất định phải kiếm cho bà ấy một luật sư giỏi, người xuất sắc nhất có thể tìm thấy.

- Những chuyện như thế này - Tôi nói - Ai mà tưởng tượng được! Đây là lần đầu tiên anh chứng kiến một vụ bắt bớ.

- Vâng, không ai tưởng tượng nổi...

Chúng tôi vẫn còn im lặng một lúc lâu.

Tôi nghĩ đến nỗi tuyệt vọng hiện lên trên mặt Brenda trong lúc bà ta bị bắt. Tôi nhớ tới điều gì đó, trong ký ức tôi bỗng tái hiện một hình ảnh. Cũng nét mặt kinh hoàng ấy, tôi đã trông thấy ở Magda Leonidès ngày đầu tiên tôi đến thăm “Ba Đầu Hôi” trong lúc bà ta nói về vở kịch của Edith Thompson. Bà nói :

- Cho đến lúc tôi run bắn lên vì khiếp sợ.

Vì khiếp sợ! Chính cái điều ấy lại hiện lên trên nét mặt của Brenda. Người đàn bà tội nghiệp này không phải là một đấu sĩ. Có thể bà chưa bao giờ cả gan giết người, tôi hết sức nghi ngờ điều đó. Rất có thể bản thân bà không phạm vào tội ác ấy. Có lẽ đúng là Laurence Brown, để giải phóng cho người đàn bà mà anh ta yêu, anh ta đã thực hiện những thao tác cần thiết ấy. Dốc cái nước chứa từ lọ này sang lọ kia, quả là việc rất đơn giản, rất dễ dàng!

- Như thế là kết thúc! - Sophia nói rồi lại thở dài nói tiếp - Nhưng tại sao bây giờ người ta mới bắt họ? Em cho rằng bằng chứng không có.

- Người ta đã tìm được một vài bằng chứng - Tôi đáp - Những bức thư.

- Những lá thư tình họ viết cho nhau?

- Đúng thế.

- Sao người ta lại đại dốt mà giữ chúng lại!

Chân lý quả là hùng hồn. Kẻ si tình quả là ngu xuẩn. Điều đó không ai dám cãi. Thế nhưng chỉ cần mở một tờ báo cũng đủ để thấy một con người khốn khổ nào đó, một lần nữa sau bao nhiêu lần khác lại tự gây tai họa cho mình bởi vì chính hắn cũng sẵn lòng giữ lại những thư từ về tình yêu của người hắn đã say đắm.

- Đúng thế, Sophia - Tôi nói - Điều đó thật kinh khủng! Nhưng bàn tán về việc ấy có ích gì? Vả lại mọi chuyện sẽ chẳng kết thúc như chúng ta thường mong muốn đâu. Vậy em đã quên những gì em đã nói với anh ở nhà hàng Mario, chính buổi chiều hôm anh trở về Luân Đôn rồi ư? Lúc đó em đã nói với anh rằng mọi sự sẽ tiến triển tốt đẹp nếu ông nội em đã bị giết bởi “kẻ sát nhân tử tế”. Kẻ sát nhân “tử tế” phải chăng là bà ta? Bà ta hay Laurence?

- Đừng cố nài nữa, Charles! Khủng khiếp quá!

- Dù thế cũng không thể ngăn được chúng ta lập luận! Sophia ơi, bây giờ thì không còn gì phản đối đám cưới của chúng ta nữa! Em không còn lý do gì để hoãn nó nữa! Gia đình Leonidès không còn chuyện gì nữa cả!

Nàng nhìn vào mắt tôi. Chưa bao giờ màu xanh của đôi mắt nàng làm tôi xúc động mạnh đến thế.

- Anh có chắc không, Charles!

- Cô bé yêu quý của anh ơi, rõ ràng là như thế, không một ai trong nhà em có chút xíu động cơ nào cả!

Mặt nàng trở nên tái mét.

- Không ai trong nhà em, Charles ạ, trừ em! Em đã có một động cơ đấy!

- Ờ... phải, nếu em muốn...

Sững sờ. Tôi nói tiếp :

- Nếu em muốn... Nhưng thực tế, em đã không muốn như thế. Em không biết những điều quy định trong di chúc cơ mà?

Nàng nói nhẹ như một tiếng gió thoảng :

- Biết chứ, Charles! Em biết.

- Thế nào?

Máu tôi muốn đông băng.

- Em từ lâu đã biết rằng chính em là người mà ông nội để lại cho tài sản của ông.

- Nhưng em nắm được điều ấy từ đâu?

- Nửa tháng trước khi chết, ông đã nói điều đó cho em. Như thế này, không mào đầu: “Sophia, cháu chính là người sẽ có tất cả những gì mà ta sở hữu. Chính cháu là người sẽ trông nom gia đình khi ta không còn nữa”.

- Em chưa bao giờ nói với anh điều đó?

- Chưa. Anh hiểu không, khi đã có vấn đề ông nội ký vào bản di chúc trước mặt mọi người, em đã nghĩ rằng có lẽ ông đã nhầm lẫn và nghĩ rằng trái với những gì em tưởng ông đã không để lại chút nào cho em nói chi đến toàn bộ tài sản của ông. Hoặc là bản di chúc đã chỉ định em là người thừa kế của ông đã bị mất không bao giờ tìm lại được nữa. Theo ý riêng, em không tha thiết với những gì như thế đâu! Em đã quá sợ...

- Quá sợ? Nhưng sợ cái gì?

- Em không biết. Có lẽ là bị buộc tội giết người...

Tôi nhớ tới bộ mặt khiếp sợ của Brenda và nhớ đến nét mặt kinh hoàng mà Magda đã để lộ ra trên mặt bà, kẻ đã bị tội biệt xử theo giới luật, khi bà đã nói trước mặt tôi về vai nữ sát thủ mà bà mong muốn biểu diễn. Còn Sophia, dù có gì xảy ra, sẽ không hốt hoảng. Nhưng với đầu óc thực tiễn, nàng biết rằng mình đã bị ngờ vực chính vì nàng đã biết những ý đồ của ông già Leonidès đối với nàng. Bây giờ tôi hiểu rõ hơn - ít ra đó là cảm giác của tôi - vì sao nàng đã trì hoãn lễ đính hôn của chúng tôi và đã cố nài để cho tôi khám phá ra sự thật. Sự thật này nàng cần phải biết rõ. “Em sẽ chỉ được thanh thản - Nàng đã bảo tôi - Khi nào em biết đích xác điều gì đã xảy ra!”.

Chúng tôi đi về nhà, bỗng tôi nhớ đến là trong cuộc trò chuyện đó, nàng đã tuyên bố với tôi rằng nàng có cảm giác là có thể giết chết ai đó. Nhưng nàng nói thêm: “Ít ra, việc ấy phải thật sự đáng làm!”.

Chương 22

Giữa lúc ấy, Roger và Clemency nhanh nhẹn đến gặp chúng tôi. Bộ đồ vải tuyết của ông rất rộng hợp với ông hơn chiếc áo vét-tông khô khan tôi thường thấy ông mặc. Ông có vẻ rất xúc động. Clemency lại có vẻ lo lắng.

- Thế nào - Roger kêu lên - dù sao thì cũng xong rồi! Cuối cùng tôi phải tin rằng mẹ đàn bà dê tiện ấy đã bị bắt giữ. Trước đây họ chờ cái gì, tôi vẫn tự hỏi thế. Dù sao đi nữa, thế là xong! Họ cũng đã tống giam cả tay tình nhân của mẹ... và tôi rất mong rằng họ sẽ bị treo cổ, cả hai!

Clemency cau mày :

- Roger! Sao lại nói năng như một kẻ dã man thế?

- Như một kẻ dã man thật ư? Người ta thảo nhiên đầu độc một ông già bất hạnh đã toàn tâm tin tưởng vào họ... và khi tôi tuyên bố rằng tôi rất bằng lòng thấy những kẻ giết người bị bắt và khi tôi hy vọng rằng họ sẽ bị trừng trị thích đáng thì chính tôi lại bị coi là dã man. Thật tiếc! Nhưng mẹ đàn bà này, tôi sẵn lòng bóp cổ mẹ bằng chính đôi tay mình.

Ông nói thêm :

- Cháu đã ở cùng với mẹ ta khi người ta bắt mẹ phải không? Mẹ đã đón nhận việc ấy thế nào?

Sophia đáp giọng rất thấp :

- Thật khủng khiếp! Bà ta sợ chết khiếp.

- Đáng đời mẹ.

- Thôi đi, Roger!

Roger quay sang vợ :

- Anh biết, em yêu, nhưng em không hiểu được đâu. Đó có phải là cha em đâu. Đó là cha anh và anh yêu ông. Em hiểu chưa? Anh yêu ông.

- Ngộ em không hiểu anh thì sao?

Nửa đùa nửa thật, Roger nói tiếp :

- Ôi Clemency, sự thật là em thiếu óc tưởng tượng. Giả sử chính anh lại là người đã bị đầu độc...

Tôi trông thấy mắt của Clemency chớp chớp.

- Dù chỉ để đùa vui, em không muốn anh nói những điều như thế!

Ông mỉm cười :

- Hay lắm!

Chúng tôi cả bốn người lại đi tiếp về hướng ngôi nhà. Roger và Sophia đi trước. Tôi cùng

Clemency lập thành toán hậu vệ. Bà ta hỏi tôi :

- Bây giờ cậu có nghĩ rằng người ta sẽ để cho chúng tôi ra đi không?
- Ông bà lại ra đi vội vàng thế ư?
- Tôi không chịu được nữa!

Tôi chăm chú nhìn bà kinh ngạc. Trước cái nhìn của tôi, bà đáp lại bằng một nụ cười thảm hại :

- Charles, cậu không nhận thấy tôi không ngừng đấu tranh cho hạnh phúc của tôi và của Roger sao? Tôi rất sợ rằng gia đình anh ấy cuối cùng lại thuyết phục được anh ấy ở lại nước Anh và sợ rằng chúng tôi rốt cục lại một lần nữa dính chặt vào với mọi người, lại bị trói buộc bởi hàng nghìn sợi dây vô hình mà tôi ghét cay ghét đắng. Tôi sợ rằng Sophia lại tặng anh ấy một khoản trợ cấp, nó sẽ thuyết phục anh ấy không muốn rời xa nước Anh. Vì tôi, tất nhiên. Tiện nghi, điều kiện dễ dàng mà anh ta tưởng là tôi cần. Buồn là anh ấy không bao giờ nghe những gì người ta nói với anh. Anh ấy nhét vào đầu mình những ý nghĩ... không bao giờ là tốt đẹp. Anh ấy không biết gì cả, anh ấy lại quá Leonidès để không tưởng tượng được rằng hạnh phúc của người vợ không phụ thuộc vào đồ đạc trong nhà mình và vào tiền bạc mà chị ta có thể chi tiêu. Nhưng, hạnh phúc của tôi, tôi muốn có và tôi sẽ có dù có phải đấu tranh để giành lấy nó. Tôi sẽ dẫn Roger đi khỏi đây, và tôi sẽ tặng cho anh ấy một cuộc sống thích hợp với anh ấy, một cuộc sống trong đó anh ấy không có cảm giác rằng anh ấy không thể làm cái gì thành công cả! Roger là của tôi và chúng tôi sẽ tránh xa nước Anh, càng nhanh càng tốt.

Bà nói rất nhanh, bằng một giọng nghẹn ngào có lúc như tuyệt vọng. Tôi nghe bà nói mà kinh ngạc. Bà đã kiệt quệ. Trước đây tôi không nhận thấy điều đó, cũng không đoán được mối tình sâu nặng mà bà đã dành cho Roger. Nhận xét này khá lạ lùng nhắc tôi nhớ tới một câu của Edith De Haviland, bà ấy một hôm đã nói với tôi bằng một giọng rất đặc biệt rằng bà yêu các cháu bà, tuy không đi đến mức “tôn sùng” họ. Câu nói đó phải chăng là bà ấy ám chỉ Clemency?

Một cái xe dừng lại trước bậc thềm.

- Này! - Tôi kêu lên - Josephine đã trở về với chúng ta kia kìa!

Cô bé theo sau mẹ, từ ô-tô bước xuống. Em mang một mảnh băng quấn trên trán, nhưng em có vẻ mạnh khỏe hơn bao giờ hết.

Em nói ngay lập tức rằng :

- Tôi phải đi thăm con cá vàng của tôi đây!

Em bắt đầu đi về phía bể cá. Mẹ em gọi em lại :

- Con yêu của mẹ ơi, con không thấy rằng trước hết và tốt hơn là con nên đi nằm một chút để nghỉ ngơi... và, có lẽ phải ăn bát xúp cho lại sức chứ!

Josephine không để cho mẹ thuyết phục.

- Đừng lấy làm khó chịu, mẹ! Con cảm thấy rất khỏe... và con ghê tởm món xúp ấy rồi.

Tôi biết rằng Josephine đã có thể rời bệnh viện từ mấy hôm trước, sở dĩ người ta phải giữ nó lại ở đây lâu hơn cần thiết là do có lời gửi gắm bí mật của Taverner, anh ta lo làm sao em không bị mọi rủi ro đe dọa, không muốn thấy đứa trẻ này trở về “Ba Đầu Hời” trước khi những kẻ được coi là giết người bị đưa đi.

- Không có gì nguy hiểm cho em đâu - Tôi nói với Magda - Cháu sẽ đến gặp em đây và cháu sẽ để mắt đến nó.

Tôi đến bên cùng một lúc với Josephine và cùng với em trò chuyện.

- Trong thời gian em vắng mặt đã xảy ra biết bao nhiêu chuyện!

Em không trả lời tôi. Bằng đôi mắt cận thị, em nhìn đàn cá.

- Em không trông thấy Ferdinand đâu cả - Em nói.

- Ferdinand? Đó là cái gì thế?

- Con cá có bốn đuôi.

- Đó là một loài đẹp. Còn anh, anh thích con này, nó có màu vàng óng ánh rất đẹp.

- Nó thuộc một loài rất tầm thường!

- Dù thế nào đi nữa, em nên thích nó hơn con kia, nó có vẻ là con vật ăn mạt!

Josephine liếc tôi một cái có vẻ coi thường.

- Đây là một con “chebunkm”! Nó có giá rất đắt.

Tôi cố kéo nó sang chuyện khác :

- Em không muốn biết điều gì xảy ra ở đây trong khi em không có mặt à?

- Em nghĩ rằng em đã biết.

- Em có biết người ta đã phát hiện ra một bản di chúc khác và chính Sophia đã được ông nội em cho thừa kế toàn bộ tài sản của ông không?

Nó lúc lắc đầu, vẻ bực mình :

- Mẹ đã nói điều đó với em. Vả lại, em cũng đã biết rồi.

- Người ta đã nói với em điều ấy ở bệnh viện à?

- Không. Nghĩa là em đã biết ông nội để lại tất cả cho Sophia. Hơn nữa, ông đã nói như thế với chị ấy.

Ngay sau đó nó lại nói thêm :

- Vú đã tức giận khi bà ấy bắt gặp em hôm ấy nghe trộm ở ngoài cửa. Bà ấy bảo rằng đó là một điều người ta không nên làm khi còn là một quý cô nhỏ tuổi.

- Bà ấy hoàn toàn có lý.

Josephine nhún vai.

- Ngày nay các quý bà, quý cô không còn nữa! Hôm trước đài phát thanh đã nói như thế...

Tôi chuyển sang đề tài khác.

- Tiếc rằng em lại không đến sớm hơn một chút! Em đã lỡ mất một chuyện: việc thanh tra Taverner bắt giữ Brenda và Laurence.

Tôi tưởng tin này sẽ làm say mê Josephine, nhưng nó đành phải nói ra bằng cái giọng chán chường làm tôi càng bức mình :

- Em đã biết rồi!

- Nhưng không thể thế được - Tôi kêu lên - Điều này vừa mới xảy ra cơ mà!

- Chúng em đã gặp cái xe ấy trên đường đi. Trong xe có thanh tra Taverner, một viên cảnh sát nữa - người đi giày da hươu ấy - Brenda và Laurence. Em đã hiểu ngay rằng họ chắc là đã bị bắt. Em hy vọng rằng Taverner đã đưa cho họ xem lệnh bắt theo pháp luật. Đối với ông ta đó là một nghĩa vụ.

Tôi nói cho Josephine yên lòng: Taverner đã không quên bất kỳ một thủ tục nào và sự bắt giữ đã diễn ra theo đúng các thể thức hợp pháp nhất. Như để xin lỗi, tôi còn nói :

- Anh đã phải nói ra những bức thư cho Taverner biết. Anh đã tìm thấy chúng sau bồn nước. Lẽ ra anh muốn chúng phải được chính tay em trao thì hơn, nhưng em đã bị loại khỏi cuộc chiến đấu!

Josephine nhẹ nhàng đặt tay lên trán mình nói :

- Em tự hỏi không biết em bị giết bởi cú đập ấy thế nào? Em đã nói với anh rằng vụ án mạng thứ hai sắp đến. Bồn để các bồn nước là nơi rất tồi để giấu các bức thư ấy. Đối với em, em đã đoán ra ngay hôm em trông thấy Laurence từ trong đó đi ra. Vì anh ta không thuộc loại “người hay hí hoáy sửa chữa”, nếu anh ta đi vào đó, thì không tránh khỏi là để giấu diếm cái gì đó.

- Nhưng anh tin...

Tôi không nói nữa. Edith De Haviland lúc ấy gọi Josephine.

Josephine thở dài :

- Em phải đến đó thôi! Với bà dì Edith thì không ai có thể tránh né được!

Nó chạy đi, vượt qua bãi cỏ để đến gặp bà dì nó, trao đổi với bà mấy lời trước khi biến vào trong nhà. Tôi đến gặp Edith De Haviland trên thềm.

Ngày hôm ấy, bà trông già sọm đi. Tất cả các nếp nhăn hằn sâu rất rõ và bà có vẻ cực kỳ mệt mỏi. Khi tôi tới, bà cố gắng mim cười.

- Con nhỏ này - Bà bảo tôi - không có vẻ là vừa trải qua một tai họa khủng khiếp. Chúng tôi thì cũng không kém, sau này phải chăm nom nó tốt hơn chút nữa. Đã đành là việc ấy bây giờ có thể là ít cần thiết.

Bà thở dài rồi nói tiếp :

- Tôi rất sung sướng thấy rằng mọi chuyện rốt cục đã kết thúc. Nhưng cảnh tượng sao mà thâm thảm thế! Sao mà thiếu phẩm cách thế! Tôi không thể khoan dung đối với những kẻ suy sụp và những kẻ khóc suốt mướt! Họ không có chút can đảm nào vì vậy tôi không tha thứ cho họ đâu. Laurence Brown làm tôi nghĩ đến một con chuột bị mắc bẫy.

- Đối với cháu - Tôi nói - Cháu cũng hơi ái ngại cho họ.

- Hẳn là thế! - Bà lại nói - Tôi mong rằng cô ta biết giành lấy cơ hội cho mình, mong rằng cô ta sẽ có một luật sư tốt...

Thái độ của bà cô già tôi thấy không kém ngược đời hơn thái độ của Sophia. Bà cũng ghét Brenda như Sophia nhưng cùng như Sophia, bà lại mong rằng không ai được lơ là việc sự bệnh vực cho Brenda.

- Khi nào thì họ bị xét xử? - Bà hỏi tôi.

Tôi đáp rất khó mà nói điều đó. Việc đã được thẩm cứu, có lẽ họ sẽ bị chuyển ra tòa án. Có thể phiên tòa xét xử chưa xảy ra ít nhất trước ba hoặc bốn tháng. Dĩ nhiên, trong trường hợp bị buộc tội, họ có thể nhờ đến người bảo vệ.

- Cậu hãy nghĩ xem - Bà lại hỏi - Họ có bị buộc tội không?

- Cháu không thể nói được. Phải biết người ta đã có những bằng chứng nào để buộc tội họ đã. Cháu biết rằng có những bức thư...

- Những bức thư tình? Vậy họ là một cặp tình nhân?

- Họ đã yêu nhau.

Mặt Edith còn sa sầm hơn.

- Tất cả những chuyện ấy làm tôi buồn lắm, cậu Charles ạ! Tôi không có chút thiện cảm nào đối với Brenda và tôi cũng có thể nói rằng trong quá khứ tôi đã ghét cô ấy! Tôi đã tính đến những chuyện nặng nề đối với cô ta, nhưng hôm nay, tôi cho rằng phải cho cô ấy những cơ hội, mọi cơ hội tốt nhất. Chắc hẳn Aristide cũng mong như thế. Tôi nghĩ, bốn phận của tôi là làm sao để cô ấy không phải là nạn nhân của bất kỳ một sự bất công nào!

- Còn Laurence?

Bà làm một cử chỉ bất lực :

- Laurence là một người đàn ông. Anh ta phải tự gỡ lấy việc của mình. Nhưng đối với Brenda thì Aristide sẽ không bao giờ tha thứ cho chúng ta vì...

Bà bỏ lửng không nói hết câu.

- Đã gần đến giờ ăn trưa - Bà nói tiếp - Ta về thôi.

Tôi nói với bà là tôi phải đi về Luân Đôn.

- Bằng ô-tô à?

- Vâng.

- Cậu có cho tôi cùng đi với cậu không? Tôi biết chắc rằng bây giờ chúng tôi đã được phép nhúc nhích rồi.

- Cháu xin vui lòng đưa bà đi, nhưng cháu chắc rằng Magda và Sophia chiều nay cũng đi Luân Đôn. Bà nên đi xe của họ tốt hơn là ngồi trong chiếc xe con hai chỗ của cháu.

- Tôi không muốn đi cùng với họ. Nào đi thôi và đừng báo gấp cho ai đấy!

Tôi chấp nhận, lòng không khỏi kinh ngạc. Trên đường đi, chúng tôi chỉ trao đổi vài câu hiềm hoi với nhau.

- Xuống Harley Street [1]

Câu nói này làm tôi lo sợ nhưng tôi không để lộ ra.

Bà nói tiếp :

- Hay là, tốt hơn là thôi! Còn quá sớm. Hãy cho tôi xuống nhà hàng Debenhams. Tôi sẽ ăn trưa ở đó và ăn xong, tôi sẽ đi đến Harley Street.

- Cháu hy vọng rằng...

Câu nói của tôi dừng lại ở đấy. Edith liền giúp tôi :

- Chính vì điều ấy mà tôi không muốn đi cùng với Magda. Chị ta đóng một vở kịch đến là vô duyên!

- Tôi rất ngao ngán...

Bà ngừng nói.

- Cậu đã làm! Tôi có một cuộc sống rất tốt đẹp, rất tốt đẹp...

Rồi lại mỉm cười bà nói thêm :

- Và chưa kết thúc đâu!

[1] Harley Street: Phố của các danh y.

Chương 23

Từ nhiều ngày tôi chưa gặp bố tôi. Tôi thấy ông bận việc nhưng là những việc khác không phải vụ Leonidès nên tôi đành phải đi tìm Taverner.

Viên thanh tra có đôi lúc rỗi, đã nhận lời đến cùng tôi uống chút gì đó. Việc chăm lo đầu tiên của tôi là chúc mừng anh vì đã làm sáng tỏ bí mật của vụ “Ba Đầu Hời”. Những lời ca ngợi của tôi làm anh vui thích. Nhưng anh có vẻ như không hoàn toàn thỏa mãn. Anh nói :

- Dù sao thì cũng là xong và việc khởi tố là chắc chắn. Không ai có thể khẳng định ngược lại.

- Anh có tin là họ sẽ bị kết án không?

- Không thể nói được. Trong các vụ án mạng thì gần như vẫn xảy ra như vậy, bởi vì chúng ta chỉ có những chứng cứ gián tiếp thôi, vậy nên ít có khả năng hành động gì khác. Tất cả sẽ tùy thuộc vào ấn tượng mà họ tác động tới các bồi thẩm!

- Các bức thư có cấu thành một bằng chứng buộc tội nghiêm khắc không?

- Thoạt nhìn thì đúng thế. Người ta tìm thấy nhiều lời ám chỉ về những dự định cho cuộc sống của họ, của hai người, khi ông già chết. Những câu như: “Bây giờ sẽ chẳng còn bao lâu nữa!”. Đương nhiên, người bào chữa có cách bác bỏ. Ông ta sẽ đề cao rằng chính đó là một lời bày tỏ rất vô tội, rằng Leonidès đã già đến mức vợ ông ta có thể nghĩ hợp lý rằng ông ta chẳng bao lâu sẽ chết vì cái chết đúng quy luật của mình. Vấn đề thuộc độc chẳng bao giờ là trắng đen

rõ ràng cả, nhưng có những đoạn văn có thể được lý giải một cách rất tai hại cho các bị cáo. Tất cả sẽ tùy thuộc vào quan tòa. Nếu chúng ta có được ông già Conberry thì họ cứ liệu hồn! Ông ta không bao giờ tha thứ loại đàn bà ngoại tình. Tôi nghĩ rằng chắc là Eagles hoặc Humphrey, Kerr sẽ ngồi vào ghế người bào chữa. Humphrey, trong những vụ như vụ này rất nổi bật. Ít ra ông ta sẽ rất thích nói rằng công việc sẽ thuận lợi cho ông bởi vì lập trường xuất sắc trong vấn đề quân dịch của thân chủ của ông. Với một người từ chối cầm súng vì trái lương tâm, anh ta có thể ít nổi bật hơn trong đời thường. Còn về ấn tượng mà anh ta tác động đến các bồi thẩm thì không ai đoán trước được điều gì cả. Với các vị bồi thẩm thì ta không bao giờ hiểu cả! Có thể nói hai người ấy không được thiện cảm lắm. Thị là một cô gái đẹp lấy một ông già vì tiền và y là một người từ chối cầm súng vì trái lương tâm lại có xu thế mắc chứng suy nhược thần kinh. Tội lỗi này tự nó đã là tầm thường, lại rất hợp với truyền thống đến nỗi người ta phải thắc mắc là tại sao họ đã không nghĩ ra chuyện khác. Dĩ nhiên, có thể là họ muốn rằng chỉ có một mình y là thủ phạm và muốn thị đã hoàn toàn không biết gì cả, hoặc ngược lại, muốn rằng chính thị là kẻ đã làm tất cả và muốn y không biết gì hết. Họ bảo không thể hai người đã cùng nhau hành động.

- Còn anh, anh nghĩ thế nào?

Taverner quay sang tôi với một bộ mặt bí hiểm :

- Tôi, tôi không tin một tí nào cả! Tôi đã xác định các sự kiện, tôi đã gửi báo cáo lên Cục cảnh sát và đã được quyết định rằng có thể khởi tố. Chấm hết. Tôi đã làm bốn phận của mình, việc còn lại không dính dáng gì đến tôi. Anh muốn biết quan điểm của tôi, thì nó đấy!

Tôi đã nắm được vấn đề nhưng khi tôi từ già Taverner, tôi lại tin chắc rằng trong toàn bộ việc này có cái gì đó làm anh ta không vừa lòng.

Ít ra ba ngày sau tôi mới được nói chuyện với bố tôi những gì tôi mang trong lòng. Ông đã không hề nói với tôi về vụ này. Theo một thỏa thuận ngầm mà tôi biết lý do, chúng tôi tránh đề cập tới vấn đề này. Hôm ấy tôi lại quyết định đột phá vào nó :

- Phải đưa nó ra ánh sáng! - Tôi nói - Taverner đã không tin chút nào rằng những kẻ đã bị bắt đúng là các thủ phạm... và cả bố nữa cũng không tin như anh ta?

Bố tôi lắc đầu và bác ý kiến tôi rằng vấn đề không thuộc về thẩm quyền của anh ta. Hình như ông thừa nhận một điểm không thể tranh cãi: sự khởi tố là chắc chắn.

- Nhưng - Tôi cãi lại - Bố không tin vào khả năng phạm tội của họ cơ mà! Cả Taverner cũng không tin.

- Quyết định sẽ thuộc về ban hội thẩm.

- Con biết rõ chứ! - Tôi kêu lên - Những điều con quan tâm chính là ý kiến riêng của bố!

- Ý kiến riêng của ta, Charles, không có gì quan trọng hơn của con.

- Xin lỗi! Kinh nghiệm của bố...
- Thôi được! Bố sẽ thành thật với con. Nói thẳng ra là bố không biết!
- Bố cho rằng họ có thể là thủ phạm ư?
- Nhất định thế!
- Nhưng bố không thể nói rằng bố thật tin chắc?

Bố tôi nhún vai :

- Tin chắc, lúc nào mới tin chắc?
- Đừng nói với con như thế! Đã có những lần bố tin chắc vào tính phạm tội của những người lương thiện của bố. Tuyệt đối tin chắc. Không phải ư?
- Đôi khi cũng xảy ra. Nhưng không thường xuyên!
- Và chính lần này, bố không tin chắc đâu.
- Ta rất muốn là như thế.

Chúng tôi im lặng. Tôi nhớ lại hai chiếc bóng vút qua và có vẻ sợ sệt vào buổi chiều tà lúc tôi đến “Ba Đầu Hời”. Ngay từ ngày đầu tiên ấy, Brenda và Laurence đã cho tôi cảm giác rằng họ đã sợ sệt điều gì đó. Chẳng phải là vì họ đã cảm thấy lương tâm không thanh thản? Tôi đã đặt ra cho mình câu hỏi đó và buộc phải tự trả lời: “Không cần thiết!”. Họ đã sợ cuộc sống. Bởi vì họ thiếu niềm tin vào chính họ, bởi vì họ biết rằng không thể tránh khỏi các hiểm nguy đe dọa họ, bởi vì họ biết quá rõ rằng mỗi tình tội lỗi của họ bất kỳ lúc nào cũng có thể đưa họ đến phạm tội.

Bố tôi lại nói bằng một giọng lúc trịnh trọng, lúc hiền từ :

- Này Charles! Ta hãy xem những chuyện trước mắt. Con cứ khẳng khẳng nghĩ rằng kẻ sát nhân phải là một thành viên trong gia đình sao?
- Nói thực ra là không. Con chỉ tự hỏi mình thế thôi.
- Charles, con đã nghĩ đến điều đó. Con có thể sai lầm, nhưng con vẫn cứ nghĩ!
- Đúng thế.
- Vì sao?
- Bởi vì...

Cô lấy lại sự tự tin trong mình, tôi rụt rè. Câu nói hình thành gần như ngoài ý muốn của tôi.

- Bởi vì đó là những gì tự lòng họ nghĩ ra!

- Những gì tự lòng họ nghĩ ra! Hay. Rất hay. Phải chăng qua đó con muốn nói rằng họ nghi ngờ lẫn nhau hoặc nói rằng họ thực sự biết rõ thủ phạm?

- Con không thể nói. Những điều đó rất mơ hồ, rất tối nghĩa... Tự trung lại con có cảm giác là họ nói ra mọi thứ họ có thể nói, để quên đi ai đó là tội phạm thật sự.

Ngừng một lát, tôi nói thêm :

- Thế nhưng ngoại trừ Roger, ông này hoàn toàn tin chắc rằng chính Brenda đã giết người và toàn tâm toàn ý mong rằng bà ta phải bị treo cổ. Cách nói của ông ta lại thoải mái: đơn giản, trực tiếp, không ẩn ý. Ngược lại, những người khác hình như không thoải mái và có vẻ như tự lỗi. Họ tha thiết tin rằng Brenda phải có một người bào chữa giỏi nhất, tin rằng mọi việc sẽ được thực hiện để cho chị ta không thể bị kết án một cách bất công. Tại sao?

- Tất nhiên! - Bố tôi đáp - Bởi vì trong thâm tâm, họ không tin rằng chị ta là thủ phạm.

Rồi, rất bình tĩnh, ông nói :

- Nhưng, vậy thì ai đã giết? Con đã nói chuyện với họ. Theo con thì ai là thủ phạm, có thể chấp nhận được nhất?

- Điều đó thì con không biết gì cả... và cũng chính điều ấy làm con phát điên. Không ai trong họ ít hoặc nhiều, giống một kẻ giết người cả, ấy thế mà tên sát nhân lại chính là một kẻ trong số họ!

- Sophia?

- Trời ơi, không!

- Dù sao đó là một giả thuyết mà con phải nghĩ tới, Charles! Không nên phủ nhận. Con đã nghĩ đến điều đó, lại càng phải nghĩ đến nó vì con không muốn phải chấp nhận nó! Những người khác thì sao? Philip?

- Những động cơ của ông ta có thể là đồng bóng!

- Có những động cơ đồng bóng cũng như có những động cơ phi lý, bởi vì gần như không có. Vậy động cơ của ông ta là gì?

- Ông ta cay đắng ganh tị với Roger. Ganh tị suốt đời. Ông cụ đã luôn luôn đối xử ưu tiên đối với Roger vì thế Philip đã rất đau khổ. Roger sắp phá sản. Ông già Aristide đã biết điều đó và đã hứa thu xếp công việc giúp Roger. Cứ cho là điều đó đến tai Philip. Giả sử ông già chết trong đêm thì Roger sẽ không còn nguồn chi viện mà ông ta mong chờ và ông ta sẽ thực sự phá sản. Ồ! Con biết rằng điều giả sử đó là ngu ngốc...

Bố tôi phản đối :

- Nhưng mà không ngốc tí nào cả. Người ta thường gặp những chuyện như thế. Những chuyện lạ lùng, bất thường, nhưng có nhân tính. Ta chuyển sang Magda nào!

- Bà này, đúng là một đứa trẻ con! Bà muốn quên đi thực tại. Trên thực tế, tính phạm tội của bà theo con có lẽ không thể có nếu như con không quá sửng sốt về việc bà muốn vội vã đưa Josephine đi Thụy Sĩ. Con không thể ngăn mình nghĩ rằng bà sợ con bé ấy biết hoặc nói ra điều gì đó...

- Kết cục, Josephine đã bị một cú giáng mạnh vào đầu!

- Tất nhiên không phải mẹ nó đã...

- Sao lại không?

- Nhưng mà, bố ơi, bởi vì một người mẹ...

- Con chưa đọc đến những sự kiện khác đầy thôi Charles... Có một bà mẹ hàng ngày không ưa một trong số các con của bà. Thường bà chỉ yêu những đứa khác. Đứa trẻ ấy không biết vì sao mẹ nó ghét nó, căm thù nó...

- Bà ấy gọi Josephine là “con bé ngốc” của bà - Tôi nói có vẻ hơi tiếc.

- Việc đó làm con bé ấy buồn à?

- Con không nghĩ là thế.

- Còn gì nữa? Roger thì sao?

- Roger không giết bố ông ta. Con tin chắc như thế!

- Thế thì, hãy để ông ta sang bên cạnh! Vợ ông ấy... Tên bà ta là gì nhỉ?... Clemency?

- Nếu như bà ấy đã ám sát ông già Leonides thì bà ta đúng là còn vì một lý do rất kỳ lạ!

Tôi kể cho bố tôi những cuộc đối thoại với Clemency, nếu bảo bà có thể giết bố chồng thì mục đích duy nhất là có thể đưa Roger đi rất xa khỏi nước Anh.

- Bà đã thuyết phục được lữgier ra đi mà không báo trước cho ông cụ. Về việc đó, ông cụ biết rằng con trai cụ sắp tuyên bố vỡ nợ và quyết định cứu công ty thực phẩm. Mọi hy vọng, mọi kế hoạch của Clemency đều tan vỡ. Mà bà lại rất yêu chồng. Con có thể nói rằng bà là kẻ tôn thờ chồng như thần tượng!

- Con hãy nói mấy lời về Edith De Haviland!

- Đúng. Bà này cũng có thể đã giết ông già, nhưng con không biết vì sao. Con chỉ tin rằng nếu bà xét thấy cần nắm lấy pháp luật vào tay bà, bà sẽ coi rằng đó là lý lẽ bào chữa cho mọi quyết định của bà. Bà là như thế đấy!

- Và cả bà ta nữa cũng thiết tha mong cho Brenda được bào chữa tốt phải không?

- Vâng. Có lẽ là vấn đề lương tâm. Nếu bà đã giết người thì con không nghĩ rằng bà lại mong cho một người khác bị buộc tội.

- Phải chăng bà ấy có thể đã đập chết Josephine?

- Điều đó thì con không thể tin được! Nó làm con nghĩ đến Josephine đã nói với con điều gì đó làm cho con lo lắng một lúc lâu, con muốn nhớ lại điều đó, nhưng không may nó đã ra khỏi đầu óc con. Con chỉ biết rằng nó không liên quan với mọi người khác...

- Con sẽ nhớ ra điều ấy thôi! Đừng tìm nữa! Con không biết gì khác nữa à?

- Có chứ! Nhiều chuyện lắm. Bố có nắm được gì về chứng liệt trẻ con không? Về các hậu quả có thể có? Về tính chất của bệnh?

- Phải chăng con nghĩ đến Eustace?

- Vâng. Con càng nghĩ tới vấn đề đó, con càng thấy Eutace rất có thể đã giết chết ông nội nó. Nó căm ghét ông ta. Với tính tình ấy, nó có vẻ kỳ dị, đồng bóng. Trong gia đình, đây là kẻ duy nhất mà con thấy rất có thể bình tĩnh đập chết Josephine, nếu như con bé biết được điều gì về nó. Vả lại nếu có điều gì cần biết thì con bé hẳn phải biết. Con bé này cái gì cũng biết. Nó ghi chép mọi điều vào một cuốn sổ đen nhỏ...

Tôi ngừng lại.

- Chết dẫm! - Tôi thốt lên - Sao mà tôi ngu thế!

- Có gì xảy ra thế?

- À! Con nhớ ra cái điều không liên quan ấy rồi. Taverner và con, chúng con đã nhất trí cho rằng nếu ai đã phá phách gian phòng của Josephine thì đó là kẻ muốn tìm các bức thư quý hóa ấy mà bố đã biết. Khi ấy con tưởng rằng con nhỏ đã tìm ra rồi giấu chúng trong phòng các bồn nước. Nhưng hôm vừa rồi khi con nói chuyện với nó thì nó đã cho biết rằng chính Laurence đã để chúng ở chỗ con đã tìm thấy chúng. Nó đã trông thấy anh ta đi từ phòng ấy ra. Nó đã đến đó xem anh ta có thể làm gì ở đấy, nó đã khám phá ra các bức thư, nó đã đọc chúng, nhưng nó lại đặt chúng vào y nguyên chỗ cũ.

- Thế thì sao?

- Thế thì không phải là các bức thư mà người ta tìm kiếm ở trong phòng Josephine rồi. Mà là cái khác cơ!

- Và cái khác ấy...

- Đó là cuốn sổ nhỏ của nó! Nhưng con không nghĩ rằng người ta đã tìm thấy nó. Có thể Josephine vẫn giữ được nó... ít ra, trong trường hợp này.

Tôi đã nhổm người lên.

- Trong trường hợp này - Bố tôi nói - thì nó vẫn bị đe dọa. Phải chăng con định nói như thế?

- Vâng. Nó chỉ thật sự thoát khỏi nguy hiểm khi nó đi đến Thụy Sĩ. Con đã nói với bố rằng họ đang bàn đến chuyện đưa nó đi.

- Nó có thích không?

- Con nghĩ là không.

- Vậy thì - Bố tôi xẵng giọng nói - có thể là nó sẽ không đi. Như thế mọi điều liên quan đến sự nguy hiểm vẫn tồn tại, vậy con có lẽ phải quay về đó càng sớm càng tốt.

Tôi hốt hoảng hỏi :

- Bố nghĩ đến Eustace?... Đến Clemency?

Bố tôi hiện từ mỉm cười với tôi :

- Theo ý bố, Charles, các sự kiện sẽ thọc vào tất cả theo cùng một hướng và bố ngạc nhiên là con không nhận ra điều đó. Bố...

Glover hé mở cửa.

- Xin lỗi, ông Charles, người ta hỏi ông ở máy! Cô Leonidès gọi điện thoại từ Swinly, có vẻ rất gấp...

Tôi có cảm giác là lại có một cảnh khủng khiếp đây.

Phải chăng đó là một vụ mưu hại khác chống Josephine? Và lần này đã thành công?

Tôi chạy đến máy điện thoại.

- Alô, Sophia hả?

- Anh đấy ư, Charles?

Trong giọng nói của Sophia có một vẻ rất tuyệt vọng. Nàng nói tiếp :

- Không có gì là kết thúc cả, Charles! Kẻ giết người vẫn ở đây.

- Thế nghĩa là thế nào?... Đã xảy ra cái gì thế?... Josephine à?...

- Không phải là Josephine mà là Vú!

- Vú?

- Vâng. Có cốc nước sô-cô-la. Sô-cô-la của Josephine... Nó đã không uống và vẫn còn ở trên bàn. Vú không muốn bỏ phí. Bà đã uống cốc nước...

- Tội nghiệp cho Vú! Tình trạng bà rất xấu phải không?

Giọng Sophia vỡ ra trong tiếng nức nở :

- Ôi! Charles... Vú đã chết rồi.

Chương 24

Chúng tôi lại rơi vào tình trạng ác mộng.

Chiếc xe đưa chúng tôi, Taverner và tôi, đi về hướng “Ba Đầu Hồi” và tôi có ấn tượng được sống lại những phút mà tôi đã trải qua bên cạnh viên thanh tra. Cuộc viễn du này rất giống với cuộc hành trình trước đây ít lâu chúng tôi đã cùng nhau thực hiện.

Thỉnh thoảng anh cầu nhàu nguyên rửa. Về phần tôi, từng lúc đều đặn tôi nhắc đi nhắc lại một cách ngô nghê cùng một câu: “Như vậy không phải là Laurence và Brenda rồi!”.

Nói thực ra chưa bao giờ tôi tin tính phạm tội của họ! Tôi rất sung sướng vì có niềm tin như thế. Bởi vì như thế tiện cho tôi, miễn cho tôi khỏi phải chú ý đến các giả thuyết khác mà tôi không muốn.

Họ yêu nhau, thật thơ mộng. Họ đã viết cho nhau những lá thư tràn trề tình cảm và cũng khá tức cười. Họ đã đi đến chỗ mong rằng ông chồng già của Brenda sẽ nhanh chóng thanh thán lịm dần đi, nhưng người ta có thể tự hỏi họ có thực sự mong ông ấy chết không. Tôi cũng có một ý nghĩ mơ hồ rằng anh cũng như ả, trong thâm tâm có thể họ thích những con đường tắt cho bớt đi những lo buồn của một mối tình bị ngăn trở bởi những ràng buộc khuôn sáo của cuộc sống vợ chồng. Brenda không phải là một con người bị nhục dục giày vò. Mềm yếu thiếu nghị lực, cái mà bà ta muốn giống như trong một cuốn tiểu thuyết. Còn Laurence cũng thế, anh ta thuộc về loại người khát khao các điều ước mơ mà hai người sắp đặt theo sở thích hơn là những thỏa mãn tức thì và cụ thể. Họ đã bị mắc vào một cái bẫy. hoảng sợ điên cuồng mà không thể thoát khỏi. Brenda có lẽ đã hủy các bức thư của Laurence đi rồi vì người ta đã không phát hiện ra chúng, nhưng Laurence lại ngu ngốc đến cực độ mới giữ lại những bức thư đã nhận từ Brenda. Có thể là anh cũng không gây ra cuộc mưu sát ở xưởng giặt. Thủ phạm vẫn còn giấu mặt.

Một viên cảnh sát tôi không quen tiếp đón chúng tôi tại sảnh. Anh ta chào Taverner. Taverner kéo anh ta vào một góc.

Tôi chú ý đến một đồng hành lý, rõ ràng sắp có một cuộc xuất hành. Tôi đang ngắm nghía chúng thì Clemency xuất hiện. Bà mặc bộ áo dài đỏ với một chiếc áo vét vải tuyết và đội một cái mũ phớt. Bà nói :

- Cậu đến đúng lúc để chúng ta nói với nhau lời tạm biệt!

- Bà ra đi?

- Chiều nay chúng tôi ngủ ở Luân Đôn. Sáng mai máy bay chúng tôi cất cánh vào giờ đầu.

Bà mỉm cười. Tuy nhiên đôi mắt bà ánh lên một nỗi lo sợ nào đó.

- Nhưng, hôm nay bà không thể đi được!

- Vì sao vậy? - Giọng bà khó chịu.

- Vì có cái chết này.

- Cái chết của Vú không có gì liên quan với chúng tôi.

- Có lẽ là không! Nhưng...

- Vì sao cậu bảo: “Có lẽ là không!”? Không có cái “có lẽ” đâu. Roger và tôi lúc ấy đang ở trên gác, đang hoàn tất hành lý.

Chúng tôi chẳng hề xuất hiện ở tầng dưới trong suốt thời gian cốc sôcôla được để lại ở trên bàn ăn...

- Bà có thể chứng minh điều đó được không?

- Tôi chịu trách nhiệm về Roger và Roger chịu trách nhiệm về tôi.

- Không đủ!... Đừng quên là ông bà là vợ chồng!

Bà nổi khùng :

- Cậu không được thế, Charles! Roger và tôi, chúng tôi ra đi... tìm một cuộc sống mới. Vì cái quái gì mà cậu đòi hỏi chúng tôi phải đầu độc một người đàn bà trung hậu chưa hề bao giờ làm hại chúng tôi?

- Không có lẽ thuốc độc ấy lại dành cho bà ta!

- Chúng tôi cũng ít có khả năng để định đầu độc một con bé con!

- Chuyện đó còn tùy thuộc vào đứa bé ấy!

- Thế nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là Josephine không phải là đứa trẻ giống như mọi đứa khác. Nó biết hàng đống chuyện về những người khác. Nó...

Tôi ngừng đột ngột. Josephine đến, qua cửa của hành lang dẫn đến phòng khách. Nó gặm quả táo, món ăn ưa thích của nó, má nó đỏ mắt nó lấp lánh niềm vui. Nó nói với chúng tôi :

- Vú đã bị đầu độc! Giống như ông nội. Rất thú vị! Mọi người có thấy thế không?

Tôi nghiêm mặt đáp lại :

- Em không đau buồn ư? Em không thích bà ấy à?

- Không thích lắm. Bà ấy suốt ngày rày la tôi! Quả là một mụ lắm chuyện!

- Ít ra em cũng thích ai chứ, Josephine?

Con bé ngược mắt về phía Clemency :

- Em yêu bà Edith. Em yêu bà lắm... Em cũng yêu Eustace, nếu ít ra anh ấy không ác với em và nếu anh ấy cũng quan tâm đến việc phát hiện tên sát nhân đã gây ra mọi chuyện.

- Josephine - Tôi nói - Tốt hơn là em đừng tìm kiếm nó nữa! Nguy hiểm lắm.

Nó cãi lại :

- Em cần gì phải tìm kiếm nó nữa. Em biết tuốt.

Im lặng một lúc lâu. Josephine nhìn Clemency chăm chăm, không chớp mắt.

Tôi nghe thấy sau lưng tôi một tiếng thở dài. Tôi vội quay lại. Edith De Haviland đang xuống thang. Nhưng tôi không có cảm giác rằng tiếng thở dài ấy là chính do bà phát ra. Nó phải vọng đến từ sau cửa mà Josephine đã vào. Tôi vội ra mở cửa. Không có ai cả.

Tôi cảm thấy lo lắng. Ai đó, tôi tin chắc kẻ ấy đã đứng sau cửa và đã nghe được những câu chuyện của Josephine. Tôi quay trở lại chỗ em bé, nó vừa ăn táo vừa tiếp tục nhìn vào mặt Clemency với một vẻ ma mãnh, tôi nắm cánh tay nó.

- Lại đây, Josephine! Chúng ta có chuyện phải nói với nhau.

Tôi chờ những gì nó phản ứng nhưng tôi đã kiên quyết không nhượng bộ. Tôi kéo nó vào một phòng nhỏ ít được dùng đến và có lẽ ít ai đến quấy rầy chúng tôi. Cửa đã đóng, tôi mời Josephine ngồi rồi tự kiếm một cái ghế và ngồi trước mặt nó.

- Bây giờ - Tôi nói - Chúng ta sẽ phát biểu ý kiến! Josephine, em biết những gì nào?

- Rất nhiều chuyện.

- Anh không nghi ngờ điều đó. Nhất định em có trong đầu vô số thông tin, một số có lợi, số khác thì không. Anh cho rằng em đã biết rất rõ điều anh sẽ hỏi em. Anh không lầm chứ?

- Không. Em, em đâu phải con ngốc?

Mũi nhọn dành cho tôi hay là nhằm vào những người cảnh sát? Tôi không mất thời gian tự vấn điều đó. Tôi tiếp tục hỏi :

- Em có biết ai bỏ cái gì đó vào cốc sôcôla của em không?

Nó lắc đầu phủ định.

- Em có biết ai đã đầu độc ông nội em không?

Lại lắc đầu.

- Và ai đã định giết em ở xưởng giặt?

Lại một cái lắc đầu nữa.

- Vậy thì - Tôi nói - Em hãy kể cho anh nghe tất cả những gì em biết. Em hãy nói tất cả cho anh... và kể ngay lập tức.

- Không.

- Em không thể làm khác được. Tất cả những tin tức mà em có hoặc em phát hiện ra, em buộc phải chuyển chúng cho cảnh sát!

- Cảnh sát là những kẻ ngu xuẩn và em sẽ không nói cho họ biết tí gì cả. Họ đã tưởng kẻ giết người là Brenda hay Laurence. Em thì, em đã không ngu như thế đâu! Em biết rất rõ rằng họ không phải là thủ phạm. Em đã có ý kiến ngay từ đầu. Em đã làm một thí nghiệm... và bây giờ, em biết rằng em đã thấy đúng!

Nó đã kết thúc với một điểm thẳng.

Tôi vẫn hết sức kiên trì, lại bắt đầu.

- Josephine, em cực kỳ giỏi, anh nhất thiết phải nói điều đó...

Nó tỏ ra rất bằng lòng khi nghe nói thế, tôi tiếp tục :

- Nhưng nếu em không còn ở trên đời này nữa để tận hưởng thắng lợi của mình thì có rất giỏi đi chăng nữa cũng chẳng được gì đâu? Cô bé ngốc ời, em có biết em giữ cho riêng mình em

những bí mật lâu như thế em sẽ bị nguy hiểm không?

- Em biết rất rõ điều đó!

- Đã hai lần em suýt chết rồi đấy! Lần thứ nhất thiếu một chút em đã bị đập chết! Lần thứ hai đã làm thiệt đến tính mạng một người khác. Vậy em không biết rằng nếu em cứ tiếp tục chạy long tong khắp nhà mà công bố rằng em biết kẻ sát nhân thì sẽ còn có những cuộc tấn công mới chống lại em, mà em sẽ là nạn nhân... nếu không có một người khác nữa thế mạng?

- Có những cuốn sách như thế trong đó nhiều người đã lần lượt bị giết chết! Cuối cùng người ta cũng tìm ra thủ phạm bởi vì thực tế không còn ai ngoài hẳn!

- Chúng ta không phải đang ở trong một cuốn tiểu thuyết trinh thám, Josephine. Chúng ta đang ở “Ba Đầu Hời” Swinly Dean, và em là cô bé ngốc đã đọc quá nhiều vì lợi ích riêng của mình. Em biết những gì, em hãy nói ra cho anh. nếu không anh phải lắc em cho đến lúc tay chân em bị trật khớp.

- Em sẽ có thể vẫn phủ nhận!

- Tất nhiên là như thế! Nhưng em sẽ không làm thế... Chung quy, em chờ đợi cái gì?

- Anh không hiểu đâu! Rất có thể em không bao giờ nói. Dù là thủ phạm có thể hẳn vẫn có thiện cảm với em! Anh nắm được không?

Nó đợi, như để cho tôi có thời gian quán triệt quan điểm mới đó, rồi mới lại nói tiếp :

- Nếu em nói ra điều ấy, em sẽ làm mọi việc đi theo trật tự. Mọi người sẽ họp lại trong một phòng lớn, em sẽ kể lại tất cả và khi kết thúc em sẽ bất ngờ nói: “Vậy kẻ đó là anh!”.

Khi nó thọc ngón trở theo một điệu kịch, thì Edith De Haviland bước vào. Sau khi đã bảo Josephine vút lõi tảo đi và chùi bằng khăn mùi xoa các ngón tay nhóp nháp, bà thông báo với nó rằng bà sẽ đưa nó đi bằng ô tô. Cái nhìn của bà để cho tôi hiểu rằng đây là cách tốt nhất để đảm bảo an toàn cho con bé ấy trong hai giờ sắp tới. Cuộc đi chơi hình như ít vừa ý Josephine, bà nói thêm :

- Chúng ta sẽ ăn kem ở Longbridge.

Mắt đứa bé gái sáng lên :

- Hai nhé!

- Chúng ta sẽ thử xem. Hãy đi lấy mũ, áo măng-tô và khăn quàng màu nước biển. Hôm nay trời rét buốt. Cậu nên đi theo nó, Charles! Tôi có đôi lời muốn viết.

Bà ngồi vào một cái tủ kiêm bàn giấy, trong khi tôi rời căn phòng cùng với Josephine, tôi không thể thả lỏng nó dù cho bà cô già không yêu cầu tôi canh chừng nó. Tôi vẫn tin rằng con

bé đang bị đe dọa hơn bao giờ hết.

Tôi âu yếm nhìn cái nhìn cuối cùng vào trang phục của Josephine thì Sophia bước vào phòng. Cô có vẻ kinh ngạc khi nhìn thấy tôi.

- Anh ở đây à, Charles? Em không biết rằng anh đã trở thành cô hầu phòng đấy!

Josephine thông báo bằng một giọng quan trọng rằng nó đi Longbridge cùng với bà Edith.

- Ăn kem - Nó xác định.

- Brrr... Vào mùa này ư?

- Kem đều tốt vào bất kỳ mùa nào! - Josephine đối đáp lại - Khi người ta thấy lạnh ở trong, người ta có cảm giác là thấy nóng hơn ở ngoài!

Sophia cau mày. Nước da tái nhợt của nàng làm tôi buồn, càng buồn hơn khi thấy quanh mắt nàng có các quầng thâm.

Chúng tôi đến gặp lại Edith De Haviland. Bà đang dán kín phong thư thứ hai của bà. Bà đứng dậy và nói :

- Chúng ta đi nào. Tôi đã bảo Evans đem chiếc Ford ra cho tôi.

Chúng tôi đi ngang qua sảnh, tôi lại thấy ở đó các hành lý có nhãn xanh.

Đến cửa Edith De Haviland vừa nhìn lên trời vừa nói :

- Hôm nay đẹp trời đấy. Hơi lạnh nhưng không khí tốt lành. Một ngày thu nước Anh đích thực. Các cây này nom có đẹp không kìa, các cành trần trụi nổi bật trên nền trời với độc một chiếc lá vàng chưa rụng?

Bà quay lại và ôm hôn Sophia :

- Tạm biệt cháu yêu của ta! Đừng lo lắng quá! Có những điều không thể tránh nổi, vậy phải biết đương đầu với chúng.

Chiếc Ford đợi ở dưới bậc thềm. Edith lên xe, rồi đến Josephine. Họ lần lượt gửi cho chúng tôi một dấu hiệu tạm biệt âu yếm khi ô-tô khởi động.

- Anh cho rằng - Tôi nói - Bà Edith có lý và khôn ngoan mới đưa Josephine lánh đi trong một hai giờ, nhưng. Sophia ạ, anh vẫn còn tin rằng phải ép buộc con bé này nói ra những gì nó biết.

- Có thể nó chẳng biết tí gì đâu. Nó khoe khoang đấy thôi. Đây là một đứa trẻ lúc nào cũng thích tự cho mình là quan trọng.

- Anh nghĩ rằng lại có chuyện khác đấy. Có ai biết chất độc gì đã bỏ vào nước sôcôla không?

- Người ta cho rằng đó là chất digitaline. Bà Edith thường dùng thuốc ấy cho chứng đau tim của bà. Bà có trong phòng mình một lọ đầy các viên tròn nhỏ digitaline. Bây giờ chỉ còn lọ không.

- Hẳn là bà phải bảo quản nó trong tủ khóa?

- Quả là bà có làm thế. Nhưng không phải, khó khăn lắm mới phát hiện ra chỗ bà giấu chìa khóa đâu!

Mắt tôi một lần nữa lại nhìn chăm chăm vào các hành lý được chất đống trong nhà sảnh.

Đột nhiên, tôi bật lên nói rất to :

- Họ không thể ra đi được! Không nên cho phép họ làm thế!

Sophia nhìn tôi kinh ngạc.

- Roger và Clemency?... Nhưng, Charles, anh không nghĩ...

- Còn em, em nghĩ thế nào?

Nàng ra hiệu bất lực :

- Em không biết, Charles! Em chỉ biết rằng bây giờ chúng ta lại rơi vào tình trạng... đầy ác mộng!

- Anh biết, Sophia. Chính cũng những tiếng ấy anh đã thốt ra trong xe đưa anh cùng với Taverner đến đây.

- Đúng, bởi vì đây đúng là một cơn ác mộng. Charles! Ta ở giữa những người mà ta quen biết, ta cũng ở trước một kẻ mà ta không biết, một kẻ xa lạ, độc ác và tàn nhẫn...

Rồi nàng kêu to bổ sung :

- Ta ra ngoài đi, Charles, ra ngoài đi!... Ở ngoài em mới cảm thấy an toàn hơn... Em sợ phải ở lại trong ngôi nhà này.

Chương 25

Chúng tôi ngồi lại rất lâu trong vườn. Do một thỏa thuận chung, chúng tôi tránh nói đến nỗi kinh hoàng này, nó làm cả hai chúng tôi xúc động đến nghẹt thở và tôi lắng nghe Sophia trùu mến gọi lại khuôn mặt của người chết, người đàn bà trung hậu này đã là bạn của nàng từ khi nàng còn là một đứa trẻ và đã là “nhũ mẫu” của nàng, cũng như bà đã là Vú của Roger, của Philip và của các anh chị em của họ tức các cô chú của nàng.

- Bà thích nói đến họ - Sophia nói - Bởi vì những người này chính là các con thực sự của bà. Bà chỉ trở lại với bọn em trong chiến tranh, khi Josephine còn là một đứa bé ẵm ngửa và Eustace là một chú bé rất vui nhộn...

Các kỷ niệm ấy làm cho Sophia thư thái và tôi động viên nàng tiếp tục. Nhưng, tôi bỗng nhớ tới Taverner, không biết lúc này anh đang làm gì. Có lẽ anh đang hỏi cung, hết người này đến người khác. Một chiếc ô-tô cảnh sát lên đường đi Luân Đôn, mang theo người nhiếp ảnh và hai cảnh sát. Ít lâu sau, một xe cứu thương đến rồi lại nhanh chóng ra đi. Xác Vú già được mang đi đến nhà xác và sẽ được giải phẫu thi thể.

Lại một thời gian dài nữa, chúng tôi cứ đi đi lại lại trong vườn vừa đi vừa tiếp tục cuộc trò chuyện trong đó những lời nói không có mục đích nào khác là chúng tôi tự the giấu bản thân những ý nghĩ thật của mình. Chiều xuống dần, đến lúc một cơn rét run toàn thân xuất hiện, Sophia mới đề nghị chúng tôi trở về.

- Có lẽ đã muộn rồi. Bà Edith và Josephine vẫn chưa trở về. Đáng lẽ giờ này họ phải ở đây rồi!

Tôi chỉ còn biết trả lời: Đã xảy ra chuyện gì? Edith có cần nhắc kỹ mới quyết định tách đứa trẻ ra khỏi ngôi nhà tồi tệ này?

Chúng tôi trở về nhà. Sophia kéo màn che xuống. Trong lò sưởi, lửa cháy bập bùng và phòng khách lớn với vẻ sang trọng cổ kính của nó có vẻ như ngày lễ hội. Trên rác bàn có những bó lớn hoa cúc màu sắc rực rỡ.

Sophia bấm chuông, một chị hầu phòng xuất hiện, tôi đã nhận ra chị là người hôm trước tôi đã gặp khi chị phục vụ ở gác hai. Chị ta có đôi mắt đỏ ngầu và sứt sứt không ngừng. Tôi cũng chú ý thấy chị thường xuyên liếc nhìn trộm như thể chị lo sợ điều gì.

Philip đang dùng trà trong thư viện của mình nhưng Magda lại đi đến gặp chúng tôi. Như mọi khi, bà lại đóng một vai. Vai người đàn bà trĩu nặng buồn phiền. Bà nói rất ít. Bà có vẻ lo lắng muốn biết tin tức về Edith và về Josephine, sự trở về muộn của họ làm bà lo buồn.

Về phần mình, tôi chỉ còn biết suy nghĩ và tôi mỗi lúc một nóng ruột. Tôi hỏi xem Taverner có còn ở trong nhà không. Khi thấy Magda trả lời tôi là bà nghĩ rằng còn, tôi lập tức đi tìm anh ta. Tôi cho anh biết về những điều lo lắng của tôi về vấn đề bà Edith và Josephine. Anh cầm máy nói đưa ra mấy chỉ thị. Sau đó anh báo tôi rằng anh sẽ báo tôi biết khi nào có các tin mới. Tôi cảm ơn anh và trở lại phòng khách.

Ở đấy Eustace đang ngồi cùng với Sophia. Magda đã đi rồi. Tôi nói :

- Nếu Taverner biết được điều gì thì anh ta sẽ báo cho anh biết.

- Chắc chắn đã xảy ra điều gì rồi, Charles! Chắc chắn!

- Chứa muện lắm đâu, Sophia!

Eustace cười khẩy :

- Anh làm ra vẻ chuyện này như không quan trọng mấy! Như thế họ chỉ đi đến rạp xinê!

Nó lê đôi chân khập khiễng đi ra.

- Rất có thể - Tôi nói với Sophia - Bà đã đưa con bé đi Luân Đôn. Theo ý anh, bà hoàn toàn biết rõ rằng Josephine đang bị đe dọa... Có lẽ bà biết rõ điều ấy hơn chính chúng ta...

Nàng nói thì thào bằng một giọng khó nghe :

- Bà đã nói với em lời từ biệt và bà đã ôm hôn em.

Không thể phát hiện được ý nghĩa chính xác của lời nhận xét ấy, tưởng là nó chỉ có một ý, tôi bèn hỏi Sophia xem bà Magda có thật sự lo sợ không.

- Mẹ ư? Không một tí nào! Mẹ chẳng hề có cảm giác về thời gian đâu. Nếu anh thấy bà như hôm nay, chính là vì bà mới đọc một vở kịch mới của Vavasour Jones có tên là: Người đàn bà sắp đặt. Đó là một vở hài kịch trong đó chỉ toàn là những vụ giết người, câu chuyện về một kiểu con yêu râu xanh cái chuyên dùng thạch tín và các dây đẳng ten cũ, nhưng trong vở kịch lại có một vai nữ chính diện, vai một phụ nữ điên khùng vì nổi mất chồng.

Lúc sáu giờ rưỡi, Taverner đến gặp chúng tôi. Mặt anh có vẻ như muốn chuẩn bị tinh thần cho chúng tôi về những gì anh phải nói.

Sophia đứng dậy hỏi :

- Bây giờ thế nào?

- Tôi rất buồn vì phải mang đến cho cô những tin dữ. Tôi đã phát đi một lời gọi vô tuyến. Một lái xe ô-tô đã cho biết rằng anh ta đã thấy chiếc xe Ford cần tìm khi nó rời đường lớn trên đỉnh sườn núi Flackspur để lao vào rừng...

- Bà đã đi vào đường nhỏ dẫn vào công trường đá?

- Phải.

Sau vài giây, anh bổ sung :

- Ô-tô đã được tìm thấy trong công trường đá. Cả hai người ngồi trong xe đã chết. Chết ngay lập tức. Xin có lời chia buồn cùng cô.

- Josephine!

Magda đã đến cửa.

- Josephine!... Con yêu của ta...

Sophia chạy đến chỗ mẹ và ôm chặt lấy mẹ.

- Hãy khoan! - Tôi nói.

Tôi bỗng nhớ lại điều gì đó. Trước lúc ra đi, Edith De Haviland đã viết hai bức thư, ở trong sảnh bà còn cầm hai chiếc phong bì trong tay. Bà không còn cầm chúng nữa lúc bà leo lên xe.

Tôi xông vào tiền sảnh. Cả hai chiếc phong bì còn ở đấy, trên cái hòm to bằng gỗ sồi, chúng được đặt hơi khuất sau hộp chè. Phong bì bên trên gửi cho Taverner.

Anh ta đi theo tôi. Tôi đưa cho anh phong bì ấy, anh mở nó ra. Cùng một lúc với anh, chúng tôi tìm hiểu thông điệp chứa trong đó.

“Tôi nghĩ rằng lá thư này sẽ được mở ra khi tôi chết, tôi không muốn đi vào các chi tiết, nhưng tôi đòi hỏi trách nhiệm đầy đủ về cái chết của ông anh rể tôi Aristide Leonidès và cái chết của Janet-Rowe (Vú). Tôi tuyên bố trịnh trọng ở đây rằng Brenda Leonidès và Laurence Brown là vô tội trong vụ ám sát Aristide Leonidès. Bác sĩ Michel Chavasse, 783 Harley Street, sẽ xác nhận rằng cuộc sống của tôi chỉ có thể kéo dài được vài tháng nữa thôi. Tôi thích từ già cuộc đời vì tôi đã quyết định để làm thế và để tránh cho hai người vô tội khỏi sự thử thách bị xét xử vì một tội mà họ không phạm phải. Tôi hoàn toàn lành mạnh về mặt tinh thần và tôi có đầy đủ ý thức về những điều tôi viết.

Edith Elfrida De Haviland”

Khi tôi đọc xong, tôi trông thấy Sophia ở cạnh tôi. Nàng cũng đã đọc.

Nàng nói trong một hơi thở :

- Bà Edith...

Tôi lại thấy lại bà cô già đang giật ra bằng một cử chỉ cương quyết dây bìm bìm móc vào gấu váy. Tôi nhớ lại những điều ngờ vực mà bà đã gợi ý cho tôi. Nhưng tại sao...

Sophia đặt câu hỏi cũng đúng lúc câu ấy hình thành trong đầu tôi.

- Tại sao lại là Josephine? Tại sao bà đem nó đi cùng với bà?

- Nói thực ra - Tôi bổ sung - Tại sao bà lại tự sát?

Tôi hỏi thế, nhưng lời đáp thì tôi đã biết. Bây giờ mọi điều đã hiện ra trong tôi rõ ràng. Tôi còn chiếc phong bì thứ hai trong tay. Nó được gửi cho tôi.

Nó nặng hơn và dày hơn phong bì kia và tôi nghĩ rằng tôi biết rõ cái gì chứa trong đó ngay trước khi mở nó ra. Tôi đã không lầm: đó là cuốn sổ đen nhỏ của Josephine.

Cúi xuống vai tôi, Sophia đọc dòng đầu cùng một lúc với tôi:

Hôm nay, tôi đã giết ông nội.

Chương 26

Sau này tôi tự hỏi tại sao tôi có thể mù tịt trước một sự thật rành rành. Thủ phạm chỉ có thể là Josephine. Nó hay khoe khoang, nó tự cho mình là quan trọng, nó lấy làm vui thú khi được nói ra, nó nhấn mạnh nhiều lần rằng nó rất giỏi, mà cảnh sát thì ngốc lăm, tất cả đã chỉ rõ như thế.

Bởi vì nó chỉ là một đứa trẻ nên tôi không hề nghĩ rằng nó đã giết người. Nhưng người ta đã biết những đứa trẻ giết người vậy thì các vụ án mạng ở “Ba Đầu Hời” thuộc về một trong số đó. Chính bản thân ông già Leonidès đã giải thích cho con bé phải tiến hành thế nào và nó chỉ việc tuân theo các chỉ dẫn ấy của ông. Nó chỉ cần chú ý không để lại các vết tay, nó đã đọc khá nhiều truyện trinh thám để không quên điều đó. Phần còn lại chỉ là một mớ hổ lốn bắt nguồn trực tiếp từ các “tiểu thuyết trinh thám” mà Josephine thường đọc: một cuốn sổ tay, các cuộc điều tra “cá nhân”, những điều ngờ vực tự bịa ra, ý chí quyết không tiết lộ những điều bí mật. Cũng như vụ mưu sát mà nó đã tiến hành chống lại chính nó. Một chuyện điên rồ, nếu coi như nó rất có thể đã tự giết mình. Nhưng chuyện ấy đã trở nên sáng tỏ vì đó là một giả thuyết mà, vì nó là trẻ con nên nó chưa lúc nào chú ý tới. Nó là nhân vật chính của chuyện phiêu lưu ấy. Nhân vật chính lại không chết, nhưng nó đã để lại đằng sau nó một dấu hiệu ở đó: những mảnh đất nằm lại trên ghế. Nó là người duy nhất trong nhà này buộc phải trèo lên cái gì đó mới đặt được khối đá cẩm thạch trong thế thăng bằng trên cánh cửa. Những lỗ trên mặt đất do nhiều lần diễn đi diễn lại đã chứng minh điều đó, sự vụ đã không thành công ngay lần đầu. Kiên trì, nó lại bắt đầu lại, bê con sư tử cẩm thạch trong đôi tay bọc bằng chiếc khăn quàng để tránh để lại dấu vết trên khối đá. Cuối cùng thần chết suýt nữa bắt nó đi.

Thành công gần như trọn vẹn, mục tiêu đã đạt. Josephine bị đe dọa, nó “đã biết cái gì đó” người ta đã cố giết nó. Ai chẳng nghĩ thế?

Rất khéo léo, nó đã làm tôi chú ý đến phòng có các bồn nước. Và với mục đích rõ ràng nó đã làm tung tóe gian buồng của nó trước khi đi xuống xưởng giặt.

Từ bệnh viện trở về, nó đã rất thất vọng. Brenda và Laurence đã bị bắt, sự vụ đã kết thúc, nó, Josephine, còn đâu được ở trong ánh sáng của các đèn chiếu nữa. Chính vì thế nó đã vào phòng của Edith lấy trộm digitaline đem bỏ vào cốc sô-cô-la của mình nhưng nó không uống mà cố tình để lại trên bàn ăn. Nó có biết là Vú có thể uống cốc ấy không? Chắc là có. Theo điều chính miệng nó đã nói với tôi, nó tiếp thu không tốt những lời nhận xét của bà hầu già ấy. Vú là người giàu kinh nghiệm về trẻ nhỏ, Vú đã ngờ ngợ biết sự thật chẳng? Không phải là tôi không tin điều đó. Bà không coi Josephine như đứa trẻ bình thường. Trí tuệ nó phát triển sớm nhưng không theo hướng bình thường. Có lẽ tính di truyền tác động. Độc đoán, “tàn nhẫn” như tính

nết tổ tiên dâng mẹ nó, nó có tính ích kỷ của Magda, không thể nghĩ đến gì khác hơn đến chính mình. Rất nhạy cảm như Philip, có lẽ nó rất đau khổ vì nó xấu xí, xấu đến mức, mặc dù nó rất thông minh, nó vẫn bị mẹ nó gọi nó là “con bé ngốc”. Cuối cùng, từ ông nội, nó thừa kế được một đầu óc hết sức tinh nhanh và nhiều mánh khéo mưu mẹo. Nhưng trong khi ông già Leonidès có tấm lòng nhân hậu, trong khi ông nghĩ đến những người khác, đến gia đình và đến tất cả những người ông yêu, thì nó, nó chỉ nghĩ đến bản thân nó.

Tôi nghĩ rằng ông nội đã nhận thấy điều mà mọi người khác không nhận thấy là Josephine có nguy cơ trở thành nguồn gốc của biết bao tai họa không những cho gia đình, mà còn cho bản thân nó và có lẽ chính vì ông linh cảm được điều mà nó có khả năng làm nên ông muốn nó phải được nuôi dạy ở trong nhà. Đó cũng chính là những lý do đã thúc đẩy ông cố nài Sophia để nàng chăm lo cho đứa trẻ ấy.

Magda có đoán được sự thật ấy không? Việc bà vội vã đưa Josephine sang Thụy Sĩ cho phép đặt ra câu hỏi ấy. Tôi nghĩ rằng bà ta không biết gì cả, nhưng một bản năng mơ hồ của người mẹ đã làm bà ấy hết sức sợ hãi...

Nhưng Edith De Haviland thì thế nào?

Tôi bèn mở lá thư mà tôi cầm trong tay, bà đã đặt nó trong phong bì chứa cuốn sổ đen nhỏ.

Cậu Charles,

Lá thư này dành riêng cho cậu... và cho Sophia, nếu cậu xét thấy điều đó là cần. Nhất thiết phải có ai đó biết sự thật. Tôi đã tìm thấy cuốn sổ kèm theo đây trong cái chuồng chó vút ở sau nhà. Chính ở đó nó đã giấu cuốn sổ. Nó đã xác nhận toàn bộ những gì tôi đã nghi ngờ. Không biết tôi có lý hay không nếu tôi hành động như tôi sắp làm? Tôi không biết nữa. Nhưng dù sao đi nữa, cuộc đời tôi chẳng bao lâu nữa sẽ kết thúc và tôi không muốn đứa trẻ phải chịu nỗi đau khổ dai dẳng không thể tránh khỏi nếu nó phải nhận thấy các hành vi của nó.

Trong tự nhiên thường có những đứa con “không giống như những đứa khác”.

Nếu tôi làm, Chúa hãy phán xét! Nhưng đó là tình yêu hướng dẫn tôi.

Cầu Chúa ban phúc lành cho hai cháu!

Edith De Haviland

Tôi chỉ do dự một phút, rồi tôi đưa lá thư cho Sophia. Khi nàng đã đọc xong thư chúng tôi lại một lần nữa mở cuốn sổ đen nhỏ ra xem.

Hôm nay, tôi đã giết ông nội.

Chúng tôi lật các trang sách. Những điều viết ra thật kinh hoàng. Tôi nghĩ, nó có thể làm cho thầy thuốc tâm thần phải quan tâm. Một tính ích kỷ điên loạn bộc lộ rõ ở mỗi trang giấy, đứa trẻ với một tính chân thật đáng thương trình bày những động cơ đáng tức cười về các tội ác

của nó.

Ông nội không muốn cho tôi trở thành vũ nữ. Vậy thì tôi đã quyết định giết ông. Như thế, tôi sẽ đến sống ở Luân Đôn cùng với mẹ và tôi sẽ trở thành vũ nữ ba lê.

Những đoạn viết tiếp sau cũng không kém súc tích.

... Tôi không muốn đi Thụy Sĩ và tôi sẽ không đi. Nếu mẹ ép tôi, tôi sẽ giết bà ấy. Nhưng tôi không có thuốc độc. Có lẽ tôi phải chế tạo ra nó bằng belladone. Có vẻ đó là chất độc mạnh.

... Eustace làm tôi bức tức. Anh ấy bảo rằng tôi chỉ là một đứa con gái, rằng tôi hoàn toàn không biết gì cả và rằng một phụ nữ sẽ chẳng bao giờ thành một thám tử tài ba. Anh ấy sẽ không cho là tôi quá ngu xuẩn nếu như anh ấy biết rằng chính tôi đã giết chết ông nội.

... Tôi rất thích Charles, nhưng anh ta cũng khá ngu ngốc. Tôi chưa biết tôi sẽ phải buộc tội cho ai đây, Brenda và Laurence, có lẽ thế. Brenda không thích tôi, bà ấy bảo rằng tôi không có đầu óc nguyên vẹn. Nhưng tôi rất thích Laurence. Anh ta đã nói với tôi về Charlotte Corday. Cô ta đã giết ai đó trong bồn tắm của cô. Vả chăng cô ta rất vụng về.

Trang sổ cuối cùng viết về Vú:

Tôi ghét Vú. Tôi căm thù bà ấy. Bà nói rằng tôi chỉ là một con bé tự phụ muốn cho mình là quan trọng. Chính bà ấy đã khiến cho mẹ phải gửi tôi sang Thụy Sĩ. Tôi sẽ giết bà ấy. Tôi cho rằng những viên thuốc tròn nhỏ của bà Edith sẽ làm nên chuyện. Nếu có một vụ ám sát khác, thì cảnh sát sẽ lại đến nhà và mọi việc sẽ lại trở nên tuyệt vời.

... Vú đã chết. Tôi chưa biết tôi sẽ giấu cái lọ đựng các viên thuốc tròn nhỏ vào đâu. Có lẽ trong buồng của bác Clemency, có thể trong buồng Eustace. Khi nào tôi chết lúc tôi rất già, tôi sẽ dàn xếp để đưa cuốn sổ này cho chỉ huy cảnh sát. Lúc ấy người ta sẽ nhận thấy rằng tôi là một thần tội ác.

Tôi gấp sổ lại. Sophia khóc.

- Ôi! Charles!... Charles!... Khủng khiếp quá! Con bé tội nghiệp này là một cái quái thai... Nó chỉ gọi ra cho em lòng thương xót!

Tôi cũng có những tình cảm tương tự.

Trước đây, tôi đã rất yêu Josephine, giờ đây, tôi vẫn còn yêu nó. Ai lại bớt yêu những người thân chỉ vì họ đã mắc lao hoặc bệnh khác. Josephine là một cái quái thai bệnh hoạn, như Sophia vừa mới nói, nó rất đáng xót thương. Sophia quay người sang tôi :

- Nếu như nó còn sống, nó có thể sẽ thế nào?

- Làm sao mà biết được? Dĩ nhiên người ta có thể gửi nó vào một trường học dành cho các trẻ không bình thường. Sau đó có thể trả nó về cho người nhà của nó, hoặc có thể giam giữ...

Sophia rùng mình.

- Những điều ấy tốt hơn như là chúng vốn thế - Nàng nói - nhưng có điều là bà Edith...

Tôi ngắt lời nàng :

- Bà ấy đã chọn sự hy sinh tính mạng mình. Anh không tin rằng bức thư của bà sẽ được công bố công khai để mọi người được biết. Có thể là việc buộc tội sẽ được hủy bỏ không hơn không kém và Brenda và Laurence sẽ được trả tự do.

Tôi cầm lấy hai tay Sophia và bằng một giọng hoàn toàn khác, tôi nói tiếp :

- Còn em, Sophia, em sẽ lấy anh chứ! Anh vừa mới được tin là anh đã được bổ nhiệm ở xứ Ba Tư. Em sẽ cùng anh sang bên ấy và anh chắc chắn anh sẽ làm em quên đi “ngôi nhà cổ quái nhỏ bé” này. Mẹ em sẽ dựng các vở kịch, cha em sẽ tiếp tục mua các sách và Eustace sẽ vào trường đại học. Không nên lo lắng về họ nữa, Sophia, và hãy nghĩ đến anh!

Nàng nhìn chăm chú vào mắt tôi.

- Anh không sợ phải kết hôn với em ư, Charles?

- Thế anh sợ gì nào? Bé Josephine tội nghiệp đã phải chịu tất cả các tật xấu của gia đình, còn em, em thừa kế được mọi tính tốt của dòng họ Leonidès. Ông nội em đã đánh giá em rất cao, Sophia, và anh nghĩ rằng ông là một con người rất ít phạm sai lầm. Hãy ngẩng cao đầu, người yêu của anh! Tương lai thuộc về chúng ta!

- Em tin là thế, Charles. Em yêu anh và em sẽ làm cho anh được hạnh phúc!

Mắt cúi xuống cuốn sổ đen, nàng nói thêm khe khẽ :

- Josephine tội nghiệp!

Tôi cũng lặp lại theo nàng mấy từ đó.

* * * * *

- Chung quy lại - Bố tôi hỏi tôi - Kẻ sát nhân thực sự là ai?

Với bố, tôi không bao giờ nói dối :

- Không phải là Edith De Haviland - Tôi đáp - Đó là Josephine.

Ông lắc đầu và nói bằng một giọng trịnh trọng :

- Đã từ lâu ta nghi ngờ điều đó. Cô bé tội nghiệp!

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>